TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------ꕥ ❁ ꕥ----------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 241 /2020/CV-TGĐ-VINGROUP	----------ꕥ ❁ ꕥ----------
V/v: Công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2019	*Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2020*

Kính gửi: ***- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tập đoàn Vingroup - Công ty CP (**"*Tập đoàn*"**) xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT/BTC của Bộ Tài chính ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tập đoàn xin công bố với Quý Cơ quan như sau:

Tập đoàn Vingroup - Công ty CP đã hoàn thành Báo cáo thường niên năm 2019. Xin mời Quý Cơ quan xem nội dung Báo cáo thường niên năm 2019 gửi kèm công văn này.

Trân trọng cảm ơn Quý Cơ quan!

Nơi nhận:
- *Như kính gửi*
- *Lưu VP Tập đoàn*

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TẬP ĐOÀN

NGUYỄN VIỆT QUANG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

VINGROUP

TIÊN PHONG
MỞ LỐI

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2019

Tiên phong mở lối

“Định hướng phát triển của Vingroup là trở thành một Tập đoàn đẳng cấp quốc tế, lấy khối Công nghiệp, Công nghệ làm trọng tâm để hình thành các thương hiệu quốc tế. Điều này không chỉ có ý nghĩa với Vingroup, mà còn là sứ mệnh đóng góp cho sự phát triển của đất nước trong tương lai. Nhưng trước hết cần phải thành công ở thị trường trong nước. Để làm được điều đó, chúng ta sẽ phải nỗ lực vượt bậc, liên tục vượt qua chính bản thân mình, phải đầu tư mạnh mẽ, chấp nhận thua thiệt trong giai đoạn đầu, phải hết sức quyết liệt và sáng tạo, phải làm điều chưa ai làm.”

Ông Phạm Nhật Vượng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Mục lục

06

CHƯƠNG 1

Vingroup năm 2019 và Thông điệp của Tổng Giám đốc

08
Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

10
Điểm nhấn năm 2019

12
Các sự kiện nổi bật năm 2019

16
Danh hiệu, giải thưởng năm 2019

20
Thông điệp của Tổng Giám đốc

22
Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản giai đoạn 2015 – 2019

24

CHƯƠNG 2

Giới thiệu Vingroup

26
Tổng quan Vingroup

30
Các dấu mốc phát triển

32
Lĩnh vực kinh doanh

50
Mô hình quản trị

52
Hội đồng Quản trị

54
Ban Giám đốc

56
Ban Kiểm soát

57
Chiến lược phát triển

62

CHƯƠNG 3

Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020

64
Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2019 và triển vọng kinh tế năm 2020

68
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

86
Kế hoạch hoạt động năm 2020

90

CHƯƠNG 4

Quản trị doanh nghiệp

92
Mô hình quản trị chung của Vingroup

96
Báo cáo của Hội đồng Quản trị

101
Báo cáo của Ban Kiểm soát

102
Báo cáo quản trị

104
Hoạt động kiểm toán nội bộ

104
Quản trị rủi ro

108
Thông tin cổ phiếu và Quan hệ Cổ đông

116

CHƯƠNG 5

Phát triển bền vững

118
Tầm nhìn bền vững

120
Các số liệu ấn tượng về phát triển bền vững tại Vingroup

122
Các hoạt động tiêu biểu năm 2019

126
Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về các mục tiêu tăng trưởng bền vững

140
Chiến lược phát triển bền vững

142

CHƯƠNG 6

Báo cáo tài chính

144
Thông tin chung

146
Báo cáo của Ban Giám đốc

147
Báo cáo kiểm toán độc lập

148
Bảng cân đối kế toán hợp nhất

152
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

153
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

155
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

219
Phụ lục 1 – Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHƯƠNG

01 Vingroup năm 2019 và Thông điệp của Tổng Giám đốc

08
Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

10
Điểm nhấn năm 2019

12
Các sự kiện nổi bật năm 2019

16
Danh hiệu, giải thưởng năm 2019

20
Thông điệp của Tổng Giám đốc

22
Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản giai đoạn 2015 – 2019

Trường Đại học VinUni (Hà Nội)

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Bằng khát vọng tiên phong cùng chiến lược đầu tư – phát triển bền vững, Vingroup định hướng phát triển thành một Tập đoàn Công nghệ – Công nghiệp – Thương mại Dịch vụ hàng đầu khu vực, không ngừng đổi mới, sáng tạo để kiến tạo hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ đẳng cấp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người Việt và nâng tầm vị thế của thương hiệu Việt trên trường quốc tế.

Sứ mệnh

Thị trường

Cung cấp các sản phẩm – dịch vụ với chất lượng quốc tế và phù hợp với bản sắc địa phương. Sản phẩm – dịch vụ phải đẳng cấp, đón đầu thị hiếu và dẫn dắt thị trường.

Nhân viên

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn, tạo điều kiện thu nhập cao và cơ hội phát triển công bằng cho tất cả nhân viên.

Cổ đông và đối tác

Đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển cam kết trở thành "Người đồng hành số một" của các đối tác và cổ đông, luôn gia tăng các giá trị đầu tư hấp dẫn và bền vững.

Xã hội

Hài hòa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích xã hội, đóng góp tích cực vào các hoạt động hướng về cộng đồng, thể hiện tinh thần trách nhiệm công dân và niềm tự hào dân tộc.

Giá trị cốt lõi

Với tinh thần thượng tôn kỷ luật, văn hóa Vingroup, trước hết chính là văn hóa của sự chuyên nghiệp thể hiện qua sáu giá trị cốt lõi "TÍN – TÂM – TRÍ – TỐC – TINH – NHÂN".

Tín

Vingroup bảo vệ chữ TÍN như bảo vệ danh dự của chính mình, luôn chuẩn bị đầy đủ năng lực thực thi và nỗ lực hết mình để đảm bảo đúng cam kết.

Tâm

Vingroup đặt chữ TÂM làm nền tảng, luôn thượng tôn pháp luật, duy trì đạo đức, lấy khách hàng làm trung tâm.

Trí

Vingroup coi sáng tạo là sức sống, là đòn bẩy phát triển, đề cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, chủ trương xây dựng một "Doanh nghiệp học tập".

Tốc

Vingroup đặt tôn chỉ "tốc độ, hiệu quả trong từng hành động", thực hành "Quyết định nhanh – Đầu tư nhanh – Triển khai nhanh – Bán hàng nhanh – Thay đổi và thích ứng nhanh".

Tinh

Vingroup đặt mục tiêu "Con người tinh hoa – Sản phẩm và Dịch vụ tinh hoa – Cuộc sống tinh hoa – Xã hội tinh hoa".

Nhân

Vingroup xây dựng các mối quan hệ với tinh thần nhân văn, coi trọng người lao động như là tài sản quý giá nhất, tạo dựng "Nhân hòa" trên cơ sở công bằng, chính trực và nêu cao sức mạnh đoàn kết.

Thông điệp năm 2019

"Tiên phong mở lối"

Vingroup tiên phong tạo dựng nên những thương hiệu quốc gia đẳng cấp thế giới trong lĩnh vực Công nghiệp – Công nghệ, đồng thời mở ra các xu hướng tiêu dùng và trải nghiệm mới cho khách hàng. Tập đoàn quyết tâm hiện thực hóa khát vọng toàn cầu với mục tiêu đưa các sản phẩm Công nghiệp – Công nghệ gia nhập thị trường quốc tế, thực thi sứ mệnh "***Vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người Việt***" ở một đẳng cấp cao hơn, với quy mô toàn diện hơn.

Khẩu hiệu

"Mãi mãi tinh thần khởi nghiệp"

Tư tưởng khởi nghiệp được chọn làm nền tảng cho sự phát triển của Vingroup, một doanh nghiệp có một bề dày lịch sử hình thành và phát triển. Luôn lắng nghe, luôn sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn có động lực thay đổi, kiến tạo cơ hội và hợp tác để thành công chính là những gì Vingroup đang và tiếp tục thực hiện, là kim chỉ nam cho sự phát triển của Tập đoàn.

Biểu tượng

VINGROUP

Biểu tượng Vingroup được phát triển với hình ảnh cánh chim bay về phía mặt trời, thể hiện khát vọng bay cao và vươn đến những thành công rực rỡ. Hình cánh chim sải cánh (chữ V) biểu trưng cho tên gọi Việt Nam và niềm tự hào dân tộc. Đồng thời, đây cũng là biểu tượng của chiến thắng (Victory). Năm ngôi sao thể hiện "đẳng cấp 5 sao" – tiêu chí và tôn chỉ đẳng cấp của Vingroup. Hai màu đỏ – vàng thể hiện niềm tự hào về bản sắc, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam, là hai màu biểu tượng của Việt Nam (màu Quốc kỳ).

Điểm nhấn năm 2019

130
NGHÌN TỶ ĐỒNG
Doanh thu thuần

7,7
NGHÌN TỶ ĐỒNG
Lợi nhuận sau thuế

387
NGHÌN TỶ ĐỒNG
Vốn hoá thị trường

79
Trung tâm thương mại ("TTTM") trên toàn quốc

4,9
TRIỆU
Đêm khách bán tại Vinpearl

753
NGHÌN
Lượt bệnh nhân khám và điều trị tại Vinmec

67.000
Xe ô tô và xe máy điện được bán ra

600
NGHÌN
Điện thoại thông minh được bán trên thị trường

28.900
Căn hộ, biệt thự, nhà phố thương mại, biệt thự biển được bàn giao

27.400
Học sinh Vinschool

9,4
TRIỆU
Thành viên VinID (*)

51.100
Nhân viên

(*) Tính đến ngày 29 tháng 02 năm 2020

Vinhomes Ocean Park (Hà Nội)

Các sự kiện nổi bật năm 2019

01 VinFast chính thức khánh thành nhà máy sản xuất ô tô quy mô và hiện đại hàng đầu thế giới

Tháng 06 năm 2019, sau 21 tháng xây dựng thần tốc, VinFast đã khánh thành nhà máy sản xuất ô tô với công suất thiết kế giai đoạn một là 250 nghìn xe/năm. Đây là nhà máy ô tô đầu tiên tại Việt Nam sở hữu chu trình sản xuất hoàn thiện, đồng bộ với sáu nhà xưởng gồm: xưởng dập, xưởng hàn thân vỏ, xưởng sơn, xưởng động cơ, xưởng phụ trợ và xưởng lắp ráp. Các xưởng được kết nối liên hoàn và tự động hóa với hàng nghìn robot ABB, trang thiết bị hệ điều hành sản xuất thông minh Siemens và mang lại hiệu suất tối ưu.

02 VinSmart khánh thành nhà máy sản xuất thiết bị điện tử thông minh tại Hòa Lạc và bắt đầu sản xuất TV thông minh

Tháng 11 năm 2019, VinSmart khánh thành giai đoạn một của Tổ hợp Nhà máy sản xuất thiết bị điện tử tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc (Thạch Thất, Hà Nội) với công suất thiết kế 26 triệu thiết bị/năm gồm điện thoại thông minh và các thiết bị điện tử thông minh khác. Ngay sau đó, VinSmart công bố năm mẫu TV đầu tiên, sử dụng hệ điều hành Android có bản quyền trực tiếp từ Google.

03 Vinhomes mở bán hai dự án tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

Tháng 07 năm 2019, Vinhomes mở bán dự án Vinhomes Grand Park tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Dự án có tổng diện tích 271 ha và là Đại đô thị thông minh đầu tiên tại thành phố được quản lý vận hành trên nền tảng công nghệ thông minh, đẳng cấp quốc tế. Chỉ trong vòng 17 ngày đầu ra mắt, Vinhomes Grand Park đã phá vỡ mọi kỷ lục bán hàng với 10.000 căn hộ đã được đăng ký hết, đến thời điểm này vẫn đang là "điểm nóng" trên thị trường.

Tại Hà Nội, tháng 12 năm 2019, Vinhomes ra mắt tổ hợp căn hộ – văn phòng Vinhomes Symphony tại Long Biên, gồm năm tòa căn hộ và một tòa văn phòng. Tọa lạc trong lòng Khu đô thị tốt nhất thế giới – Vinhomes Riverside, Vinhomes Symphony nhanh chóng giao dịch thành công 83% số căn mở bán.

04 Vincom Retail khai trương 13 TTTM trong năm

Năm 2019, Vincom Retail tiếp tục tăng cường độ phủ với việc mở mới 13 TTTM, nâng tổng số TTTM đang vận hành trên toàn hệ thống lên con số 79, đạt 1,6 triệu m2 sàn bán lẻ, thu hút hơn 225 nghìn lượt khách tại 43 tỉnh thành. Với độ phủ rộng, lượng khách thuê lớn, chất lượng dịch vụ vượt trội, hiện nay Vincom Retail đã trở thành đối tác số một của các thương hiệu quốc tế và các tập đoàn lớn trong nước khi muốn nắm bắt cơ hội từ làn sóng bán lẻ, tiêu dùng, giải trí hiện đại đang bùng nổ tại Việt Nam. Các thương hiệu nổi bật có thể kê tên bao gồm: Zara, H&M, Uniqlo, Decathlon; Công ty ACFC, Tập đoàn mỹ phẩm L'Oreal; chuỗi nhà hàng Cống Vàng, chuỗi nhà hàng Mặt Trời đỏ, Pizza 4Ps; chuỗi rạp chiếu phim CGV Cinemas, Lotte Cinema; chuỗi vui chơi giải trí TimeZone, tiNiWorld.

05 Vinpearl khai trương ba khách sạn trong thành phố, công bố chiến lược phát triển mới

Trong năm, Vinpearl khai trương thêm ba khách sạn trong thành phố là Vinpearl Luxury Landmark 81 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Vinpearl Hotel Imperia và Vinpearl Hotel Rivera tại Hải Phòng với tổng cộng gần 800 phòng, nâng tổng số cơ sở đang vận hành lên con số 33, đạt gần 16.800 phòng trên toàn hệ thống.

Vinpearl cũng đã công bố chiến lược mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và mở rộng thị trường. Thứ nhất, Vinpearl sẽ định vị lại lĩnh vực Vui chơi giải trí, đổi tên thương hiệu "Vinpearl Land" thành "VinWonders", nâng cấp toàn diện các công viên hiện tại sánh ngang với quy mô các quần thể giải trí lớn trên thế giới cũng như mở rộng sự hiện diện ra các thành phố lớn và điểm du lịch. Thứ hai, Vinpearl sẽ đẩy mạnh hợp tác với các hãng hàng không để mở các chuyến bay cố định trong nước và quốc tế tới các điểm đến có cơ sở của Vinpearl và cung cấp các dịch vụ nghỉ dưỡng trọn gói. Bên cạnh đó, Vinpearl sẽ trực tiếp tiếp cận các thị trường quốc tế chiến lược thông qua việc mở các văn phòng đại diện tại nước ngoài.

06 Vinmec công bố nghiên cứu lớn nhất về bộ gen của người Việt

Tháng 07 năm 2019, Tạp chí di truyền quốc tế uy tín Human Mutation (IF 4.5) đã công bố "Nghiên cứu về bộ gen của người Việt" do nhóm các nhà khoa học của Viện nghiên cứu Tế bào gốc – Công nghệ gen Vinmec (VRISG) thực hiện độc lập trong vòng 27 tháng.

Công trình là cơ sở dữ liệu đồ sộ đầu tiên về hệ gen của người Việt, có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng phương pháp phát hiện sớm các gen ung thư, chuyển hóa và đáp ứng với thuốc điều trị, các bệnh di truyền, chuyển hóa, thoái hóa thần kinh. Thành công của dự án đã khẳng định khả năng nghiên cứu chuyên sâu, độc lập, bắt kịp xu hướng của các nhà khoa học Vinmec nói riêng và Việt Nam nói chung.

07 Trường Đại học VinUni được phê duyệt quyết định thành lập và chính thức khánh thành

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quyết định thành lập Trường Đại học VinUni ("VinUni") với tổng mức đầu tư 16,5 nghìn tỷ, trong đó 3,5 nghìn tỷ chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và 3 nghìn tỷ dành để cấp học bổng tài năng, hỗ trợ tài chính cho sinh viên.

Trường đã chính thức được khánh thành vào đầu năm 2020 , trên tổng diện tích 23 ha trong khuôn viên Đại đô thị Vinhomes Ocean Park (Gia Lâm, Hà Nội), bao gồm chín khối nhà gồm tòa nhà chính, ký túc xá, khu phức hợp thể thao, theo các tiêu chuẩn QS 5 sao của Quacquarelli Symonds – tổ chức kiểm định giáo dục hàng đầu thế giới. Cơ sở vật chất hiện đại là tiền đề quan trọng để VinUni thực hiện những phương pháp giáo dục tiên tiến nhất như đào tạo mô phỏng, học bằng thực chứng, học qua trải nghiệm, nhằm hướng tới mục tiêu trở thành một trong 50 trường đại học trẻ hàng đầu thế giới.

08 Vingroup hợp tác chiến lược với tập đoàn SK (Hàn Quốc), nhận khoản đầu tư trị giá 1 tỷ đô la Mỹ

Ngày 16 tháng 05 năm 2019, Tập đoàn Vingroup và Tập đoàn SK – một trong những tập đoàn đa ngành lớn nhất Hàn Quốc – chính thức ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với cam kết đầu tư 23,2 nghìn tỷ đồng, tương đương 1 tỷ đô la Mỹ từ SK vào Vingroup. Thỏa thuận mang lại giá trị cộng hưởng to lớn cho cả hai Tập đoàn, từ đó nâng tầm chất lượng dịch vụ và sản phẩm cho khách hàng. Sau giao dịch, SK đã trở thành cổ đông nước ngoài lớn nhất nắm giữ 6% vốn điều lệ.

Trong năm 2019, Vingroup đã huy động được tổng cộng 2,4 tỷ đô la Mỹ từ thị trường vốn quốc tế, khẳng định sự tin tưởng của các nhà đầu tư, tổ chức tài chính quốc tế vào triển vọng của Tập đoàn.

09 Vingroup rút khỏi lĩnh vực Bán lẻ, Nông nghiệp và Hàng không, tập trung nguồn lực cho Công nghiệp – Công nghệ

Năm 2019, Vingroup tiến hành tái cấu trúc lại các lĩnh vực hoạt động một cách mạnh mẽ. Tập đoàn quyết định rút khỏi lĩnh vực Bán lẻ trực tiếp và Nông nghiệp thông qua việc hoán đổi toàn bộ cổ phần tại Công ty VCM – sở hữu chuỗi bán lẻ VinMart, VinMart+ và VinEco thành quyền chọn nhận cổ phần tại công ty hợp nhất giữa VCM và Công ty TNHH Masan Consumer Holdings. Qua đó, Vingroup sẽ trở thành cổ đông không kiểm soát tại Tập đoàn Hàng tiêu dùng – Bán lẻ do Tập đoàn Masan điều hành. Ngoài ra, Vingroup cũng giải thể toàn bộ hệ thống VinPro, sáp nhập Adayroi vào VinID và công bố rút lui khỏi lĩnh vực Hàng không.

Các quyết định trên giúp Tập đoàn có thể giải phóng nguồn lực cho hệ thống từ lãnh đạo đến quản trị để tập trung hết sức cho lĩnh vực Công nghiệp và Công nghệ, khẳng định quyết tâm của Vingroup đưa thương hiệu của Tập đoàn ra thị trường quốc tế.

Danh hiệu, giải thưởng năm 2019

01

TOP 2000

Công ty niêm yết lớn nhất thế giới

Tháng 05 năm 2019, Tạp chí Forbes đã công bố danh sách **Top 2000 công ty lớn nhất thế giới**. Vingroup là một trong bốn doanh nghiệp Việt Nam góp mặt trong danh sách và là doanh nghiệp duy nhất không hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng, xếp vị trí thứ 1.747. Bên cạnh đó, Vingroup cũng được vinh danh trong **Top 200 công ty có doanh thu trên 1 tỷ đô la Mỹ tốt nhất tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương năm 2019 do Forbes Asia bình chọn và Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam** năm 2019 do Forbes Việt Nam bình chọn.

Đây là ghi nhận xứng đáng cho tốc độ phát triển vượt bậc, tầm nhìn chiến lược của Vingroup trong nhiều năm qua.

02

TOP 300

Doanh nghiệp năng động nhất châu Á – Asia 300 của Nikkei

Năm 2019, Vingroup tiếp tục được tạp chí uy tín Nikkei – Nhật Bản bình chọn là một trong **300 công ty năng động nhất châu Á (Asia300)**, sánh vai cùng các tên tuổi lớn đến từ 11 quốc gia trong khu vực. Danh sách **Asia300** quy tụ những công ty có quy mô vốn hóa và tốc độ tăng trưởng về giá trị thị trường lớn nhất tại mỗi quốc gia và toàn châu Á nói chung.

03

TOP 10

Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

Vingroup tiếp tục là đại diện tư nhân duy nhất lọt vào **Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500** trong bảng xếp hạng của Vietnam Report, đồng thời giữ vững vị thế dẫn đầu khối doanh nghiệp tư nhân trong nước. Tập đoàn cũng lần thứ tư liên tiếp được vinh danh vị trí số một trong **Top 10 Chủ đầu tư Bất động sản uy tín nhất Việt Nam** và thăng hạng từ vị trí thứ ba lên đứng đầu **Top 500 Doanh nghiệp tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam**.

04

Vingroup sở hữu ba thương hiệu giá trị nhất Việt Nam

Vinhomes, Vincom Retail và Vinpearl được vinh danh trong **Top 50 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam** năm 2019 do Brand Finance công bố ngày 24 tháng 09 năm 2019. Trong đó, Vinhomes giữ vị trí thứ tư trong bảng xếp hạng, với giá trị đạt 1,3 tỷ đô la Mỹ. Đây cũng là thương hiệu Bất động sản duy nhất lọt vào danh sách top 10. Hai thương hiệu khác của Tập đoàn cũng có mặt trong top 50 là Vinpearl và Vincom Retail lần lượt xếp vị trí thứ 25 và 31.

05

Top doanh nghiệp vì người lao động

Vingroup được vinh danh **Top Doanh nghiệp vì người lao động** năm 2019 nhờ những chế độ đãi ngộ và phúc lợi xã hội toàn diện tốt nhất cho người lao động. Đây là bảng xếp hạng do Hội đồng chuyên gia đến từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) bình chọn. Bên cạnh đó, Vingroup cũng là một trong 13 doanh nghiệp được Hội đồng chuyên gia đề xuất tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có những thành tích xuất sắc trong việc chăm lo cho người lao động trong ba năm 2017 – 2019.

Các danh hiệu này thể hiện sự ghi nhận của xã hội đối với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

06

VinFast đạt chứng nhận an toàn ASEAN NCAP cho ba mẫu xe ô tô

Tháng 10 năm 2019, VinFast được Chương trình Đánh giá xe khu vực Đông Nam Á (ASEAN NCAP) trao chứng nhận an toàn 5 sao – mức cao nhất cho hai dòng xe Lux A và Lux SA. Dòng xe đô thị đa dụng Fadil cũng đạt chứng nhận an toàn 4 sao, xứng đáng với danh xưng "chiếc xe an toàn nhất phân khúc" tại thị trường Việt Nam.

Kết quả này khẳng định, VinFast luôn đặt yếu tố chất lượng lên hàng đầu và đảm bảo sự an toàn cho người sử dụng, xứng danh xe thương hiệu Việt Nam – Phong cách – An toàn – Sáng tạo – Tiên Phong.

07

Các dự án Đại đô thị Vinhomes nhận được các giải thưởng Bất động sản quốc tế

Tháng 5 năm 2019, tại lễ trao giải thưởng Bất động sản châu Á – Thái Bình Dương APPA, dự án "Thành phố biển hồ" Vinhomes Ocean Park đã được vinh danh là **Dự án Phức hợp tốt nhất Việt Nam** năm 2019. Dự án được đánh giá cao bởi hệ thống tiện ích đồng bộ và đầy đủ, bao gồm: trường học, bệnh viện, TTTM, nhà phố thương mại, hàng loạt tiện ích điểm nhấn lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam như công viên gym, công viên BBQ, hàng chục công viên dưỡng sinh, sân chơi trẻ em. Đặc biệt, hai tâm điểm của dự án là biển hồ nước mặn 6,1 ha và hồ lớn trung tâm 24,5 ha đều được trải cát trắng như bãi biển đã thuyết phục hoàn toàn Hội đồng giám khảo bằng tính táo bạo và đột phá trong ý tưởng thiết kế.

Dự án "Đại đô thị thông minh đẳng cấp quốc tế đầu tiên ở Việt Nam" – Vinhomes Smart City cũng vượt qua nhiều dự án Bất động sản đẳng cấp trên khắp thế giới để giành được giải thưởng **Nhà phát triển đô thị tốt nhất** tại lễ trao giải Bất động sản Quốc tế Nhật Bản (JIPA).

08 Vincom Center Landmark 81 được vinh danh tại Hệ thống giải thưởng Bất động sản Quốc tế 2019

Sau hơn một năm kể từ ngày khai trương vào tháng 07 năm 2018, Vincom Center Landmark 81 đã trở thành biểu tượng của lối sống năng động, hiện đại tại Thành phố Hồ Chí Minh và được vinh danh là **Dự án bất động sản bán lẻ tốt nhất thế giới**. Vincom Center Landmark 81 là trung tâm thương mại Việt Nam duy nhất vinh dự nhận giải thưởng bất động sản thế giới International Property Awards (IPA) cho hai hạng mục **TTTM tốt nhất châu Á** và **TTTM tốt nhất thế giới**.

09 Vinpearl nhận 10 giải thưởng tại hai Lễ trao Giải thưởng Du lịch thế giới

Tháng 10 năm 2019, tại Lễ trao Giải thưởng Du lịch Thế giới (World Travel Awards – WTA), Vinpearl đã thành công rực rỡ với chín giải thưởng tại các hạng mục quan trọng. Cụ thể, quần thể nghỉ dưỡng Vinpearl Phú Quốc trở thành tâm điểm khi xuất sắc giành được năm giải thưởng quan trọng. Trong đó, Vinpearl Resort & Spa giành cú đúp **Khu nghỉ dưỡng biển dành cho gia đình hàng đầu Việt Nam và châu Á**. Vinpearl Luxury Landmark 81 chiến thắng ba giải thưởng: **Khách sạn hướng sông hàng đầu châu Á**, **Khách sạn trong thành phố hàng đầu Việt Nam** và **Phòng suite hạng sang hàng đầu Việt Nam**. Một cơ sở khác là Vinpearl Condotel Riverfront Đà Nẵng cũng giành được giải **Khách sạn hướng sông hàng đầu Việt Nam**.

Ngoài ra, trong Lễ trao giải WTA toàn cầu diễn ra tại Oman vào tháng 11 năm 2019, Vinpearl Luxury Landmark 81 còn xuất sắc vượt qua hàng trăm khách sạn trên toàn thế giới để giành danh hiệu **Khách sạn hướng sông hàng đầu thế giới**.

10 Vinpearl Safari nhận chứng chỉ về công tác bảo tồn và phúc trạng động vật

Tại hội nghị lần thứ 27 của Hiệp hội Vườn thú Đông Nam Á (SEAZA), Vinpearl Safari là vườn thú đầu tiên của Việt Nam được nhận chứng chỉ của Hiệp hội SEAZA về công tác bảo tồn và phúc trạng động vật. Vinpearl Safari được cộng đồng quốc tế ghi nhận là hệ thống vườn thú hội đủ điều kiện tự nhiên, cơ sở vật chất và quản lý, môi trường sống hoàn hảo để các loài thú hoang dã, quý hiếm sinh sản, nhân tạo giống, đàn.

11 Vinmec giành hai giải thưởng của Hiệp hội Quản lý Bệnh viện

Trong số 500 dự án đến từ 129 bệnh viện thuộc 17 quốc gia, Vinmec đã được Hiệp hội Quản lý Bệnh viện châu Á lựa chọn và vinh danh với hai giải thưởng quan trọng: giải thưởng **Bệnh viện Việt Nam tiến bộ nhất** với dự án "Vinmec Rising 2018: Phương pháp tiếp cận mới nhằm nâng cao sự tham gia của nhân viên vào hoạt động sáng tạo, đổi mới và cải tiến chất lượng" và giải thưởng **An toàn người bệnh** với chương trình "Giảm thiểu sai sót thuốc ở Bệnh viện Vinmec Times City". Việc giành giải thưởng ở cả hai hạng mục quan trọng trên ghi nhận nỗ lực của Vinmec trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, thúc đẩy công tác quản lý vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất.

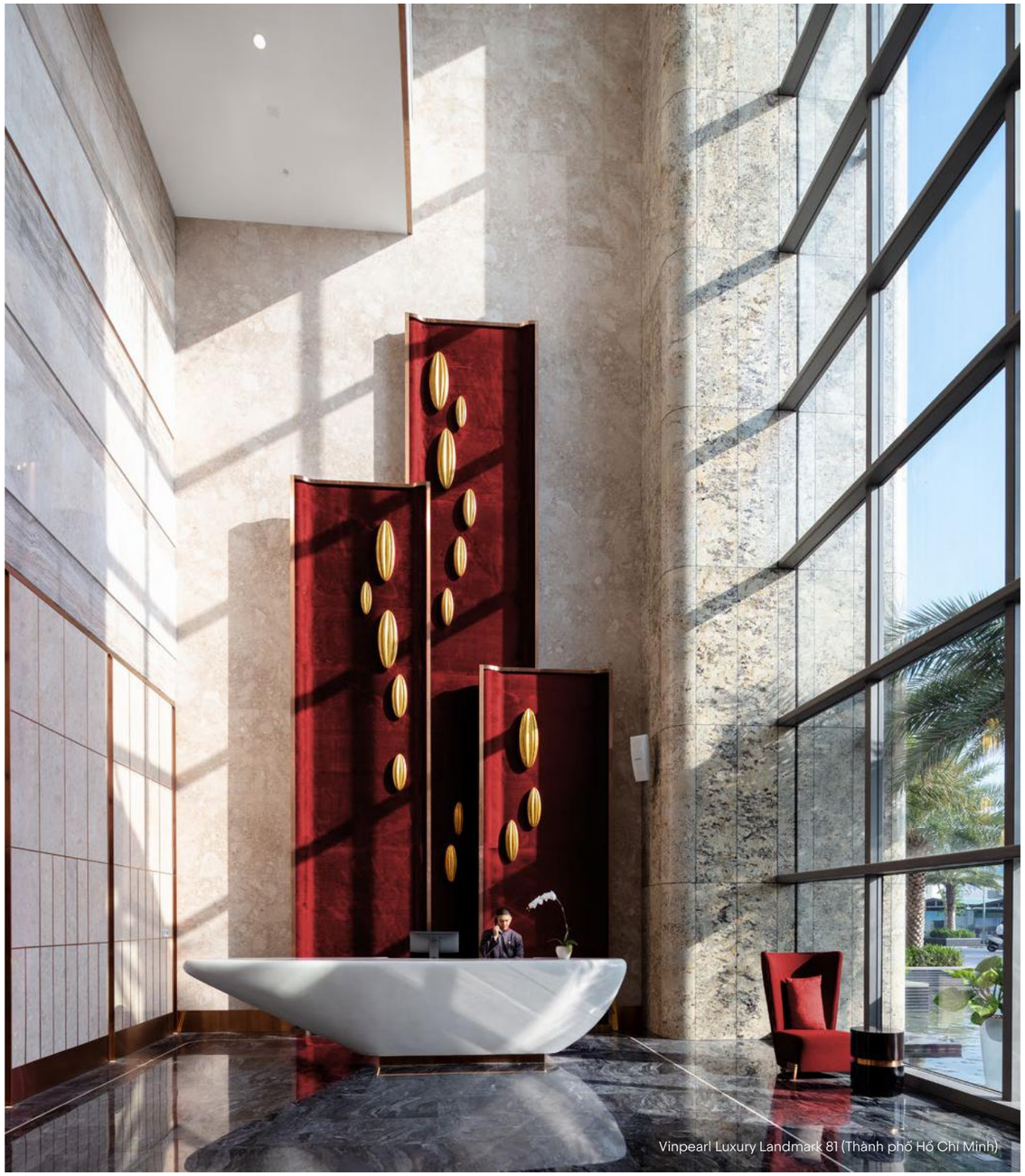

Vinpearl Luxury Landmark 81 (Thành phố Hồ Chí Minh)

Thông điệp của Tổng Giám đốc

Nguyễn Việt Quang

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

> Tập đoàn quyết liệt xây dựng văn hóa phục vụ **"lấy khách hàng làm trọng tâm"**, theo đó, luôn tôn trọng khách hàng, phát huy khả năng dự báo để thỏa mãn những nhu cầu hợp lý của khách hàng bằng những sản phẩm tốt, độc đáo do chính Vingroup nghiên cứu, phát minh và thiết kế.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Tập đoàn Vingroup, tôi xin gửi tới Quý Cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thưa Quý vị,

2019 là năm **chuyển mình mạnh mẽ** nhất của Vingroup từ trước đến nay khi Tập đoàn quyết liệt tái cấu trúc và định hình lại các lĩnh vực hoạt động cốt lõi để tạo ra thế chân kiềng vững chắc với ba trụ cột: Công nghiệp, Công nghệ và Thương mại Dịch vụ. Việc chủ động rút khỏi các lĩnh vực Bán lẻ, Nông nghiệp và Hàng không cũng đã cho thấy khát vọng mãnh liệt của Vingroup nhằm tập trung mọi nguồn lực cho Công nghiệp – Công nghệ, quyết tâm kiến tạo những sản phẩm mang thương hiệu Quốc gia trong các lĩnh vực trọng điểm này.

Ở bức tranh tổng thể, Vingroup tiếp tục sáng tên trong **Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam** và giữ vững ngôi đầu bảng trong khối tư nhân với tổng doanh thu đạt 130.036 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 7.717 tỷ đồng, lần lượt tăng 7% và 24% so với năm 2018. Vingroup cũng giữ vững vị trí số một thị trường chứng khoán Việt Nam với giá trị vốn hóa công ty mẹ đạt 387 nghìn tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước. Với tổng giá trị vốn hóa 744 nghìn tỷ đồng (tương đương 32 tỷ đô la Mỹ), ba mã chứng khoán của Tập đoàn vẫn thuộc nhóm cổ phiếu dẫn đầu thị trường.

Hai lĩnh vực Công nghiệp và Công nghệ đã có những thành tựu đậm nét. Các sản phẩm VinFast nhận được sự quan tâm và đón nhận nồng nhiệt từ khách hàng với 17.200 đơn đặt hàng xe ô tô và 50.000 đơn đặt hàng xe máy điện. Đặc biệt, VinFast đã sản xuất 15.300 ô tô chỉ trong vòng sáu tháng kể từ khi nhà máy chính thức đi vào hoạt động. Vsmart gây ấn tượng với việc chiếm lĩnh 7,5% thị phần điện thoại di động trong tháng 12 – chỉ sau một năm ra mắt, với 600 nghìn điện thoại được bán ra trong năm. Các viện nghiên cứu, các công ty thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ của Vingroup đã không ngừng nỗ lực, nghiên cứu và sớm có các công bố khoa học quan trọng. Đặc biệt, các đơn vị đã phát triển được các công nghệ và giải pháp không chỉ ứng dụng cho Tập đoàn mà còn đóng góp thiết thực cho thị trường, xã hội. Những thành tựu này là minh chứng rõ nét cho cách làm rất đặc trưng của Vingroup: dám nghĩ, dám làm, dám phá vỡ mọi giới hạn và thông lệ để đạt được những kỳ tích.

Ở trụ cột Thương mại Dịch vụ, Vinhomes vẫn khẳng định được đẳng cấp của nhà phát triển Bất động sản số một thị trường với chiến lược đầu tư và cách thức triển khai khác biệt, luôn tiên phong đi đầu, dẫn dắt xu hướng với lợi nhuận sau thuế lần đầu tiên vượt mốc 1 tỷ đô la Mỹ. Vincom Retail tiếp tục là nhà phát triển bất động sản bán lẻ và đơn vị quản lý vận hành TTTM lớn nhất Việt Nam, sở hữu tổng cộng 79 cơ sở trên 43 tỉnh thành. Trong lĩnh vực du lịch, nghỉ dưỡng, Vinpearl mở thêm ba cơ sở mới, phục vụ 8,2 triệu lượt khách tới vui chơi, nghỉ dưỡng tại 45 cơ sở kinh doanh. Lĩnh vực Giáo dục và Y tế khẳng định mục đích hoạt động không vì lợi nhuận, phục vụ xã hội và cộng đồng với sự ra đời của Đại học tinh hoa VinUni cùng hàng loạt những thành tựu chuyên môn, công trình nghiên cứu quan trọng của Vinmec.

Với hệ sinh thái số, chỉ sau một thời gian ngắn, VinID đã đưa hệ sinh thái của Vingroup đến với hơn 9,4 triệu người dùng tính đến cuối tháng 02 năm 2020, trở thành một trong năm ứng dụng phong cách sống được nhiều người sử dụng nhất trên các nền tảng kỹ thuật số.

Về nhân sự, Tập đoàn chú trọng tuyển dụng những nhân sự hàng đầu trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là các nhà khoa học trong và ngoài nước. Với chế độ đãi ngộ và phúc lợi tốt, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cùng nhiều cơ hội để thử thách và phát triển bản thân, Vingroup là nơi các nhân tài thỏa sức phát huy tài năng, sự sáng tạo, cùng chia sẻ lý tưởng và góp sức cho sự phát triển của Tập đoàn và sự giàu mạnh của đất nước.

Thưa Quý vị,

Trong năm 2020, Vingroup sẽ tiếp tục đẩy mạnh các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu để giữ vững vị thế dẫn đầu thị trường, mở ra các xu hướng tiêu dùng và trải nghiệm mới cho khách hàng. Tập đoàn quyết liệt xây dựng văn hóa phục vụ "lấy khách hàng làm trọng tâm", theo đó, luôn tôn trọng khách hàng, phát huy khả năng dự báo để thỏa mãn những nhu cầu hợp lý của khách hàng bằng những sản phẩm tốt, độc đáo do chính Vingroup nghiên cứu, phát minh và thiết kế.

Đặc biệt, Tập đoàn sẽ tập trung nhiều nguồn lực cho lĩnh vực Công nghiệp – Công nghệ, với mục tiêu chinh phục thị trường trong nước, tạo bàn đạp vững vàng để tiến ra quốc tế.

Về quản trị doanh nghiệp, Tập đoàn tiếp tục thực hiện nguyên tắc **"5 Hóa"**, đó là **Hạt nhân hóa – Chuẩn hóa – Đơn giản hóa – Tự động hóa – Hiệu quả hóa**, trong đó "Chia sẻ hóa" được thay bằng "Hiệu quả hóa", nhằm nâng cao yếu tố con người, hiệu quả kinh doanh và chuẩn hóa quy trình quản trị. Ngoài ra, việc phân cấp, phân quyền được triển khai mạnh mẽ để cả hệ thống cùng lớn mạnh. Năm 2020, Tập đoàn sẽ đẩy mạnh công cuộc **Chuyển đổi số**, hướng đến việc xây dựng một nền tảng thống nhất, lấy công nghệ số làm nền móng nhằm cung cấp cho khách hàng những dịch vụ và trải nghiệm tiện lợi, giá trị và xuyên suốt trong hệ sinh thái Vingroup. Bên cạnh đó, Tập đoàn đẩy mạnh phát động phong trào lan tỏa giá trị tốt đẹp của Vingroup với thông điệp "Mỗi người Vingroup là một đại sứ thương hiệu", tiếp tục tham gia tích cực vào các hoạt động thể dục thể thao, hoạt động xã hội, thiện nguyện.

Tập đoàn quyết tâm thực thi sứ mệnh "***Vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người Việt***" ở một đẳng cấp cao hơn, với quy mô toàn diện hơn và hiện thực hóa khát vọng toàn cầu bằng việc đưa các sản phẩm Công nghiệp – Công nghệ gia nhập sân chơi thế giới.

Với thông điệp "***Tiên phòng mở lối***", Vingroup tin tưởng rằng Tập đoàn sẽ tạo ra con đường khác biệt của riêng mình – "***Con đường Vingroup***" bằng tư tưởng dám nghĩ, dám làm, dám phá vỡ mọi giới hạn và thông lệ để đạt được những kỳ tích. "***Con đường Vingroup***" không phải là công thức mới được tạo ra, mà là sự tổng hòa của tất cả các yếu tố, từ chiến lược, phương thức kinh doanh đến các giá trị văn hóa, tinh thần, phong cách và bản sắc riêng của Vingroup trong suốt 26 năm xây dựng và phát triển. Vingroup cũng kỳ vọng sẽ là tấm gương sáng để Việt Nam sẽ sớm có thêm nhiều doanh nghiệp lớn tầm vóc quốc tế.

Chúng tôi tin tưởng rằng với khát vọng và quyết tâm đó, Tập đoàn Vingroup sẽ đạt được những thành tựu rực rỡ hơn nữa trong năm 2020, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Quý vị cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Tập đoàn Vingroup. Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn!

Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản giai đoạn 2015 – 2019

Doanh thu thuần(*)

(nghìn tỷ đồng)

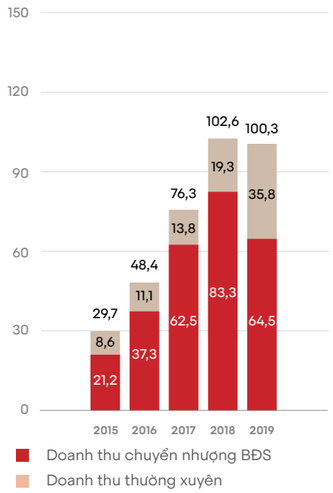

(*) Không bao gồm doanh thu bán lẻ. Năm 2019, Tập đoàn rút lui khỏi lĩnh vực bán lẻ trực tiếp để tập trung nguồn lực cho Công nghiệp – Công nghệ.

Tổng tài sản

(nghìn tỷ đồng)

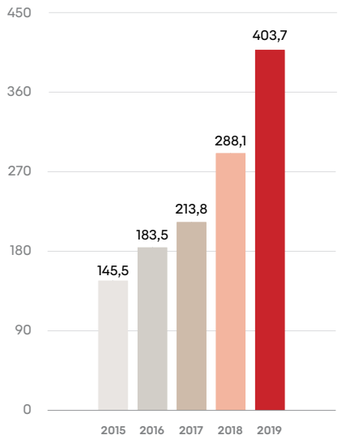

Vốn chủ sở hữu

(nghìn tỷ đồng)

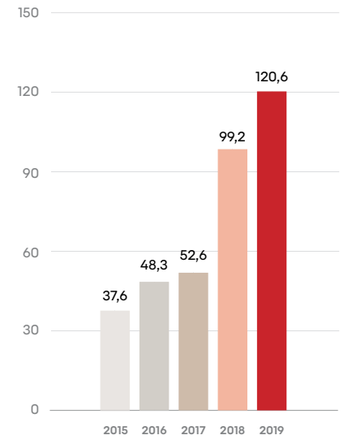

Hệ thống TTTM Vincom

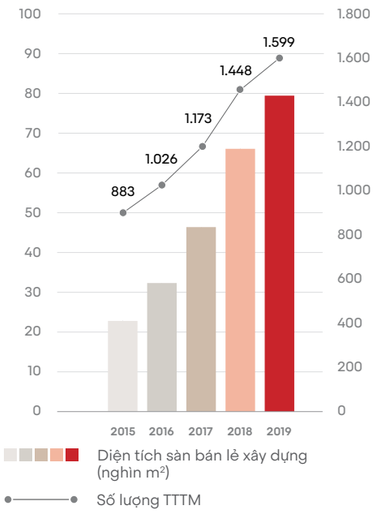

Hệ thống khách sạn Vinpearl

Số đêm khách lưu trú (nghìn đêm khách)

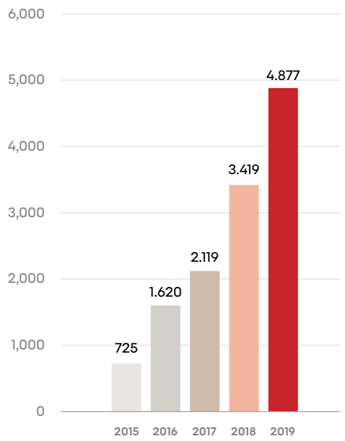

Địa bàn kinh doanh

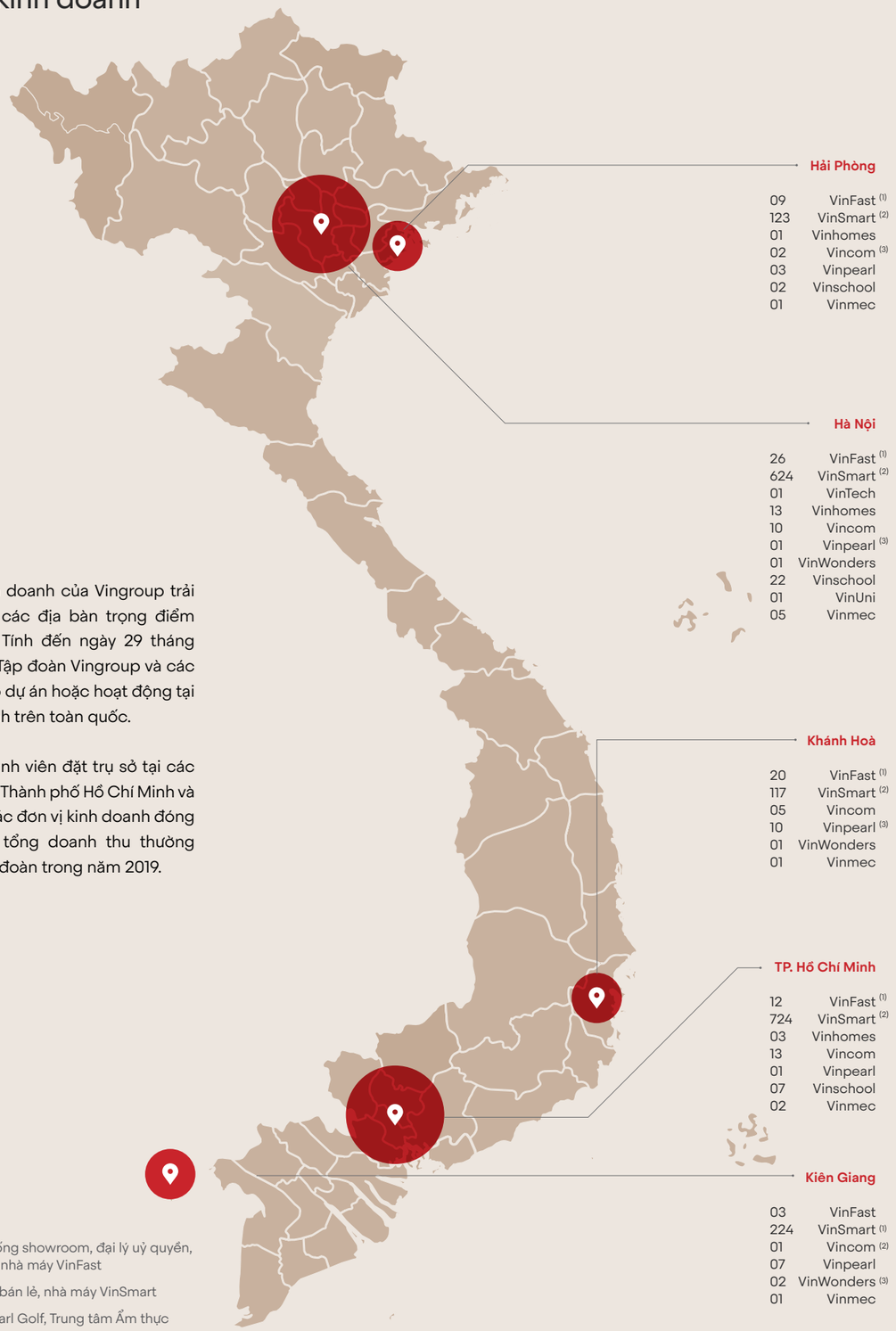

Mạng lưới

Mạng lưới kinh doanh của Vingroup trải dài trên khắp các địa bàn trọng điểm trên cả nước. Tính đến ngày 29 tháng 02 năm 2020, Tập đoàn Vingroup và các công ty con có dự án hoặc hoạt động tại 63/63 tỉnh thành trên toàn quốc.

Các đơn vị thành viên đặt trụ sở tại các địa bàn Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng là các đơn vị kinh doanh đóng góp trên 10% tổng doanh thu thường xuyên của Tập đoàn trong năm 2019.

(1) Bao gồm hệ thống showroom, đại lý uỷ quyền, trạm đổi pin và nhà máy VinFast

(2) Bao gồm điểm bán lẻ, nhà máy VinSmart

(3) Bao gồm Vinpearl Golf, Trung tâm Ẩm thực

CHƯƠNG
02

Giới thiệu Vingroup

26
Tổng quan Vingroup

30
Các dấu mốc phát triển

32
Lĩnh vực kinh doanh

50
Mô hình quản trị

52
Hội đồng Quản trị

54
Ban Giám đốc

56
Ban Kiểm soát

57
Chiến lược phát triển

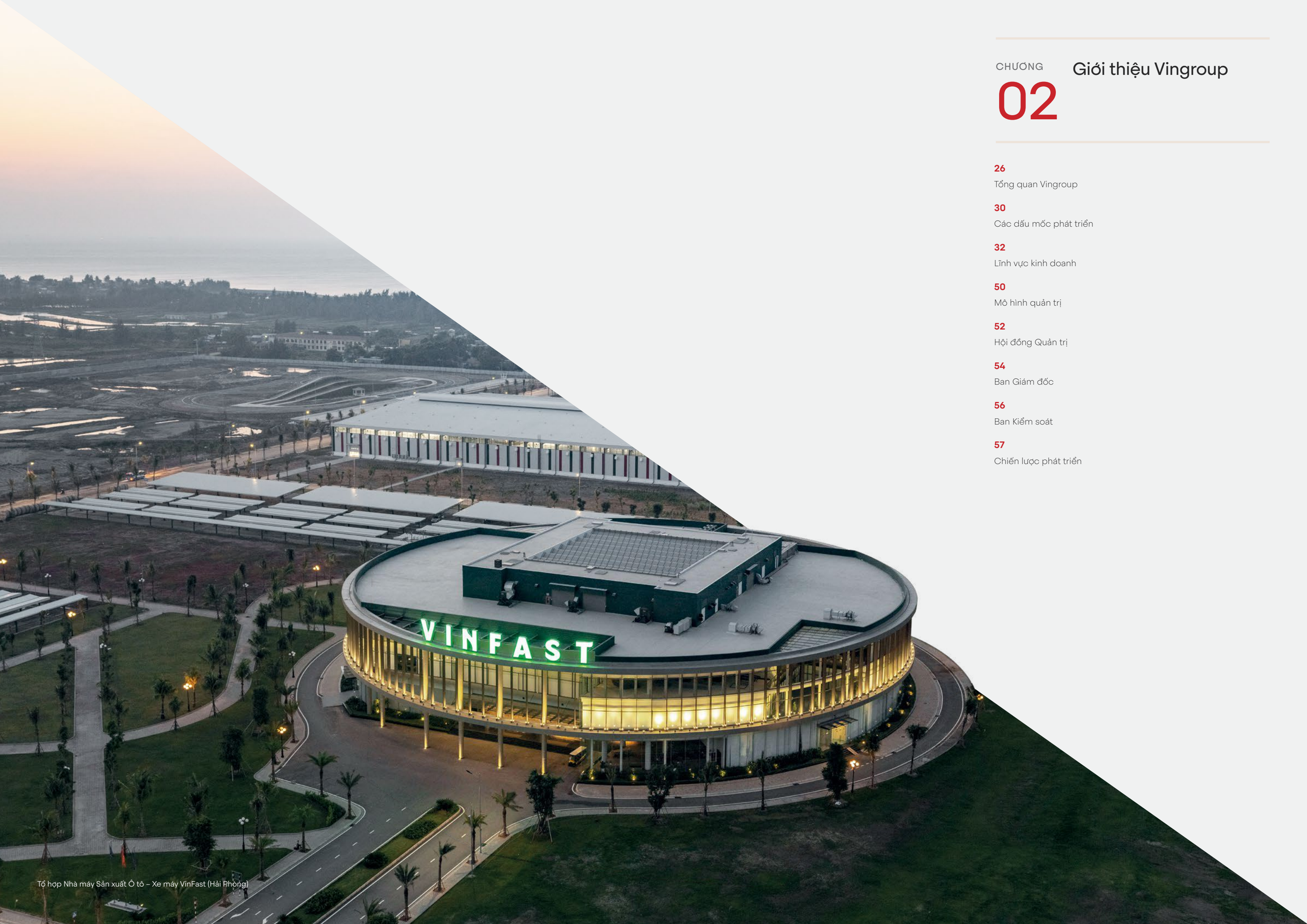

Tổ hợp Nhà máy Sản xuất Ô tô – Xe máy VinFast (Hải Phòng)

Tổng quan Vingroup

Thông tin chung

Tên công ty	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
Mã cổ phiếu	VIC
Vốn điều lệ	34.309.140.220.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế	0101245486
Trụ sở chính	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Liên hệ

Điện thoại	(84-24) 3974 9999
Fax	(84-24) 3974 8888
Website	www.vingroup.net

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (gọi tắt là "Vingroup" hoặc "Tập đoàn"), là doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam(*) và là doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.

Khởi tạo tại Việt Nam từ du lịch và bất động sản với thương hiệu Vinpearl và Vincom – Tập đoàn Vingroup không ngừng phát triển và mở rộng lĩnh vực kinh doanh. Trên tinh thần phát triển bền vững và chuyên nghiệp, Vingroup hiện đang hoạt động trong sáu lĩnh vực chính:

01 **Công nghiệp**

02 **Công nghệ**

03 **Bất động sản**

04 **Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí**

05 **Y tế**

06 **Giáo dục**

(*) Theo xếp hạng năm 2018 của VNR500

Vingroup luôn khẳng định vị thế hàng đầu, tiên phong trong mọi lĩnh vực mà Tập đoàn tham gia, đón đầu xu hướng phát triển của thị trường, tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu Việt có đẳng cấp quốc tế.

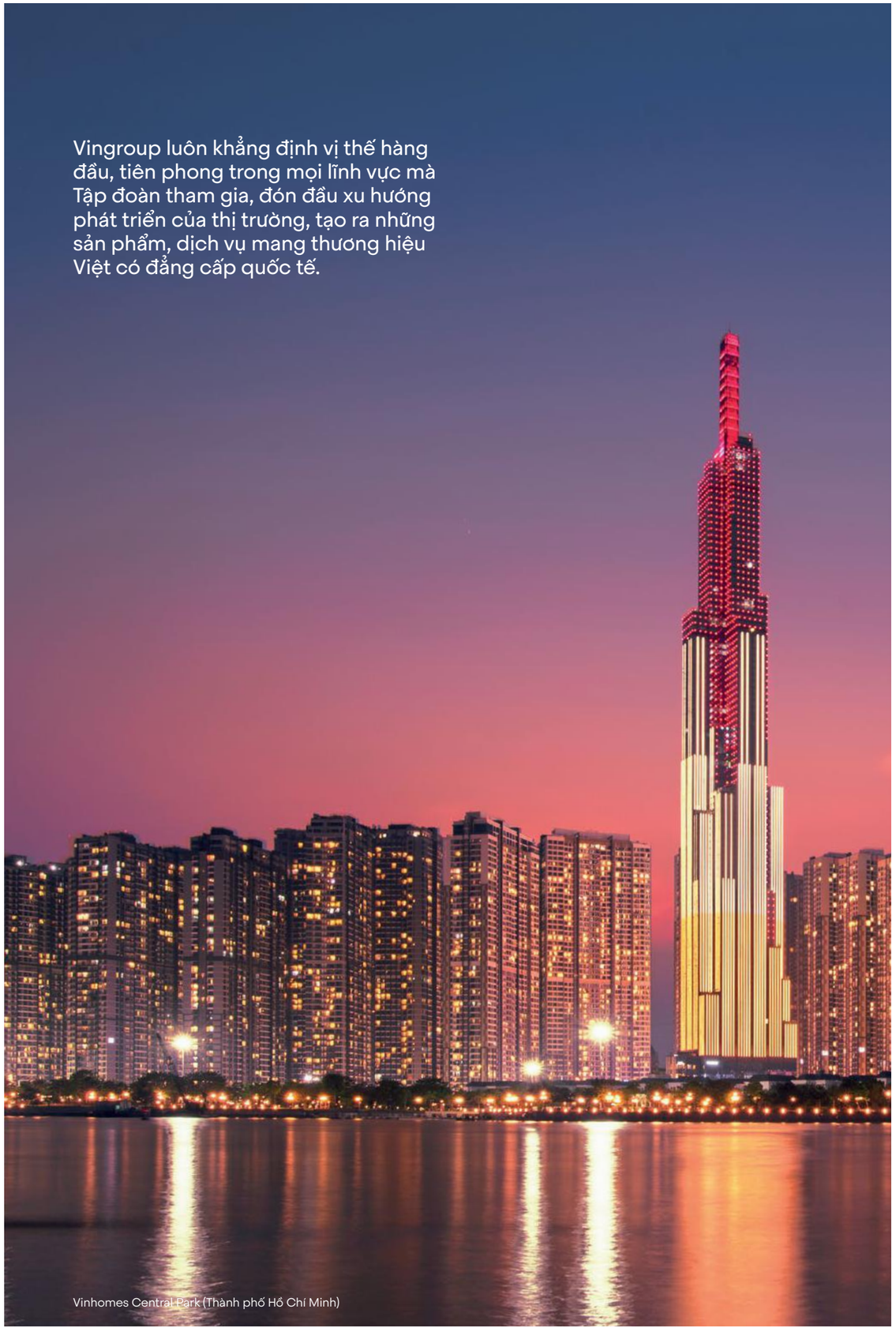

Vinhomes Central Park (Thành phố Hồ Chí Minh)

Hệ sinh thái Vingroup

01

CÔNG NGHIỆP

VinFast
Ô tô, xe máy thương hiệu Việt, đẳng cấp quốc tế

VinSmart
Thiết bị thông minh thương hiệu Việt

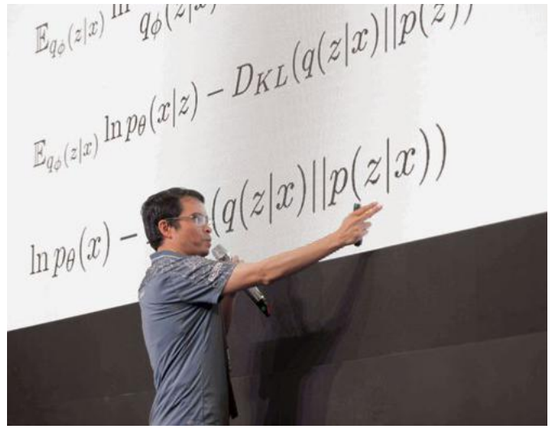

02

CÔNG NGHỆ

VinTech
Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

VinID
Hệ sinh thái số

03

BẤT ĐỘNG SẢN

Vinhomes
Hệ thống căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại với dịch vụ đẳng cấp

Vinhomes Serviced Residences
Hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ cho thuê cao cấp

Vincom Retail
Thiên đường mua sắm, vui chơi giải trí và ẩm thực của Việt Nam

VinOffice
Hệ thống văn phòng cho thuê cao cấp

Vinpearl
Hệ thống khách sạn và khu du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp

VinWonders
Quần thể vui chơi giải trí tầm vóc quốc tế

Vinpearl Golf
Hệ thống sân golf đẳng cấp

04

DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG – VUI CHƠI GIẢI TRÍ

Vinmec
Hệ thống bệnh viện đa khoa quốc tế

05

Y TẾ

Vinschool
Hệ thống trường liên cấp chất lượng cao

VinUni (“VinUniversity”)
Đại học Tinh hoa – Nơi đào tạo nhân tài của tương lai

06

GIÁO DỤC

Các dấu mốc phát triển

2001
- Thành lập Công ty Cổ phần Vinpearl, tiền thân là Công ty TNHH Đầu tư phát triển Du lịch, Thương mại và Dịch vụ Hòn Tre, vào ngày 25 tháng 07 năm 2001

2002
- Thành lập Công ty Cổ phần Vincom, tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Việt Nam, vào ngày 03 tháng 05 năm 2002

2003
- Khai trương khu nghỉ dưỡng 5 sao Vinpearl Nha Trang Resort

2004
- Khai trương Vincom Center Bà Triệu, TTTM hiện đại đầu tiên tại Hà Nội lúc bấy giờ, mang đến một trải nghiệm mua sắm hoàn toàn mới cho khách hàng

2006
- Khai trương Vinpearl Land Nha Trang, biến đảo Hòn Tre khô cằn thành một địa điểm du lịch sang trọng – biểu tượng cho sự phát triển du lịch nhanh chóng của thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà nói riêng và của Việt Nam nói chung

2007
- Đưa vào vận hành Cáp treo Vinpearl dài 3.320m nối liền đảo Hòn Tre với đất liền. Đồng thời khai trương thêm một tòa khách sạn thuộc khu nghỉ dưỡng Vinpearl Resort Nha Trang, nâng tổng số phòng lên 485
- Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu VIC

2008
- Trở thành công ty Bất động sản Việt Nam đầu tiên được chọn đưa vào chỉ số chứng khoán Russell Global Index

2009
- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi trị giá 100 triệu đô la Mỹ niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore (SGX-ST)

2010
- Khai trương dự án Vincom Center Đồng Khởi tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Mở bán căn hộ cao cấp tại dự án phức hợp Vinhomes Royal City

2011
- Khai trương khu nghỉ dưỡng trên 5 sao Vinpearl Luxury Nha Trang và sân golf trên đảo đầu tiên tại Việt Nam Vinpearl Golf Club – Nha Trang
- Khai trương Vinpearl Đà Nẵng Resort & Villas

2012
- Sáp nhập Công ty Cổ phần Vincom và Công ty Cổ phần Vinpearl thành Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, nâng vốn điều lệ lên xấp xỉ 5,5 nghìn tỷ đồng
- Ra mắt thương hiệu Vinmec và đưa vào hoạt động Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec tại khu đô thị Vinhomes Times City

2013
- Trở thành thành viên sáng lập của Diễn đàn Kinh tế Thế giới ("WEF")
- Gia nhập lĩnh vực Giáo dục với thương hiệu Vinschool
- Hợp tác chiến lược với Warburg Pincus, quỹ đầu tư hàng đầu thế giới, thu hút đầu tư 200 triệu đô la Mỹ vào Vincom Retail. Tháng 06 năm 2015, Warburg Pincus nâng tổng số tiền đầu tư vào Vincom Retail lên 300 triệu đô la Mỹ.
- Khai trương TTTM Vincom Mega Mall Royal City, tổ hợp vui chơi giải trí và mua sắm dưới lòng đất lớn nhất châu Á
- Phát hành thành công trái phiếu quốc tế trị giá 200 triệu đô la Mỹ

2014
- Khởi công dự án phức hợp Vinhomes Central Park tại Thành phố Hồ Chí Minh, một trong những khu đô thị mới hiện đại và cao cấp bậc nhất Việt Nam. Công trình Landmark 81, với 81 tầng, cao 461m, xác lập kỷ lục toà nhà cao nhất Việt Nam
- Khai trương khu nghỉ dưỡng phức hợp 5 sao Vinpearl Phú Quốc Resort sau hơn 10 tháng xây dựng – một kỷ lục mới về tiến độ xây dựng cho một công trình có quy mô như vậy

2015
- Đưa vào vận hành vườn thú bán hoang dã đầu tiên ở Việt Nam với hơn 3.000 cá thể thuộc 150 loài quý hiếm trên thế giới

2016
- Ra mắt Chương trình Chăm sóc Khách hàng thân thiết và phát hành thẻ VinID
- Ra mắt thương hiệu khách sạn thành phố cao cấp – Vinpearl City Hotel với địa điểm đầu tiên tại Cần Thơ
- Công bố chuyển đổi các lĩnh vực Y tế và Giáo dục sang mô hình doanh nghiệp xã hội

2017
- Niêm yết cổ phiếu CTCP Vincom Retail
- Công bố thương hiệu ô tô – xe máy VinFast
- Ra mắt Trung tâm Nghệ thuật đương đại Vincom (VCCA) và Hãng phim hoạt hình VinTaTa

2018
- Niêm yết cổ phiếu CTCP Vinhomes
- Ra mắt hai Đại đô thị Vinhomes đầu tiên, mở bán dòng sản phẩm trung cấp Vinhomes Sapphire
- Ra mắt công chúng ba mẫu xe ô tô đầu tiên cùng xe máy điện thông minh Klara
- Công bố định hướng trở thành Tập đoàn Công nghệ với việc thành lập Công ty VinTech. Tiến hành sản xuất thiết bị điện tử thông minh với bốn dòng điện thoại Vsmart được giới thiệu ra thị trường
- Công bố tham gia lĩnh vực Giáo dục đại học với việc khởi công Trường Đại học VinUni

2019
- Khánh thành nhà máy sản xuất ô tô VinFast và bàn giao những chiếc xe đầu tiên. Công bố định hướng xuất khẩu xe ra thị trường quốc tế
- Khánh thành tổ hợp nhà máy VinSmart giai đoạn một với công suất thiết kế 26 triệu thiết bị/năm. Giới thiệu năm mẫu TV thông minh đầu tiên ra thị trường
- Mở bán Đại đô thị Vinhomes đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh – Vinhomes Grand Park
- Ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược và phát hành cổ phiếu riêng lẻ trị giá 1 tỷ đô la cho Tập đoàn SK (Hàn Quốc)
- Rút khỏi lĩnh vực Bán lẻ, Nông nghiệp và Hàng Không, tập trung nguồn lực cho Công nghiệp – Công nghệ

2020*
- Khánh thành Trường Đại học VinUni và bắt đầu tuyển sinh khóa đầu tiên
- "Vinpearl Land" đổi tên thành "VinWonders", đồng thời Vinpearl công bố chiến lược tiếp cận thị trường quốc tế thông qua mở các văn phòng đại diện tại nước ngoài

(*) Tính đến cuối tháng 02 năm 2020

Lĩnh vực Kinh doanh

Công nghiệp

01

VINFAST

Ô tô, xe máy thương hiệu Việt, đẳng cấp quốc tế

DỰ ÁN TỔ HỢP SẢN XUẤT TẠI KHU KINH TẾ ĐÌNH VŨ, CÁT HẢI, HẢI PHÒNG

335 hecta

CÔNG SUẤT

250 nghìn

Ô TÔ/NĂM

250 nghìn

XE MÁY ĐIỆN/NĂM

VinFast được kết nối từ chuỗi viết tắt của các từ: Việt Nam – Phong cách – An toàn – Sáng tạo – Tiên phong, thể hiện khát vọng xây dựng một thương hiệu Việt đẳng cấp quốc tế. Với quy mô và tầm nhìn toàn cầu, VinFast không chỉ đặt mục tiêu trở thành nhà sản xuất ô tô hàng đầu khu vực mà còn khẳng định khả năng làm chủ công nghệ hiện đại.

Sản phẩm chủ lực của VinFast là ô tô động cơ đốt trong, ô tô sử dụng động cơ điện, xe buýt điện và xe máy điện thân thiện với môi trường. Thông qua lĩnh vực sản xuất ô tô, xe máy – một trong những ngành công nghiệp mang tính dẫn dắt, có tác động tới nhiều ngành nghề khác – Tập đoàn Vingroup tham gia góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp và chế tạo tại Việt Nam.

VinFast hợp tác với nhiều thương hiệu hàng đầu thế giới như BMW, General Motors, Bosch, Siemens, Pininfarina, Italdesign, Magna Steyr, AVL, ABB, Schuler, Durr, Grob, MAG, Maruka. Tháng 06 năm 2019, VinFast khánh thành nhà máy sản xuất ô tô tại Khu công nghiệp Đình Vũ (Hải Phòng) sau 21 tháng xây dựng và hoàn thiện, chính thức bước vào giai đoạn sản xuất thương mại và bắt đầu bàn giao đến khách hàng những chiếc Lux A, Lux SA và Fadil đầu tiên và đang hướng tới xuất khẩu sản phẩm ra thị trường quốc tế.

02

VINSMART

Thiết bị thông minh thương hiệu Việt

TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ

125 triệu

THIẾT BỊ/NĂM

Kết nối trí tuệ

VinSmart được thành lập vào tháng 06 năm 2018, hoạt động trong lĩnh vực chính là sản xuất thiết bị điện tử thông minh. Trong năm 2019, tổ hợp nhà máy VinSmart giai đoạn một được khánh thành tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc (Thạch Thất, Hà Nội) với công suất thiết kế 26 triệu thiết bị/năm, còn tổng công suất thiết kế của tổ hợp nhà máy là 125 triệu thiết bị/năm.

Tính đến nay, VinSmart đã cho ra mắt thị trường 12 mẫu điện thoại thông minh Vsmart nằm trong phân khúc từ phổ thông đến trung cấp. Các mẫu điện thoại đều được trang bị những công nghệ tiên tiến, thiết kế hiện đại, cạnh tranh với các sản phẩm của các thương hiệu lớn đang được ưa chuộng. Bên cạnh đó, VinSmart cũng có chiến lược mở rộng danh mục sản phẩm sang các thiết bị điện tử khác, mở đầu là việc sản xuất TV thông minh với năm mẫu đã được giới thiệu vào tháng 12.

Công nghệ

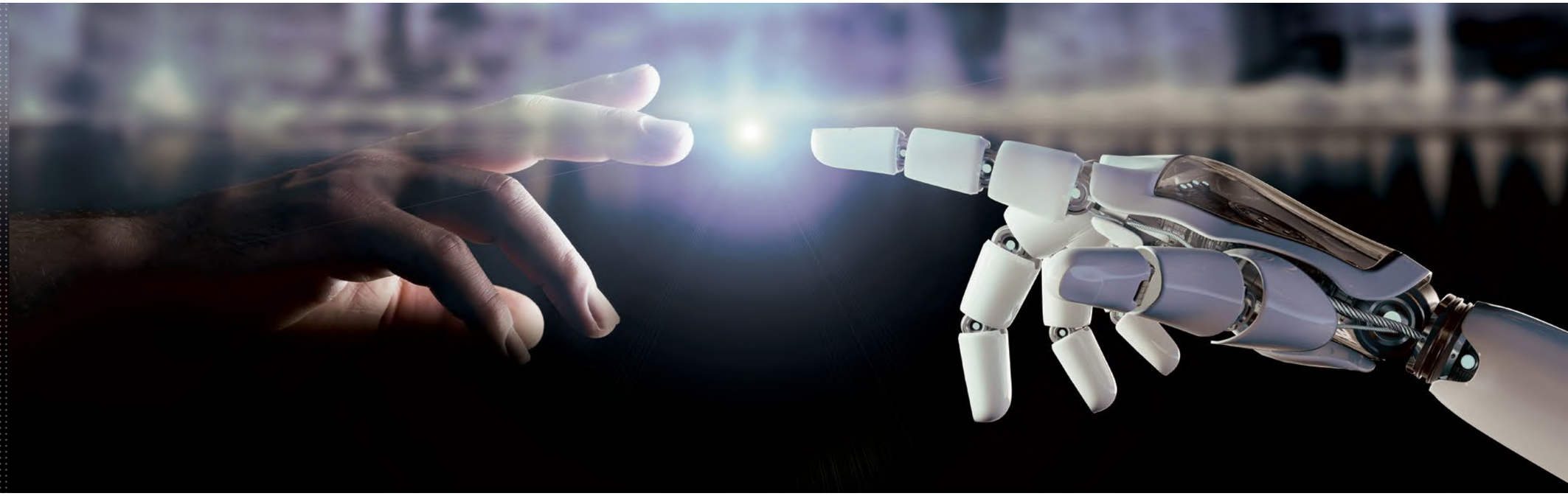

01

VINTECH

Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

VinTech được thành lập với mục tiêu nghiên cứu và phát triển công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và vật liệu mới. Công ty đã khởi tạo ba viện nghiên cứu với sự dẫn dắt của các giáo sư – tiến sĩ đầu ngành, và các công ty con do những nhân sự dày dặn kinh nghiệm quốc tế dẫn dắt.

Các công ty con và viện nghiên cứu của VinTech góp phần tạo nên một hệ sinh thái hoàn chỉnh về công nghệ, bao gồm: nghiên cứu các công nghệ lõi, tiên tiến của tương lai; phát triển, ứng dụng, và chuyển giao các công nghệ mới gắn liền với các sản phẩm và giải pháp thực tiễn. Đặc biệt, VinTech đã thành lập hai quỹ tài trợ với mục đích tài trợ các ý tưởng, nghiên cứu trong và ngoài nước.

Hệ thống viện nghiên cứu

- Viện Nghiên cứu Dữ liệu lớn (VinBDI)
- Viện Nghiên cứu Trí tuệ nhân tạo (VinAI)
- Viện Nghiên cứu Vật liệu cho Năng lượng, Môi trường và Sức khỏe

Các quỹ tài trợ nghiên cứu và đầu tư

- Quỹ Đổi mới Sáng Tạo (Vingroup Innovation Fund)
- Quỹ Tài trợ Nghiên cứu Ứng dụng (VinTech Fund)

Các công ty công nghệ

- Công ty giải pháp và dịch vụ công nghệ Vantix
- Công ty giải pháp tư vấn tự động hóa quản trị VinBrain
- Công ty Dịch vụ An ninh mạng VinCSS
- Công ty Sản xuất và Kinh doanh phần mềm HMS
- Công ty triển khai hệ thống phần mềm VinSoftware

02

VINID

09 triệu

THÀNH VIÊN

Ngoài ra, Vingroup còn vận hành mạng lưới các viện nghiên cứu công nghệ và phát triển sản phẩm hướng tới ngành công nghiệp ô tô và thiết bị thông minh trực thuộc công ty VinFast và VinSmart:

- Các viện công nghệ Ô tô
- Viện công nghệ Xe máy
- Viện nghiên cứu thiết kế Pin
- Viện nghiên cứu Thiết bị Di động
- Viện nghiên cứu Thiết bị Gia đình
- Viện nghiên cứu thiết kế Thiết bị Viễn thông
- Viện nghiên cứu Camera
- Trung tâm Smart Home

Hệ sinh thái số

VinID là hệ sinh thái số được xây dựng với mục tiêu trở thành một trợ lý đắc lực, một người bạn đồng hành tin cậy cho con người trong cuộc sống. Tính đến 29 tháng 02 năm 2020, VinID đã có hơn 9,4 triệu thành viên. Với việc khai thác trung tâm quản lý quan hệ khách hàng (CRM) kết hợp với cơ sở dữ liệu lớn và năng lực phân tích, thấu hiểu hành vi người dùng, VinID đang cung cấp nhiều dịch vụ và tính năng đa dạng, bao gồm:

- Chương trình khách hàng thân thiết: tích/tiêu điểm trong hệ sinh thái Vingroup, phát triển O2O kết hợp Online và Offline trong bán lẻ với tính năng Scan & Go, tìm kiếm ưu đãi giảm giá mỗi ngày (VinID Voucher), mua vé sự kiện (VinID Ticket) và tính năng dành riêng cho các cư dân Vinhomes
- Ứng dụng thanh toán, tài chính (Fintech): ví điện tử VinID Pay

Bất động sản

Vinhomes Green Bay (Hà Nội)

01

VINHOMES

23

DỰ ÁN ĐANG VẬN HÀNH

07

TỈNH THÀNH

Hệ thống căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại với dịch vụ đẳng cấp

Nơi hạnh phúc ngập tràn

Vinhomes là thương hiệu Bất động sản số một Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực phát triển, cho thuê và vận hành Bất động sản nhà ở phức hợp phân khúc trung và cao cấp với ba dòng sản phẩm, bao gồm Vinhomes Sapphire, Vinhomes Ruby và Vinhomes Diamond. Các dự án của Vinhomes đều có vị trí đắc địa tại các tỉnh thành trọng điểm trên toàn quốc. Tuỳ thuộc vào vị trí và quy mô dự án khác nhau, Vinhomes sẽ ra mắt dòng sản phẩm tương ứng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của từng nhóm khách hàng. Riêng các dự án quy mô Đại đô thị sẽ được phát triển đồng thời cả ba dòng sản phẩm.

Tính đến hết năm 2019, Vinhomes đã đưa 23 dự án vào vận hành với hơn 50.500 căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại.

Điểm vượt trội tại các dự án do Vinhomes phát triển là luôn cung cấp cho cư dân cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại, các tiện ích đa dạng như sân chơi, khu thể thao, hồ bơi bốn mùa, khu vực sảnh tiếp khách, hệ thống an ninh và dịch vụ lễ tân đẳng cấp, hệ thống trường học Vinschool, bệnh viện hoặc phòng khám quốc tế Vinmec, tổ hợp mua sắm, giải trí và ẩm thực Vincom và hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích. Vinhomes hướng tới mục tiêu không chỉ xây nhà mà còn kiến tạo môi trường sống văn minh, đẳng cấp để mỗi ngôi nhà ở Vinhomes thực sự là "***nơi hạnh phúc ngập tràn***".

Cuối tháng 01 năm 2020, Vinhomes công bố việc tham gia đầu tư và phát triển Bất động sản khu công nghiệp. Đây là một lĩnh vực giàu tiềm năng, có thể trở thành động lực phát triển mới, giúp tăng trưởng nguồn doanh thu thường xuyên cho Tập đoàn.

Hệ thống Vinhomes đã đi vào vận hành

Hà Nội

- Vincom Bà Triệu
- Vinhomes Riverside
- Vinhomes Riverside – The Harmony
- Vinhomes Times City & Vinhomes Times City – Park Hill
- Vinhomes Royal City
- Vinhomes Nguyễn Chí Thanh
- Vinhomes Gardenia
- Vinhomes Thăng Long
- Vinhomes Green Bay
- Vinhomes Metropolis
- Vinhomes Skylake
- Vinhomes Ocean Park
- Vinhomes D'Capitale

Thành phố Hồ Chí Minh

- Vincom Đồng Khởi
- Vinhomes Central Park
- Vinhomes Golden River

Quảng Ninh

- Vinhomes Dragon Bay

Hải Phòng

- Vinhomes Imperia
- Vinhomes Marina

Bắc Ninh

- Vinhomes Bắc Ninh

Thanh Hoá

- Vinhomes Star City

Hà Tĩnh

- Vinhomes Hà Tĩnh
- Vinhomes New Center

Vinhomes Golden River (Thành phố Hồ Chí Minh)

02

VINHOMES SERVICED RESIDENCES

Hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ cao cấp

Bên cạnh hoạt động phát triển, chuyển nhượng và quản lý bất động sản, Vinhomes còn khai thác và quản lý hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ 5 sao với thương hiệu Vinhomes Serviced Residences. Mảng hoạt động này góp phần hỗ trợ khách hàng khai thác tài sản bất động sản Vinhomes tốt nhất bằng cách tham gia các chương trình đầu tư của Công ty với tỷ suất sinh lời cao hơn.

Hệ thống Vinhomes Serviced Residences

Hà Nội

- Vinhomes Royal City
- Vinhomes Times City – Park Hill
- Vinhomes Metropolis
- Vinhomes Riverside

Thành phố Hồ Chí Minh

- Vinhomes Central Park
- Vinhomes Golden River

03

VINOFFICE

Hệ thống văn phòng cho thuê đẳng cấp

VinOffice quản lý và cho thuê các khu văn phòng tọa lạc tại các vị trí trung tâm kinh tế tài chính, được thiết kế để tận dụng tối đa ánh sáng, tiết kiệm năng lượng, mang đến không gian làm việc hiện đại, chuyên nghiệp.

Hệ thống VinOffice

Hà Nội

- VinOffice Times City
- VinOffice Symphony

Thành phố Hồ Chí Minh

- VinOffice Đồng Khởi

Vincom Center Metropolis (Hà Nội)

03

VINCOM RETAIL

79
TTTM ĐANG VẬN HÀNH

1,6 triệu m²
DIỆN TÍCH SÀN BÁN LẺ

Thiên đường mua sắm, vui chơi giải trí và ẩm thực của Việt Nam

Vincom Retail sở hữu bốn dòng sản phẩm đa dạng là Vincom Center, Vincom Mega Mall, Vincom Plaza, Vincom +. Với độ phủ trên toàn quốc, hệ thống TTTM Vincom không chỉ mang tới cho khách hàng những địa điểm mua sắm sang trọng, tiện nghi mà còn là điểm đến của văn hoá, nghệ thuật và vui chơi giải trí. Vincom Retail có vai trò dẫn dắt xu hướng tiêu dùng và khẳng định uy tín của nhà đầu tư, phát triển và quản lý bất động sản bán lẻ hàng đầu với các TTTM đẳng cấp, quy mô bậc nhất Việt Nam.

Hệ thống TTTM Vincom Center

Biểu tượng của đẳng cấp

Vincom Center tọa lạc tại các vị trí đắc địa tại các đô thị lớn, đông dân cư của Việt Nam với các thương hiệu nổi tiếng trong nước và quốc tế. Hiện tại Công ty sở hữu và vận hành bảy TTTM Vincom Center trên cả nước, gồm năm TTTM tại Hà Nội và hai TTTM tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hệ thống TTTM Vincom Mega Mall

Biểu tượng của phong cách sống mới

Vincom Mega Mall là các TTTM có quy mô lớn, hướng tới các đối tượng trung lưu với vị trí hấp dẫn tại các khu đô thị phức hợp, khu vực đông dân cư, mang đến hàng trăm thương hiệu và các phân khu giải trí – ẩm thực quy mô và độc đáo. Hiện có ba TTTM Vincom Mega Mall trên cả nước, gồm hai tại Hà Nội và một tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hệ thống TTTM Vincom Plaza

Điểm đến yêu thích hàng ngày của mọi gia đình

Vincom Plaza hướng tới mọi gia đình tại các thành phố trẻ và khu vực ngoài trung tâm của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, Vincom Retail sở hữu và vận hành 54 TTTM Vincom Plaza tại 40 tỉnh thành trên cả nước.

Hệ thống trung tâm mua sắm Vincom+

Đón đầu và thay đổi xu hướng tiêu dùng của người dân địa phương

Hệ thống Vincom+ bao gồm các trung tâm mua sắm tại thị trấn, huyện và thị xã có quy mô từ 30.000 người trở lên, mang tới trải nghiệm mua sắm hiện đại và các sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu người dân địa phương. Vincom Retail đã ra mắt 15 trung tâm mua sắm Vincom+ tại 11 tỉnh thành trên cả nước.

Du lịch nghỉ dưỡng

Vui chơi giải trí

Vinpearl Resort & Golf Nam Hội An (Quảng Nam)

01

VINPEARL

16.800
PHÒNG KHÁCH SẠN & BIỆT THỰ BIỂN

33
CƠ SỞ KHÁCH SẠN, BIỆT THỰ NGHỈ DƯỠNG

04
SÂN GOLF

Hệ thống khách sạn và khu du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp

Vinpearl là thương hiệu hàng đầu Việt Nam về Du lịch và nghỉ dưỡng, bao gồm các tổ hợp khách sạn, biệt thự biển đẳng cấp 5 sao và trên 5 sao quốc tế.

Khởi đầu từ tổ hợp Vinpearl Resort Nha Trang, sau hơn 16 năm phát triển, Vinpearl đã sở hữu chuỗi khách sạn, khu nghỉ dưỡng và giải trí sang trọng trên khắp Việt Nam với sáu dòng thương hiệu chính cùng hệ thống sân golf đẳng cấp:

Vinpearl Luxury
Dấu ấn tinh hoa Việt

Vinpearl Hotels
Đẳng cấp quốc tế. Bản sắc Việt Nam

Vinpearl Resorts
Nơi hội tụ nụ cười

VinOasis
Ốc đảo ngập tràn cảm hứng

Vinpearl Discovery
Khám phá. Trải nghiệm. Kết nối

Vinpearl Golf
Thỏa mãn đam mê, an nhiên tận hưởng

Vinpearl Condotels
Sống tiện nghi, nghỉ phong cách

Hiện tại, hệ thống Vinpearl gồm 33 khách sạn và khu nghỉ dưỡng với tổng số gần 16.800 phòng, chủ yếu nằm tại các địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam như: Hạ Long, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Huế, Đà Nẵng, Hội An, Nha Trang, Cam Ranh, Cần Thơ, Phú Quốc.

Ngoài ra Vinpearl còn sở hữu chuỗi Trung tâm Ẩm thực – Hội nghị với các thương hiệu Vinpearl Convention Center, Almaz, Ocean Hill tọa lạc tại Nha Trang, Phú Quốc, và Hà Nội. Vinpearl Convention Center Nha Trang và Phú Quốc sở hữu kiến trúc đương đại, trang thiết bị hiện đại, có sức chứa lớn, hứa hẹn là trung tâm văn hóa nghệ thuật hàng đầu trong nước và quốc tế. Almaz tại Hà Nội và Ocean Hill tại Nha Trang là tổ hợp ẩm thực giải trí đa dạng từ loại hình quà phố tới những nhà hàng tinh hoa đẳng cấp, mang tới hành trình trải nghiệm ẩm thực tuyệt vời đi kèm với các loại hình giải trí tiêu chuẩn quốc tế.

Hệ thống Vinpearl Luxury

- Vinpearl Luxury Đà Nẵng
- Vinpearl Luxury Nha Trang
- Vinpearl Luxury Landmark 81

Hệ thống Vinpearl Resorts

- Vinpearl Resort & Spa Hạ Long
- Vinpearl Resort & Spa Đà Nẵng
- Vinpearl Resort & Spa Hội An
- Vinpearl Resort & Golf Nam Hội An
- Vinpearl Resort Nha Trang
- Vinpearl Resort & Spa Nha Trang Bay
- Vinpearl Resort & Spa Long Beach Nha Trang
- Vinpearl Resort & Spa Phú Quốc
- Vinpearl Resort & Golf Phú Quốc

Hệ thống Vinpearl Discovery

- Vinpearl Discovery Cửa Hội
- Vinpearl Discovery Hà Tĩnh
- Vinpearl Discovery 1 Nha Trang
- Vinpearl Discovery 2 Nha Trang
- Vinpearl Discovery 1 Phú Quốc
- Vinpearl Discovery 2 Phú Quốc
- Vinpearl Discovery 3 Phú Quốc

Hệ thống Vinpearl Condotels

- Vinpearl Condotel Riverfront Đà Nẵng
- Vinpearl Condotel Empire Nha Trang
- Vinpearl Condotel Beachfront Nha Trang

Hệ thống Vinpearl Hotels

- Vinpearl Hotel Lạng Sơn
- Vinpearl Condotel Phủ Lý
- Vinpearl Hotel Imperia Hải Phòng
- Vinpearl Hotel Rivera Hải Phòng
- Vinpearl Hotel Thanh Hóa
- Vinpearl Hotel Hà Tĩnh
- Vinpearl Hotel Quảng Bình
- Vinpearl Hotel Huế
- Vinpearl Hotel Tây Ninh
- Vinpearl Hotel Cần Thơ

Hệ thống VinOasis

- VinOasis Phú Quốc

Hệ thống sân golf

- Vinpearl Golf Hải Phòng
- Vinpearl Golf Nam Hội An
- Vinpearl Golf Nha Trang
- Vinpearl Golf Phú Quốc

02

VINWONDERS

04
KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ

02
CÔNG VIÊN CHĂM SÓC VÀ BẢO TỒN ĐỘNG VẬT

Quần thể vui chơi giải trí tầm vóc quốc tế

Nơi niềm vui bất tận đón chờ

"VinWonders" là thương hiệu mới được đổi tên từ "Vinpearl Land" sau khi tái định vị và nâng cấp toàn diện. VinWonders sẽ được xây dựng theo mô hình chuỗi Công viên chủ đề (Theme Park), với quy mô và tầm vóc vượt trội, sánh vai với các quần thể giải trí lớn trong khu vực và thế giới. Diện tích tối thiểu của mỗi quần thể từ 50 ha trở lên/khu, tập trung tại các thành phố lớn và địa danh du lịch nổi tiếng như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Phú Quốc, Hạ Long.

Không chỉ được coi là mũi nhọn, thu hút khách cho Vinpearl, mỗi VinWonders sẽ được đầu tư mạnh mẽ để trở thành những "điểm đến mới" có tầm vóc quốc tế cho du lịch Việt Nam.

Hệ thống VinWonders

Khu vui chơi giải trí ngoài trời

- VinWonders Nam Hội An
- VinWonders Nha Trang
- VinWonders Phú Quốc

Khu vui chơi giải trí trong nhà

- VinWonders Times City

Công viên chăm sóc và bảo tồn động vật Vinpearl Safari

- Vinpearl Safari Phú Quốc
- River Safari Nam Hội An

Vinpearl Safari Phú Quốc

VinWonders Nam Hội An (Quảng Nam)

Y tế

01

VINMEC

07
BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ

05
PHÒNG KHÁM QUỐC TẾ

1.650
GIƯỜNG BỆNH

Hệ thống bệnh viện đa khoa quốc tế

Chăm sóc bằng tài năng, y đức và sự thấu cảm

Sau bảy năm hoạt động, Vinmec đã phát triển nhanh chóng về quy mô và chất lượng, trở thành một trong những hệ thống y tế theo tiêu chuẩn quốc tế đẳng cấp bậc nhất Việt Nam, hoạt động theo mô hình doanh nghiệp xã hội. Với đội ngũ các giáo sư, y bác sĩ đầu ngành và hệ thống trang thiết bị y tế tân tiến hiện đại đạt chuẩn quốc tế, Vinmec hướng tới mục tiêu trở thành hệ thống chăm sóc sức khỏe hàng đầu tại Việt Nam, dẫn đầu trong ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao trong chăm sóc sức khỏe, tiệm cận với các quốc gia phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Hệ thống y tế Vinmec

- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City, Hà Nội
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long, Quảng Ninh
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Đà Nẵng
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Central Park, Thành phố Hồ Chí Minh
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc
- Phòng khám Quốc tế Vinmec Royal City, Hà Nội
- Phòng khám Quốc tế Vinmec Gardenia, Hà Nội
- Phòng khám Quốc tế Vinmec Metropolis, Hà Nội
- Phòng khám Quốc tế Vinmec Times City, Hà Nội
- Phòng khám Quốc tế Vinmec Sài Gòn

Giáo dục

01

VINSCHOOL

31
CƠ SỞ

27.400
HỌC SINH

Hệ thống trường liên cấp chất lượng cao

Nơi ươm mầm tinh hoa

Vinschool là hệ thống giáo dục do Vingroup đầu tư phát triển từ Mầm non đến Trung học phổ thông, với mục tiêu xây dựng được một ngôi trường Việt Nam mang đẳng cấp giáo dục quốc tế, là "***Nơi ươm Mầm tinh hoa***".

Không chỉ được đầu tư bài bản về cơ sở hạ tầng, Vinschool còn nhận được sự đầu tư cao về chất lượng giáo viên và chương trình học nhằm góp phần hình thành một thế hệ công dân Việt tinh hoa, năng động, văn minh, hội nhập và kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp.

Hệ thống Vinschool

Hà Nội

- Trường Mầm non Vinschool Times City: năm cơ sở
- Trường Mầm non Vinschool Royal City: hai cơ sở
- Trường Mầm non Vinschool Vinhomes Riverside
- Trường Mầm non Vinschool The Harmony: hai cơ sở
- Trường Mầm non Vinschool Nguyễn Chí Thanh
- Trường Mầm non Vinschool Gardenia
- Trường Mầm non Vinschool Thăng Long
- Trường Mầm non Vinschool Green Bay
- Trường Mầm non Vinschool Metropolis
- Trường Mầm non Vinschool Skylake
- Trường Tiểu học Vinschool Gardenia
- Trường Tiểu học Vinschool Green Bay
- Trường Phổ thông liên cấp Vinschool Times City
- Trường Phổ thông liên cấp Vinschool The Harmony: hai cơ sở
- Trường Phổ thông liên cấp Vinschool Thăng Long
- Trường Phổ thông liên cấp Vinschool Metropolis

Thành phố Hồ Chí Minh

- Trường Mầm non Vinschool Central Park: bốn cơ sở
- Trường Mầm mon Vinschool Golden River
- Trường Phổ thông liên cấp Vinschool Central Park
- Trường Phổ thông liên cấp Vinschool Golden River

Hải Phòng

- Trường Mầm non Vinschool Imperia
- Trường Phổ thông liên cấp Vinschool Imperia

02

VINUNI

Đại học Tinh hoa – Nơi đào tạo nhân tài của tương lai

Trường Đại học VinUni được thành lập với khát vọng tạo ra đột phá trong chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam, hướng tới mục tiêu trở thành một trong 50 trường Đại học trẻ hàng đầu thế giới. VinUni đã hoàn thiện hệ thống cơ sở vật thể theo các tiêu chuẩn QS 5 sao của Quacquarelli Symonds. Sinh viên VinUni sẽ được học tập theo các chương trình tiên tiến được xác thực chất lượng từ Đại học Cornell và Đại học Pennsylvania, dựa trên các nền tảng chuẩn mực quốc tế tốt nhất, có điều chỉnh để phù hợp với môi trường Việt Nam.

Trường sẽ thực hiện đào tạo theo ba nhóm ngành chính gồm Kinh doanh Quản trị, Kỹ thuật và Khoa học Máy tính, Khoa học Sức khỏe. Đây đều là những nhóm ngành có nhu cầu lớn về nhân lực trình độ cao tại Việt Nam và trên thế giới.

Mô hình quản trị

Vingroup đang kinh doanh sáu lĩnh vực cốt lõi do các trung tâm lợi nhuận độc lập ("P&L") điều hành tự chủ, hạch toán riêng và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch và kết quả kinh doanh.

Các phòng, ban tại Bộ máy Trung ương có chức năng hỗ trợ, giám sát và tư vấn hoạt động cho các P&L, cũng như đóng vai trò dẫn dắt trong các Hội đồng và tổ công tác để thẩm định, theo dõi và phê duyệt các quyết định liên quan đến hoạt động tại Tập đoàn hoặc các P&L.

Cơ cấu quản trị của Tập đoàn Vingroup được mô tả theo sơ đồ dưới đây:

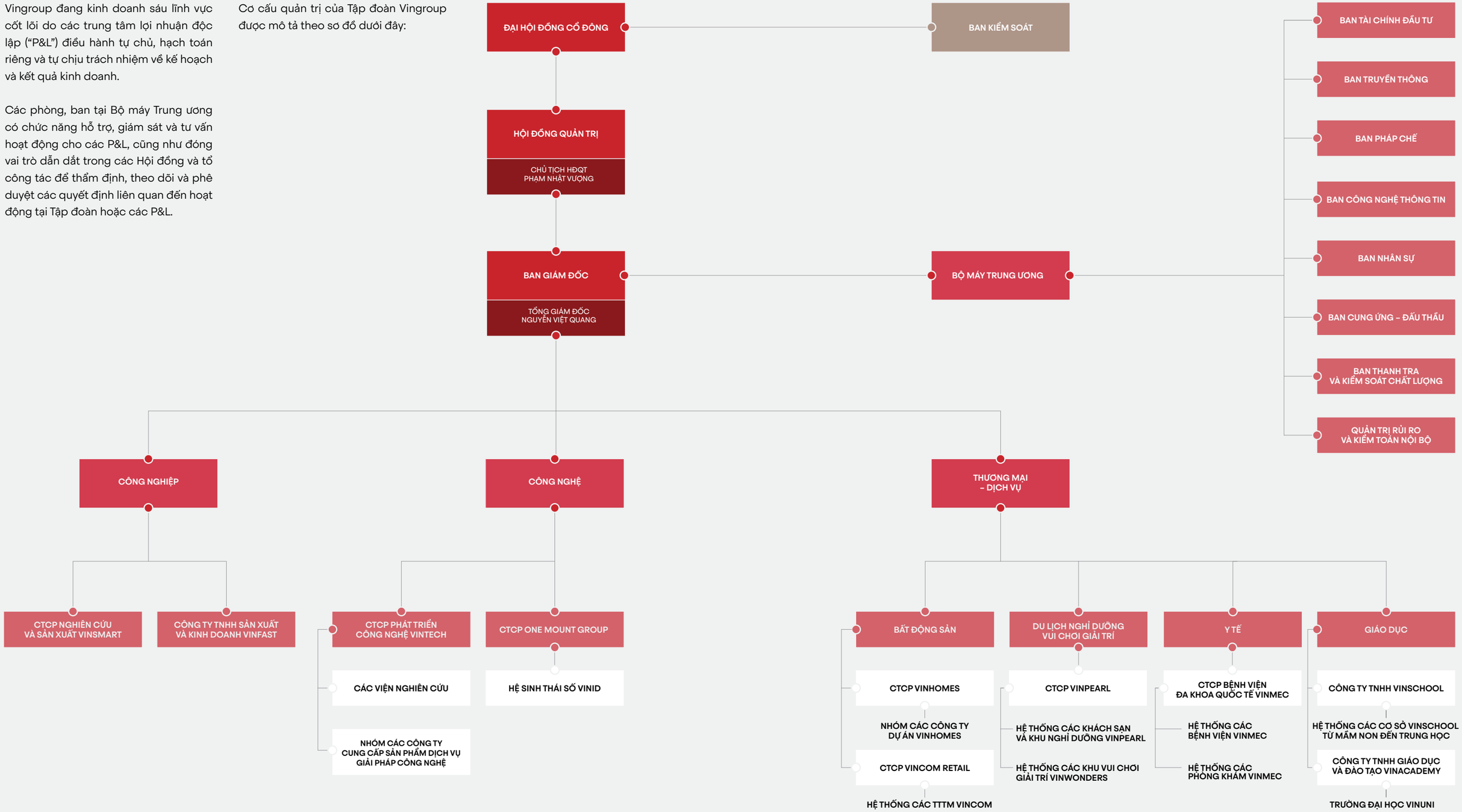

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") gồm chín thành viên, trong đó có một Chủ tịch HĐQT và ba thành viên HĐQT độc lập bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Phạm Nhật Vượng	Chủ tịch HĐQT
Bà Phạm Thúy Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Phạm Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Khắc Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên HĐQT độc lập
Bà Nguyễn Diệu Linh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm người được ủy quyền công bố thông tin
Ông Nguyễn Việt Quang	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ("TGĐ")
Ông Park Won Cheol	Thành viên HĐQT
Ông Marc Villlers Townsend	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Ling Chung Yee Roy	Thành viên HĐQT độc lập

HĐQT là cơ quan quản lý của Vingroup, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") và/hoặc quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao.

Thành viên Hội đồng Quản trị

ÔNG **PHẠM NHẬT VƯỢNG**

CHỦ TỊCH HĐQT

Ông Phạm Nhật Vượng được bầu vào HĐQT năm 2002 và giữ vị trí Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vingroup từ năm 2011 đến nay. Ông đã có nhiều thành tích trong hoạt động kinh doanh cả trong và ngoài nước. Tại Việt Nam, ông tham gia sáng lập và đồng hành cùng sự phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn với hai thương hiệu ban đầu là Vincom và Vinpearl. Năm 2012, ông được Tạp chí Forbes chính thức công nhận là tỷ phú thế giới đầu tiên của Việt Nam và liên tục có tên trong danh sách tỷ phú thế giới từ đó đến nay.

BÀ **PHẠM THUÝ HẰNG**

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Bà Phạm Thúy Hằng được bầu vào HĐQT của Vingroup từ năm 2005 và giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT từ năm 2010 đến nay. Bà tốt nghiệp Đại học Hà Nội với bằng Cử nhân Ngoại ngữ Nga văn.

BÀ **PHẠM THU HƯƠNG**

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Bà Phạm Thu Hương được bầu vào HĐQT của Vingroup từ năm 2011 và giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT từ đó đến nay. Bà Phạm Thu Hương tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Kiev, Ucraina với bằng Cử nhân Luật quốc tế.

ÔNG **LÊ KHẮC HIỆP**

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT, THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Ông Lê Khắc Hiệp được bầu vào HĐQT của Vingroup từ năm 2006 và giữ vị trí Chủ tịch HĐQT từ năm 2006 – 2011. Năm 2014, ông được bầu là Thành viên HĐQT độc lập. Năm 1994 – 2004, ông là Trưởng văn phòng đại diện, sau đó là Phó Tổng Giám đốc phụ trách đối ngoại của Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential tại Việt Nam. Ông bắt đầu sự nghiệp của mình là nhà nghiên cứu khoa học của Viện Vật lý thuộc Viện Khoa học Việt Nam. Ông Lê Khắc Hiệp tốt nghiệp bằng giỏi Cử nhân Vật lý và bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ toán lý tại trường Đại học Quốc gia Karazin Kharkiv. Hiện nay, ông Lê Khắc Hiệp phụ trách kiểm soát các dự án phát triển bền vững của Tập đoàn.

BÀ **NGUYỄN DIỆU LINH**

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Nguyễn Diệu Linh được bầu vào HĐQT của Vingroup từ năm 2008, và giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc của Vingroup từ năm 2005 đến tháng 08 năm 2016. Bà cũng là người được ủy quyền công bố thông tin chính thức của Tập đoàn. Trước đó, bà Nguyễn Diệu Linh là chuyên gia pháp lý của hãng luật Ngo Migueres & Partners tại Hà Nội từ năm 1996 – 1999. Bà Nguyễn Diệu Linh tốt nghiệp Đại học Hà Nội với bằng Cử nhân Ngoại ngữ Pháp văn và Anh văn. Bà cũng tốt nghiệp Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn với bằng Cử nhân Luật. Bà Nguyễn Diệu Linh hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vinhomes.

ÔNG **NGUYỄN VIỆT QUANG**

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Việt Quang được bầu vào HĐQT từ năm 2017. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ TGĐ Tập đoàn từ tháng 02 năm 2018. Trước khi gia nhập Vingroup vào năm 2010, ông là Thành viên HĐQT kiêm Trưởng BKS Công ty TNHH Y Cao từ năm 1996 – 2009. Ông Nguyễn Việt Quang tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân với bằng Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

ÔNG **PARK WON CHEOL**

THÀNH VIÊN HĐQT

Ông Park Won Cheol được bầu làm thành viên HĐQT từ năm 2019. Hiện ông là Phó Tổng Giám đốc nhóm tư vấn chiến lược thuộc SK SUPEX Council và là thành viên HĐQT của SK Investment Vina II Pte. Ltd. Trước đó, ông là Phó Tổng Giám đốc khối Đầu tư Hạ tầng Năng lượng thuộc Công ty Quản lý Tài sản Hana và Phó Tổng Giám đốc Khối Kinh doanh Tài nguyên Năng lượng thuộc Công ty Năng lượng GS.

ÔNG **MARC VILLIERS TOWNSEND**

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Ông Marc Villiers Townsend được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ năm 2013. Ông đã làm việc trong lĩnh vực Bất động sản tại châu Á từ năm 1988. Ông từng là Giám đốc điều hành của CBRE Việt Nam từ năm 2003 tới năm 2017 và hiện là Chủ tịch của CBRE Campuchia. Trước đó, ông Marc Villiers Townsend là Tổng Giám đốc Đông Nam Á của Regus từ năm 1998 – 2002 và Phó Giám đốc thương mại và tiếp thị của Công ty Bất động sản Rockwell ở Manila, Philippines từ năm 1997 – 1999. Ông tốt nghiệp Đại học Montpellier, Pháp và tốt nghiệp Cử nhân Kế toán từ trường Đại học Exeter, Vương quốc Anh. Ông Marc Villiers Townsend đã hoàn thành chương trình Phát triển Quản lý Manila tại Viện Quản lý châu Á tại Philippines vào năm 1999.

ÔNG **LING CHUNG YEE ROY**

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Ông Ling Chung Yee Roy được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ năm 2011. Ông hiện là Giám đốc điều hành của RL Capital Management Pte. Ltd. Đồng thời, ông cũng là thành viên HĐQT độc lập tại một số công ty niêm yết tại châu Á, Giáo sư Thỉnh giảng chuyên ngành Tài chính tại Trường Quản trị Kinh doanh SKEMA và làm Cố vấn tại RHT Strategic Advisory và Học viện RHT. Trước khi gia nhập RL Capital, ông từng giữ những vị trí cao cấp trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư tại JP Morgan Chase, Lehman Brothers, Goldman Sachs và Salomon Smith Barney. Ông có chứng chỉ Chartered Financial Analyst (CFA) và từng tham gia HĐQT của Hiệp hội CFA Nhật Bản. Ông Ling Chung Yee Roy tốt nghiệp ngành Quản trị Kinh doanh từ Đại học Quốc gia Singapore và có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh cho Nhà quản lý tại INSEAD.

Ban Giám đốc

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc, và ký hợp đồng quy định về tiền lương, thưởng, ưu đãi và các quy định lao động khác đối với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (3) năm trừ khi được quy định khác bởi HĐQT và có thể được tái bổ nhiệm.

Thành viên Ban Giám đốc

ÔNG **NGUYỄN VIỆT QUANG**

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Thông tin chi tiết xem tại Chương Giới thiệu Vingroup – Mục Hội đồng Quản trị – Trang 52.

BÀ **MAI HƯƠNG NỘI**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà Mai Hương Nội được bầu vào HĐQT từ năm 2008, và giữ vị trí Tổng Giám đốc từ năm 2006 đến năm 2012. Từ năm 2012 đến nay, bà giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Vingroup. Trước đó, bà là Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng của Bưu điện Hà Nội từ năm 2004 – 2006. Bà Mai Hương Nội tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân với bằng Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngân hàng.

ÔNG **PHẠM VĂN KHƯƠNG**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Phạm Văn Khương được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn từ năm 2007 đến nay. Ông đã có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và công nghệ, công nghiệp. Từ năm 1996 đến 2003, ông là Giám đốc Công ty Xây dựng Công nghệ Thiết bị CTN thuộc Bộ Xây dựng Việt Nam. Ông Phạm Văn Khương bắt đầu sự nghiệp của mình vào năm 1982 khi là kỹ sư thiết kế tại Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam. Ông Khương có bằng Kỹ sư Xây dựng của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

BÀ **NGUYỄN THỊ DỊU**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà Nguyễn Thị Dịu được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn từ năm 2014 đến nay. Trước đó bà là Giám đốc phụ trách Thị trường Việt Nam, Ngân hàng UBS, Thụy Sỹ từ năm 2013 – 2014, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn Tài chính Đầu tư AFH từ năm 2008 – 2013 và là Trưởng Đại diện kiêm Giám đốc phụ trách nghiệp vụ Ngân hàng Đầu tư, Ngân hàng JP Morgan tại Việt Nam từ năm 1996 – 2008. Bà tốt nghiệp Đại học Hawaii, bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Tài chính.

BÀ **DƯƠNG THỊ HOÀN**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà Dương Thị Hoàn được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn từ tháng 08 năm 2016 đến nay. Trước đó, bà Hoàn giữ chức vụ Trưởng Ban Truyền thông Tập đoàn từ năm 2007, Giám đốc Công ty Hùng Việt từ năm 2005 đến đầu năm 2007. Bà Hoàn tốt nghiệp trường Đại học Thương mại với bằng Cử nhân và bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, theo chương trình đào tạo liên kết của trường Đại học Quốc gia Hà Nội và trường Đại học Benedictine Illinois, Mỹ.

BÀ **NGUYỄN THỊ THU HIỀN**

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng của Tập đoàn từ năm 2008 đến nay. Trước đó, bà là Giám đốc Tài chính từ năm 2005 – 2008 và Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Việt từ năm 2003 – 2005. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền tốt nghiệp với bằng Cử nhân Kinh tế tại Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội và bằng Cử nhân ngoại ngữ tiếng Anh tại Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội. Bà cũng là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA).

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát ("BKS") của Tập đoàn do ĐHĐCĐ bầu. BKS hiện tại của Tập đoàn gồm ba thành viên, trong đó có một thành viên độc lập, mỗi thành viên được bầu với nhiệm kỳ năm năm.

Trách nhiệm chính của BKS là kiểm tra tính hợp lý, tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Tập đoàn.

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Thế Anh	Trưởng BKS
Ông Đinh Ngọc Lân	Thành viên BKS
Bà Đỗ Thị Hồng Vân	Thành viên BKS độc lập

Thành viên Ban Kiểm soát

ÔNG **NGUYỄN THẾ ANH**

TRƯỞNG BKS

Ông Nguyễn Thế Anh được bầu vào BKS từ năm 2007. Trước đó, ông làm Phó Chánh Văn phòng kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc NHTMCP Ngoại thương Việt Nam từ năm 2005 – 2007, trợ lý Tổng Giám đốc NHTM Ngoại thương Việt Nam từ năm 2001 – 2005, nhân viên của Công ty Liên doanh Việt Nam cho thuê tài chính từ năm 1997 – 2000, và tại Ban thư ký của NHTM Ngoại thương Việt Nam từ năm 1995 – 1997. Ông có bằng Thạc sĩ Kinh tế Chính trị của Đại học Quốc gia Việt Nam.

ÔNG **ĐINH NGỌC LÂN**

THÀNH VIÊN BKS

Ông Đinh Ngọc Lân được bầu vào BKS từ năm 2009. Trước đó, ông giữ chức vụ Phó Phòng Kiểm toán doanh nghiệp của Kiểm toán Nhà nước Khu vực I từ năm 2007 – 2008 và là Kiểm toán viên tại Kiểm toán Nhà nước Việt Nam từ năm 1996 – 2007. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế tại Đại học Thương mại.

BÀ **ĐỖ THỊ HỒNG VÂN**

THÀNH VIÊN BKS ĐỘC LẬP

Bà Đỗ Thị Hồng Vân được bầu làm thành viên độc lập của BKS từ năm 2011. Bà Đỗ Thị Hồng Vân làm việc và giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH Mía đường Nghệ An (trước gọi là Công ty TNHH Mía đường Nghệ An Tate & Lyle) từ năm 2008 và là Kiểm soát Tài chính tại Công ty TNHH Shell Việt Nam TNHH từ năm 1998 – 2007. Bà đã tốt nghiệp với bằng Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán và nhận được chứng chỉ của Hiệp hội kế toán công chứng Anh (ACCA). Bà cũng có chứng chỉ Kiểm toán viên của Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA).

Chiến lược phát triển

Định hướng chiến lược về quản trị và đào tạo nhân sự

Định hướng chiến lược giai đoạn 2019 – 2023

Tập đoàn kế thừa và phát huy chiến lược về quản trị và đào tạo nhân sự của giai đoạn trước đây, trong đó sẽ tiếp tục phát triển và hoàn thiện mô hình cho các P&L hoạt động dưới định hướng chiến lược rõ ràng và sự quản lý chặt chẽ của Bộ máy Trung ương, để phát huy tối đa sự phát triển của một hệ sinh thái đồng nhất.

Công tác quản trị

Trong công tác quản trị nội bộ, Tập đoàn đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cán bộ lãnh đạo các cấp trong điều hành quản lý, tiếp tục cải tổ mô hình quản trị từ quản trị tập trung sang hình thức quản trị theo lĩnh vực kinh doanh với mô hình các công ty con là các cơ sở kinh doanh và trung tâm lợi nhuận độc lập ("P&L") còn công ty mẹ, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, nắm vai trò lập chiến lược, đánh giá và quản trị các công ty con. Mô hình quản trị này là thành quả của một quá trình chắt lọc kiến thức từ các đơn vị tư vấn hàng đầu như McKinsey, BCG, PwC, Ernst & Young và thay đổi, điều chỉnh nội bộ để tìm được mô hình phù hợp nhất đối với các lĩnh vực kinh doanh đa dạng và văn hóa doanh nghiệp của Vingroup. Mô hình quản trị theo P&L sẽ là nền tảng vững chắc phục vụ cho nhu cầu phát triển mở rộng của Tập đoàn trong giai đoạn tiếp theo.

Nguyên tắc quản trị 5 Hoá

1. Hạt nhân hóa
2. Chuẩn hóa
3. Đơn giản hóa
4. Tự động hóa
5. Hiệu quả hóa

"**Hạt nhân hóa**" để cao vai trò vô cùng quan trọng của yếu tố con người, đặc biệt là người lãnh đạo trong hệ thống. Để phát triển bền vững, Tập đoàn sẽ chọn lọc các cán bộ xuất sắc và lớp kế thừa có tiềm năng để đầu tư, đào tạo về chuyên môn cũng như kinh nghiệm lãnh đạo, đưa ra các thử thách cho cán bộ lãnh đạo và lãnh đạo tiềm năng với cơ chế đãi ngộ gắn liền với kết quả công việc.

Vingroup đẩy mạnh công tác quản trị theo định hướng "**chuẩn hóa**" các quy trình, tiêu chuẩn, tiếp tục tinh gọn bộ máy – "**đơn giản hóa**" để tăng năng suất, hướng tới mục tiêu "**tự động hóa**" các công đoạn thực hiện, tăng cường ứng dụng công nghệ – kỹ thuật nhằm tạo ra những đột phá mới. Cuối cùng, các công ty và bộ phận trong Tập đoàn sẽ "**hiệu quả hóa**" để tăng doanh thu, tối ưu hóa chi phí nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả của cả hệ thống.

Hệ thống kiểm soát hoạt động, quản trị rủi ro cũng sẽ được phân theo các cấp bậc trung ương/P&L/cơ sở để tổ chức được nguồn nhân sự đúng chuyên môn, sâu sát với thực tế.

Tập đoàn đã lên kế hoạch chú trọng hơn nữa cho việc xây dựng, quảng bá văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng những giá trị cốt lõi sẵn có. Vingroup tin tưởng rằng định hướng chiến lược đúng đắn, kết hợp với sự nỗ lực và tìm tòi của mỗi cá nhân trong hệ thống, sẽ là điều kiện cần thiết để Vingroup tiếp tục khẳng định vị thế dẫn dắt và thúc đẩy thị trường cùng phát triển.

Công tác đào tạo nhân sự

Để bảo đảm nguồn nhân lực luôn ổn định và đạt chất lượng cao trong khi liên tục mở rộng, bứt phá về quy mô hoạt động, Tập đoàn tiếp tục triển khai sâu rộng các chương trình đào tạo trọng tâm, đào tạo nâng cao, các chiến dịch thi đua học tập. Ngoài ra, các chương trình đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ Lãnh đạo, chuyên gia ngành được đầu tư thiết kế, triển khai bài bản, thu hút sự quan tâm và tham gia của CBNV các cấp.

Định hướng chiến lược kinh doanh

Công nghiệp

- Phát triển các mẫu xe ô tô, xe máy điện mang thương hiệu Việt Nam, đẳng cấp quốc tế ở nhiều phân khúc, bao gồm các mẫu xe ô tô sử dụng động cơ đốt trong, ô tô sử dụng động cơ điện, xe buýt điện và xe máy điện thân thiện với môi trường. Liên tục cải tiến các mẫu xe đã ra mắt thị trường để tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng khi sử dụng sản phẩm
- Hình thành hệ sinh thái các sản phẩm thông minh, bắt đầu từ điện thoại thông minh, TV thông minh và các sản phẩm điện tử thông minh khác
- Hoàn thiện mạng lưới phân phối và dịch vụ hậu mãi trong và ngoài nước, tối ưu hóa chi phí
- Từng bước chiếm lĩnh thị phần trong thị trường nội địa với những sản phẩm chất lượng và hướng ra thị trường quốc tế
- Phát triển khu công nghiệp phụ trợ phục vụ các nhà cung ứng trong hệ sinh thái, tận dụng kinh nghiệm và lợi thế sẵn có của Vingroup trong lĩnh vực Bất động sản và thu hút hàng loạt nhà cung cấp hàng đầu thế giới mở nhà máy sản xuất đầu tiên tại Việt Nam

Công nghệ

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động của nhóm các viện nghiên cứu, các công ty nhằm giải quyết các bài toán bản lề, từng bước làm chủ các công nghệ mũi nhọn và phát triển theo chiều sâu, đặc biệt trong các hướng công nghệ mới về AI, phần mềm và tự động hóa. Cụ thể, Viện VinBDI và Viện VinAI tập trung nghiên cứu các vấn đề về trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn như xây dựng cơ sở dữ liệu về gen người Việt, giải mã, nhận dạng và xử lý hình ảnh, đặc biệt trong ứng dụng y tế chẩn đoán sớm nhiều loại bệnh, xử lý ngôn ngữ, tiếng nói. VanTix xây dựng hệ thống phân tích và tối ưu năng suất lao động dựa trên thông tin từ thiết bị đeo IoT. VinBrain xây dựng hệ thống hỗ trợ bác sĩ trong phân tích chẩn đoán hình ảnh y tế và đưa AI vào các ứng dụng chẩn đoán và phác đồ điều trị y tế khác.
- Tiếp tục phát triển về chiều sâu đối với nhóm các công ty công nghệ với vai trò cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin, các giải pháp quản trị, giải pháp an ninh mạng, giải pháp phân tích dữ liệu, số hóa cho doanh nghiệp – không chỉ phục vụ Vingroup và các P&L trong Tập đoàn mà còn thương mại hóa sản phẩm ra thị trường để phục vụ các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước.
- Phối hợp để đưa các thành quả nghiên cứu của khối Công nghệ trở thành công nghệ lõi trong sản phẩm của các khối Công nghiệp và ứng dụng vào khối Dịch vụ.
- Đẩy mạnh hoạt động của Quỹ Đổi mới Sáng Tạo nhằm hỗ trợ các đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, và Quỹ VinTech Fund nhằm hỗ trợ nguồn lực để hiện thực hóa các sản phẩm khoa học công nghệ có tính ứng dụng cao, đồng thời góp phần tạo ra môi trường và nền tảng phát triển nguồn nhân lực và cộng đồng nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học công nghệ ở Việt Nam.
- VinID đẩy mạnh chương trình khách hàng thân thiết, mở rộng quy mô tệp khách hàng, bên cạnh đó phát triển các dịch vụ thanh toán, nền tảng New Retails và các thuật toán thông minh hỗ trợ chiến lược phát triển hệ sinh thái VinID.

Bất động sản nhà ở

- Tìm kiếm và mở rộng quy mô quỹ đất trên khắp cả nước. Tận dụng lợi thế về quỹ đất lớn, hệ sinh thái hoàn thiện để phát triển các Đại đô thị có quy mô vượt trội
- Liên tục nghiên cứu thị trường, lắng nghe ý kiến của khách hàng nhằm xây dựng, đa dạng hóa sản phẩm
- Tập trung chuyển đổi số mạnh mẽ cả trong bán hàng và quản trị nội bộ, nâng cao năng suất làm việc và tiết kiệm chi phí
- Phát triển và đa dạng hóa nhóm khách hàng nước ngoài đầy tiềm năng
- Tăng doanh thu thông qua cung cấp các sản phẩm, dịch vụ giá trị gia tăng, bao gồm hoạt động cho thuê căn hộ, biệt thự dịch vụ và văn phòng, tạo nguồn thu ổn định và nâng cao giá trị cho thương hiệu Vinhomes. Phát triển hoạt động cho thuê căn hộ, biệt thự dịch vụ và văn phòng, tạo nguồn thu ổn định và nâng cao giá trị cho thương hiệu Vinhomes
- Tiếp tục duy trì và cho ra mắt thêm nhiều dịch vụ nhằm đáp ứng đủ tiêu chuẩn của một môi trường sống đẳng cấp

Thông tin chi tiết xem tại Báo cáo thường niên 2019 – Công ty Cổ phần Vinhomes.

Bất động sản bán lẻ

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới đảm bảo độ phủ cao, giữ vững vị thế số một về số lượng TTTM, thị phần và chất lượng.
- Trở thành đơn vị đầu tiên cho thuê, quản lý vận hành mô hình du lịch bán lẻ .
- Linh hoạt trong việc tiếp cận các thị trường với bốn mô hình sản phẩm đa dạng: Vincom Center, Vincom Mega Mall, Vincom Plaza, Vincom+. Tận dụng quỹ đất của Vingroup và Vinhomes trong việc mở rộng các mô hình Vincom Center và Vincom Mega Mall. Đây được coi là hai mô hình điểm nhấn của Vincom Retail, với các thương hiệu nổi tiếng trong nước và quốc tế, giúp giới thiệu và định hình xu hướng mua sắm mới. Bên cạnh đó, tiếp tục khai phá những thị trường tiềm năng mới với hai mô hình Vincom Plaza và Vincom+, phát triển theo mô hình kết hợp giữa TTTM và khách sạn, nhà phố thương mại.
- Tập trung chăm sóc, hỗ trợ để phát triển khách thuê đồng hành trong nhiều dự án, tiếp tục nâng tỷ lệ khách chuỗi với chính sách riêng để phát triển khách chuỗi theo từng mô hình TTTM

Thông tin chi tiết xem tại Báo cáo thường niên 2019 – Công ty Cổ phần Vincom Retail.

Y tế, Giáo dục

- Bên cạnh việc mở rộng mạng lưới để phục vụ tất cả các khu đô thị và dự án nghỉ dưỡng của Vingroup, các lĩnh vực Y tế và Giáo dục sẽ tiếp tục được đầu tư bài bản về cơ sở, thiết bị, chuyên môn và con người. Việc học hỏi, hợp tác và liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín hàng đầu thế giới cũng là trọng tâm hàng đầu để bảo đảm đẳng cấp dịch vụ ngang tầm quốc tế cho người dân Việt Nam.

Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí

- Trở thành thương hiệu du lịch, nghỉ dưỡng và giải trí hàng đầu châu Á, với danh mục thương hiệu và sản phẩm đa dạng, nhằm mang đến một văn hóa về nghỉ dưỡng và giải trí mới cho tầng lớp trung lưu tại Việt Nam, và giới thiệu tinh hoa văn hóa Việt tới du khách quốc tế
- Tiếp tục phát triển mô hình du lịch – nghỉ dưỡng – giải trí phức hợp, đồng thời đẩy mạnh việc mở rộng thêm các dịch vụ bao gồm ẩm thực, mua sắm và nghỉ dưỡng y tế
- Hoàn thiện và nâng cấp chất lượng sản phẩm, dịch vụ, phát triển các sản phẩm tiêu biểu cho mỗi dòng thương hiệu, đa dạng hóa nguồn khách hàng thông qua phát triển các thị trường chính và mở rộng phân phối tới thị trường mới, tăng cường bán sản phẩm MICE
- Tăng cường năng lực quản trị thông qua áp dụng công nghệ thông tin và số hóa

Kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh tính đến hết năm 2019

- Duy trì vị trí số một trong lĩnh vực Bất động sản, phát huy tối đa thế mạnh sẵn có về tiến độ bàn giao dự án, chất lượng sản phẩm, môi trường sống hàng đầu và hệ sinh thái đồng bộ, bao gồm bệnh viện, trường học, bán lẻ, sân chơi, thể thao và các tiện tích khác. Vingroup tiếp tục tập trung đầu tư vào các dự án phức hợp cao cấp có quy mô lớn tại những vị trí đắc địa, gần trục giao thông huyết mạch.
- Nhanh chóng tiếp cận khách hàng, chiếm lĩnh thị phần đối với các lĩnh vực mới bằng những sản phẩm đột phá với giá cả hợp lý
- Không ngừng mở rộng và đa dạng hóa sản phẩm, nâng tầm đẳng cấp chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo chuẩn mực 5 sao quốc tế
- Tăng cường sự hiện diện của Vingroup tại các tỉnh thành trên cả nước thông qua việc mở rộng mạng lưới ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là Bất động sản, Du lịch và nghỉ dưỡng, hệ thống showroom, xưởng dịch vụ và đại lý ủy quyền ô tô – xe máy
- Hợp tác chiến lược với các đối tác và tổ chức uy tín hàng đầu trên thị trường quốc tế, đặc biệt là trong lĩnh vực Công nghiệp và Công nghệ nhằm nâng tầm Vingroup trở thành một trong các doanh nghiệp hàng đầu trong nước và thế giới
- Đẩy mạnh công tác quản trị theo định hướng 5 Hóa "Hạt nhân hóa – Chuẩn hóa – Đơn giản hóa – Tự động hóa – Hiệu quả hóa"

Thông tin chi tiết về kết quả kinh doanh 2019 xem tại Chương Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 – Mục Đánh giá kết quả hoạt động các lĩnh vực kinh doanh – Trang 68.

CHƯƠNG

03

Báo cáo Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020

64
Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2019 và triển vọng kinh tế năm 2020

68
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

86
Kế hoạch hoạt động năm 2020

Vincom Mega Mall Grand Park (Thành phố Hồ Chí Minh)
(Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ)

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2019 và triển vọng kinh tế năm 2020

Kinh tế vĩ mô năm 2019

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam duy trì ở mức cao trên 7%

Năm 2019, kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Theo số liệu từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng ước tính chỉ đạt 2,9%, giảm mạnh so với mức 3,6% năm 2018 và là mức thấp nhất kể từ khủng hoảng kinh tế thế giới 2008. Thương mại và đầu tư toàn cầu suy yếu cả ở những nền kinh tế phát triển – đặc biệt là khu vực châu Âu và các nền kinh tế mới nổi. Nguyên nhân được cho là do ảnh hưởng từ mối quan hệ thương mại căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc.

Trái ngược với bối cảnh thế giới, Việt Nam có một năm tăng trưởng ấn tượng. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO), tăng trưởng GDP của năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu 6,6% – 6,8% do Quốc hội đề ra, nhờ sự cải thiện ở hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9%, đóng góp 50,4% vào tăng trưởng chung và khu vực dịch vụ tăng hơn 7,3%, đóng góp 45,0%. Đáng chú ý, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm sáng đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế với mức tăng 11,3%.

2019 – Các ngành cơ bản tiếp tục tăng trưởng

Năm 2019, Việt Nam thuộc nhóm nước tăng trưởng cao nhất trong khu vực và toàn cầu, trong đó các lĩnh vực chủ yếu đều tăng trưởng tốt và ổn định.

Thị trường ô tô Việt Nam năm 2019 chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ khi toàn thị trường tiêu thụ gần 420 nghìn xe, tăng 19% so với năm 2018. Đối với thị trường xe ô tô cá nhân, theo Hiệp hội các Nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA), sedan và SUV tiếp tục là hai dòng xe được ưa chuộng nhất, chiếm đến 69% lượng xe bán ra. Đặc biệt, doanh số xe SUV có sự tăng trưởng mạnh nhất, đạt 60% trong năm 2019 so với mức trung bình 20% của thị trường.

Trong khi đó, doanh số bán ra của xe máy động cơ xăng truyền thống lại sụt giảm 3,9% so với năm 2018, chỉ còn 3,3 triệu xe. Một trong các nguyên nhân là sự bùng nổ của xe máy điện sau khi VinFast đi tiên phong giới thiệu các mẫu xe đẳng cấp hướng tới nhiều phân khúc. Trong bối cảnh thế giới đang có xu hướng chuyển sang sử dụng phương tiện động cơ điện thân thiện với môi trường, xe máy điện là một thị trường đầy tiềm năng.

Với xu thế tăng trưởng của nền kinh tế, thị trường Bất động sản cũng được hưởng lợi tích cực. Theo thống kê của CBRE, số lượng căn hộ giao dịch thành công tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đạt gần 58.900 căn hộ trong năm 2019. Nguồn cung tại thị trường Hà Nội tăng phần lớn nhờ hai Đại dự án của Vinhomes, số lượng căn hộ mở bán trong phân khúc trung cấp tăng 17% so với năm 2018. Trong khi đó, nguồn cung tại thị trường Thành phố Hồ Chí Minh bị hạn chế với số căn mở bán giảm mạnh 13% do thị trường gặp khó khăn chung trong việc xin cấp phép. Nhìn chung, mặt bằng giá bán sơ cấp tại cả hai thị trường trong năm 2019 đều tăng ở tất cả các phân khúc, trong đó, giá bán tại Thành phố Hồ Chí Minh tăng mạnh hơn Hà Nội do thiếu nguồn cung mới.

KINH TẾ THẾ GIỚI TĂNG TRƯỞNG

2,9%

KINH TẾ VIỆT NAM TĂNG TRƯỞNG

7,02%

Bán lẻ vẫn luôn là lĩnh vực có tiềm năng và dư địa tăng trưởng lớn. Theo số liệu từ GSO, doanh thu bán lẻ Việt Nam từ 1990 đến nay luôn tăng trưởng. Doanh thu bán lẻ năm 2019 đạt khoảng 3,8 triệu tỷ đồng, tương đương 161 tỷ đô la Mỹ, tăng 12,7% so với năm 2018, là mức tăng cao nhất trong năm năm vừa qua. Các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam đã tận dụng cơ hội tăng độ phủ sóng trên toàn quốc và hàng loạt các thương hiệu quốc tế đã chọn Việt Nam làm điểm đến, đón đầu xu hướng tiêu dùng của tầng lớp trung lưu. H&M và Zara và các thương hiệu hút khách của Inditex (Massimo Dutti, Stravadius, Pull & Bear) đã vào Việt Nam lần lượt trong các năm 2016 và 2017. Tiếp bước thành công của các thương hiệu này, năm 2018 tiếp tục chứng kiến các tên tuổi lớn mở rộng như H&M mở rộng số điểm bán lên năm cửa hàng trên hệ thống Vincom, Zara mở thêm điểm thứ hai tại Hà Nội, và năm 2019 là Uniqlo, Decathlon, Cotton:On, OVS, Haidilao, tọa lạc ở các TTTM lớn, góp phần đa dạng hóa các lựa chọn chất lượng cho người tiêu dùng. Bất động sản bán lẻ nói chung và TTTM nói riêng là lĩnh vực hưởng lợi trực tiếp từ các xu thế này. Theo thống kê từ CBRE, nguồn cung mặt sàn bán lẻ tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tăng trưởng tốt trong năm 2019 với 15%, đạt hơn 2 triệu m^2 tổng diện tích sàn cho thuê bán lẻ. Các chỉ tiêu chính như tỷ lệ lấp đầy hay giá cho thuê trung bình đều diễn biến khả quan.

Trong năm 2019, ngành du lịch Việt Nam đã thực sự thành công và để lại nhiều dấu ấn, với hơn 18 triệu lượt khách quốc tế, đạt mức tăng trưởng 16,2%, và khoảng 85 triệu lượt khách nội địa (tăng 6,3% so với năm 2018). Tổng thu từ du lịch đạt khoảng 726 nghìn tỷ đồng (tăng 17,1%). Theo báo cáo tháng 08 năm 2019 của Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO), Việt Nam là nước có tốc độ tăng trưởng khách quốc tế cao nhất Đông Nam Á.

Thị trường Việt Nam tiêu thụ **gần 420 nghìn xe ô tô**

↑ 19%

Gần 58.900 căn hộ được giao dịch thành công(*)

Hơn 2 triệu m^2
Diện tích cho thuê bán lẻ(*)

Tổng thu từ du lịch đạt **726 nghìn tỷ đồng**

↑ 17,1%

85 triệu
lượt khách nội địa

↑ 6,3%

18 triệu
lượt khách quốc tế

↑ 16,2%

(*) Chỉ bao gồm Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh
Số liệu tăng trưởng so với năm 2018

KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2020
TĂNG TRƯỞNG

4,9%

DÂN SỐ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

55%

TỔNG DÂN SỐ ĐẾN NĂM 2035

Triển vọng kinh tế vĩ mô 2020

Thị trường ô tô Việt Nam
tăng trưởng 10%/năm

Nhu cầu khoảng
800 nghìn chỗ ở mới/năm

Du lịch Việt Nam năm 2025 dự kiến đón

30 – 32 triệu
lượt khách quốc tế

130 triệu
lượt khách nội địa

Đạt tổng thu
45 tỷ đô

(*) Chỉ bao gồm Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

2020 – Nhiều khó khăn và thách thức

Từ đầu năm 2020, thế giới và Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn khi dịch viêm phổi cấp do virus Covid-19 tác động lớn đến toàn bộ nền kinh tế. Trong bối cảnh dịch diễn biến phức tạp, các chuyên gia kinh tế lo ngại chủng virus nguy hiểm này sẽ đe dọa triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế thế giới. Theo báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) công bố đầu tháng 03, dự kiến tăng trưởng kinh tế thế giới chỉ đạt 2,4%, trong đó quý I có thể tăng trưởng âm. Trung Quốc là quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề, dự kiến tăng trưởng chỉ đạt 4,9% so với mức 6,1% trong năm ngoái. Cũng theo OECD, kinh tế thế giới có khả năng phục hồi lên mức 3,3% trong năm 2021.

Theo báo cáo mới nhất của World Bank, do ảnh hưởng của dịch bệnh, nền kinh tế Việt Nam dự báo tăng trưởng 4,9% trong năm 2020, thấp hơn nhiều so với mức 7,02% trong năm 2019. Tuy nhiên, tăng trưởng sẽ quay lại mức cao 7,5% trong năm 2021 nhờ lực cầu được cải thiện, ngành dịch vụ được củng cố và lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hồi phục.

Dân số vàng và đầu tư hạ tầng là nền tảng cho sự phát triển bền vững

Theo dự báo của McKinsey, tốc độ tăng trưởng tầng lớp trung lưu tại Việt Nam trong năm năm tới là 9,2% – mức cao nhất khu vực và đến năm 2035 tầng lớp trung lưu sẽ chiếm trên một nửa dân số. Tỷ lệ đô thị hóa tại Việt Nam năm 2019 đạt 39,2% – ở mức còn thấp trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, dân số đô thị được dự báo tăng trưởng nhanh chóng và sẽ chiếm 55% tổng dân số vào năm 2030. Với quy mô dân số lớn thứ 15 thế giới và đang ở giai đoạn cơ cấu vàng, tầng lớp trung lưu phát triển mạnh cùng tỷ lệ đô thị hóa nhanh, Việt Nam có một nền tảng nhân khẩu học vững chắc để phát triển kinh tế tiêu dùng trong dài hạn.

Thị trường ô tô Việt Nam được cho là một trong những thị trường hứa hẹn nhất khu vực với tỷ lệ sở hữu ô tô vẫn thấp, trung bình 23 xe trên 1.000 dân. Theo dự báo của Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương (IPSI), đến năm 2035, toàn thị trường sẽ tiêu thụ tới 1,85 triệu xe ô tô, tương đương mức tăng trưởng trung bình 10% mỗi năm. Sự tăng trưởng mạnh của tầng lớp trung lưu cùng với cơ sở hạ tầng giao thông không ngừng được xây dựng, nâng cấp là hai động lực chính thúc đẩy thị trường ô tô trong những năm tới. Cơ sở hạ tầng phát triển tạo tiền đề cho việc mở rộng quy mô các tỉnh, thành phố, và việc hình thành các khu đô thị vệ tinh xung quanh hai thành phố lớn – Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng sẽ khiến ô tô ngày càng trở thành nhu cầu thiết yếu với các gia đình. Ngoài ra, sản xuất ô tô đang là ngành công nghiệp mũi nhọn được Chính phủ tạo nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Những điều kiện trên dự báo sẽ thúc đẩy thị trường ô tô nội địa phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

Triển vọng của thị trường xe máy điện cũng sáng sủa bởi ưu điểm thân thiện với môi trường, và giá thành đang dần trở nên hợp lý nhờ sự phát triển của công nghệ. Theo dự báo, đến năm 2030, xe máy điện sẽ thay thế phần lớn xe máy chạy xăng, đạt gần 2,4 triệu xe được tiêu thụ, chiếm đến 60% số xe máy trên toàn thị trường, ghi nhận mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 28%.

Ở thị trường thiết bị thông minh, 2020 là năm chuyển đổi số quốc gia và bắt đầu chuyển dịch toàn bộ thuê bao 2G, tiến đến việc tắt sóng 2G vào năm 2022 theo phương án của Bộ Thông tin – Truyền thông đã trình Chính phủ, nhằm giải phóng băng tần cho các công nghệ di động mới. Đây là cơ hội lớn cho VinSmart với danh mục sản phẩm điện thoại thông minh đa dạng, đặc biệt là phân khúc phổ thông và tầm trung với nhiều tính năng, dịch vụ được Việt hóa, mang đến những trải nghiệm tối ưu cho người dùng Việt. Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ kéo theo sự lên ngôi của mô hình "nhà thông minh" (smarthome) và "đô thị thông minh" (smart city) trên khắp thế giới. Tại Việt Nam, smarthome có dư địa phát triển rất lớn, dự kiến tăng trưởng mạnh 25%/năm trong giai đoạn 2020 – 2024 (theo Stastista). Đây là một thị trường tiềm năng mà không một công ty công nghệ nào muốn bỏ qua, và cũng là một lĩnh vực kinh doanh chiến lược không nằm ngoài hệ sinh thái của Vingroup.

Thị trường Bất động sản được CBRE ước tính cần đáp ứng nhu cầu khoảng 800 nghìn chỗ ở mới mỗi năm trong giai đoạn 2018 – 2022. Năm 2020, thị trường được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng khi việc mua nhà trả góp cũng đã bắt đầu phổ biến hơn, đặc biệt là trong các hộ gia đình trẻ. Các dự án mới có xu hướng dịch chuyển ra vùng ngoại ô và các thành phố vệ tinh ven Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh do quỹ đất trong khu vực trung tâm khan hiếm và kỳ vọng vào sự phát triển của hệ thống hạ tầng cùng các phương tiện giao thông công cộng. Trong ba năm tới, giá bán trong các phân khúc bình dân đến cao cấp được dự báo tăng nhẹ 1 – 5%/năm. Trong khi đó, giá bán tại phân khúc xa xỉ tăng mạnh khoảng 10%/năm do nguồn cung hạn chế.

Trong hai năm tới, bất động sản bán lẻ với các trung tâm mua sắm vẫn tập trung vào những người tiêu dùng từ mass (bình dân) tới lớp trung lưu, đồng thời chú trọng vào mua sắm trải nghiệm. Hai xu hướng không mới nhưng vẫn còn tiếp diễn: giới trẻ luôn sẵn sàng cập nhật và tích cực đón nhận, chia sẻ các xu hướng trải nghiệm gia tăng về nghe, nhìn, và vui chơi giải trí kết hợp trong hành trình mua sắm tại TTTM ("retail-tainment") vẫn luôn cuốn hút mọi đối tượng khách hàng.

Du lịch Việt Nam trong năm 2020 phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ việc suy giảm lượng khách du lịch vì dịch viêm phổi cấp do virus Covid-19. Trong dài hạn, ngành du lịch sẽ nhanh chóng phục hồi và tăng trưởng trở lại khi Việt Nam luôn được đánh giá là điểm đến hấp dẫn du khách với nhiều thắng cảnh, văn hóa và ẩm thực phong phú cùng nhân tố địa chính trị ổn định. Theo đề án đã được Chính phủ phê duyệt, du lịch được định hướng là một trong những ngành trọng điểm của nền kinh tế đến năm 2025 phục vụ 30 – 32 triệu lượt khách du lịch quốc tế, trên 130 triệu lượt khách nội địa, đạt tổng thu 45 tỷ đô la và đóng góp trên 10% cho GDP. Để bắt kịp tăng trưởng của ngành, đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là cảng hàng không được hết sức chú trọng. Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) dự kiến khởi công nhiều hạng mục, công trình nâng cấp, mở rộng các sân bay như xây dựng nhà ga T2 tại sân bay Cát Bi, nhà ga T3 tại sân bay Tân Sơn Nhất, cải tạo và mở rộng nhà ga quốc nội sân bay Tân Sơn Nhất và nhiều dự án khác trong năm 2020.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

Đánh giá kết quả hoạt động các lĩnh vực kinh doanh

Cuối năm 2019, Vingroup tái cấu trúc lại hoạt động của Tập đoàn thông qua hàng loạt các quyết định quan trọng. Trước hết là thoái vốn khỏi lĩnh vực Bán lẻ trực tiếp và Nông nghiệp thông qua thỏa thuận hoán đổi cổ phần tại Công ty VCM với tập đoàn Masan. Quan hệ hợp tác này nhằm hướng tới mục tiêu tối đa hóa năng lực cốt lõi của mỗi bên, đồng thời tạo nên một Tập đoàn Hàng tiêu dùng – Bán lẻ mới có sức mạnh cạnh tranh vượt trội và quy mô hàng đầu Việt Nam, hướng tới quy mô khu vực. Bên cạnh đó, Tập đoàn đã sáp nhập Adayroi vào VinID nhằm xây dựng một nền tảng bán lẻ linh hoạt, lấy khách hàng làm trọng tâm, đồng thời giải thể chuỗi siêu thị – cửa hàng điện máy VinPro và rút lui khỏi lĩnh vực Hàng không. Việc tái cấu trúc đã giúp Tập đoàn tối ưu hóa nguồn lực, tập trung cho đầu tư phát triển các lĩnh vực Công nghiệp và Công nghệ. Lĩnh vực Thương mại Dịch vụ, ngoài việc giữ vững vai trò là một đầu tàu tăng trưởng quan trọng, sẽ tiếp tục là hệ sinh thái hỗ trợ nghiên cứu và thương mại hóa sản phẩm công nghiệp, công nghệ.

Công nghiệp

Sản xuất ô tô và xe máy

Tháng 06 năm 2019, nhà máy sản xuất ô tô VinFast đã được khánh thành tại Khu công nghiệp Đình Vũ, Hải Phòng, chính thức bước vào giai đoạn sản xuất thương mại, đạt kỷ lục thế giới về tiến độ xây dựng với hơn 21 tháng và vượt kế hoạch tiến độ đã đặt ra. Sau khi khánh thành nhà máy và bắt đầu bàn giao xe, tính đến hết năm 2019, VinFast đã nhận được 17.200 đơn đặt hàng ô tô, sản xuất được 15.300 xe.

BÁN RA

17.200
XE Ô TÔ

50.000
XE MÁY ĐIỆN

Các mẫu ô tô của VinFast được người dùng tin tưởng về chất lượng và độ an toàn thông qua số lượng tiêu thụ cao. Chương trình đánh giá xe mới khu vực Đông Nam Á (ASEAN NCAP) đã trao chứng nhận an toàn 5 sao cho hai mẫu VinFast Lux A và VinFast Lux SA, chứng nhận an toàn 4 sao – kết quả cao nhất trong phân khúc xe hạng A – cho mẫu xe VinFast Fadil.

Nằm trong định hướng phát triển và phổ biến sản phẩm điện thân thiện với môi trường, VinFast cũng công bố kế hoạch triển khai sản xuất xe buýt điện từ năm 2020.

Trong năm, VinFast ra mắt thêm hai mẫu xe máy điện mang phong cách thể thao, cá tính là Ludo và Impes, đồng thời ra bản nâng cấp của xe máy điện Klara mang tên Klara S. Nắm bắt được nhu cầu sử dụng của khách hàng, cả ba mẫu xe đều cho phép vừa sạc pin tại nhà, vừa đổi pin tại trạm nhằm mang lại sự linh hoạt và tiện lợi. Tính đến hết năm 2019, VinFast đã bán được 50.000 xe máy điện, trong đó đã sản xuất được hơn 45.100 xe.

Hệ thống đại lý ủy quyền của VinFast tiếp tục được mở rộng, phát triển đáp ứng nhu cầu về hệ thống phân phối và bán hàng với 17 showroom, 84 đại lý ủy quyền ô tô và xe máy điện tại 47 tỉnh thành trên cả nước.

Sản xuất thiết bị thông minh

Tháng 11 năm 2019, VinSmart đã khánh thành tổ hợp nhà máy sản xuất thiết bị điện tử thông minh giai đoạn một tại khu Công nghệ cao Hòa Lạc (Hà Nội) sau khi chuyển nhà máy từ khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải (Hải Phòng) với công suất giai đoạn một là 26 triệu sản phẩm/năm, trong đó công suất sản xuất điện thoại ước tính 23 triệu sản phẩm/năm,thiết bị IoT ước tính 1 triệu sản phẩm/năm và thiết bị điện tử thông minh khác ước tính trên 2 triệu sản phẩm/năm.

BÁN RA

600 nghìn
ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH

2.500
TV THÔNG MINH

Từ đầu năm 2019 đến nay, VinSmart đã giới thiệu thêm tám mẫu điện thoại mới là Bee, Star, Joy 2+, Live, Bee 3, Active 3, Star 3 và Joy 3, trải từ phân khúc phổ thông đến trung cấp, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng. Nhờ đa dạng mẫu mã, giá cả cạnh tranh nhưng vẫn tích hợp các công nghệ tiên tiến, các sản phẩm VinSmart đã được nhiều người tiêu dùng đón nhận. VinSmart đã bán được 600 nghìn điện thoại và nhanh chóng chiếm lĩnh 7,5% thị phần điện thoại tính trong tháng cuối năm 2019. Đặc biệt, tại tuần cuối tháng 03 năm 2020, VinSmart vươn lên top 3 thương hiệu điện thoại thông minh bán chạy nhất khi chiếm lĩnh 16,7% thị phần. Vsmart Joy 3 cũng phá kỷ lục thị trường smartphone phân khúc 2 – 3 triệu đồng, với việc bán được 12.000 sản phẩm trong vòng 14 giờ ra mắt. Bên cạnh thị trường nội địa, VinSmart đã ra mắt tại thị trường Nga thông qua nhà phân phối chính thức là TFN Trading.

Tháng 06 năm 2019, VinSmart ký kết thỏa thuận hợp tác với Qualcomm (Mỹ) để phát triển điện thoại thông minh 5G mang thương hiệu Vsmart. Thiết bị này sẽ sử dụng nền tảng Snapdragon 5G module hóa của Qualcomm. Thỏa thuận này chính thức ghi danh VinSmart là một trong những nhà sản xuất điện thoại 5G đầu tiên trên thế giới, đưa Việt Nam vào danh sách các quốc gia tiên phong ứng dụng và sản xuất thiết bị sử dụng công nghệ 5G.

Nhằm hướng tới mục tiêu phát triển hệ sinh thái thiết bị thông minh, năm vừa qua, VinSmart có thêm một bước tiến mới khi chính thức ra mắt năm mẫu TV thông minh đầu tiên mang thương hiệu Vsmart. Các sản phẩm được phát triển trên nền tảng hệ điều hành Android của Google thông qua hợp đồng bản quyền và tích hợp Google Play với hơn 5.000 ứng dụng, mang lại trải nghiệm đột phá cho khách hàng. Tính đến cuối năm 2019 – chỉ trong vòng hơn một tháng kể từ khi ra mắt, VinSmart đã nhận được 2.500 đơn đặt hàng.

Công nghệ

VinTech

Sau khi tập trung xây dựng và ổn định bộ máy tổ chức và nhân sự chủ chốt cho hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ trong năm 2018, năm 2019, các công ty con, các viện nghiên cứu thuộc VinTech bắt đầu đi vào hoạt động, và đã đạt được những thành tựu đầu tiên với mục tiêu nhanh chóng bắt kịp và dẫn dắt công nghệ của thế giới trong tương lai.

Về phát triển sản phẩm dịch vụ, năm 2019, các công ty con thuộc VinTech đã phát triển thành công nhiều ứng dụng công nghệ hỗ trợ các hoạt động vận hành trong nội bộ Tập đoàn như công nghệ thị giác máy tính, xử lý ngôn ngữ, ứng dụng quản lý công trường và chữ ký số. Đặc biệt, Công ty TNHH Dịch vụ An ninh mạng (VinCSS) đã cho ra đời sản phẩm khóa xác thực VinCSS-FIDO2 và đạt chứng chỉ FIDO2 do Liên minh Xác thực trực tuyến thế giới (FIDO Alliance) chứng nhận. Qua đó, đưa Vingroup trở thành một trong 34 công ty trên thế giới có khả năng sản xuất và làm chủ công nghệ hiện đại nhất trong lĩnh vực xác thực bảo mật. Ngoài ra, VinTech cũng là đơn vị trực tiếp phát triển tính năng nhận dạng khuôn mặt, chống giả mạo áp dụng cho dòng điện thoại Vsmart Live ra mắt trong năm 2019.

Trong lĩnh vực nghiên cứu, Viện Nghiên cứu Trí tuệ Nhân tạo đã có hai kết quả nghiên cứu khoa học đầu tiên được công bố tại NeurIPS – Hội nghị số một thế giới về trí tuệ nhân tạo và được coi là "Oscar trong AI và máy học", đưa Việt Nam trở thành nước thứ hai trong khu vực có công trình được công bố tại hội nghị này. Bên cạnh đó, VinTech cũng được chứng nhận 41 mã định danh chuẩn hóa cho các lỗ hổng bảo mật trên toàn cầu (CVE toàn cầu), đăng tải trên hệ thống Cơ sở dữ liệu điểm yếu quốc gia của Viện Tiêu chuẩn Kỹ thuật quốc gia Mỹ.

Về hoạt động tài trợ, Quỹ Đổi mới Sáng Tạo đã hoàn tất thủ tục tài trợ cho 20 dự án nghiên cứu khoa học cơ bản, 12 dự án nghiên cứu ứng dụng và khởi nghiệp, 158 suất học bổng đào tạo thạc sĩ/tiến sĩ. Ngoài ra, Quỹ VinTech Fund cũng đã bắt đầu phát động vòng hai cho chương trình tài trợ nghiên cứu ứng dụng/khởi nghiệp, tới nay đã tiếp nhận 240 hồ sơ dự án, với sự tham gia của 49 trường đại học và gần 2.200 nhà nghiên cứu, công ty khởi nghiệp công nghệ trong và ngoài nước. Các hoạt động tài trợ và hỗ trợ nghiên cứu và giáo dục được cộng đồng và các trường đại học đánh giá rất cao, tạo ra những cú hích có tính chiến lược quan trọng giúp thúc đẩy phát triển khoa học và giáo dục trong nước.

Trong mảng nghiên cứu sản xuất thiết bị điện tử thông minh, Viện Thiết bị Di động VinSmart đã làm chủ được hệ điều VOS với nhiều phiên bản khác nhau, hoàn thiện dịch vụ vMessage trên nền tảng iOS và máy tính. Viện Thiết bị Viễn thông xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm phục vụ thiết kế phát triển trạm thu phát sóng di động công nghệ 5G. Ngoài ra, Trung tâm nghiên cứu Smartcity và Smart Home đã nghiên cứu thành công các công nghệ xử lý nhận dạng hình ảnh sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và thử nghiệm thành công hệ sinh thái các sản phẩm smarthome tích hợp trên nền tảng IoT.

Hệ sinh thái số VinID

Trong năm 2019, VinID xây dựng chiến lược mới, hướng tới phát triển trở thành hệ sinh thái số – một trợ lý đắc lực của con người, với đầy đủ các tính năng phục vụ trên 9,4 triệu thành viên (tính đến 29 tháng 02 năm 2020).

9,4 triệu
THÀNH VIÊN

Chương trình khách hàng thân thiết
Bên cạnh chương trình tích điểm truyền thống, VinID tích hợp thêm các tính năng mới kết hợp hình thức Online và Offline trong bán lẻ như Scan & Go, tìm kiếm ưu đãi giảm giá VinID Voucher, mua vé sự kiện thể thao và giải trí VinID Ticket và tính năng dành riêng cho cư dân Vinhomes

Ứng dụng thanh toán, tài chính
Trong năm 2019, VinID đã ra mắt ứng dụng ví điện tử VinID Pay, chính thức tham gia thị trường ví điện tử tại Việt Nam. Đây là bước đầu tiên để phát triển một nền tảng các dịch vụ tài chính (Fintech) hoàn chỉnh.

Ngoài việc cung cấp các dịch vụ và tiện ích đa dạng, VinID cũng chú trọng cải thiện trải nghiệm của khách hàng thông qua việc phân tích cơ sở dữ liệu lớn và khai thác trung tâm Quản lý quan hệ khách hàng.

Cơ sở dữ liệu lớn
Với cơ sở dữ liệu lớn và toàn diện, VinID nghiên cứu và phân tích hành vi tiêu dùng của khách hàng, phân tích kết quả các chiến dịch quảng cáo để đánh giá về hiệu quả hoạt động.

Trung tâm Quản lý quan hệ khách hàng (CRM)
Trung tâm CRM đóng vai trò tiếp thị bán hàng, hỗ trợ, phản hồi kịp thời và hiệu quả nhằm tăng cường gắn kết và nâng cao trải nghiệm của khách hàng.

Bất động sản

Bất động sản nhà ở

Năm 2019, Vinhomes đặt trọng tâm phát triển các Đại đô thị quy mô hàng trăm hecta với ba dự án đầu tiên là Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Smart City và Vinhomes Grand Park. Cả ba dự án đều được nâng chuẩn thành "Đại đô thị thông minh" đầu tiên tại Việt Nam, ứng dụng nền tảng 4.0, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số vào quá trình quản lý và vận hành.

Vinhomes Golden River (Thành phố Hồ Chí Minh)

Tiến độ thực hiện các dự án Bất động sản phức hợp

Thế mạnh và cũng là lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn Vingroup chính là tiến độ triển khai và bàn giao dự án. Các dự án đã, đang, và sẽ được bàn giao sớm hơn hoặc đúng tiến độ cam kết. Tập đoàn không ngừng phát huy chữ TỐC trong việc đẩy mạnh tiến độ thi công và chữ TÍN trong cam kết với nhà thầu và khách hàng. Các dự án tiêu biểu đã được bàn giao trong năm 2019 gồm Vinhomes Skylake, Vinhomes Metropolis, Vinhomes The Harmony, Vinhomes Star City, Vinhomes Marina và các dự án nhà phố thương mại, căn hộ khách sạn, biệt thự biển. Một số dự án khác đang được Vingroup và các nhà thầu có uy tín tại Việt Nam và thế giới tiếp tục thi công với tinh thần khẩn trương và chất lượng cao nhất bao gồm Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Smart City, Vinhomes Grand Park, Vinhomes Marina và Vinhomes Symphony.

28.900

CĂN HỘ, BIỆT THỰ, NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI, BIỆT THỰ BIỂN ĐÃ BÀN GIAO

Đại đô thị Vinhomes Grand Park đã có màn ra mắt đặc biệt ấn tượng tại thị trường Bất động sản phía nam khi bán hết 10.000 căn hộ chỉ trong vòng 17 ngày chào bán đầu tiên.

Bên cạnh Vinhomes Grand Park, Vinhomes cũng ghi nhận kết quả bán hàng ấn tượng của Vinhomes Symphony tại Hà Nội với 83% số căn mở bán được mua hết chỉ sau một tháng ra hàng.

Về tổng thể, năm 2019, Vingroup đã bàn giao gần 28.900 căn hộ, biệt thự, nhà phố thương mại và biệt thự biển, qua đó tiếp tục củng cố vị trí số một thị trường. Tính đến cuối tháng 02 năm 2020, Vingroup đang vận hành 23 dự án Bất động sản nhà ở dưới thương hiệu Vinhomes với hơn 50.500 căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại, mang lại niềm vui cho hàng trăm nghìn cư dân trong những khu đô thị văn minh, đẳng cấp.

Đầu tư vào Bất động sản công nghiệp, mở ra hướng đi mới cho Vinhomes

Việt Nam đang ở giai đoạn tiềm năng để phát triển Bất động sản công nghiệp. Trong năm năm trở lại đây, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam (FDI) ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, bình quân đạt 16%, trong đó, hơn 70% tổng vốn đi vào hoạt động sản xuất và công nghiệp. Nắm bắt cơ hội và tận dụng lợi thế về chuyên môn trong việc mở rộng quỹ đất, phát triển dự án, kinh nghiệm quản lý xây dựng, Vinhomes đang nghiên cứu một số dự án Bất động sản công nghiệp để đầu tư và vận hành trong thời gian tới.

Bất động sản cho thuê

Trong năm 2019, Vincom Retail khai trương 13 TTTM, nâng tổng số TTTM toàn hệ thống lên 79 TTTM, hiện diện ở 43 tỉnh thành trên cả nước với tổng diện tích sàn xây dựng bán lẻ lên đến 1,6 triệu m^2. Tỷ lệ lấp đầy của toàn hệ thống đạt 89,8%, tăng 1,4 điểm phần trăm so với năm 2018.

13
TTTM ĐƯỢC KHAI TRƯƠNG

225 triệu
LƯỢT KHÁCH

Trong năm 2019, hệ thống TTTM Vincom đạt kỷ lục mới về số lượng khách với hơn 225 triệu lượt khách tới mua sắm, vui chơi và giải trí, tăng gần 43% so với năm 2018. Các hoạt động marketing sáng tạo được đầu tư bài bản, chuyên nghiệp dựa trên câu chuyện xuyên suốt dẫn dắt không chỉ mang lại tăng trưởng kỷ lục về lượng khách hàng tới Vincom mà còn tạo sự hào hứng, gắn kết, ý nghĩa giáo dục và nhân văn với đúng đối tượng khách hàng, đưa Vincom trở thành điểm hẹn văn hoá, kết nối khách hàng mọi lứa tuổi. Đặc biệt, tháng 04 năm 2019, đài quan sát Landmark 81 Skyview ở độ cao gần 400m chính thức đã chính thức khánh thành và nhanh chóng trở thành biểu tượng vui chơi giải trí mới, hấp dẫn bậc nhất thành phố.

Với chất lượng và đẳng cấp đã được khẳng định, các TTTM của Vincom Retail luôn là điểm đến đầu tiên của những thương hiệu phổ biến trên thế giới. Năm 2019, Vincom Retail tiếp tục thu hút thêm nhiều khách thuê quốc tế như Uniqlo, Decathlon, Planet Sports, Jaju, Haidilao, Nara.

Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí

Năm 2019, kết quả kinh doanh của Vinpearl khá khả quan. Tổng số đêm khách lưu trú đạt khoảng 4,9 triệu, tăng kỷ lục gần 43% so với cùng kỳ năm trước. Hệ thống khách sạn Vinpearl tại Nha Trang dẫn đầu, tại Đà Nẵng và Phú Quốc đứng vị trí thứ hai và ba. Tỷ lệ khách nội địa và quốc tế trên tổng đêm khách bán ra tương ứng là 29% và 71%. Trong đó, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nga là các thị trường khách nước ngoài chủ yếu.

4,9 triệu
ĐÊM KHÁCH

5,8 triệu
LƯỢT KHÁCH ĐẾN VINWONDERS

Hệ thống Vui chơi giải trí cũng vừa được tái định vị để trở thành một mũi nhọn phát triển nhanh và mạnh của Vinpearl. Bên cạnh các công viên Vinpearl Land hiện có được nâng cấp và đổi tên thành "VinWonders", Vinpearl sẽ phát triển mạnh VinWonders thành chuỗi các công viên chủ đề có quy mô và tầm cỡ quốc tế, nhằm nâng tầm trải nghiệm của khách hàng và góp phần khẳng định đẳng cấp cho du lịch Việt Nam.

Năm 2019, các cơ sở VinWonders đón gần 5,8 triệu lượt khách, và doanh thu duy trì mức tăng trưởng cao, đạt 17%. VinWonders Nha Trang đã khai trương đường trượt Zipline 800m sở hữu ba kỷ lục quốc gia gồm đường trượt liền mạnh dài nhất, có độ dốc lớn nhất, có cú nhảy tiếp đất cao nhất Việt Nam và ngay lập tức trở thành một trong những trò chơi phổ biến nhất tại khu vui chơi.

Các dự án đầu tư đã và đang triển khai

Trong năm 2019, Vinpearl đã khai trương thêm ba cơ sở khách sạn trong thành phố là Vinpearl Luxury Landmark 81 (Thành phố Hồ Chí Minh), Vinpearl Hotel Imperia và Vinpearl Hotel Rivera (Hải Phòng) với gần 800 phòng, nâng tổng số phòng lên 16.800 phòng.

Vinpearl đang tiếp tục đầu tư mở rộng các dự án nghỉ dưỡng mới tại các vị trí du lịch chiến lược và các khách sạn tại trung tâm các thành phố lớn với mục tiêu phủ sóng thương hiệu Vinpearl tối đa trên toàn quốc. Đặc biệt, Công ty triển khai mạnh mẽ chiến lược khai thác thị trường quốc tế thông qua mở văn phòng ở nước ngoài, hợp tác toàn diện với các hãng hàng không nhằm thúc đẩy tăng trưởng số lượng du khách quốc tế đến với hệ thống Vinpearl. Trong lĩnh vực vui chơi giải trí, Vinpearl đang gấp rút hoàn thiện việc xây dựng dự án VinWonders Phú Quốc mở rộng và các hạng mục mới tại VinWonders Nha Trang để sớm khai trương trong thời gian tới.

Với phương châm chú trọng phát triển chiều sâu thông qua nghiên cứu các gói sản phẩm mới mang lại nhiều giá trị cộng hưởng cho khách hàng, Vinpearl khẳng định vị thế là thiên đường nghỉ dưỡng của Việt Nam – "***nơi niềm vui bất tận đón chờ***".

Y tế

Trong năm 2019, toàn hệ thống Vinmec đã tiếp nhận 753 nghìn lượt bệnh nhân khám nội trú và ngoại trú, tăng 22% so với năm 2018, đưa tổng doanh thu của Vinmec tăng 15% từ 2.631 tỷ đồng năm 2018 lên mức 3.025 tỷ đồng năm 2019.

735 nghìn
LƯỢT BỆNH NHÂN

3.025 tỷ đồng
DOANH THU

Hoạt động hợp tác chiến lược

Ngày 17 tháng 07 năm 2019, Tập đoàn Vingroup và hệ thống Y tế Vinmec ký kết hợp tác với Đại học Pennsylvania (PENN) nhằm xây dựng các chuyên khoa tim mạch và ung bướu Vinmec trở thành Trung tâm xuất sắc (Center of Excellence – COE) về tim mạch và ung bướu theo các tiêu chuẩn cao nhất thế giới đang áp dụng tại Mỹ. Đây là mô hình trung tâm xuất sắc đầu tiên tại Việt Nam được triển khai với sự tham gia chủ trì của các giáo sư, chuyên gia uy tín hàng đầu thế giới. Trong giai đoạn 2019 – 2020, Vinmec sẽ phát triển đơn vị xuất sắc trong lĩnh vực ung thư vú và bệnh suy tim, tiếp đến phát triển các lĩnh vực khác như ung thư phổi, gan, đại trực tràng, bệnh mạch vành.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, Bệnh viện Vinmec Central Park và Tập đoàn ICON (Australia) đã ký kết hợp tác chiến lược đặt nền móng cho Vinmec Central Park xây dựng, phát triển mô hình hoạt động trong lĩnh vực ung thư hoàn toàn mới: Trung tâm xuất sắc trong lĩnh vực Ung bướu, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khám, điều trị cho bệnh nhân ung bướu theo tiêu chuẩn quốc tế, và xác lập chuẩn mực mới trong điều trị và chăm sóc người bệnh ung thư tại Việt Nam và khu vực.

Tình hình triển khai dự án Vinmec

Vào Quý IV năm 2019, Vinmec đã hoàn thành xây dựng và khai trương dự án phòng khám Vinmec Times City tại Hà Nội nhằm giảm tải cho bệnh viện Vinmec Times City, tập trung phục vụ khách hàng có nhu cầu đến các chuyên khoa sản/hỗ trợ mang thai, vắc xin, khám sức khỏe tổng quát và thẩm mỹ. Bên cạnh đó, ba dự án mới là Vinmec Cần Thơ, Vinmec Ocean Park và Vinmec Smart City (Hà Nội) đang được triển khai và sẽ sớm được đưa vào vận hành.

Về hoạt động chuyên môn, Vinmec bắt đầu triển khai ERAS – Phương pháp hỗ trợ hồi phục nhanh sau mổ cho phẫu thuật đại trực tràng tại Vinmec Times City, qua đó giảm thời gian nằm viện từ 8,9 xuống 5 ngày và không phát sinh ca mổ lại. Trong năm 2019, Vinmec là hệ thống bệnh viện đầu tiên tại Việt Nam đã triển khai dịch vụ dược lâm sàng trên toàn hệ thống với 100% bệnh nhân được hưởng dịch vụ.

Trong hoạt động nghiên cứu, Vinmec đã hoàn thành đề tài "Xác định đột biến gen phổ tự kỷ ở trẻ em Việt Nam", xây dựng được cơ sở dữ liệu hệ gen người Việt và công bố trên tạp chí quốc tế uy tín Human Mutation, gây chú ý lớn trong dư luận thông qua việc khẳng định nguồn gốc người Việt không phải từ phương Bắc. Bên cạnh đó, Vinmec cũng tự hào khi GS Nguyễn Thanh Liêm – Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tế bào gốc & Công nghệ gen được vinh danh là một trong 100 nhà khoa học tiêu biểu châu Á năm 2019 do Tạp chí khoa học Asian Scientist (Singapore) bình chọn.

Giáo dục

Hệ thống trường mầm non, phổ thông liên cấp Vinschool

Vinschool hiện là hệ thống giáo dục tư thục lớn nhất Việt Nam với quy mô hơn 27.400 học sinh, ở 31 cơ sở, tập trung chính tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng. Bên cạnh sự tăng trưởng ấn tượng về số lượng, sau sáu năm phát triển, Vinschool đã khẳng định được vị thế tiên phong, dẫn đầu về đổi mới chương trình, triết lý giáo dục trong hệ thống các trường phổ thông tại Việt Nam.

HƠN
27.400
HỌC SINH

23%
TĂNG TRƯỞNG VỀ SỐ HỌC SINH SO VỚI NĂM 2018

Tháng 03 năm 2019, bảy cơ sở lớn nhất hệ phổ thông liên cấp của Vinschool đã trở thành thành viên của Hội đồng các trường Quốc tế (CIS), hướng tới mục tiêu được giám định bởi CIS. Là hệ thống giáo dục Việt Nam đầu tiên sử dụng bộ tiêu chuẩn của CIS, tất cả các trường của Vinschool đang chuẩn hóa trên mọi phương diện: xây dựng chương trình, đào tạo giáo viên, vận hành các dịch vụ giáo dục, tuyển dụng nhân sự. Đặc biệt, sáu nhà quản lý của Vinschool đã vượt qua các yêu cầu khắt khe để hoàn thành khóa đào tạo của CIS và được cấp chứng chỉ trở thành chuyên gia đánh giá của CIS.

Về chương trình dạy học, Vinschool tiếp tục tiên phong trong việc cải tiến chương trình cũng như phương pháp tiếp cận dạy và học. Chương trình **Giáo dục Kỹ năng Phẩm chất** và chương trình **Công dân toàn cầu** được thiết kế riêng, tạo sự khác biệt cho Vinschool khi cấu phần giáo dục kỹ năng – phẩm chất và học tập trải nghiệm được chú trọng như các môn văn hóa. Chương trình Trung học phổ thông cũng được đổi mới theo mô hình tín chỉ của các trường dự bị đại học, hướng tới tính hướng nghiệp và học thuật cao.

Với vị thế là hệ thống giáo dục tư thục lớn nhất Việt Nam hiện nay, Vinschool đã hai lần được Bộ Giáo dục cấp bằng khen về đổi mới giáo dục, và cũng là trường Việt Nam duy nhất có được vinh dự này. Học sinh Vinschool liên tục giành được nhiều giải thưởng cao trong nước và quốc tế, học bổng giá trị của các Trường Đại học hàng đầu thế giới.

Tình hình triển khai dự án

Vinschool tiếp tục mở rộng hệ thống trường học theo chiến lược đề ra từ ngày thành lập là song hành với các khu đô thị Vinhomes. Các cơ sở Vinschool tại các dự án Vinhomes Skylake, Vinhomes Metropolis và Vinhomes Golden River dù mới chỉ bắt đầu hoạt động nhưng đã thu hút lượng học sinh lớn nhờ uy tín và chất lượng đã được tạo dựng. Các cơ sở khác tại các khu đô thị đang triển khai như dự án Vinhomes West Point, Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Smart City cũng đang được gấp rút hoàn thành để sớm đi vào hoạt động.

Trường Đại học VinUni

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, VinUni đã chính thức được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định thành lập. VinUni hướng tới mô hình đại học tinh hoa đào tạo và phát triển nhân tài cho tương lai.

Đến ngày 15 tháng 01 năm 2020, sau 14 tháng triển khai thần tốc, trường đã được hoàn thiện trên tổng diện tích 23 ha với hệ thống cơ sở vật chất được xây dựng theo các tiêu chuẩn QS 5 sao của Quacquarelli Symonds – tổ chức kiểm định giáo dục hàng đầu thế giới. Trường đã sẵn sàng đón khoảng 300 sinh viên niên khóa 2020 – 2021.

Nằm trong khuôn khổ hợp tác với Đại học Cornell, Giáo sư Tiến sĩ (GS.TS.) Rohit Verma – Viện trưởng phụ trách đối ngoại của trường Kinh doanh Cornell SC Johnson đã được biệt phái sang Việt Nam để đảm nhiệm vị trí hiệu trưởng đầu tiên của Đại học VinUni. Bên cạnh đó, Bên cạnh đó, ba Giáo sư hàng đầu khác là GS.TS. Charalabos (Haris) Doumanidis, GS.TS. Maurizio Trevisan, nữ GS.TS Sunmee Choi đã gia nhập VinUni trong vai trò Viện trưởng Viện Kỹ Thuật và Khoa học Máy tính, Viện trưởng Viện Khoa học Sức khỏe và Viện trưởng Viện Kinh doanh Quản trị.

Về hoạt động hợp tác quốc tế, trong năm 2019, VinUni đã ký kết Biên bản Ghi nhớ với các trường đại học đối tác hàng đầu thế giới thông qua Chương trình cấp 1.100 học bổng Vingroup cho các ngành Khoa học công nghệ (KHCN), tiêu biểu như Đại học California, San Diego (UCSD) và Đại học Johns Hopkins (JHU) – Mỹ, Đại học Queensland (UQ), Đại học New South Wales (UNSW), Đại học Monash, Đại học Công nghệ Sydney (UTS) – Úc, Đại học Quản lý Singapore (SMU) và Đại học Công nghệ Nanyang (NTU) – Singapore cùng nhiều đại học uy tín khác.

Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2019

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2019 (tỷ đồng)	2018 (tỷ đồng)	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	197.393	135.402	46%
Tài sản dài hạn	206.348	152.726	35%
Tổng tài sản	403.741	288.127	40%
Tổng nợ phải trả	283.152	188.960	50%
Trong đó: tổng nợ vay (ngắn và dài hạn)	*127.685*	*91.092*	*40%*
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.992	15.521	-61%
Vốn chủ sở hữu	120.589	99.167	22%
Doanh thu thuần	130.036	121.894	7%
Giá vốn hàng bán	92.485	92.944	0%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.756	13.615	16%
Lợi nhuận/(lỗ) khác	-119	285	-
Lợi nhuận trước thuế	15.637	13.901	12%
Lợi nhuận sau thuế	7.717	6.238	24%

Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2018 và 2019 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Phân tích về doanh thu và lợi nhuận

Chỉ tiêu	2019		2018	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng %	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng %
Chuyển nhượng Bất động sản	64.505	49,6%	83.272	68,3%
Cho thuê Bất động sản đầu tư	6.792	5,2%	5.559	4,6%
Cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí	8.549	6,6%	7.366	6,0%
Cung cấp dịch vụ bệnh viện	3.025	2,3%	2.631	2,2%
Bán hàng tại siêu thị, cửa hàng tiện ích và cửa hàng bán lẻ khác	29.702	22,8%	19.326	15,9%
Cung cấp dịch vụ giáo dục	2.063	1,6%	1.450	1,2%
Hoạt động sản xuất	9.201	7,1%	556	0,5%
Doanh thu khác	6.199	4,8%	1.735	1,4%
Tổng cộng	**130.036**	**100,0%**	**121.894**	**100,0%**

Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2018 và 2019 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Doanh thu thuần đạt 130.036 tỷ đồng, tăng 8.142 tỷ đồng (tương đương 7%) so với năm 2018 do doanh thu thường xuyên tăng trưởng tốt, đặc biệt là hoạt động sản xuất ô tô đã bắt đầu ghi nhận doanh thu, bù đắp cho **Doanh thu chuyển nhượng Bất động sản** giảm. Cụ thể:

Doanh thu chuyển nhượng Bất động sản giảm 23% từ 83.272 tỷ đồng xuống 64.505 tỷ đồng năm 2019 do các dự án cũ như Vinhomes Golden River, Vinhomes Harmony, Vinhomes Central Park, Vinhomes Imperia đã bàn giao phần lớn trong năm 2018. Tuy nhiên, **Lợi nhuận gộp từ chuyển nhượng Bất động sản** năm 2019 vẫn tăng trưởng tốt 37% so với năm 2018 do Tập đoàn triển khai chiến lược bán buôn tại các Đại dự án trong khi biên lợi nhuận gộp từ hoạt động bán buôn thường cao hơn hoạt động bán lẻ.

Doanh thu cho thuê Bất động sản đầu tư tăng trưởng 22% từ 5.559 tỷ đồng lên 6.792 tỷ đồng trong năm 2019 do quy mô hệ thống TTTM tiếp tục được mở rộng trên toàn quốc. Trong năm 2019, Tập đoàn khai trương 13 TTTM, nâng tổng số TTTM vận hành hiện tại lên 79 TTTM với bốn mô hình khác nhau.

Doanh thu dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí đạt 8.549 tỷ đồng trong năm 2019 tương đương tăng trưởng 16% nhờ số đêm phòng bán tăng trưởng tốt. Lý do là các cơ sở mới khai trương trong năm 2018 đã dần hoạt động ổn định và Vinpearl cũng khai trương thêm ba cơ sở mới trong năm, bổ sung thêm 800 phòng khách sạn.

Doanh thu hoạt động sản xuất đạt 9.201 tỷ đồng, tăng mạnh so với 2018 chủ yếu nhờ bắt đầu bàn giao ba mẫu xe ô tô sau khi nhà máy sản xuất tại Khu Công nghiệp Đình Vũ – Cát Hải (Hải Phòng) được hoàn thiện và bắt đầu đi vào sản xuất thương mại từ giữa năm.

Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn tăng trưởng 24% từ 6.238 tỷ đồng năm 2018 lên 7.717 tỷ đồng năm 2019.

Trong năm 2019, tỷ giá hối đoái tương đối ổn định và chi phí vốn vay ngoại tệ hợp lý giúp Tập đoàn hạn chế ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá tới kết quả kinh doanh nói chung.

Phân tích về bảng cân đối tài sản

Tài sản ngắn hạn tăng 61.991 tỷ đồng, từ 135.402 tỷ đồng lên 197.393 tỷ đồng trong năm 2019, ảnh hưởng chủ yếu bởi biến động ở chỉ tiêu **Hàng tồn kho** do là năm đầu tiên lĩnh vực sản xuất hoạt động đủ cả năm và các Đại dự án Bất động sản được triển khai xây dựng nhưng chưa bàn giao. Ngoài ra, chỉ tiêu **Phải thu ngắn hạn** cũng tăng mạnh do tăng phải thu từ hoạt động bất động sản và hoạt động sản xuất ô tô, xe máy.

Tài sản dài hạn ghi nhận mức tăng 35% so với cùng kỳ 2018, đạt mức 206.348 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Giá trị Tài sản cố định tăng từ 49.456 tỷ đồng năm 2018 lên 108.269 tỷ đồng năm 2019, tương đương mức tăng 119% do tổ hợp nhà máy sản xuất ô tô VinFast và nhà máy VinSmart hoàn thành trong năm.

Trong kỳ, **Bất động sản đầu tư** tăng 7.129 tỷ đồng từ 26.744 tỷ đồng lên 33.872 tỷ đồng tại cuối năm 2019 do Vincom Retail tiếp tục mở rộng quy mô mạng lưới bán lẻ trên toàn quốc với việc đưa thêm 13 TTTM vào hoạt động trên cả nước.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận mức giảm từ 58.529 tỷ đồng xuống 48.058 tỷ đồng vào cuối năm 2019 chủ yếu do giá trị máy móc nhà xưởng của nhà máy VinFast được ghi nhận vào Tài sản cố định sau khi hoàn tất việc xây dựng và đưa vào sử dụng.

Tài sản dài hạn khác ghi nhận mức giảm 834 tỷ so với năm 2018 do biến động giảm **Lợi thế thương mại** phát sinh từ việc phân bổ hàng năm và bán một số công ty con.

Tổng Nợ phải trả năm 2019 ở mức 283.152 tỷ đồng. **Nợ dài hạn** tăng do Tập đoàn huy động thêm vốn để tài trợ cho các dự án Bất động sản cũng như hoạt động sản xuất.

Tổng Nợ vay của Tập đoàn ở mức 127.685 tỷ đồng năm 2019. Cơ cấu **Nợ vay** của Tập đoàn phần lớn bao gồm các khoản vay hợp vốn (47%), trái phiếu trong nước (34%), và trái phiếu hoán đổi (8%).

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm từ 15.521 tỷ đồng năm 2018 xuống 5.992 tỷ đồng năm 2019 chủ yếu do giảm mạnh các khoản thuế nhà đất và tiền thuê đất phải trả liên quan đến các dự án đang triển khai của Tập đoàn. Trong năm 2019, Tập đoàn đã nộp ngân sách và bù trừ tiền thuê đất với giá trị khoảng 38.732 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu tăng 22% từ 99.167 tỷ đồng lên 120.589 tỷ đồng cuối năm 2019, chủ yếu do trong kỳ Vingroup phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ.

Các chỉ số tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2019	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,1	1,2
Hệ số thanh toán nhanh	0,6	0,7
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
Nợ phải trả(*)/Tổng tài sản	0,7	0,7
Nợ phải trả(*)/Vốn chủ sở hữu	2,3	1,9
Chỉ tiêu về nợ vay (lần)		
Hệ số Nợ vay (ngắn và dài hạn)/Tổng tài sản	0,3	0,3
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)		
Vòng quay tài sản	0,4	0,5
Vòng quay hàng tồn kho	1,3	1,7
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,9%	5,1%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,4%	6,3%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,9%	2,2%
Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	12,1%	11,2%
Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh/Tổng tài sản	3,9%	4,7%

(*) Nợ phải trả bao gồm các nghĩa vụ phải trả người bán, người mua trả tiền trước, v.v. và nợ vay. Nợ phải trả do đó bao gồm cả số tiền khách hàng trả trước tiền mua căn hộ/ biệt thự tại những dự án của Tập đoàn. Số tiền này sẽ được ghi nhận thành doanh thu tại thời điểm Tập đoàn tiến hành bàn giao căn hộ/biệt thự cho khách hàng.

Kết thúc năm tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, các chỉ số về khả năng thanh toán của Vingroup tương đối ổn định so với năm 2018. **Hệ số thanh toán ngắn hạn** và **Hệ số thanh toán nhanh** lần lượt ở mức 1,1 lần và 0,6 lần.

Hệ số **Nợ phải trả/Tổng tài sản** cũng như chỉ tiêu về nợ vay ổn định so với 2018. Tuy nhiên, hệ số **Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu** có xu hướng tăng.

Các chỉ tiêu sinh lời năm 2019 tính trên **Doanh thu thuần** và **Vốn chủ sở hữu** được cải thiện so với 2018. Chỉ số sinh lời tính trên **Tổng tài sản** giảm do tài sản tăng mạnh trong năm do hoàn thiện nhà máy sản xuất ô tô trong khi doanh thu và lợi nhận từ hoạt động này chỉ mới được ghi nhận từ giữa năm.

Kế hoạch hoạt động năm 2020

Định hướng hoạt động 2020 của Vingroup

Năm 2020, Tập đoàn tiếp tục phát huy mô hình P&L tại các công ty con, nhấn mạnh yêu cầu về hiệu quả và minh bạch.

Vingroup tiếp tục thúc đẩy triển khai nguyên tắc "5 Hóa" nhằm xây dựng bộ máy quản trị tinh gọn, đa năng và linh hoạt:

- **Về hoạt động kinh doanh**: đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ của mỗi ngành dọc, đặt mục tiêu luôn đưa ra sản phẩm hấp dẫn và chất lượng nhất cho người tiêu dùng Việt, qua đó đa dạng hóa các nguồn thu và khuyến khích khách hàng thường xuyên sử dụng dịch vụ, sản phẩm trong hệ sinh thái, đặc biệt áp dụng công nghệ vào mọi hoạt động nhằm bắt kịp xu hướng phát triển chung của thế giới. Nâng tầm đẳng cấp, hướng tới tiêu chuẩn năm sao Quốc tế cũng là một trong những ưu tiên hàng đầu của Tập đoàn trong năm 2020.
- **Về nguồn vốn và đầu tư**: triển khai nhiều hình thức huy động vốn trong và ngoài nước, kiểm soát hiệu quả việc đầu tư mở mới và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nguồn vốn để phục vụ chiến lược kinh doanh ngắn, trung và dài hạn của Tập đoàn
- **Về quản trị nguồn lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp**: phát huy vai trò của cán bộ lãnh đạo, tận dụng tối đa nguồn lãnh đạo từ cán bộ xuất sắc tại cơ sở và tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ nhân viên ("CBNV"). Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, công bằng và văn minh.

Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh

Công nghiệp

Năm 2020, VinFast dự kiến sẽ ra mắt thêm một số mẫu ô tô, xe máy điện mới và bắt đầu sản xuất xe buýt điện. Qua đó, VinFast tiếp tục chiến lược chiếm lĩnh thị trường nội địa bằng những sản phẩm chất lượng cao với giá thành cạnh tranh, đa dạng hóa đối tượng khách hàng. VinFast cũng sẽ hoàn thiện mạng lưới phân phối và dịch vụ chăm sóc khách hàng đẳng cấp nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

Đối với mảng thiết bị thông minh, VinSmart dự kiến sẽ tiếp tục ra mắt một số mẫu điện thoại thông minh và TV thông minh, trong đó có các mẫu điện thoại 5G đầu tiên mang thương hiệu Việt Nam từ phổ thông đến cao cấp và các mẫu TV sử dụng công nghệ OLED. Bên cạnh đó, VinSmart sẽ giới thiệu các thiết bị thông minh smarthome với nhiều tính năng vượt trội, phát triển giải pháp thành phố thông minh toàn diện cho ba Đại dự án Vinhomes và ra mắt camera an ninh ứng dụng AI. Ngoài ra, Công ty tiếp tục hợp tác chặt chẽ với nhiều đối tác hàng đầu thế giới như Qualcomm, Google để nghiên cứu các sản phẩm, công nghệ mới.

Công nghệ

Trong năm 2020, Vingroup tiếp tục nghiên cứu và phát triển công nghệ phục vụ cho mục tiêu phát triển Tập đoàn theo hướng Công nghiệp – Công nghệ – Dịch vụ. Bên cạnh các chương trình nghiên cứu công nghệ dài hạn, Vingroup đẩy mạnh ứng dụng các thành quả này vào các sản phẩm phục vụ thị trường.

VinBrain triển khai sản phẩm AI Trợ lý bác sĩ trong chẩn đoán hình ảnh, kết nối bệnh nhân – bác sĩ, đồng thời nghiên cứu biểu đồ dự đoán bệnh và phác đồ điều trị ra các bệnh viện trong nước. Vantix triển khai và ứng dụng trên diện rộng giải pháp phân tích và tối ưu năng suất lao động dựa trên thiết bị đeo IoT trong vận hành ở các chuỗi khách sạn Vinpearl và các nhà máy của VinFast và VinSmart.

Viện VinAI và Viện VinBDI tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu các công nghệ đột phá trong AI và đưa vào ứng dụng rộng khắp trong tập đoàn. Công nghệ nhận dạng và xử lý hình ảnh camera được đưa vào các hệ thống chấm công tự động và giám sát của các công ty của Vingroup, hỗ trợ trải nghiệm khách hàng ở Vinpearl, Vincom, và tại các Đại đô thị thông minh của Vingroup. Các giải pháp về xử lý ngôn ngữ và chatbot sẽ được tích hợp vào hệ thống chăm sóc khách hàng của Vinmec, Vinpearl, VinSmart. Các lõi công nghệ AI đã và sẽ được thương mại hóa ra thị trường trên các thiết bị điện thoại thông minh và hệ thống camera thông minh của VinSmart. Công nghệ AI cũng đang được nghiên cứu để tích hợp vào các giải pháp trên ô tô VinFast thế hệ mới sẽ được ra mắt trên thị trường thời gian tới.

Bên cạnh đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ, các viện nghiên cứu của VinTech, VinSmart và VinFast cũng sẽ đăng kí nhiều sở hữu trí tuệ và kiểu dáng công nghiệp đột phá trong 2020.

Trong lĩnh vực quản trị và an toàn thông tin, VinCSS đầu tư phòng Lab Cyber 4.0 nghiên cứu trọng điểm về an ninh mạng và nâng cấp hệ thống xác thực đạt chuẩn FIDO2 trong Tập đoàn. VinSoftware triển khai các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số của toàn Tập đoàn và P&L. Bên cạnh đó, HMS phát triển nền tảng quản lý toàn diện hoạt động vận hành của chuỗi khách sạn và nền tảng công nghệ cho phép phát triển các ứng dụng số cho ngành du lịch – khách sạn.

VinSmart đang phát triển các tính năng mới của hệ điều hành VOS cho điện thoại thông minh, và nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ 5G. Công ty cũng xây dựng hệ thống camera thông minh, sản phẩm thiết bị gia đình như TV, máy điều hòa và tủ lạnh thông minh. VinFast cũng đang tự phát triển các công nghệ về Pin thông minh – một xu thế dẫn đầu ngành công nghiệp ô tô

VinID mở rộng quy mô chương trình khách hàng thân thiết với mục tiêu nhanh chóng chiếm lĩnh thị phần, phát triển dịch vụ thanh toán và tính năng phân tích dữ liệu bằng thuật toán nhằm đưa ra các giải pháp khuyến mại, gợi ý, tìm kiếm hàng ngày trở nên thông minh hơn . New Retails – nền tảng mua sắm thông minh và thuận tiện của VinID sẽ được giới thiệu cùng các dịch vụ O2O, hai công cụ giúp thu hút và giữ chân khách mới gia nhập hệ sinh thái.

Bất động sản

Vinhomes duy trì vị thế dẫn đầu trong ngành Bất động sản, phát huy các thế mạnh cốt lõi về tiến độ bàn giao, chất lượng sản phẩm, và hệ sinh thái hoàn thiện. Năm 2020, Vinhomes tiếp tục đa dạng hoá sản phẩm để tiếp cận đối tượng khách hàng trong nhiều phân khúc từ trung cấp đến cao cấp và dự kiến mở bán thêm ba dự án mới tại Hà Nội và Hưng Yên.

Bên cạnh đó, Vinhomes triển khai nghiên cứu khả thi để phát triển các khu công nghiệp, thu hút khách thuê trong và ngoài nước. Các khu công nghiệp sẽ có mô hình kinh doanh linh hoạt, có thể cho thuê nhà xưởng hoặc cho thuê đất đi kèm cơ sở hạ tầng.

Trong lĩnh vực Bất động sản bán lẻ, Vincom Retail tiếp tục mở rộng mạng lưới dự án và đảm bảo độ phủ cao, giữ vững vị thế số một về số lượng TTTM, thị phần và chất lượng. Với định vị từ trung tới cao cấp và mục tiêu hiện diện trên toàn quốc, Vincom Retail một mặt sẽ đồng hành cùng các thương hiệu Việt, mặt khác sẽ thu hút và tạo điều kiện cho nhiều thương hiệu quốc tế nổi tiếng thâm nhập thị trường tiêu dùng nội địa thông qua mạng lưới TTTM trải dài khắp Việt Nam. Năm 2020, Vincom Retail tiếp tục nghiên cứu và phát triển các mô hình TTTM, mang tới nhiều trải nghiệm ẩm thực, vui chơi, giải trí kết hợp ứng dụng công nghệ tiên tiến để thu hút ngày càng nhiều khách hàng từ mọi lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu mua sắm của mọi đối tượng.

Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí

Trong năm 2020, Vinpearl sẽ đẩy mạnh hợp tác toàn diện với các hãng hàng không nội địa để mở các đường bay cố định trong nước và quốc tế tới các địa phương có cơ sở của Vinpearl, cung cấp các gói du lịch trọn gói cao cấp nhằm tăng số lượng khách tới hệ thống khách sạn. Để trực tiếp tiếp cận thị trường và xúc tiến việc quảng bá sản phẩm du lịch, Vinpearl sẽ mở văn phòng đại diện tại các thị trường chiến lược. Ngoài ra, Vinpearl sẽ giới thiệu dòng khách sạn ba sao mới dưới thương hiệu VinHoliday nhắm tới phân khúc khách hàng phổ thông và lựa chọn một số thương hiệu quản lý khách sạn quốc tế nổi tiếng để quản lý một số khách sạn của Vinpearl nhằm tăng sự lựa chọn của khách hàng.

Bên cạnh đó, theo chiến lược mới, các VinWonders sẽ được xây dựng theo mô hình chuỗi Công viên chủ đề với diện tích tối thiểu 50 ha, tập trung tại các thành phố lớn và các thành phố du lịch nổi tiếng. Năm 2020, dự án mở rộng VinWonders Phú Quốc và một số hạng mục mới tại VinWonders Nha Trang dự kiến sẽ được hoàn tất và đưa vào vận hành vào tháng 04 năm 2020.

Y tế

Năm 2020, Vinmec sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số để tăng cường trải nghiệm khách hàng, tiếp tục phát triển các sản phẩm mũi nhọn như tế bào gốc, công nghệ gen. Vinmec dự kiến phát triển trung tâm chăm sóc y tế từ xa Virtual Care – đây sẽ là chiến lược sản phẩm nòng cốt trong thời gian tới. Bên cạnh đó, Vinmec sẽ phát triển mô hình và sản phẩm mới phù hợp với xu hướng chuyển từ chữa bệnh sang phòng bệnh.

Giáo dục

Năm 2020, Vinschool dự kiến mở mới một số cơ sở Mầm non và Phổ thông liên cấp tại Hà Nội và Hà Tĩnh, nâng tổng số học sinh trên toàn hệ thống lên 33.300 trong năm học 2020 – 2021. Toàn bộ chương trình của Vinschool được số hóa và chuyển thành chương trình học tích hợp online và offline (blended learning) để giảm sự phụ thuộc vào chất lượng giáo viên. Vinschool chuẩn hóa các tiêu chuẩn nhân sự cũng như chương trình đào tạo toàn bộ giáo viên theo chuẩn CIS, hướng tới mục tiêu trở thành trường đạt tiêu chuẩn quốc tế trong thời gian tới.

Trong năm 2020, VinUni hoàn thiện việc lắp đặt trang thiết bị, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, và xây dựng toàn bộ đề cương chi tiết, tài liệu dạy – học của chương trình tiếng Anh English Pathway, chương trình Trải nghiệm năm thứ nhất và các môn Giáo dục Đại cương để sẵn sàng cho việc khai giảng khóa đầu tiên vào mùa thu.

CHƯƠNG

04 Quản trị doanh nghiệp

92
Mô hình quản trị chung của Vingroup

96
Báo cáo của Hội đồng Quản trị

101
Báo cáo của Ban Kiểm soát

102
Báo cáo quản trị

104
Hoạt động kiểm toán nội bộ

104
Quản trị rủi ro

108
Thông tin cổ phiếu và Quan hệ Cổ đông

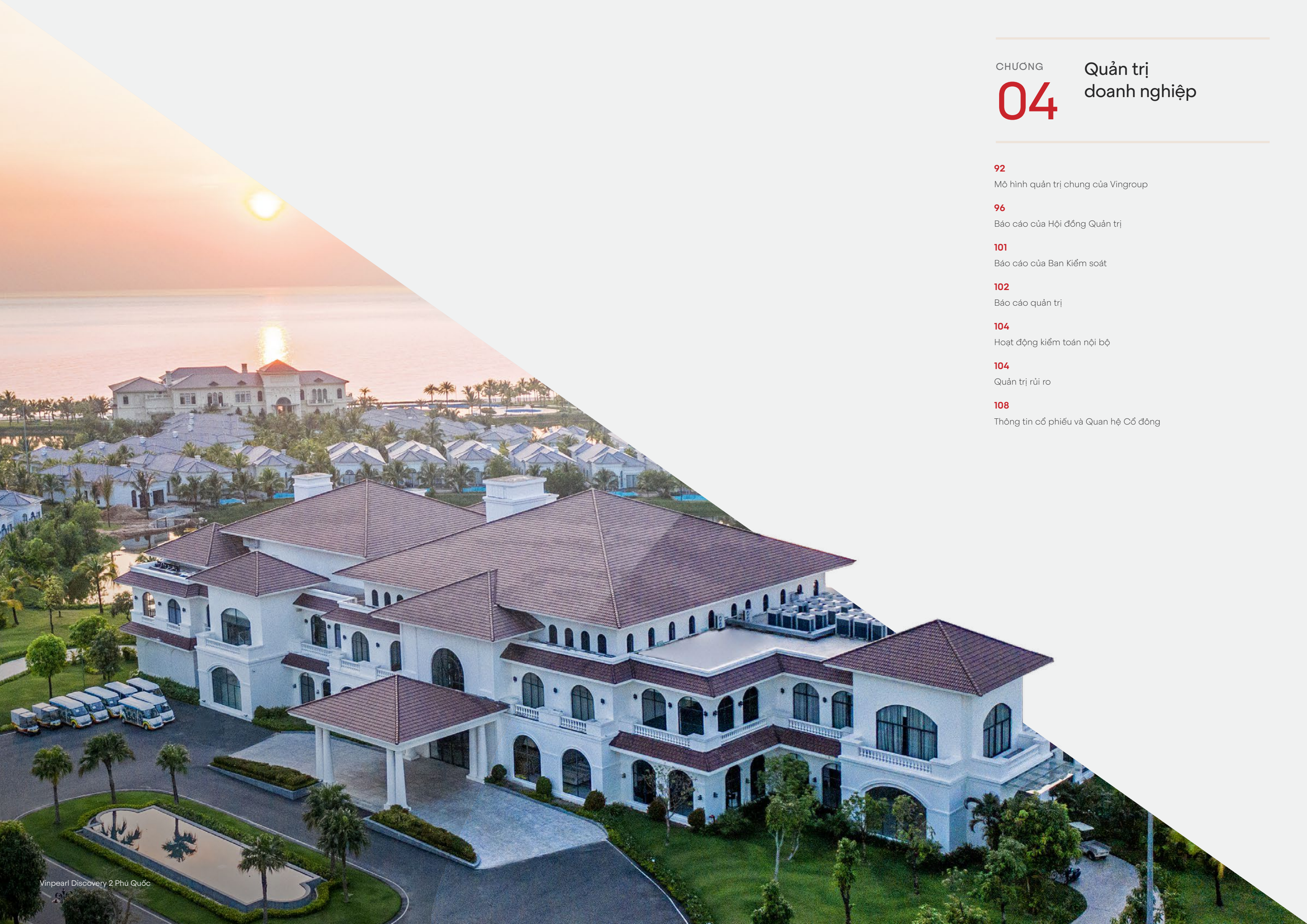

Vinpearl Discovery 2 Phú Quốc

Mô hình quản trị chung của Vingroup

Vingroup liên tục triển khai nhiều dự án cải thiện hệ thống quản trị nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh cụ thể tại từng thời điểm, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển ổn định và lành mạnh, đồng thời, vẫn phát huy tối đa các giá trị cốt lõi của Tập đoàn, tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tập đoàn cũng nhận được sự đồng tình, khích lệ từ cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư và chuyên gia về hệ thống quản trị doanh nghiệp xuất sắc, giành được các giải thưởng về Báo cáo thường niên tốt nhất cả trong nước và quốc tế trong những năm gần đây.

Vai trò của quản trị với sự phát triển của Vingroup

Quản trị doanh nghiệp được Vingroup xác định là yếu tố cốt lõi để đảm bảo phát triển hiệu quả và tăng trưởng bền vững. Vingroup tin rằng triển khai điều hành Tập đoàn một cách minh bạch và trách nhiệm, tuân theo những nguyên tắc quản trị tốt nhất chính là nhằm phục vụ lợi ích lâu dài của Tập đoàn và các cổ đông, cũng như cân bằng hài hòa quyền lợi của các bên liên quan.

Các nguyên tắc quản trị tại Tập đoàn Vingroup

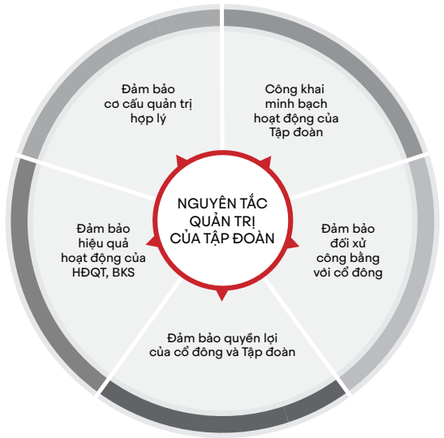

(Trích Điều 3 – Quy chế Quản trị Công ty của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ban hành ngày 31 tháng 05 năm 2018)

Giá trị cốt lõi của mô hình quản trị

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Vingroup được thực hiện dựa trên những giá trị cốt lõi sau:

Vingroup nhận thức được rằng mô hình quản trị tốt giúp giữ vững các giá trị cốt lõi, điều hành các hoạt động kinh doanh hiệu quả và phân tầng hợp lý hoạt động giữa các cấp trực thuộc, đồng thời tạo sự gắn kết giữa các tầng hoạt động và giữa các bộ phận chức năng để thực hiện các mục tiêu kinh doanh.

Mô hình quản trị Tập đoàn Vingroup năm 2019

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Vingroup bao gồm các tầng quản trị theo thông lệ quốc tế. Trong quá trình triển khai áp dụng, Tập đoàn Vingroup thường xuyên rà soát tính hiệu quả việc vận hành mô hình quản trị nhằm đưa ra những điều chỉnh phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Cơ cấu quản trị của Tập đoàn Vingroup

Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") là cơ quan có quyền lực cao nhất của Tập đoàn. ĐHĐCĐ quyết định tổ chức và giải thể Tập đoàn, quyết định định hướng phát triển của Tập đoàn, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản trị cao nhất của Tập đoàn, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Tập đoàn, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. HĐQT của Tập đoàn có chín thành viên trong đó có ba thành viên độc lập, đảm bảo tính minh bạch theo đúng quy định pháp luật Việt Nam hiện hành, cũng như thông lệ quốc tế.

HĐQT không thành lập các tiểu ban giúp việc vì cấu trúc Tập đoàn hiện nay đang được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các phòng, ban chức năng trong Bộ máy Trung ương để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào hoạt động vận hành của các công ty con hay dự án.

HĐQT thiết lập các chuẩn mực về đầu tư, thoái vốn, vay mượn với giá trị giao dịch lớn và phát hành cổ phiếu và trái phiếu. Ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt theo Điều lệ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, thẩm quyền phê duyệt các giao dịch có giá trị nhỏ hơn, hoặc thực hiện các nhiệm vụ nằm ngoài thẩm quyền của HĐQT được cấp cho Ban Giám đốc.

Ban Kiểm soát ("BKS") do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.
Ban Giám đốc tổ chức thực hiện các kế hoạch và chiến lược mà HĐQT đã vạch ra cho Tập đoàn. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn.

Bộ máy Trung ương ("BMTW") là bộ máy chuyên nghiệp có chức năng tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT và Ban Giám đốc để đề xuất các định hướng và chiến lược cho toàn Tập đoàn cũng như hỗ trợ các công ty con hoạt động hiệu quả nhất.

BMTW thực hiện các hoạt động tập trung, có ảnh hưởng sâu rộng tới toàn Tập đoàn như: quản trị, lập chính sách nhân sự và đào tạo, tư vấn pháp luật, quản lý hệ thống công nghệ thông tin, phát triển thương hiệu, quan hệ cổ đông, nhà đầu tư và truyền thông, quản lý vốn, thực hiện các giao dịch huy động vốn và mua bán, sáp nhập, đảm bảo tỷ suất đầu tư hiệu quả và tối đa hóa lợi ích mang lại cho cổ đông. Các chức năng quản lý chính sẽ được tập trung tại BMTW như giám sát hiệu quả hoạt động, quản trị công nghệ thông tin và quản lý dự án. Ngoài ra, một số phòng, ban trong BMTW thực hiện công tác quản trị và tương tác với các công ty con để đảm bảo các công ty con hoạt động hiệu quả nhất, bằng cách kiểm tra, thẩm định và phê duyệt việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của mỗi công ty con.

Các Công ty con ("P&L") là các đơn vị hiện thực hóa các chủ trương, quyết định của Tập đoàn, và các vấn đề thuộc phạm vi lĩnh vực kinh doanh của mình. P&L trực tiếp triển khai các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Vingroup và thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tập đoàn. Đồng thời, P&L có trách nhiệm trình Tập đoàn xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Tập đoàn với tư cách cổ đông/chủ sở hữu.

Mối quan hệ giữa BMTW với các P&L và các công ty liên kết

Quan hệ giữa BMTW với các P&L và các công ty liên kết được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy định nội bộ khác của Tập đoàn và các quy định pháp luật có liên quan. Vingroup thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với P&L theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Tập đoàn.

Các quy trình, dự án quan trọng đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều phòng, ban trong BMTW, hay giữa P&L và BMTW, thường được quy hoạch để phân định trách nhiệm quyết định, thực hiện, hợp tác, báo cáo và được phân quyền bằng tiêu chuẩn Ma trận trách nhiệm (Responsibility Matrix: "Responsible – Accountable – Support – Consulted – Informed" hay viết tắt là RASCI) để nâng cao tính hợp tác, minh bạch và trách nhiệm.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BMTW và các P&L

Các P&L trong Tập đoàn Vingroup phối hợp với nhau nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các đơn vị độc lập về tư cách pháp nhân, vì lợi ích của đơn vị và lợi ích chung của Vingroup.

Tập đoàn quy định chính sách, định hướng phối hợp các lĩnh vực hoạt động trong phạm vi toàn Tập đoàn nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, thế mạnh, nâng cao tính chuyên nghiệp và chuyên môn hóa của các P&L.

Nhà máy Sản xuất Điện thoại thông minh VinSmart (Hòa Lạc – Hà Nội)

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tập đoàn và Ban Giám đốc

Năm 2019, HĐQT đánh giá Tập đoàn và Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ.

Hoạt động giám sát

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Tập đoàn Vingroup, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát cụ thể như sau:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án do Tập đoàn Vingroup là chủ đầu tư;
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai của Tập đoàn Vingroup;
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 vào ngày 23 tháng 05 năm 2019 và các đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 03, tháng 08 và tháng 10 năm 2019;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

Kết quả giám sát

Trong năm vừa qua, HĐQT đánh giá Tập đoàn và Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ. Năm 2019 ghi nhận kết quả hoạt động với 130.036 tỷ đồng doanh thu, tương đương 93% kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua, Lợi nhuận sau thuế đạt 7.717 tỷ đồng, vượt 19% kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra là 6.500 tỷ đồng. Từng lĩnh vực kinh doanh đều đã có những cải thiện mạnh mẽ, làm tiền đề cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

Trong lĩnh vực Công nghiệp, các sản phẩm của VinFast và VinSmart tiếp tục nhận được sự quan tâm và phản hồi tích cực từ thị trường. Tính tới cuối năm 2019, Tập đoàn ghi nhận tổng cộng 17.200 đơn đặt hàng xe ô tô, 50.000 đơn đặt hàng xe máy điện VinFast, 2.500 đơn đặt hàng TV thông minh và bán được 600 nghìn điện thoại thông minh tại thị trường nội địa.

Trong lĩnh vực Công nghệ, Vingroup đã phát triển nhiều sản phẩm, ứng dụng công nghệ áp dụng trong các hoạt động kinh doanh như sản phẩm hỗ trợ chẩn đoán bệnh qua hình ảnh, nhận diện khuôn mặt và tính năng chống giả mạo trên điện thoại Vsmart. Đặc biệt, sản phẩm khóa xác thực đạt được chứng chỉ FIDO2 đã giúp Vingroup trở thành một trong 34 công ty trên thế giới có khả năng sản xuất và làm chủ công nghệ hiện đại nhất trong lĩnh vực xác thực bảo mật. Những thành tựu trên dần khẳng định bước chuyển mình thành Tập đoàn Công nghệ hàng đầu của Vingroup, từng bước hội nhập với các công nghệ cao và phức tạp ở đẳng cấp thế giới.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

130 nghìn tỷ đồng

DOANH THU NĂM 2019

7,7 nghìn tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Trong lĩnh vực Bất động sản nhà ở, Tập đoàn thực hiện chiến lược kinh doanh nhạy bén, chính sách bán hàng linh hoạt ở tất cả các phân khúc sản phẩm. Trong năm, Vinhomes đạt kỷ lục bàn giao gần 28.900 căn hộ, biệt thự, nhà phố thương mại và biệt thự biển trên cả nước, tăng 88% so với 2018. Các lĩnh vực kinh doanh khác như Bất động sản cho thuê, Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu so với năm ngoái và tăng cường hiện diện trên khắp các tỉnh, thành cả nước.

Bên cạnh các thành tích kinh doanh nêu trên, Vingroup tiếp tục duy trì đầu tư phi lợi nhuận vào lĩnh vực Y tế (bệnh viện), Giáo dục và Thể thao – Văn hóa. Với các chiến lược cải tổ nâng cao chất lượng, những lĩnh vực này đã và ngày càng ghi dấu ấn mạnh mẽ với người tiêu dùng, tạo ra những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng.

Trong quản trị, Tập đoàn tiếp tục tăng cường tuyển dụng nhân sự có chuyên môn cao không chỉ trong nước mà còn từ khắp nơi trên thế giới để bắt kịp tốc độ mở rộng quy mô nhanh chóng và việc tham gia vào các lĩnh vực mới phức tạp và đa dạng. Vingroup đã thành công trong việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo hiệu quả và an toàn bằng cách nghiêm túc thực hiện Quy chế Quản trị của Tập đoàn, tinh gọn bộ máy và mở các cơ sở mới một cách khoa học, tận dụng tối đa nguồn nhân sự lớn mạnh và hạ tầng sẵn có. Đây là nỗ lực không nhỏ của Ban Giám đốc và các cán bộ lãnh đạo và quản lý của Tập đoàn.

Năm qua, Tập đoàn tiếp tục phát huy và nâng cao ý thức đóng góp cho cộng đồng với hàng loạt các hoạt động vì lợi ích cộng đồng trong các lĩnh vực Giáo dục, Y tế và các hoạt động khác như tài trợ xe máy điện cho đảo An Bình để hưởng ứng chiến dịch bảo vệ môi trường, xây dựng trường học và nhà ở bán trú cho học sinh các xã vùng cao, biên giới đặc biệt khó khăn, tài trợ điện thắp sáng đường giao thông nông thôn, vùng sâu khó khăn, cấp phát thuốc miễn phí, tài trợ chi phí chữa bệnh nan y cho các bệnh nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo, cũng như nhiều hoạt động hỗ trợ thường xuyên và đột xuất khác.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị Vingroup trong năm 2019

Giới thiệu về HĐQT

HĐQT của Vingroup gồm chín thành viên, trong đó có một Chủ tịch HĐQT và ba thành viên HĐQT độc lập.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Giới thiệu Vingroup – Mục Hội đồng Quản trị – Trang 52.

Hoạt động họp và ban hành các Nghị quyết quan trọng

Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành bốn cuộc họp trực tiếp với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành 60 Nghị quyết (bao gồm hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT quyết định theo phân quyền) thông qua nhiều chủ trương và điều chỉnh quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Tập đoàn Vingroup, trong đó có các nội dung chính như sau:

Nội dung họp HĐQT	Số Nghị quyết
Kiện toàn, cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động, thành lập các P&L, bổ nhiệm các lãnh đạo và quản lý của Tập đoàn và các P&L, cử đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp trong P&L	46 Nghị quyết
Huy động khoản vay, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, thế chấp/cầm cố tài sản	14 Nghị quyết
Tổng cộng	**60 Nghị quyết**

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2019

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/2019	03/01/2019	Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ VINDIGIX và cử đại diện theo ủy quyền
2	02/2019	11/01/2019	CBTT thành lập Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ VINDIGIX
3	02A/2019	15/01/2019	Phê duyệt về việc chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp trong các công ty con
4	03/2019	30/01/2019	CBTT về việc chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp trong các công ty con
5	04/2019	14/02/2019	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền
6	05/2019	25/02/2019	Chuyển nhượng vốn góp trong các công ty con
7	06/2019	15/03/2019	Phê duyệt việc thế chấp tài sản làm tài sản bảo đảm và bảo lãnh cho nghĩa vụ đối với khoản vay của công ty con
8	07/2019	15/03/2019	CBTT về việc chuyển nhượng vốn góp trong các công ty con
9	08/2019	18/03/2019	CBTT về bảo lãnh cho nghĩa vụ đối với khoản vay của công ty con
10	09/2019	18/03/2019	Lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
11	10/2019	25/03/2019	Thông qua danh sách Nhà đầu tư dự kiến được chào bán và phê duyệt các công việc liên quan đến đăng ký chào bán cổ phần riêng lẻ
12	11/2019	27/03/2019	Điều chỉnh danh sách Nhà đầu tư dự kiến được chào bán cổ phần riêng lẻ
13	12/2019	29/03/2019	Phê duyệt việc bảo lãnh thanh toán cho trái phiếu doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vinpearl năm 2019
14	13/2019	09/04/2019	CBTT về việc bảo lãnh cho Trái phiếu của công ty con
15	14/2019	11/04/2019	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2019
16	15/2019	11/04/2019	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên
17	16/2019	11/04/2019	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên
18	17/2019	24/04/2019	Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái VinBus và cử người theo ủy quyền quản lý phần vốn góp
19	18/2019	26/04/2019	Góp vốn thành lập công ty tại Singarpore
20	19/2019	02/05/2019	CBTT về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái VinBus
21	19A/2019	02/05/2019	Phê duyệt việc chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ Công nghệ VANTIX (tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ VINDIGIX)
22	19B/2019	02/05/2019	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp VinCommerce
23	20/2019	08/05/2019	Phê duyệt thế chấp bổ sung tài sản làm tài sản bảo đảm và bảo lãnh cho nghĩa vụ đối với khoản vay của Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec
24	21/2019	09/05/2019	CBTT về việc chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ Công nghệ VANTIX
25	22/2019	16/05/2019	Thông qua việc phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông, tăng vốn điều lệ sau đợt phát hành và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn Vingroup và các tài liệu giao dịch liên quan
26	23/2019	01/06/2019	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Kinh doanh và Dịch vụ VinPro
27	24/2019	01/06/2019	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Hà Thành
28	24A/2019	26/06/2019	Nhận chuyển nhượng vốn góp và cử đại diện trong Công ty TNHH Việt Nam Grand Prix
29	25/2019	28/06/2019	CBTT về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Kinh doanh và Dịch vụ VinPro
30	26/2019	05/07/2019	CBTT về việc chuyển nhượng cổ phần trong Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Hà Thành
31	27/2019	08/07/2019	CBTT về việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền
32	28/2019	09/07/2019	Phê duyệt việc chuyển nhượng dự án cho công ty con
33	29/2019	09/07/2019	CBTT về việc chuyển nhượng dự án cho công ty con
34	30/2019	22/07/2019	CBTT về giao dịch chuyển nhượng vốn góp trong các công ty con
35	30A/2019	22/07/2019	Phê duyệt về việc nhận chuyển nhượng và cử đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn trong Công ty TNHH Kinh doanh và Thương mại Dịch vụ VinPro
36	31/2019	30/07/2019	Phê duyệt việc chào bán và niêm yết Trái phiếu ra thị trường quốc tế
37	32/2019	31/07/2019	Góp vốn thành lập công ty và cử đại diện theo ủy quyền trong Công ty CP Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM
38	33/2019	31/07/2019	CBTT về việc thành lập công ty con
39	34/2019	16/08/2019	CBTT về việc tái cơ cấu sở hữu nội bộ trong công ty con
40	35/2019	27/08/2019	Phê duyệt việc bảo lãnh cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần trong Công ty CP Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM và thông qua hợp đồng với người có liên quan
41	36/2019	12/09/2019	Phê duyệt việc bảo lãnh thanh toán cho trái phiếu doanh nghiệp của Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VinFast năm 2019
42	37/2019	13/09/2019	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền
43	38/2019	13/09/2019	CBTT về việc bảo lãnh cho Trái phiếu VinFast phát hành năm 2019 với tổng mệnh giá 5 nghìn tỷ
44	39/2019	26/09/2019	Thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần One Mount Group và cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp
45	40/2019	26/09/2019	CBTT về việc thành lập Công ty Cổ phần One Mount Group
46	41A/2019	08/10/2019	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Vinpearl
47	41/2019	08/10/2019	CBTT về việc nhận chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Vinpearl
48	42/2019	30/10/2019	Cam kết tuân thủ các quy định của Luật Cạnh tranh về tập trung kinh tế
49	42A/2019	30/10/2019	Triển khai thực hiện phương án phát hành để hoán đổi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng
50	43/2019	30/10/2019	Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu để hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng
51	44/2019	01/11/2019	Phát hành Cổ phiếu phổ thông để chuyển đổi cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi 2018
52	45/2019	06/11/2019	Phê duyệt khoản tín dụng của Tập đoàn Vingroup và bảo lãnh cho nghĩa vụ công ty con
53	45A/2019	09/11/2019	Phê duyệt sửa đổi việc bảo lãnh thanh toán cho Trái phiếu của VinFast năm 2019 và năm 2020
54	46/2019	19/11/2019	CBTT về việc bảo lãnh thanh toán cho các nghĩa vụ của công ty con
55	47/2019	19/11/2019	Phê duyệt về việc bảo lãnh cho các nghĩa vụ đối với khoản vay của công ty con
56	48/2019	23/11/2019	Góp vốn vào các công ty con và cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp
57	49/2019	06/12/2019	Thông qua việc tăng vốn điều lệ (sau chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi cổ tức thành cổ phiếu phổ thông)
58	50/2019	20/12/2019	CBTT về việc giải thể công ty con
59	51/2019	31/12/2019	Phê duyệt về việc chuyển nhượng cổ phần trong Công ty CP Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM
60	52/2019	31/12/2019	CBTT về việc hoán đổi cổ phần trong Công ty con

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty

Trừ ba thành viên HĐQT ở xa, tất cả các thành viên HĐQT còn lại và Ban Giám đốc tham gia đầy đủ các hội thảo, chương trình đào tạo về quản trị Công ty.

Định hướng quản trị năm 2020

Năm 2017, Tập đoàn giới thiệu cuộc cách mạng về quản trị, với các nguyên tắc gồm "Hạt nhân hóa – Chuẩn hóa – Đơn giản hóa – Tự động hóa – Chia sẻ hóa", gọi tắt là "5 Hóa". Đến năm 2020, căn cứ vào tình hình hoạt động và nhu cầu thực tế, Tập đoàn quyết định thay đổi nội dung "Chia sẻ hóa" thành "Hiệu quả hóa", áp dụng nguyên tắc "5 Hóa" mới và triển khai mạnh mẽ ở các P&L và cho các cấp cán bộ.

"Hạt nhân hóa" – nguyên tắc tập trung phát triển yếu tố con người trong hệ thống để đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Tập đoàn

Nguyên tắc "Hạt nhân hóa" được đặt lên hàng đầu do Vingroup luôn coi "con người là hạt nhân của mọi hoạt động" trong phương châm quản trị. Toàn bộ hệ thống nhân sự của Tập đoàn được xây dựng với tiêu chí trở thành một đội ngũ "TINH, chuyên nghiệp và hiệu quả". Vai trò đặc biệt của đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong hệ thống là nêu gương, dám làm và dám chịu. Các cán bộ lãnh đạo được quy hoạch trách nhiệm và yêu cầu kết quả rõ ràng. Ngoài ra, việc đào tạo thế hệ cán bộ kế cận để đảm đương các nhiệm vụ quan trọng trong tương lai là một trong các trách nhiệm hàng đầu của cán bộ lãnh đạo. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Vingroup đã xây dựng và tích cực triển khai nhiều chương trình đào tạo cán bộ nguồn để xây dựng các thế hệ cán bộ năng lực cao và gắn bó lâu dài với Tập đoàn.

"Chuẩn hóa Đơn giản hóa Tự động hóa Hiệu quả hóa"

Theo những nguyên tắc quản trị này, tất cả các tiêu chuẩn được định nghĩa cụ thể, các quy trình được hệ thống hóa và tinh gọn lại. Trên cơ sở Chuẩn và Đơn giản, Tập đoàn và các P&L sẽ có điều kiện để tự động hóa và gia tăng phối hợp các quy trình, nhất là các quy trình vận hành, ví dụ như trong khách sạn, bệnh viện hay siêu thị.

Lợi ích lớn của quy trình "Chuẩn hóa – Đơn giản hóa – Tự động hóa" là các công đoạn quản lý trở nên mạch lạc, gọn gàng và đơn giản nhất có thể, giúp con người trong hệ thống không phải làm việc căng thẳng, và việc tăng số lượng cơ sở, nhân sự cũng không còn là bài toán khó vì đã có một hệ thống thông tin đầy đủ, quy trình hiệu quả và khép kín. Bên cạnh đó, việc "Hiệu quả hóa" nhắm tới mục tiêu tăng doanh thu , tối ưu hóa chi phí và tăng giá trị lâu dài cho Tập đoàn.

Trong năm 2020, HĐQT quyết định tiếp tục bốn định hướng quản trị sau:

- Vingroup xác định rõ mô hình hoạt động, quản trị của Tập đoàn là mô hình Tập đoàn (holding company), trong đó từng P&L ngày càng độc lập hơn và Vingroup sẽ kiên trì phát triển theo hướng này.
- Vingroup sẽ tập trung phát triển cả chiều rộng và chiều sâu.
- Đề cao tính hiệu quả, đẩy mạnh áp dụng các nguyên tắc "5 Hóa" trong quản trị, đồng thời đẩy mạnh bán hàng và marketing để khai thác hiệu quả tối ưu
- Tập trung phát triển cán bộ nguồn, ưu tiên đào tạo nội bộ

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Hoạt động của BKS năm 2019

Năm 2019 đánh dấu những thay đổi mạnh mẽ của Tập đoàn. Để bắt kịp với sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của hệ thống, trong năm qua, BKS đã tăng cường hoạt động kiểm tra kiểm soát, phối hợp với HĐQT và Ban Giám đốc bám sát quá trình triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và các Quy chế được ban hành, BKS cũng đã tham gia giám sát công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn cũng như ở các đơn vị thành viên trong hệ thống, đảm bảo các hoạt động vận hành, sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Quy chế Quản trị của Tập đoàn, góp phần hạn chế rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động.

Trong năm 2019, BKS đã triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2019;
- Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính quý, năm để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tập đoàn và các công ty thành viên đã niêm yết theo các quy định của pháp luật; và
- Soát xét, thẩm định các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn và các đơn vị thành viên với các bên liên quan.

Trong quá trình kiểm tra, rà soát, BKS đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn đều được thực hiện minh bạch, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan.

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức bốn cuộc họp và một số buổi trao đổi thảo luận trong nội bộ BKS để triển khai công việc và tổng hợp thông tin, đề xuất đánh giá.

STT	Ngày	Số thành viên tham gia	Nội dung chính	Kết quả
1	18/03/2019	3/3	Đánh giá tác động và kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT về việc tái cấu trúc, thành lập mới và chuyển nhượng cổ phần/ phần vốn góp trong các công ty con	Quá trình tái cấu trúc các công ty đã được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ đầy đủ thủ tục pháp lý theo quy định. Việc công bố thông tin cũng đã được thực hiện nghiêm túc. Các đơn vị mới thành lập và các Công ty con được tái cấu trúc đã đi vào hoạt động ổn định.
			Rà soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT từ đầu năm đến thời điểm họp	Các phòng ban và đơn vị thành viên đã triển khai nghiêm túc, đạt yêu cầu đặt ra.
2	07/05/2019	3/3	Chuẩn bị các nội dung, rà soát số liệu báo cáo phục vụ cho ĐHĐCĐ	Thống nhất số liệu báo cáo do Kế toán trưởng và Ban Giám đốc lập.
				Thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động BKS năm 2018
			Đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT trong giai đoạn 31/03 – 07/05/2019	Các bộ phận và đơn vị thành viên đã khẩn trương và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT ban hành không để xảy ra sai sót.
3	31/08/2019	2/3	Đánh giá việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án chào bán và kế hoạch sử dụng vốn huy động từ chào bán Trái phiếu tại nước ngoài	Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan đã tổ chức triển khai các công việc liên quan, đảm bảo đúng tiến độ và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đầy đủ mọi thủ tục liên quan.
			Rà soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong nửa đầu Quý III	Các bộ phận và đơn vị thành viên đã khẩn trương và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT ban hành không để xảy ra sai sót.

Trong năm 2019, BKS cũng đã có một số buổi làm việc với Ban Lãnh đạo, Giám đốc Tài chính của một số đơn vị thành viên để nắm bắt tình hình kinh doanh, quản trị điều hành thực tế, trao đổi và bàn bạc các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, phòng ngừa rủi ro.

Định hướng hoạt động năm 2020

Nhằm phát huy hơn nữa vai trò trong việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Tập đoàn, BKS dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, tập trung hơn nữa vào công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, cụ thể:

- Tăng cường công tác giám sát tính tuân thủ các quy định, quy chế trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên
- Định kỳ kiểm tra việc hạch toán, lập Báo cáo tài chính quý, năm của Tập đoàn và một số đơn vị thành viên có doanh thu và chi phí chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu và chi phí của Tập đoàn
- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn của Tập đoàn để kiểm tra đột xuất và định kỳ theo từng chuyên đề các công ty con mới thành lập hoặc tái cấu trúc
- Tích cực nghiên cứu, tư vấn và đề xuất với HĐQT, Ban Giám đốc các biện pháp nhằm nâng cao tính minh bạch, giám sát và phòng ngừa rủi ro trong các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh

Báo cáo quản trị

Các kết quả đạt được về quản trị doanh nghiệp trong năm 2019

Trong năm 2019, Tập đoàn tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng cũng như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Phát huy những kết quả đáng khích lệ trong năm 2018 trong việc tái cấu trúc và kiện toàn bộ máy quản trị, Vingroup tiếp tục tinh gọn bộ máy, phân bổ nguồn lực hợp lý để tận dụng tối đa sự đóng góp của mỗi thành viên HĐQT, từ đó củng cố tính hiệu quả trong hoạt động kiểm soát của HĐQT, đảm bảo nguyên tắc quản trị chung được áp dụng trên toàn hệ thống.

Bộ phận Quan hệ Cổ đông và Nhà Đầu tư của Vingroup tiếp tục nỗ lực cao trong việc cung cấp thông tin kịp thời và chính xác cho cổ đông và nhà đầu tư.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Quản trị Doanh nghiệp – Mục Thông tin Cổ phiếu và Quan hệ Cổ đông – Trang 108.

Ngoài ra, Vingroup là một trong số ít các công ty ở Việt Nam thực hiện Báo cáo tài chính theo hai chuẩn mực kế toán: chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Báo cáo tài chính của Tập đoàn và các công ty con được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán có uy tín trên toàn cầu là Ernst & Young và KPMG.

Thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Nguyên tắc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Ban Giám đốc

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS tuân thủ theo định mức quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT, TGĐ và thành viên BKS Tập đoàn Vingroup, được ĐHĐCĐ thông qua tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Thù lao chi trả cho HĐQT và BKS trong năm 2019

Số lượng thành viên của HĐQT và BKS trong năm 2019 là chín thành viên HĐQT và ba thành viên BKS.

Tổng quỹ thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS của Tập đoàn Vingroup được ĐHĐCĐ thường niên của Tập đoàn phê duyệt theo tỷ lệ phần trăm (%) trên Lợi nhuận sau thuế thực hiện của Tập đoàn Vingroup (tháng 05 năm 2019), cụ thể như sau:

- Thù lao cho tất cả các thành viên HĐQT tối đa bằng 0,4% Lợi nhuận sau thuế năm 2019
- Thù lao cho tất cả các thành viên BKS tối đa bằng 0,1% Lợi nhuận sau thuế năm 2019

Tổng mức thù lao chi trả cho tất cả các thành viên HĐQT và BKS là:

- Thù lao cho tất cả các thành viên HĐQT là 19,0 tỷ đồng, tương đương với 0,25% Lợi nhuận sau thuế năm 2019, đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019
- Thù lao cho tất cả các thành viên BKS là 3,9 tỷ đồng, tương đương với 0,05% Lợi nhuận sau thuế năm 2019, đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019

Ngoài ra, Ban Giám đốc hưởng lương, thưởng theo thỏa thuận trong Hợp đồng lao động và không có chế độ thù lao.

Các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc

- **Kiểm tra sức khỏe định kỳ**: Thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc được kiểm tra sức khỏe định kỳ một lần/năm theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại các cơ sở thuộc Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec hoặc cơ sở y tế khác do Tập đoàn chỉ định. Chi phí khám sức khỏe do Tập đoàn thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.
- **Bảo hiểm sức khỏe**: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc được Tập đoàn mua gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân.
- **Hỗ trợ cước phí điện thoại di động**: Mỗi thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc được Tập đoàn thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- **Ưu đãi khi sử dụng dịch vụ của các công ty thành viên của Tập đoàn**: Thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc được miễn phí hoặc giảm giá khi sử dụng các dịch vụ của các công ty thành viên trong Tập đoàn. Chế độ ưu đãi được quy định đối với từng dịch vụ cụ thể như chế độ ưu đãi khi sử dụng dịch vụ y tế tại các cơ sở thuộc hệ thống Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec, dịch vụ tại các khách sạn thuộc hệ thống Vinpearl, cho con đi học tại các trường thuộc hệ thống Vinschool, mua thuê các sản phẩm xe máy điện/ô tô VinFast, mua các thiết bị thông minh Vsmart, mua sắm sử dụng thẻ tích điểm VinID.
- **Chế độ đi công tác**: Thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc đi công tác đường hàng không được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô riêng đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc. Tại những địa điểm có khách sạn hoặc ký túc xá của Tập đoàn, tùy cấp bậc, được miễn phí tất cả các loại dịch vụ hoặc một số loại dịch vụ. Thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với nội dung công việc.

Các thay đổi về thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc

Miễn nhiệm Thành viên HĐQT – Ông Joseph Raymond Gagnon từ ngày 08 tháng 07 năm 2019 theo đơn từ nhiệm

Bổ nhiệm Thành viên HĐQT – Ông Park Won Cheol từ ngày 16 tháng 08 năm 2019

Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng

Không có thay đổi

Hoạt động kiểm toán nội bộ

Trong năm 2019, Ban Kiểm toán Nội bộ của Tập đoàn Vingroup đã kiểm tra, rà soát, đánh giá các hoạt động kinh doanh, việc tuân thủ các quy định của BMTW và các P&L, với các hoạt động sau:

- Kiểm định và đánh giá chất lượng các sản phẩm cung cấp cho khách hàng; Kiểm soát chặt chẽ chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch vụ chăm sóc khách hàng; Rà soát mức độ tuân thủ trong việc giải quyết quyền lợi cho khách hàng theo đúng quy định pháp luật và điều khoản đã cam kết;
- Điều tra tất cả các thư góp ý, khuyến nghị của khách hàng tại mọi cơ sở hoạt động của Vingroup;
- Theo dõi và quản trị các mối quan hệ giữa các P&L với nhà thầu, nhà cung ứng của Vingroup để bảo đảm các đối tác nhận được sự đối xử công bằng, minh bạch, dựa trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi;
- Kiểm tra môi trường làm việc và chế độ khen thưởng, phúc lợi dành cho người lao động, các chương trình tuyển dụng và đào tạo để đảm bảo mọi nhân viên, cán bộ có điều kiện công bằng để phát triển và được đãi ngộ đúng với cam kết khi tuyển dụng;
- Phối hợp với bộ phận chuyên môn của Công ty Bảo vệ kiểm soát các rủi ro về an toàn phòng chống cháy nổ tại tất cả các cơ sở hoạt động của Vingroup;
- Phối hợp với Ban Pháp chế thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục pháp lý, hành chính theo luật định;
- Phối hợp với Ban Công nghệ Thông tin, VinTech và các P&L để bảo đảm an toàn mạng, bảo mật thông tin, cập nhật phòng dữ liệu (dataroom), hệ thống công nghệ thông tin của Tập đoàn và các P&L;
- Phối hợp với Ban Tài chính Đầu tư đánh giá tính đầy đủ, tin cậy, kịp thời và minh bạch của các thông tin tài chính, phi tài chính của mỗi P&L nhằm hỗ trợ cho quá trình quản lý của BMTW.
- Thẩm định tính hiệu quả của việc sử dụng các tài sản của Tập đoàn trong việc tạo ra hiệu quả hoạt động kinh doanh, thường xuyên so sánh các chỉ tiêu hoạt động và kết quả vận hành của các P&L với các doanh nghiệp cùng ngành hàng đầu trong khu vực.

Trong năm 2020, Ban Kiểm toán Nội bộ vẫn tiếp tục tăng cường các hoạt động đánh giá, tư vấn để hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu phát triển đã đặt ra.

Quản trị rủi ro

Mục tiêu của công tác quản trị rủi ro

Tập đoàn Vingroup xây dựng khung Quản trị rủi ro ("QTRR") hướng đến thông lệ và chuẩn mực quốc tế ISO 31000, nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức và môi trường hoạt động kinh doanh của Việt Nam. Công tác QTRR hướng tới các mục tiêu chính sau đây:

01 Hỗ trợ chiến lược phát triển kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình QTRR hiệu quả và nhất quán trong toàn Tập đoàn

02 Kịp thời nhận diện rủi ro, đánh giá các cơ hội nhằm hạn chế ảnh hưởng bất lợi và khai thác các điều kiện có lợi đến hoạt động kinh doanh.

03 Phân định rõ trách nhiệm sở hữu và QTRR, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tập đoàn

04 Thiết lập hệ thống QTRR chung nhằm tăng cường văn hóa QTRR tại Tập đoàn

Quan điểm của Tập đoàn là có cơ hội trong rủi ro. Vì vậy, QTRR không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro, mà cần phân tích đầy đủ rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, và chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Tập đoàn. Nhờ đó Tập đoàn chọn lọc và chấp nhận rủi ro một cách thận trọng và có kiểm soát vì những mục tiêu kinh doanh hợp lý.

Mô hình tổ chức quản trị rủi ro

Mô hình QTRR tại Vingroup được xây dựng bởi ba tầng phòng vệ, đảm bảo tính độc lập, khách quan của bộ phận QTRR.

01 Tầng phòng vệ thứ nhất Bao gồm Tổng Giám đốc, phòng, ban tại Tập đoàn và các P&L, có trách nhiệm đầu tiên và trực tiếp đối với việc sở hữu và quản trị rủi ro trong hoạt động của mình

02 Tầng phòng vệ thứ hai Bao gồm HĐQT (thành viên Chuyên trách) và Ban QTRR, có trách nhiệm xây dựng chính sách, quy trình, thủ tục và công cụ QTRR, hỗ trợ triển khai công tác QTRR tại BMTW và các P&L

03 Tầng phòng vệ thứ ba Bao gồm Ban Kiểm toán Nội bộ, có trách nhiệm đánh giá tính hiệu quả và hiệu lực của hoạt động QTRR trong Tập đoàn

Căn cứ theo ba tầng phòng vệ được thiết lập như trên, cơ cấu tổ chức QTRR của Tập đoàn Vingroup được cụ thể như sau:

Cơ quan, bộ phận	Vai trò QTRR
Hội đồng Quản trị	Ban hành quy chế, chiến lược, chính sách QTRR, quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy QTRR
Tổng Giám đốc	Giám sát, đảm bảo hoạt động QTRR được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách QTRR
Ban QTRR, Ban Kiểm toán Nội bộ tại BMTW và phòng QTRR tại các P&L	Phối hợp với các ban khác, thực hiện QTRR bằng việc sử dụng các công cụ, hạn mức rủi ro, quy trình QTRR tại Tập đoàn và các P&L

Tại Vingroup, mô hình QTRR được xây dựng xuyên suốt từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên đảm bảo sự thống nhất và liên tục.

Quy trình quản trị rủi ro

Tập đoàn sử dụng hệ thống quy trình QTRR gồm sáu tiểu quy trình. Quy trình đưa ra phương pháp có hệ thống và logic để nhận diện, phân tích, đánh giá thứ tự ưu tiên, xử lý, giám sát và truyền thông rủi ro, nhằm cung cấp thông tin cho Lãnh đạo Tập đoàn khi ra quyết định và phản hồi kịp thời không chỉ với rủi ro mà còn với cơ hội.

Hệ thống sáu tiểu quy trình được xây dựng dựa trên nền tảng là các nguyên tắc, hướng dẫn của tiêu chuẩn ISO 31000 cũng như thông lệ QTRR chuẩn mực. Chính sách QTRR được Tổng Giám đốc đệ trình cho HĐQT phê duyệt tối thiểu một năm/lần. Danh mục rủi ro chủ yếu của Tập đoàn thường xuyên được rà soát, đánh giá tối thiểu một quý/lần.

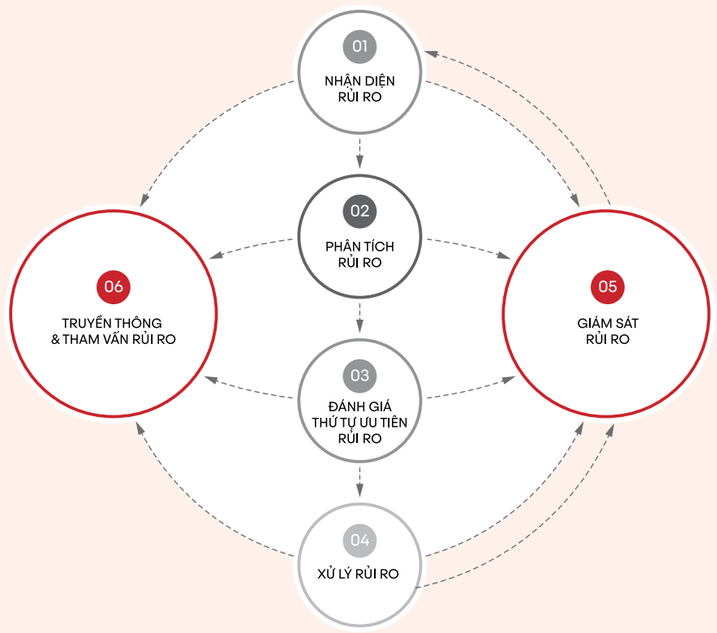

01 Nhận diện rủi ro

Xác định ở mức tối đa các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu của Tập đoàn, nguồn gốc và khả năng ảnh hưởng của các rủi ro thông qua nghiên cứu, tìm hiểu trong từng lĩnh vực kinh doanh, soát xét danh mục và nhóm rủi ro, nhận diện các yếu tố về rủi ro và cập nhật danh mục rủi ro của Tập đoàn

02 Phân tích rủi ro

Xem xét nguồn gốc của rủi ro, phân tích mức độ ảnh hưởng và tần suất xảy ra rủi ro trên hai khía cạnh định lượng và định tính

03 Đánh giá thứ tự ưu tiên rủi ro

Xếp hạng và đánh giá thứ tự ưu tiên của rủi ro dựa trên các tiêu chí đánh giá rủi ro được xây dựng trên nhiều phương diện, bao gồm cả định lượng và định tính

04 Xử lý rủi ro

Xác định phương án xử lý rủi ro, đánh giá, lựa chọn giải pháp và triển khai kế hoạch xử lý rủi ro tương ứng, với mục tiêu nắm bắt cơ hội, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực mà rủi ro gây ra

05 Giám sát rủi ro

Liên tục soát xét nhằm đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của chương trình QTRR nhằm mục tiêu:

- Cải tiến liên tục hoạt động QTRR của Tập đoàn
- Đảm bảo hiệu quả của các hoạt động QTRR
- Giám sát tiến độ và hiệu quả của những chiến lược xử lý rủi ro
- Dự báo và phản ứng với các sự kiện rủi ro (nếu xảy ra), và xác định nguyên nhân gốc rễ để có thể quản lý tốt hơn trong tương lai

06 Nhận diện rủi ro

Các hoạt động truyền thông, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của CBNV về rủi ro và các quy trình QTRR; Trưng cầu và cân nhắc ý kiến của các bên liên quan, đảm bảo mỗi bên liên quan đều nhận thức đầy đủ về vai trò và trách nhiệm QTRR

Hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2019

Năm 2019, Vingroup đã hoàn thiện quy trình QTRR cho toàn bộ hệ thống, phù hợp với chiến lược QTRR của Tập đoàn. Ngoài ra, khi có các giao dịch lớn, các biến động trên thị trường hoặc thay đổi về hành lang pháp lý, BMTW và các P&L đã kịp thời tham vấn Ban QTRR và các phòng, ban chức năng tại Tập đoàn (như Ban Pháp chế và Ban Tài chính Đầu tư) theo quy trình để đánh giá và xử lý kịp thời. Ngoài ra, Tập đoàn thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo, truyền thông về các rủi ro mới, các thay đổi về môi trường pháp lý, luật pháp cho Ban Lãnh đạo và toàn thể CBNV.

Quản trị các nhóm rủi ro chính trong năm 2019

Tập đoàn đã phân tích, đánh giá, theo dõi và quản lý các rủi ro ảnh hưởng lớn đến chiến lược và hoạt động kinh doanh, bao gồm:

01 Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Những yếu tố quan trọng của nền kinh tế như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá, chỉ số giá tiêu dùng, tỷ lệ tiết kiệm, đầu tư hay tỷ lệ thất nghiệp đều có ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Vingroup. Các bộ phận chuyên môn giám sát môi trường kinh tế vĩ mô và tư vấn cho Ban Giám đốc Tập đoàn, các P&L sẽ dự báo xu hướng kinh tế vĩ mô trong tương lai và những tác động đến lĩnh vực kinh doanh trọng yếu, từ đó đưa ra quyết sách và chiến lược phù hợp.

Bất động sản là lĩnh vực kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu của Vingroup nhưng có xu hướng biến động theo tình hình kinh tế vĩ mô. Tập đoàn luôn sáng tạo để đa dạng hóa sản phẩm Bất động sản, trong đó có việc cho ra mắt mô hình Đại đô thị Vinhomes bao gồm dòng sản phẩm Vinhomes Sapphire hướng đến phân khúc trung cấp. Đây là phân khúc ít chịu ảnh hưởng từ biến động kinh tế hơn phân khúc cao cấp.

02 Rủi ro tài chính

Các rủi ro tài chính của Vingroup bao gồm rủi ro về thanh khoản, lãi suất và ngoại tệ. Định kỳ mỗi quý, Ban Tài chính Đầu tư đánh giá tình hình thị trường vốn và tài chính để chủ động điều chỉnh danh mục tổng nợ vay và nghĩa vụ phải trả một cách hợp lý. Trước mỗi giao dịch có giá trị lớn hoặc bằng ngoại tệ, Ban Tài chính Đầu tư tham vấn các chuyên gia tài chính ngân hàng trong nước và quốc tế để đề xuất giải pháp quản trị rủi ro nếu cần thiết và triển khai quản trị rủi ro với những công cụ thích hợp như hợp đồng phái sinh. Để giảm rủi ro về thanh khoản, Vingroup chủ động quản lý dòng tiền và kỳ hạn của các nghĩa vụ phải trả.

03 Rủi ro về cạnh tranh

Các ngành kinh doanh của Vingroup thường có mức độ cạnh tranh cao, điển hình là Bất động sản, Kinh doanh TTTM và Sản xuất Công nghiệp. Trong mỗi lĩnh vực, đối thủ cạnh tranh của Vingroup là những tập đoàn đa quốc gia hoặc đối thủ trong nước kinh doanh sản phẩm, dịch vụ tương tự. Để tăng tính cạnh tranh, Vingroup không ngừng sáng tạo, đưa ra thị trường sản phẩm mới, hấp dẫn, chất lượng cao, cùng chương trình khách hàng thân thiết VinID được định hướng phát triển thành hệ sinh thái số. Đây không chỉ là chương trình kết nối hệ sinh thái các sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn mà còn là ứng dụng tiêu dùng và thanh toán thông minh, góp phần tăng giá trị cho khách hàng và gia tăng khoảng cách giữa Vingroup với đối thủ cạnh tranh.

04 Rủi ro về đầu tư dự án

Việc hoạch định chiến lược kinh doanh, đầu tư vào dự án mới được Tập đoàn thực hiện định kỳ vào đầu năm. Mỗi dự án đầu tư phải có giá trị về mặt tài chính so với bình quân chi phí vốn của Tập đoàn hoặc P&L ngành dọc, hoặc có ý nghĩa về mặt chiến lược. Bên cạnh việc xem xét về hiệu quả đầu tư, trước khi triển khai mỗi dự án mới, những rủi ro của dự án như tình hình thị trường, hành lang pháp lý, giấy phép, thuế hay vận hành đều được thẩm định một cách kỹ lưỡng và các giải pháp xử lý rủi ro được đề xuất nếu cần thiết. Tập đoàn luôn tham vấn các chuyên gia tài chính, chuyên gia pháp lý, tư vấn thuế có uy tín và có quy trình thẩm tra chi tiết đối với mỗi dự án mua bán, sáp nhập tiềm năng.

05 Rủi ro phát triển tư dự án

Vingroup đã xây dựng quy trình quản lý dự án chặt chẽ bao gồm nhiều tiểu quy trình để lập ngân sách, quản lý chi phí và quản lý chất lượng, tiến độ, kết quả thi công cũng như đáp ứng yêu cầu về thủ tục pháp lý. Tập đoàn áp dụng những tiêu chí chặt chẽ về kinh nghiệm và uy tín để chọn nhà thầu cho dự án và có đội ngũ giám sát thường xuyên. Lãnh đạo bộ phận Kiểm soát xây dựng tại các công ty trong Tập đoàn là những chuyên gia về kiến trúc, cơ khí và kỹ sư giàu kinh nghiệm trong việc thẩm định các thiết kế và chất lượng của nhà thầu bên ngoài.

06 Rủi ro về nhân sự

Để thu hút nhân sự cấp cao, có chất lượng và tạo động lực cho người lao động, Vingroup có chính sách đãi ngộ cạnh tranh và minh bạch, dựa vào kết quả lao động. Tập đoàn xây dựng thành công môi trường văn hóa đặc trưng của Vingroup thông qua các hoạt động văn hóa, tập thể, biến Vingroup thành Ngôi nhà chung của mỗi CBNV, tạo sự gắn bó lâu dài với Tập đoàn. Để bảo đảm nguồn nhân sự chất lượng và ổn định trong khi liên tục bứt phá về mặt quy mô hoạt động, Vingroup đã phát động phong trào học tập trên toàn Tập đoàn. Ban Nhân sự thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo quy mô lớn kết hợp với đào tạo trực tuyến cho CBNV và đào tạo cán bộ lãnh đạo kế cận, đặc biệt là lãnh đạo trẻ tài năng làm nòng cốt trong tương lai.

07 Rủi ro về môi trường

Vingroup đặc biệt quan tâm đến tác động về môi trường trong mỗi dự án (ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nguồn nước) có thể làm thay đổi tài nguyên, môi trường sinh thái ở những vùng phụ cận hoặc thay đổi môi trường kinh tế, xã hội, nhân sinh quanh khu vực dự án. Vì vậy, mỗi dự án của Tập đoàn đều áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến nhất về thiết kế và sử dụng nguyên vật liệu ít gây ô nhiễm trong quy trình xây dựng, đồng thời được những chuyên gia uy tín đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện.

Thông tin cổ phiếu và Quan hệ Cổ đông

Thông tin cổ phiếu Vingroup 2019

Mã cổ phiếu	VIC
Số lượng cổ phiếu lưu hành (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019)	3.368.575.556 cổ phiếu phổ thông 62.338.466 cổ phiếu ưu đãi (không niêm yết)
Giá trị vốn hoá thị trường (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019)	387.386.188.940.000 đồng

Giá cổ phiếu giao dịch

	Ngày	Giá (*) (đồng/cổ phiếu)
Đóng cửa	12/31/2019	115.000
Thấp nhất	02/01/2019	98.800
Cao nhất	08/22/2019	126.100
Giá bình quân(**)		**115.786**

Khối lượng cổ phiếu giao dịch

	Ngày	Khối lượng (nghìn cổ phiếu)
Đóng cửa	12/31/2019	614.630
Thấp nhất	08/12/2019	107.460
Cao nhất	02/01/2019	2.095.840
Giao dịch trung bình mỗi ngày		**503.631**

(*): Tính theo giá cổ phiếu điều chỉnh
(**): Tính bằng phương pháp bình quân gia quyền giá cổ phiếu đóng cửa, với trọng số là số ngày giao dịch trong năm 2019 (250 ngày)
Nguồn: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Bloomberg

Biểu đồ diễn biến cổ phiếu năm 2019

Do cổ phiếu Vingroup (VIC) chiếm tỉ trọng vốn hóa lớn nhất trong chỉ số VN-Index nên cổ phiếu VIC và VN-Index thường có xu hướng biến động cùng chiều. Cụ thể, trong tám tháng đầu năm 2019, giá cổ phiếu VIC tăng 30% so với đầu năm. Trong phiên giao dịch ngày 22 tháng 08, cổ phiếu VIC đạt đỉnh 126.100 đồng/cổ phiếu, thiết lập kỉ lục mới về giá kể từ khi niêm yết năm 2007 đến nay. Cùng lúc đó, chỉ số VN-Index cũng duy trì mức tăng ổn định, tăng 10% so với đầu năm. Sự tăng trưởng này có đóng góp không nhỏ từ dòng tiền nóng đến từ các quỹ đầu tư ngoại đổ vào thị trường cận biên và mới nổi và kỳ vọng về mức độ ổn định của kinh tế vĩ mô Việt Nam: tăng trưởng giữ vững ở mức cao, các chỉ số tỷ giá, lạm phát được duy trì ở mức thấp, lãi suất giảm nhờ chính sách nới lỏng tiền tệ.

Trong tháng 09 và tháng 10, thị trường nói chung và cổ phiếu VIC nói riêng chịu áp lực điều chỉnh do căng thẳng leo thang từ cuộc chiến thương mại Mỹ – Trung gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý các nhà đầu tư khiến cho dòng tiền của khối ngoại suy yếu trở lại so với giai đoạn trước. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng liên tục làm giá trị mua ròng lũy kế từ đầu năm không còn nhiều, khiến chỉ số VN-Index cũng giảm tương ứng.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá cổ phiếu VIC đạt 115.000 đồng/cổ phiếu, tương đương mức tăng 21% so với giá đóng cửa thời điểm ngày 28 tháng 12 năm 2018. Nhìn chung trong năm, giá cổ phiếu VIC tăng trưởng vượt trội so với VN-Index và VN30. Hai chỉ số này tăng lần lượt 8% và 3%.

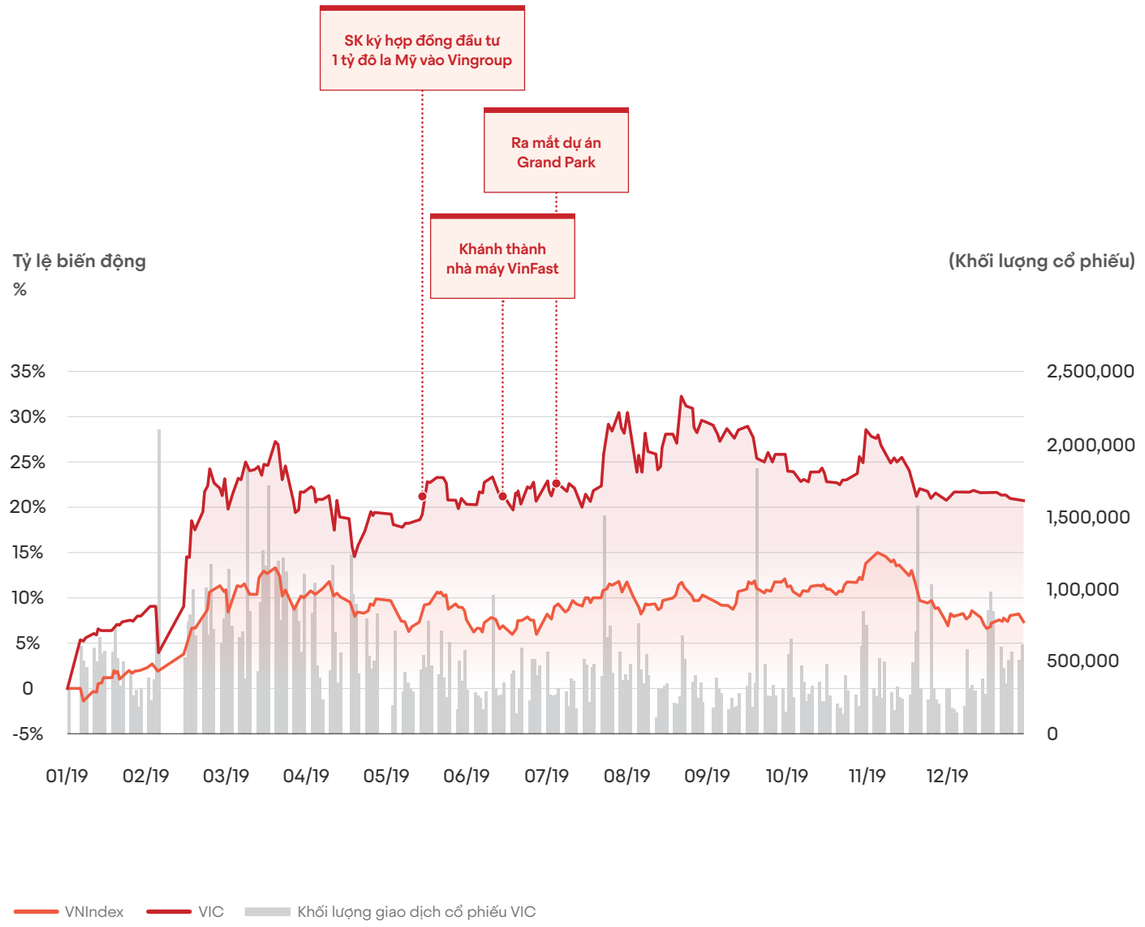

Cơ cấu cổ đông

Chú thích

1. Cổ đông lớn
2. Cổ đông khác – Trong nước
3. Cổ đông khác – Nước ngoài
4. Cổ đông ưu đãi
5. Cổ đông sáng lập

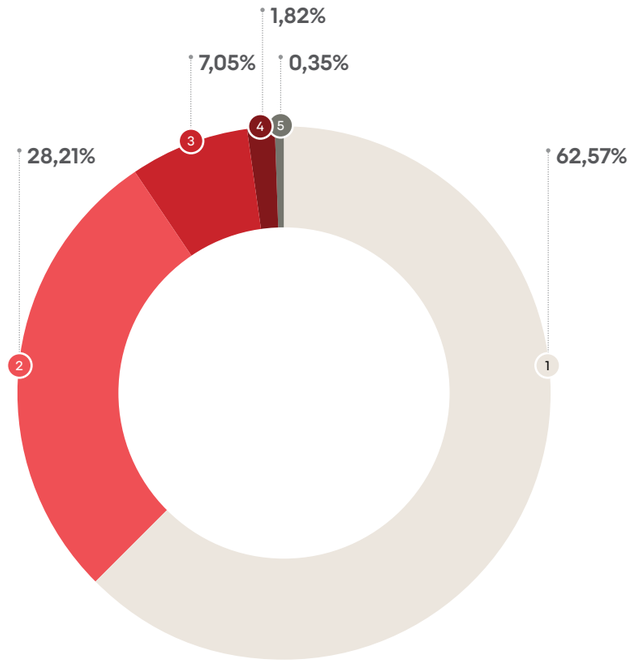

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập	12.131.115	0,35	1
	- Trong nước	12.131.115	0,35	1
	- Nước ngoài	0	0	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	2.146.767.729	62,57	3
	- Trong nước	1.941.015.517	56.57	2
	- Nước ngoài	205.752.212	6,00	1
4	Công đoàn Công ty	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
6	Cổ phiếu ưu đãi	62.338.466	1,82	1
7	Cổ đông khác	1.209.676.712	35,26	16.920
	– Trong nước	967.862.149	28,21	15.043
	– Nước ngoài	241.814.563	7,05	1.877
	Tổng cộng	**3.430.914.022**	**100,00**	**16.925**
	– Trong nước	2.921.008.781	85,14	15.046
	– Nước ngoài	509.905.241	14,86	1.879

Thông tin cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	1.065.012.866	31,04
2	Phạm Nhật Vượng	876.002.651	25,53
3	SK Investment Vina II Pte. Ltd.	205.752.212	6,00
	Tổng cộng	**2.146.767.729**	**62,57**

Lịch sử tăng vốn điều lệ (2014 – 2019)

Thời điểm phát hành	Phương thức phát hành	Đối tượng	Vốn điều lệ trước phát hành (nghìn đồng)	Vốn huy động từ đợt phát hành (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (nghìn đồng)
2014	Chuyển đổi trái phiếu quốc tế	(2)	9.296.036.790	722.201.960	10.018.238.750
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	(1)	10.018.238.750	4.527.312.230	14.545.550.980
2015	Chuyển đổi trái phiếu quốc tế	(2)	14.545.550.980	372.690.630	14.918.241.610
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	(1)	14.918.241.610	3.763.639.260	18.681.880.870
2016	Chuyển đổi trái phiếu quốc tế	(2)	18.681.880.870	716.667.640	19.398.548.510
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	(1)	19.398.548.510	2.133.799.410	21.532.347.920
	Phát hành cổ phiếu thưởng	(1)	21.532.347.920	4.884.731.620	26.377.079.540
2018	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	(1)	26.377.079.540	5.539.132.760	31.916.212.300
	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi	(3)	31.916.212.300	840.000.000	32.756.212.300
2019	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu phổ thông	(3)	32.756.212.300	1.543.141.590	34.299.353.890
	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu phổ thông	(1)	34.299.353.890	9.786.330	34.309.140.220

Ghi chú: Năm 2017, Tập đoàn không tăng vốn điều lệ.
(1) Cổ đông hiện hữu
(2) Trái chủ quốc tế
(3) Cổ đông quốc tế mới

Lịch sử chia cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu (2014 – 2019)

Tổ chức qua các năm	Tỷ lệ (%)	Hình thức	Thời gian thực hiện
2014	14,00	Cổ phiếu	2015
2015	11,80	Cổ phiếu	2015
2016	11,00	Cổ phiếu	2016
	22,50	Cổ phiếu	2016
2018	21,00	Cổ phiếu	2018

Ghi chú: Năm 2017 và năm 2019, Tập đoàn không trả cổ tức.

Sở hữu cổ đông nội bộ

Đối tượng	Họ và tên – Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Hội đồng Quản trị	Phạm Nhật Vượng – Chủ tịch	876.002.651	25,53
	Phạm Thúy Hằng – Phó Chủ tịch	100.881.292	2,94
	Phạm Thu Hương – Phó Chủ tịch	151.056.477	4,04
	Nguyễn Diệu Linh – Phó Chủ tịch	231.742	0,006
	Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch	0	0
	Nguyễn Việt Quang – Phó Chủ tịch	175	0,0000
	Ling Chung Yee Roy – Thành viên	0	0
	Marc Villlers Townsend – Thành viên	0	0
	Park Won Cheol– Thành viên[1]	0	0
Ban Giám đốc	Nguyễn Việt Quang – TGĐ	175	0,0000
	Phạm Văn Khương – Phó TGĐ	1.882.300	0,054
	Mai Hương Nội – Phó TGĐ	0	0
	Nguyễn Thị Dịu – Phó TGĐ	0	0
	Dương Thị Hoàn – Phó TGĐ	177	0,0000
	Nguyễn Thị Thu Hiền – Kế toán trưởng	175	0,0000
	Nguyễn Thế Anh – Trưởng BKS	12.315	0,0003
Ban Kiểm soát	Đinh Ngọc Lân – Thành viên BKS	1.733	0,0000
	Đỗ Thị Hồng Vân – Thành viên BKS	0	0

(1) Ngày 08 tháng 07 năm 2019, ông Joseph Raymond Gagnon không còn là thành viên HĐQT theo đơn từ chức gửi đến Tập đoàn.
Ngày 16 tháng 08 năm 2019, ông Park Won Cheol được bầu bổ sung là thành viên HĐQT.

Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan trong năm 2019

Không có

Trái phiếu niêm yết ở thị trường nước ngoài

Không phát hành

Trái phiếu trong nước phát hành trong năm 2019

Nội dung	Số đợt phát hành	Kỳ hạn	Đồng tiền phát hành	Tổng giá trị phát hành (tỷ đồng)
Trái phiếu trong nước	1	2 năm	VNĐ	1.000
Trái phiếu trong nước	1	5 năm	VNĐ	1.000
Trái phiếu trong nước	1	5 năm	VNĐ	1.000
Trái phiếu trong nước[*]	82	3 năm	VNĐ	10.000

Ghi chú: (*) Bao gồm 82 lần phát hành riêng lẻ. Tính tới ngày 31 tháng 12 năm 2019, các khoản trái phiếu này đã giải ngân được 5.266 tỷ đồng.

Hoạt động Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư trong năm 2019

Tập đoàn Vingroup bảo đảm tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin, giải đáp câu hỏi cho cổ đông, nhà đầu tư, chuyên gia phân tích và các bên liên quan qua website chính thức www.vingroup.net, bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng (cổ đông lớn, nhỏ; cổ đông cá nhân, tổ chức; cổ đông trong nước, nước ngoài).

Các tài liệu dành cho nhà đầu tư, bản tin và thông cáo về tài chính của Tập đoàn bằng tiếng Việt và tiếng Anh được cập nhật cùng lúc và có thể được xem và tải tại mục Quan hệ Cổ đông trên website. Phòng Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư duy trì sự tương tác thường xuyên với các cổ đông thông qua các sự kiện như ĐHĐCĐ thường niên, gặp gỡ nhóm nhà đầu tư, các cuộc họp với chuyên gia phân tích, hội đàm trực tuyến, các hội nghị nhà đầu tư trong nước và nước ngoài và các chuyến thăm dự án. Các sự kiện này còn có sự tham gia thường xuyên của lãnh đạo cấp cao nhằm giúp nhà đầu tư và cổ đông hiểu rõ hơn về định hướng chiến lược của Vingroup.

Vingroup thường xuyên tổ chức các hoạt động gặp gỡ cổ đông, Nhà đầu tư với sự tham gia của lãnh đạo cấp cao Tập đoàn nhằm tăng cường sự gắn kết, cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của Tập đoàn. Phòng Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư duy trì sự tương tác liên tục với các cổ đông, nhà đầu tư thông qua các sự kiện như: ĐHĐCD thường nhiên, gặp gỡ và hội đàm với nhóm nhà đầu tư, chuyên gia phân tích trong và ngoài nước, tổ chức các chuyến thăm dự án.

Trong năm 2019, Vingroup đã tổ chức hơn 160 cuộc họp mặt, hội đàm và thăm dự án cho các nhà đầu tư, tham dự 12 hội thảo trong nước và nước ngoài tại Anh, Mỹ, Singapore, Hồng Kông, Nhật Bản, gặp gỡ hàng trăm nhà đầu tư quan tâm đến Vingroup. Tại cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2019 được Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức, Vingroup vinh dự nằm trong **Top 10 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa lớn có báo cáo thường niên tốt nhất**. Sau khi được xây dựng lại, website Quan hệ Cổ đông tiếp tục là cầu nối giúp nhà đầu tư tiếp cận với thông tin doanh nghiệp một cách nhanh chóng, trực quan và thân thiện.

Phòng Quan hệ Cổ đông và Nhà Đầu tư của Vingroup sẽ tiếp tục phát huy các hoạt động của mình trong tương lai. Chúng tôi luôn cố gắng nhanh chóng phản hồi những yêu cầu của nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích. Quý vị có thể liên lạc với chúng tôi qua địa chỉ email: ir@vingroup.net.

Lịch sự kiện 2019 – Quan hệ nhà đầu tư

QUÝ I

Sự kiện	Địa điểm
Credit Suisse – Hội thảo thường niên lần thứ 10 khu vực ASEAN	Singapore
Điện đàm cập nhật kết quả kinh doanh Quý IV năm 2018	Hà Nội
Credit Suisse – Hội thảo các Thị trường Cận biên khu vực châu Á	Luân Đôn & New York
Daiwa – Hội thảo Đầu tư thường niên lần thứ 13	Tokyo
VCSC – Hội thảo Tiếp cận Thị trường Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh
Credit Suisse – Hội thảo Đầu tư thường niên lần thứ 22 khu vực châu Á	Hồng Kông

QUÝ II

Sự kiện	Địa điểm
UBS – Hội thảo thường niên lần thứ năm khu vực ASEAN	New York & San Francisco
ĐHĐCĐ thường niên 2019	Hà Nội
SSI & Citigroup – Diễn đàn Nhà đầu tư Việt Nam Cấp cao 2019	Thành phố Hồ Chí Minh
Điện đàm cập nhật kết quả kinh doanh Quý I năm 2019	Hà Nội
HSC – Hội thảo Thị trường Việt Nam 2019	Thành phố Hồ Chí Minh
Citigroup – Hội thảo Nhà đầu tư ASEAN Cấp cao 2019	Singapore

QUÝ III

Sự kiện	Địa điểm
Điện đàm cập nhật kết quả kinh doanh Quý II năm 2019	Hà Nội
HOSE-Daiwa – Hội thảo Ngày Doanh nghiệp Việt Nam 2019	Singapore

QUÝ IV

Sự kiện	Địa điểm
Điện đàm cập nhật kết quả kinh doanh Quý III năm 2019	Hà Nội
Goldman Sachs & SSI – Hội thảo Ngày Doanh nghiệp Việt Nam	Singapore
Morgan Stanley – Diễn đàn châu Á Thái Bình Dương	Singapore

Lịch tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Thời gian	Sự kiện
Ngày 23 tháng 05 năm 2019	ĐHĐCĐ thường niên 2019
Ngày 30 tháng 04 năm 2019	Công bố Báo cáo Tài chính Quý I năm 2019
Ngày 30 tháng 07 năm 2019	Công bố Báo cáo Tài chính Quý II năm 2019
Ngày 30 tháng 10 năm 2019	Công bố Báo cáo Tài chính Quý III năm 2019
Ngày 30 tháng 01 năm 2020	Công bố Báo cáo Tài chính Quý IV năm 2019

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thời gian	Sự kiện
Tháng 04 năm 2020	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý I năm 2020
Tháng 07 năm 2020	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý II năm 2020
Tháng 10 năm 2020	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý III năm 2020
Tháng 01 năm 2021	Dự kiến công bố Báo cáo Tài chính Quý IV năm 2020

CHƯƠNG

05

Phát triển bền vững

118

Tầm nhìn bền vững

120

Các số liệu ấn tượng về phát triển bền vững tại Vingroup

122

Các hoạt động tiêu biểu năm 2019

126

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về các mục tiêu tăng trưởng bền vững

140

Chiến lược phát triển bền vững

Tầm nhìn bền vững

Tại Vingroup, chúng tôi quan niệm rằng một doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả là một doanh nghiệp có khả năng tạo ra những giá trị bền vững, đảm bảo sự phát triển không ngừng trong tương lai.

Vingroup đặt mục tiêu là Tập đoàn hàng đầu trong các lĩnh vực kinh doanh, và là hạt nhân tạo ra những chuyển biến tích cực cho xã hội. Với định hướng trên, chúng tôi đã đúc kết thành các nguyên tắc trong văn hóa, hoạt động và sử dụng làm thước đo đối với từng công ty thành viên và mỗi cá nhân trong Tập đoàn.

Đối với xã hội

- Phấn đấu để đạt được những thành tích vượt trội, qua đó đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng đất nước và nâng cao hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế
- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn
- Sống và tư duy tích cực, thể hiện trình độ văn hóa cao, qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển văn minh xã hội
- Tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường

Đối với người lao động

- Coi trọng người lao động như là tài sản quý giá nhất trong hệ thống
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn
- Thực hành các chính sách phúc lợi ưu việt, tạo điều kiện thu nhập cao và cơ hội phát triển công bằng cho tất cả CBNV

Đối với khách hàng

Nhận thức sâu sắc rằng khách hàng chính là người mang lại lợi ích cho Tập đoàn, Vingroup lấy sự hài lòng của khách hàng là thước đo thành công

- Vingroup đặt chữ “TÂM” là nền tảng quan trọng của việc kinh doanh, lấy khách hàng làm trung tâm. Luôn đảm bảo khách hàng được tôn trọng và được phục vụ với thái độ tận tâm và đúng mực.
- Vingroup giữ chữ “TÍN” với khách hàng trong mọi lời nói và hành động. Luôn nỗ lực hết mình để đảm bảo đúng và cao hơn các cam kết của mình với khách hàng.
- Vingroup lắng nghe để thấu hiểu khách hàng. Nắm bắt xu thế, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo ra sản phẩm mang tính dẫn dắt thị trường, để đem lại cho khách hàng sự hài lòng và những giá trị vượt trội.

Đối với cổ đông và đối tác

- Tôn trọng và đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển
- Giữ chữ “TÍN”, cam kết xây dựng và phát triển quan hệ hợp tác bền vững

Các số liệu ấn tượng về phát triển bền vững tại Vingroup

5.000 đơn vị máu

do 9.000 CBNV Vingroup tham gia hiến tặng tại Ngày hội Hiến máu nhân đạo, nhằm giúp đỡ kịp thời cho người bệnh đang cần trợ giúp.

2.200 bệnh nhân nghèo

được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa các căn bệnh hiểm nghèo từ chương trình tài trợ y tế của Quỹ Thiện Tâm.

170 nghìn người nghèo

tại 57 tỉnh thành được cấp phát thuốc miễn phí.

4.000 cán bộ giáo viên và nhân viên

của hệ thống giáo dục Vinschool tham gia và tổ chức hoạt động cộng đồng, mang lại những phần quà, áo ấm và tình cảm đến với các em nghèo, bệnh nhân, người già neo đơn, người vô gia cư.

18 trường học và nhà ở bán trú

cho học sinh tại các xã vùng cao, biên giới đặc biệt khó khăn được xây dựng.

6.000 nghìn học sinh, sinh viên nghèo

có thành tích học tập tốt được trao học bổng.

2,3 triệu lượt người dân

được phục vụ đọc sách thông qua các xe ô tô thư viện lưu động do Quỹ Thiện Tâm tài trợ thuộc chương trình phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

200 nghìn suất quà tết

được trao tặng cho người nghèo tại hầu hết các tỉnh thành.

1.400 căn nhà tình thương

được Quỹ Thiện Tâm xây dựng.

32 trạm phát thanh theo công nghệ mới

được Quỹ Thiện Tâm lắp đặt nhằm tăng cường tuyên truyền thông tin cần thiết tại khi vực biên giới đặc biệt khó khăn.

115 km đường giao thông và đường đèn điện chiếu sáng

được trao tặng cho người nghèo tại 16 tỉnh thành.

4,1 triệu giờ đào tạo

đã được CBNV Vingroup hoàn thành trong năm 2019.

300 nghìn lượt khách

tham quan Trung tâm Nghệ thuật Đương đại Vincom ("VCCA").

116 cầu thủ trẻ

đang được Quỹ Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam ("PVF") đào tạo và phát triển tài năng.

01 giải thưởng

Doanh nghiệp có Năng lực Quản trị tài chính tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam năm 2019 và đứng đầu ngành Bất động sản do Chương trình Đánh giá năng lực hoạt động của doanh nghiệp bình chọn.

Triển lãm "Hành tinh nhựa" (VCCA)

Các hoạt động tiêu biểu năm 2019

01

Vingroup tham gia dự án "Sáng kiến đảo phi carbon" tại đảo An Bình – huyện đảo Lý Sơn

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, Tập đoàn Vingroup đã ký kết thỏa thuận hợp tác với UBND tỉnh Quảng Ngãi, Công ty SK Innovation, Doosan Heavy Industries và Công ty Ingine trong việc đề xuất, đầu tư và hợp tác thực hiện **Sáng kiến đảo phi carbon** tại đảo An Bình, tỉnh Quảng Ngãi. Vingroup, với tư cách là đại diện Việt Nam tham gia vào dự án, đã tài trợ các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, hệ thống pin và trạm sạc nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, đảm bảo an ninh năng lượng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững cho huyện đảo Lý Sơn nói riêng và tỉnh Quảng Ngãi nói chung.

02

Khám chữa bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho hàng chục ngàn người nghèo, đối tượng chính sách

Năm 2019, Quỹ Thiện Tâm tiếp tục dành ngân sách tài trợ cho lĩnh vực Y tế như tài trợ mua thuốc cho các chương trình khám chữa bệnh từ thiện và cấp phát thuốc miễn phí cho 170 nghìn người nghèo tại 57 tỉnh thành trên cả nước, tăng gấp 5,3 lần so với 2018.

Hơn 2.270 bệnh nhân thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người có công với Cách mạng mắc bệnh nan y đã được các bác sĩ hàng đầu của hệ thống Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec điều trị. Với mức hỗ trợ từ 70% đến 100% tổng chi phí – chương trình mở ra hy vọng sống và chăm sóc sức khỏe cho hàng nghìn số phận trên khắp Việt Nam. Quỹ cũng đã tài trợ để Bệnh viện Vinmec thực hiện xét nghiệm, phục vụ công tác đối chiếu, xác định danh tính Liệt sỹ từ hơn 200 mẫu hài cốt và 642 thân nhân Liệt sỹ.

Năm 2019, Quỹ phối hợp với Bệnh viện Mắt Trung ương tổ chức phẫu thuật thay thủy tinh thể cho gần 2.600 người cao tuổi nghèo nhằm giảm tỷ lệ mù lòa, tăng sức lao động, giảm gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Cũng trong năm nay, Quỹ phối hợp với Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương tổ chức xét nghiệm và tư vấn trong chương trình truyền thông, tư vấn, sàng lọc và chẩn đoán trước sinh bệnh Thalasemia cho gần 1.500 người trong độ tuổi sinh đẻ tại tỉnh Tuyên Quang.

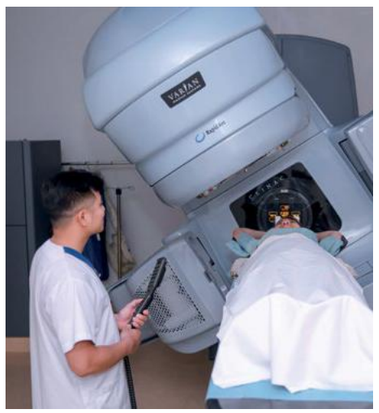

03

Vinmec nghiên cứu áp dụng thành công liệu pháp miễn dịch tự thân hỗ trợ điều trị ung thư

Tháng 03 năm 2019, Vinmec trở thành bệnh viện đầu tiên tại Việt Nam áp dụng liệu pháp miễn dịch tự thân hỗ trợ điều trị ung thư, có hiệu quả chống tái phát tốt và đang được áp dụng thành công tại các quốc gia có nền y học phát triển như Nhật Bản, Mỹ và châu Âu. Quy trình nuôi cấy tế bào miễn dịch tại Vinmec tuân thủ chặt chẽ tiêu chuẩn của Tổ chức y tế thế giới và cơ quan chuyển giao kỹ thuật BIJ (Nhật Bản) để các chế phẩm truyền cho người bệnh đảm bảo an toàn ở mức cao nhất. Cùng với việc áp dụng liệu pháp miễn dịch tự thân và nhiệt trị kết hợp với các phương pháp điều trị ung thư truyền thống, Vinmec đang tiếp tục hoàn thiện mô hình điều trị đa mô thức, giúp người bệnh ung thư nâng cao hiệu quả điều trị và cải thiện chất lượng cuộc sống.

04

Khánh thành công trình trường Mầm non Mường Đun và phòng học tại trường Tiểu học Sín Chải cho trẻ em nghèo tại Điện Biên

Tháng 05 năm 2019, với số tiền huy động được từ **Giải chạy Edurun 2018** (thu hút 21.000 người tham dự) và từ các hoạt động vì cộng đồng, thiện nguyện khác, Vinschool đã khánh thành hai công trình thuộc những vùng dân tộc thiểu số và khó khăn nhất của tỉnh Điện Biên: trường Mầm non Mường Đun và hai lớp học tại trường Tiểu học Sín Chải, huyện Tủa Chùa. Đặc biệt, công trình xây dựng trường Mầm non Mường Đun được xây dựng hoàn toàn mới với đầy đủ hạng mục, từ phòng học, nhà công vụ, bếp đến khu nhà vệ sinh và sân chơi.

05

PVF nhận bằng khen của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam

Tháng 12 năm 2019, Liên đoàn Bóng đá Việt Nam trao giấy khen cho PVF vì đã hỗ trợ tối đa cho đội tuyển Bóng đá U22 Quốc gia tập huấn chuẩn bị SEA Games 30. Giám đốc kỹ thuật PVF Philippe Troussier – Huấn luyện viên trưởng đội tuyển bóng đá U19 nam Quốc gia được VFF tặng giấy khen với thành tích đưa U19 Việt Nam lọt vào Vòng Chung kết U20 châu Á 2020.

PVF là trung tâm đào tạo bóng đá trẻ hàng đầu Đông Nam Á hiện nay, được Vingroup thành lập từ năm 2008. PVF có cơ sở vật chất hiện đại, sở hữu đội ngũ chuyên gia bóng đá giàu kinh nghiệm trong và ngoài nước, nhằm mục đích xây dựng một mô hình đào tạo cầu thủ trẻ theo tiêu chuẩn quốc tế, trong bối cảnh nền bóng đá Việt Nam còn rất thiếu những trung tâm đào tạo chuyên nghiệp.

Hàng năm, các đội bóng của PVF liên tục đạt được những thành tích cao tại giải trẻ vô địch Quốc gia, Đông Nam Á và Châu Á. Ngoài ra, PVF cũng đóng góp các cầu thủ, huấn luyện viên cho các đội tuyển trẻ quốc gia Việt Nam.

06

VCCA tiếp tục lan tỏa tình yêu nghệ thuật tới cộng đồng

Trong năm 2019, VCCA đã tổ chức 11 triển lãm lớn và 50 hoạt động, sự kiện giáo dục nghệ thuật, quy tụ hơn 150 nghệ sĩ uy tín, tổ chức trưng bày hơn 600 tác phẩm và thu hút gần 300 nghìn lượt khách tham quan.

Đáng chú ý, liên tiếp trong ba năm 2017 – 2019, một số triển lãm do VCCA phối hợp cùng Cục Mỹ thuật – Nhiếp ảnh – Triển lãm tổ chức như Festival Mỹ thuật trẻ toàn quốc 2017, Triển lãm tranh lụa và điêu khắc vừa & nhỏ 2018, Triển lãm tác phẩm của các nghệ sĩ tiêu biểu châu Á 2019, đã được Bộ Văn hoá – Thể thao và Du lịch bình chọn vào top 10 sự kiện Mỹ thuật – Nhiếp ảnh tiêu biểu toàn quốc hàng năm.

07

VinFast áp dụng các phương thức giảm thiểu tác động đến môi trường trong quản lý, vận hành

Là dự án Công nghiệp có quy mô lớn, đòi hỏi sự phát triển bền vững, VinFast đã cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn vận hành của IFC (IFC Performance Standards) về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, và thúc đẩy các phương án sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên tự nhiên hữu hạn, hạn chế phát sinh khí thải, rác thải, giám sát chặt chẽ hệ thống, quá trình xử lý chất thải. Cụ thể, VinFast đã đầu tư lắp đặt hệ thống lọc khí thải và tuần hoàn nhiệt trong các dây truyền sơn ô tô để kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý nước thải tập trung, hệ thống tách lớp sơn thừa không sử dụng nước và hóa chất tại các xưởng sản xuất để giảm thiểu phát thải ra môi trường.

Trong năm 2019, VinFast ra mắt thêm ba mẫu xe máy điện: Klara S, Ludo, Impes và chiến dịch đổi pin nhằm góp phần giảm thiểu lượng pin cũ thải ra bên ngoài, đồng thời nghiên cứu phát triển các loại phương tiện xanh khác như ô tô điện, xe buýt điện. Bên cạnh đó, VinFast còn phát triển chương trình quản lý tiết kiệm năng lượng và chương trình bảo tồn nước nhằm cải tiến phương thức tiết kiệm năng lượng, thiết lập các mục tiêu và kế hoạch hành động tiết kiệm nước, năng lượng.

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về các mục tiêu tăng trưởng bền vững

Tối ưu kinh tế để tăng trưởng một cách hiệu quả và bền vững

Trong năm 2019, Tập đoàn tiếp tục triển khai các chương trình, hành động cụ thể và thiết thực, theo sát định hướng chiến lược phát triển bền vững đến năm 2023.

Thông tin chi tiết về chiến lược phát triển bền vững xem tại Chương Phát triển Bền vững – Mục Chiến lược phát triển Bền vững – Trang 140.

Dẫn dắt thị trường Bất động sản và duy trì vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh

Vingroup tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực Bất động sản khi liên tục tạo ra những siêu phẩm Bất động sản tại những vị trí đắt giá, có tính thanh khoản cao. Hệ sinh thái dịch vụ và sản phẩm của Tập đoàn là một trong những yếu tố quan trọng giúp Vingroup củng cố vị thế số một trong lĩnh vực Bất động sản nói riêng và các lĩnh kinh doanh khác của Tập đoàn. Với định hướng phát triển khu công nghiệp, Vingroup hứa hẹn sẽ mở rộng và hoàn thiện hệ sinh thái trong tương lai.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Báo cáo Ban Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 – Mục Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 – Trang 68.

Đảm bảo hiệu suất kinh tế và tăng trưởng hiệu quả, bền vững

Đẩy mạnh nguồn doanh thu, lợi nhuận thường xuyên, ổn định

Bám sát chiến lược dịch chuyển cơ cấu doanh thu, tăng tỷ trọng doanh thu thường xuyên, năm 2019, doanh thu thường xuyên của Tập đoàn đến từ hoạt động Bất động sản cho thuê, Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí, Công nghiệp, Y tế, Giáo dục tăng mạnh so với năm 2018. Kết quả này khẳng định thành công của Tập đoàn từ nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ trong sự hiện diện và nỗ lực cải thiện chất lượng dịch vụ, sản phẩm trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh nêu trên.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Báo cáo Ban Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 – Mục Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 – Trang 68.

Cơ cấu vốn hợp lý, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn

Cấu trúc vốn của Tập đoàn luôn được tối ưu hóa, sử dụng hợp lý và hiệu quả nhờ dòng tiền dồi dào từ việc triển khai thành công các hoạt động kinh doanh bán hàng và mở rộng quy mô kết hợp linh hoạt với các nguồn vốn từ thị trường vốn trong, ngoài nước. Với vị thế hiện tại, Vingroup luôn dễ dàng tìm hiểu các sản phẩm, tiếp cận cơ hội tài chính hấp dẫn, đa dạng trên thị trường.

Trong năm 2019, Vingroup tiếp tục thành công trong việc huy động vốn trên thị trường nội địa và quốc tế dưới nhiều hình thức khác nhau từ đối tác chiến lược, phát hành trái phiếu, vay hợp vốn cho Tập đoàn cũng như ở các P&L (Vinhomes, VinFast, Vinmec và Vinpearl). Trong đó, nổi bật nhất là giao dịch Tập đoàn Vingroup nhận khoản đầu tư trị giá 1 tỷ đô la Mỹ từ Tập đoàn SK. Khả năng huy động vốn vượt trội ngay cả trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến khó lường trong năm 2019 đã khẳng định uy tín, tầm vóc và khả năng vươn tầm quốc tế của Vingroup trên thị trường vốn toàn cầu.

Đóng góp bền vững cho nền kinh tế

TOP 100
Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2018 (Tổng cục Thuế)

Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2019 (Vietnam Report)

TOP 10
Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Vietnam Report)

TOP 10
Doanh nghiệp Tư nhân có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2019 (Vietnam Report)

TOP 200
Công ty có doanh thu trên 1 tỷ đô la Mỹ tốt nhất tại khu vực châu Á (Forbes Asia)

TOP 200
Công ty niêm yết lớn nhất thế giới (Forbes)

Tuân thủ các chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong phát triển dự án

Lựa chọn nhà cung cấp

Vingroup đã và đang hợp tác, liên kết với hàng nghìn nhà cung cấp trong và ngoài nước. Do đó, việc quản trị nhà cung cấp và đối tác được coi là yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn. Các nhà cung cấp, đối tác được Vingroup lựa chọn phải đảm bảo đáp ứng nhiều tiêu chí về tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn chất lượng, năng lực và tiêu chuẩn về bền vững như vấn đề lao động, ảnh hưởng đến mặt xã hội và đảm bảo về môi trường. Việc lựa chọn nhà cung cấp, đối tác sẽ được thực hiện thông qua quá trình đánh giá nghiêm ngặt của bộ phận đấu thầu Tập đoàn.

Lựa chọn và triển khai dự án

Yếu tố bền vững được phản ánh trong hoạt động đầu tư của Vingroup ngay từ khâu lựa chọn dự án. Việc nghiên cứu đánh giá và xử lý các rủi ro của dự án đầu tư giúp Vingroup nhìn nhận và giảm thiểu được những nguy cơ tiềm tàng có thể gây ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường và xã hội. Do đó, trong các báo cáo đánh giá khả thi của dự án, tác động môi trường và cộng đồng là một nội dung Tập đoàn đặc biệt quan tâm.

Trong quá trình triển khai dự án, yếu tố bền vững cũng được quán triệt xuyên suốt mọi giai đoạn. Ngay từ khâu thiết kế, mục tiêu công trình xanh đã được đặt lên hàng đầu với những thiết kế tiết kiệm năng lượng, có cảnh quan thoáng đãng và mật độ cây xanh cao.

Mới đây nhất, Trường Đại học VinUni, nằm trong quần thể Đại đô thị Vinhomes Ocean Park tại Hà Nội đã khánh thành với thiết kế đảm bảo lấy người học làm trung tâm. Đặc biệt, khuôn viên Đại học VinUni có mật độ xây dựng rất thấp với nhiều diện tích dành cho sân vườn, hồ nước.

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TRUNG BÌNH TẠI CÁC DỰ ÁN ĐẠI ĐÔ THỊ
15% – 19%

Các dự án Bất động sản mới như các Đại đô thị Vinhomes ở các quận vệ tinh của Hà Nội đều được thiết kế với mật độ xây dựng thấp, chỉ khoảng 15% – 19%, dành phần lớn quỹ đất cho không gian xanh và mặt nước, tiện ích công cộng. Các điểm nhấn đặc biệt ấn tượng như biển hồ nước mặn 6,1 ha, hồ lớn trung tâm 24,5 ha cùng công viên và cây xanh góp phần kiến tạo một khuôn viên thiên nhiên mát lành cho cư dân, đồng thời giúp cải thiện khí hậu và tạo nên không gian công cộng lý tưởng. Bên cạnh đó, các dự án cũng chú trọng tích hợp nhiều tiện ích như hệ thống máy tập và sân thể thao, công viên BBQ để khuyến khích các hoạt động thể chất và tương tác ngoài trời, cải thiện sức khỏe cộng đồng.

Đối với những dự án thuộc các lĩnh vực nhạy cảm với môi trường như Y tế và Du lịch nghỉ dưỡng, các yếu tố môi trường luôn được quan tâm và ưu tiên hàng đầu. Trong lĩnh vực Y tế, hệ thống bệnh viện Vinmec tuân thủ nghiêm ngặt việc tổ chức phân loại, thu gom và lưu giữ theo đúng quy định các loại chất thải phát sinh trong hoạt động chuyên môn. Chất lượng nước thải đầu ra luôn được kiểm soát thường xuyên và luôn đạt hoặc vượt tiêu chuẩn theo quy định về môi trường thông qua hệ thống xử lý nước thải được đầu tư quy mô, sử dụng công nghệ bể xử lý sinh học. Các chương trình phòng cháy chữa cháy, an toàn phòng xét nghiệm, an toàn bức xạ, an toàn thực phẩm cũng được quy định, hướng dẫn, đào tạo và giám sát thực hiện chặt chẽ ở quy mô toàn hệ thống theo các tiêu chuẩn cao nhất của quốc tế.

Trong lĩnh vực Du lịch nghỉ dưỡng, Vinpearl thường xuyên tổ chức các hoạt động làm sạch khu vực xung quanh, các bãi biển lân cận trong quá trình triển khai xây dựng và quản lý vận hành các dự án, nhằm góp phần bảo vệ môi trường, tạo hiệu ứng lan tỏa và tăng nhận thức về việc giữ sạch biển, bãi biển. Đồng thời, Vinpearl không ngừng tìm tòi, sáng tạo các biện pháp bảo vệ môi trường theo cách tự nhiên nhất có thể. Một trong các biện pháp đã áp dụng là sử dụng muối biển để ngăn chặn và loại bỏ sự phát triển và lan rộng của cỏ dại và các giống cỏ lạ bên ngoài trên các sân golf thay vì hóa chất. Biện pháp rải muối đảm bảo sân golf vẫn hoạt động bình thường mà không ảnh hưởng đến môi trường cũng như gây hại cho động vật hoang dã tại địa phương. Các khu vực Vinpearl đang khai thác trên toàn quốc cũng luôn được bao phủ nhiều loại cây lâu năm, hoa và thảm cỏ (được chăm bón bằng phân vi sinh hữu cơ, không dùng phân vô cơ) để đảm bảo không gian trong lành và cảnh quan xanh mát.

Trong hai lĩnh vực mới là Công nghiệp và Công nghệ, Vingroup tập trung vào các sản phẩm hiện đại và thân thiện với môi trường như xe gắn máy điện, ô tô điện và xe buýt điện. Nghiên cứu năng lượng sạch và vật liệu mới an toàn, bảo vệ môi trường cũng là trọng tâm của các viện nghiên cứu thuộc Công ty VinTech trong những năm tới.

Sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn

Toàn bộ sản phẩm của Vingroup đều được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng và được xây dựng theo sát các mục tiêu trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

Thông tin chi tiết xem tại Chương Giới thiệu Vingroup – Mục Lĩnh vực kinh doanh – Trang 32.

Đặt yếu tố Môi trường – Xã hội – Quản trị làm trọng tâm

Tại Vingroup, yếu tố bền vững luôn được coi trọng trong tất cả mọi hoạt động của doanh nghiệp. Toàn bộ chuỗi giá trị từ cung ứng đầu vào đến hoạt động kinh doanh và các yếu tố đầu ra đều được xem xét trên ba khía cạnh: Môi trường – Xã hội – Quản trị.

Môi trường

Quản lý, hạn chế phát sinh khí thải, rác thải

Vingroup ý thức việc sử dụng năng lượng và tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả là vấn đề quan trọng, song hành với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Là một doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực Bất động sản và Du lịch nghỉ dưỡng, với mục tiêu phát triển bền vững, Tập đoàn không chỉ chú trọng tạo lập môi trường làm việc xanh cho CBNV mà còn không ngừng kiến tạo các dự án mới thân thiện với môi trường. Trong hoạt động vận hành, Vingroup chú trọng vào việc nâng cao nhận thức của CBNV về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, kiểm soát hệ thống xử lý chất thải tại các tòa nhà Vingroup – đảm bảo giảm thiểu lãng phí năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.

Trong lĩnh vực Y tế, Vinmec hoàn thành nâng cấp trạm xử lý nước thải, duy trì chất lượng nước thải đầu ra đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, lắp đặt hệ thống xử lý khí thải lò hơi đạt Quy chuẩn kỹ thuật nước thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội. Toàn bộ chất thải lỏng được xử lý sạch tại hệ thống xử lý tập trung của bệnh viện, sau đó xả về nhà máy xử lý nước thải của thành phố theo đúng quy định. Rác thải lây nhiễm và nguy hại của tất cả các bệnh viện Vinmec được xử lý bởi các nhà thầu có đủ năng lực theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Vinmec quản lý nguồn nước chặt chẽ theo đúng quy định của Luật Tài nguyên, đảm bảo không tái sử dụng nước trong hoạt động của bệnh viện, thực hiện các biện pháp thau rửa bể nước, sục rửa đường ống nước sinh hoạt, duy trì công tác ngăn ngừa, giảm thiểu nguy cơ nhiễm khuẩn đường nước.

Trong lĩnh vực Công nghiệp, mọi hoạt động vận hành của VinSmart và VinFast đều tuân thủ theo Chính sách môi trường của Công ty, được xây dựng dựa trên quy định về bảo vệ môi trường – xã hội của pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực quốc tế.

Trong hoạt động sản xuất thiết bị điện tử thông minh, VinSmart lên kế hoạch triển khai Chính sách xanh và đảm bảo trách nhiệm xã hội, nhằm giải thiểu năng lượng tiêu thụ và tác động từ hoạt động sản xuất đến môi trường, bao gồm xây dựng Hệ thống quản lý môi trường (EMS) theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, sử dụng bể lắng, bể thu để lưu trữ và xử lý sơ bộ nước thải trước khi được đưa ra trạm xử lý tập trung của khu công nghệ cao. Bên cạnh đó, VinSmart còn lên kế hoạch phân loại và xử lý rác thải điện tử đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, tối ưu tái chế phần nhựa, kim loại thu hồi, đồng thời đề xuất nhà cung cấp sử dụng nguyên vật liệu tái chế cho các linh kiện điện tử và thiết lập "Tiêu chuẩn quản lý hóa chất chứa trong sản phẩm".

Đối với hoạt động sản xuất ô tô, xe máy điện, VinFast đã xây dựng Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và kiểm soát, giám sát vận hành các công trình bảo vệ Môi trường theo các tiêu chuẩn Quốc tế (IFC performance standards).

Cụ thể, nhà máy đã lắp đặt và kết nối ống xả buồng sấy lớp sơn bóng với thiết bị kiểm soát ô nhiễm không khí bằng nhiệt (TAR) tại xưởng sơn ô tô, góp phần giảm thiểu tổn thất năng lượng và oxy hóa khí thải trước khi đi vào khí quyển, và trang bị hệ thống xử lý nước thải chuyên dụng tại xưởng sơn ô tô và xưởng sơn xe máy điện để loại bỏ sơn trong nước thải trước khi tuần hoàn tái sử dụng. Các buồng phun sơn trong xưởng sơn ô tô và xưởng sơn các chi tiết nhựa được trang bị hệ thống tách khô bán tự động không cần nước hay hóa chất (EcoDry X) để tách lớp sơn thừa, giúp hạn chế lượng nước thải, giảm thiểu lượng khí thải CO_2 và năng lượng tiêu thụ. Ngoài ra, xưởng động cơ được lắp đặt hệ thống tách nước ra khỏi hỗn hợp nước thải và nhôm mịn phát sinh do phun tia nước ở áp suất cao tạo ra, để thu gom bột nhôm trước khi đưa nước thải công nghiệp đến trạm xử lý nước thải trung tâm.

Tiết kiệm tài nguyên và năng lượng, trong các dự án của Vingroup

Ý thức bảo vệ môi trường luôn được đề cao trong tất cả mọi hoạt động của Tập đoàn.

Tại toàn bộ các cơ sở trong hệ thống, Vingroup kiểm soát mức tiêu thụ năng lượng, điện nước và triển khai các sáng kiến, chiến dịch tiết kiệm năng lượng để giảm thiểu tối đa mức tiêu thụ này. Hệ thống chiếu sáng công cộng được cài đặt timer tự động bật theo giờ, khu vực và thời tiết, vận hành linh hoạt hệ thống điều hòa không khí, thay thế sử dụng bóng đèn LED tiết kiệm năng lượng, và sử dụng biến tần cài đặt cho một số thiết bị điện như bơm nước và quạt thông gió, để điều chỉnh phụ tải.

VINPEARL

TIẾT GIẢM
50% – 85%
CƯỜNG ĐỘ ÁNH SÁNG

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRÊN ĐẢO HÒN TRE ĐÁP ỨNG
100%
LƯỢNG NƯỚC TƯỚI CHO BỀ MẶT CÂY XANH, THẢM CỎ

Ở lĩnh vực Du lịch nghỉ dưỡng, Vinpearl ứng dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm giảm chi phí điện năng vào khung giờ thấp điểm, trong khi vẫn đảm bảo tiêu chuẩn dịch vụ. Các biện pháp bao gồm tiết giảm 50% – 85% cường độ ánh sáng khu vực hành lang khối phòng và sân vườn sau 23 giờ đêm, ưu tiên vận hành các hệ thống có công suất lớn như hệ thống bơm nước nóng cho bể bơi và hệ thống thiết bị giặt là. Vinpearl thực hiện lắp đặt các vòi cảm ứng và điều chỉnh lượng nước vừa đủ trong tất cả các két nước vệ sinh ở khu vực công cộng để kiểm soát và giảm thiểu lượng nước tiêu thụ.

Khu nghỉ dưỡng Vinpearl trên đảo Hòn Tre đã thực hiện các sáng kiến để giảm tiêu thụ dầu và điện năng như sử dụng nước phun lên mái các nhà kính để giảm bức xạ nhiệt, giúp giảm mức tiêu thụ điện từ điều hòa. Các khách sạn Vinpearl ở Đà Nẵng, Quảng Nam đã sắp xếp lại phương án vận hành như cắt giảm tối đa thời gian sử dụng, phân loại các mặt hàng giặt không dùng nhiệt nhằm tiết kiệm chi phí năng lượng. Các cơ sở Vinpearl tại Phú Quốc cũng có kế hoạch cắt giảm định mức tiêu thụ dầu hàng năm.

Việc tái sử dụng nguồn nước cũng như xử lý nước thải được nghiên cứu và xử lý ngay từ khâu thiết kế dự án. Điển hình là quần thể khách sạn, nghỉ dưỡng và giải trí tại đảo Hòn Tre – Nha Trang đã đưa hệ thống lọc nước biển thành nước ngọt công suất 1 nghìn m^3/ngày vào hoạt động, hoàn tất hồ chứa nước mưa dung tích 1 triệu m^3 để chứa nước mưa. Do đó, đảo Hòn Tre sẽ có đủ nước ngọt phục vụ cho các hoạt động thường nhật mà không cần nguồn cung cấp từ đất liền. Đồng thời, toàn bộ nước thải của đảo Hòn Tre – Nha Trang được thu về xử lý đạt mức cao nhất theo quy chuẩn Việt Nam để phục vụ tưới cây, rửa đường. Chiến dịch biến nước thải thành tài nguyên đã và đang được Vinpearl thực hiện và mở rộng trong hoạt động hàng ngày của cơ sở. Hệ thống xử lý nước thải mà Vinpearl đầu tư xây dựng đã đáp ứng được 100% lượng nước tưới cho bề mặt cây xanh, thảm cỏ trên đảo.

Ngoài ra, tại mọi khách sạn, khu nghỉ dưỡng Vinpearl, toàn bộ xe vận chuyển khách và hành lý trong khuôn viên dự án hoạt động bằng ắc quy điện thay vì xăng nhằm giảm thải trực tiếp vào môi trường.

Tại Vinpearl Safari, công tác chăm sóc các loài thú, tạo ra môi trường gần tự nhiên nhất, thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động phúc lợi động vật luôn được đặt làm ưu tiên hàng đầu. Kết quả được chứng minh khi nhiều loài thú quý hiếm, nằm trong sách đỏ liên tục ra đời. Chỉ tính riêng vườn thú Vinpearl Safari Phú Quốc, trong năm 2019 đã có 359 cá thể mới ra đời, trong đó có rất nhiều loại động vật quý hiếm như: Tê giác trắng, Linh Dương sừng thẳng Ả rập, Linh Dương Bongo, Khỉ sóc đầu trắng. Vinpearl Safari còn là vườn thú duy nhất tại Việt Nam có khả năng tiếp nhận, chăm sóc, bảo tồn nhiều loại động vật từ khắp nơi trên thế giới đổ về.

VINMEC HẠ LONG TIẾT KIỆM
270m^3
NƯỚC SO VỚI NĂM 2018

CƠ SỞ VINMEC ĐÀ NẴNG TIẾT KIỆM MỖI NGÀY
7.800 kWh

Trong lĩnh vực Y tế, Vinmec luôn đề cao việc bảo vệ môi trường bệnh viện và cộng đồng. Phương tiện thu gom chất thải rắn trong bệnh viện được trang bị đầy đủ, nhân viên được đào tạo bài bản về kiến thức phân loại chất thải đúng cách, hạn chế khối lượng thải ra môi trường. Từng cơ sở đều nghiên cứu, tăng cường cải tiến các biện pháp tiết kiệm điện năng theo đặc thù của từng bệnh viện và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Điển hình, trong năm 2019, nhờ áp dụng kế hoạch điều chỉnh lưu lượng vòi nước vừa đủ và tích cực nâng cao ý thức tiết kiệm của nhân viên toàn viện, Vinmec Hạ Long đã tiết kiệm được gần 270 m^3 nước mặc dù cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động và số lượng khách hàng tăng hơn 150% so với năm 2018. Trong nỗ lực tiết kiệm điện, với việc cắt giảm lượng đèn chiếu sáng, thay thế thiết bị chiếu sáng bằng loại công suất thấp hơn, và kiểm soát hệ thống tháp giải nhiệt, cơ sở Vinmec Đà Nẵng đã tiết kiệm được gần 7.800 kWh/ngày.

Trong lĩnh vực Công nghiệp, hệ thống xử lý nước thải trung tâm của nhà máy VinFast đạt tiêu chuẩn cho phép đầu ra có thể xả trực tiếp vào nguồn nước. Nhà máy đang xây dựng phương án để tái sử dụng một phần nước thải đầu ra để tưới cây, cỏ trong khuôn viên nhà máy. Ngoài ra, VinFast đang xây dựng chương trình quản lý tiết kiệm năng lượng và chương trình bảo tồn nước, bao gồm lắp đặt đồng hồ điện, theo dõi báo cáo các luồng năng lượng và nguồn nước chính của tổ hợp sản xuất, thiết lập mục tiêu và kế hoạch hành động tiết kiệm nước, năng lượng.

Kiến tạo sản phẩm xanh, không gian sống gần gũi với thiên nhiên, góp phần bảo vệ môi trường

Vingroup hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong quá trình thiết kế, xây dựng và khai thác các tổ hợp du lịch, TTTM, khu đô thị, văn phòng và căn hộ. Mỗi dự án mới đều được quy hoạch bài bản, khoa học, đồng bộ trong thiết kế bảo vệ môi trường, khai thác tối đa thế mạnh thiên nhiên bằng cách tôn tạo và phát huy lợi thế không gian sẵn có.

Đối với lĩnh vực Bất động sản, "không gian xanh" luôn là những điểm nhấn không thể thiếu trong mỗi dự án của Vingroup. Mật độ xây dựng thấp, diện tích cây xanh và mặt nước chiếm tỷ lệ lớn trong tổng thể dự án và được sắp xếp hợp lý, kiến tạo những không gian sống hiện đại chan hòa với thiên nhiên. Các dự án tiêu biểu như Vinhomes Green Bay, Vinhomes The Harmony, Vinhomes Grand Park, Vinhomes Smart City và Vinhomes Ocean Park đều duy trì tỷ lệ cây xanh cao, tận dụng tối đa lợi thế vị trí dự án để xây dựng hệ sinh thái, hình thành phố đi bộ, khoảng xanh, quảng trường công cộng trong khuôn viên dự án. Đặc biệt, dự án Đại đô thị Vinhomes Ocean Park với diện tích đất cây xanh, mặt nước chiếm 117 ha giúp tạo nên một môi trường sống đáng mơ ước cho cư dân. Ngoài ra, các tòa nhà cao tầng như Vinhomes Skylake, Vinhomes Golden River hay Vinhomes Metropolis đều được thiết kế để tối ưu tầm nhìn và ánh sáng tự nhiên. Giải pháp điều hòa trung tâm, kính Low-E giúp hạn chế tia UV và điện năng tiêu thụ được triển khai tại nhiều dự án cũng nằm trong định hướng sản phẩm thân thiện môi trường. Các công trình của Vingroup đều là những khu đô thị sinh thái tạo nên điểm nhấn "xanh" tại mỗi tỉnh thành trên khắp cả nước.

TRUNG BÌNH MỖI THÁNG VINPEARL GIẢM THẢI
1,4 tấn nhựa
TRÊN TOÀN HỆ THỐNG

Đối với lĩnh vực Du lịch nghỉ dưỡng, Vinpearl đã phát triển dự án Go Green nhằm đẩy hạn chế tối đa việc sử dụng túi nilon dùng một lần và chuyển đổi hầu hết vật dụng sang loại chất liệu thân thiện với môi trường. Vinpearl đã triển khai trên toàn hệ thống việc sử dụng 100% ống hút giấy, tấm lót thùng rác, hộp đựng đồ ăn bằng bã mía, túi đựng đồ giặt là bằng vải thay cho các vật dụng bằng nhựa, nilon khác. Nhờ đó, từ tháng 10 năm 2019, trung bình mỗi tháng Vinpearl giảm thải 1,4 tấn nhựa trên toàn hệ thống thải ra môi trường. Vinpearl cũng đã xây dựng bộ tiêu chuẩn vật tư tiêu hao khô và ướt, như trà, cà phê, khăn,...thân thiện với môi trường áp dụng cho toàn hệ thống, hiện đang tiến hành triển khai thí điểm tại chuỗi Resort và sẽ áp dụng cho toàn hệ thống trong năm 2020.

Đối với lĩnh vực Y tế, hệ thống bệnh viện Vinmec đã đặc biệt đẩy mạnh các kế hoạch hạn chế phát sinh rác thải nhựa, như thay túi nilon bằng túi tự phân hủy dùng từ bột ngô tại và làn nhựa, sử dụng toàn bộ cốc và ống hút giấy thay vì chai nhựa, tái sử dụng bìa của hồ sơ bệnh án, tổ chức tập huấn về công tác quản lý chất thải y tế, phân loại rác tái chế.

Đối với lĩnh vực kinh doanh mới tham gia là Sản xuất Công nghiệp, Tập đoàn Vingroup cũng định hướng sản phẩm tập trung phát triển trong tương lai sẽ là xe máy điện, xe ô tô, xe buýt điện nhằm góp phần tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Theo một kết quả khảo sát từ Trung tâm Tiết kiệm Năng lượng Thành phố Hồ Chí Minh, nếu thay xe máy xăng bằng xe máy điện, cứ mỗi km hành trình người dùng sẽ giảm được 1,7206 kg CO2 vào bầu khí quyển. Chính vì vậy, ưu tiên hàng đầu của VinFast hiện nay là học hỏi, nghiên cứu các công nghệ mới để nhanh chóng đưa sản phẩm ô tô, xe máy, xe buýt điện thương hiệu Việt ra thị trường nhằm giảm thiểu lượng khí thải độc hại ra môi trường.

Xã hội

Trong hoạt động sản xuất thiết bị thông minh, VinSmart đã triển khai chiến dịch **Nói không với rác thải nhựa**, nhằm nâng cao nhận thức của CBNV và nhà cung cấp về tác hại của rác thải nhựa, đồng thời đưa ra các giải pháp giảm thiểu việc sử dụng các nguyên vật liệu nhựa trong hoạt động vận hành, sản xuất, kinh doanh. Điển hình, VinSmart đã sử dụng nguyên vật liệu đóng gói là các nguyên vật liệu tái chế và thân thiện với môi trường như bao bì giấy, và tái sử dụng thùng carton, khay nhựa tĩnh điện và pallet đóng hàng.

Phát triển sản phẩm vì cộng đồng

Vingroup luôn hướng tới việc cung cấp sản phẩm sạch hơn, thân thiện hơn với môi trường trong từng lĩnh vực kinh doanh. Những sản phẩm, dịch vụ của Vingroup như Bất động sản phức hợp, Công nghiệp, Y tế hay Giáo dục đều là các mô hình hướng tới cộng đồng, có tính xã hội cao.

Trong năm 2019, Vinpearl Land Nam Hội An đã ra mắt điểm nhấn văn hóa đặc biệt là show diễn **Thương cảng thần tiên**, đưa khán giả trở về khung cảnh "trên bến dưới thuyền" nhộn nhịp của thương cảng Hội An xưa. Câu chuyện về thương cảng Hội An – điểm đến giao thoa kinh tế, văn hóa rực rỡ của Việt Nam thế kỷ trước – được kể lại bằng âm nhạc, ánh sáng và vũ điệu, mang tới cho du khách Việt Nam và du khách quốc tế một góc nhìn trọn vẹn về đời sống và vẻ đẹp của vùng đất văn hóa đặc sắc bậc nhất miền Trung.

VinFast tiếp tục thực hiện cam kết trở thành đơn vị cung cấp những sản phẩm thân thiện với môi trường hàng đầu Việt Nam bằng việc ra mắt thêm hai mẫu xe máy điện mới, Ludo và Impes, và bản nâng cấp Klara S, cùng hệ thống trạm đổi pin rộng khắp cả nước đảm bảo phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng. Với giải pháp cho thuê và đổi pin, VinFast chịu mọi rủi ro về hao mòn, hư hỏng pin thay cho khách hàng, hạn chế những tai nạn cháy nổ đáng tiếc trong quá trình sử dụng, đồng thời chủ động quản lý và có phương án tái chế pin hết hạn sử dụng, giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường.

Cải thiện môi trường xã hội tại những vùng miền có hiện diện kinh tế của Vingroup

Trong năm 2019, Tập đoàn tiếp tục mở rộng sự hiện diện của các thương hiệu Vingroup tại các tỉnh thành trên toàn quốc với mong muốn cải thiện bộ mặt xã hội tại các huyện, tỉnh, tạo hiệu ứng lan tỏa. Các công trình Bất động sản đại chúng quy mô lớn nhưng chi phí hợp lý sẽ là điểm nhấn tại các khu vực ven thành phố hoặc trung tâm địa phương, tạo thêm nhiều việc làm và phát triển xã hội. Các TTTM Vincom Plaza kết hợp nhà phố Vincom Shophouse đã tạo thành trung tâm bán lẻ sôi động, mang đến trải nghiệm mua sắm, vui chơi giải trí và ẩm thực hiện đại cho khách hàng. Trong quá trình phát triển dự án, Vingroup luôn sẵn sàng đồng hành cùng địa phương trong việc đầu tư hệ thống hạ tầng thiết yếu như đường bộ, nguồn điện, nước, công trình công cộng để đáp ứng nhu cầu phát triển khu dân cư.

Vinmec, Vinschool và VinUni hoạt động theo mô hình không vì lợi nhuận thể hiện rõ nhất tinh thần trách nhiệm với xã hội của Vingroup. VinUni, cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận ở Việt Nam, đang hiện thực hóa mục tiêu tìm kiếm những tài năng có tố chất vượt trội, tư duy sáng tạo và mong muốn mãnh liệt kiến tạo nên những ý tưởng, công trình, sản phẩm xuất sắc, nhằm mang lại các giá trị tốt đẹp cho cuộc sống, con người.

VINFAST TẠO RA

312
VIỆC LÀM TRỰC TIẾP CHO KHU VỰC ĐẢO CÁT HẢI

2.400
VIỆC LÀM TẠI KHU VỰC HẢI PHÒNG

Với việc bước chân vào lĩnh vực Công nghiệp, VinFast không chỉ giúp thúc đẩy lợi ích kinh tế của khu vực, mà còn mang đến những cải thiện cho xã hội và cộng đồng xung quanh. Tổ hợp sản xuất VinFast đã tạo ra 312 việc làm trực tiếp cho khu vực đảo Cát Hải và gần 2.400 việc làm tại khu vực Hải Phòng, cải thiện hạ tầng giao thông với việc hoàn thiện đường giao thông thay thế tỉnh lộ 356 đoạn đi qua nhà máy cùng hệ thống đèn cao áp chiếu sáng.

Bằng hành động cụ thể của mình, Vingroup đã tạo hiệu ứng lan tỏa tới mọi doanh nghiệp, người dân và thúc đẩy xã hội phát triển.

Thể hiện trách nhiệm với đối tác, khách hàng và cộng đồng

Công bằng, minh bạch với đối tác và có trách nhiệm với khách hàng

Trong quá trình làm việc với đối tác, Vingroup luôn đề cao quy tắc công bằng, minh bạch, hài hòa lợi ích của các bên, phù hợp theo quy định hiện hành và thông lệ thị trường. Mỗi hợp đồng ký kết giữa Tập đoàn hoặc P&L với đối tác đều có điều khoản về chống tham nhũng, đồng thời nêu rõ cơ chế xử lý đối với hành vi tham nhũng trong mọi hoạt động của Tập đoàn.

Thực hiện cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên đầu, Vingroup luôn chú trọng cung cấp sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, đảm bảo tính bền vững trong quan hệ với khách hàng. Các P&L đã và đang triển khai hàng loạt các chương trình hậu mãi và khảo sát lấy ý kiến phản hồi của khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời xây dựng các chính sách bảo mật thông tin cá nhân để bảo vệ quyền riêng tư của khách hàng. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng vô cùng coi trọng công tác bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của khách hàng. Điển hình, Vinpearl thường xuyên rà soát tiêu chuẩn an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh an toàn thực phẩm, triển khai các chương trình, sản phẩm hướng tới lối sống lành mạnh như tăng cường các món ăn có lợi cho sức khỏe và các chương trình thể thao trong quá trình lưu trú. VinSmart thiết kế và sử dụng nguyên liệu có khả năng tái chế và không chứa các hóa chất nguy hại theo bộ quy chuẩn REACH và RoHS, và thực hiện quy trình đảm bảo độ an toàn bức xạ của thiết bị trong mức độ cho phép.

Đầu tư cho công tác y tế, giáo dục, phát triển thế hệ trẻ

VINMEC VÀ QUỸ THIỆN TÂM HỖ TRỢ KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ CHO

1.700
BỆNH NHÂN NGHÈO

VINMEC TRIỂN KHAI DỰ ÁN TÀI TRỢ

64
BÁC SĨ NỘI TRÚ

Hệ thống y tế Vinmec trong những năm qua luôn là một trong những bệnh viện tích cực đầu tư, đi đầu trong áp dụng các phương pháp mới trong bảo vệ, chăm sóc và khám chữa bệnh, như áp dụng liệu pháp tăng cường hệ miễn dịch điều trị bằng thuốc (thành tựu giải thưởng Nobel 2018) và phác đồ mới điều trị ung thư phổi, vú, phụ khoa, đường tiêu hóa, góp phần mang tới cho các bệnh nhân cơ hội được phát hiện sớm, khám và điều trị ung thư trong điều kiện tốt nhất, với chi phí hợp lý mà không phải ra nước ngoài trong thực trạng Việt Nam đang nằm trong nhóm quốc gia có tỷ lệ bệnh nhân mắc ung thư cao và gia tăng nhanh chóng qua từng năm. Trong các dự án kết hợp cùng Quỹ Thiện Tâm, Vinmec đã tặng thuốc, hỗ trợ khám và điều trị cho hơn 1.700 bệnh nhân nghèo, tập trung vào các chuyên khoa có chi phí điều trị lớn như tim mạch, ung bướu, xương khớp. Vinmec cũng rất quan tâm tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, với điểm sáng là việc phối hợp cùng các trường đại học y trong nước trong dự án tài trợ cho 64 bác sĩ nội trú, tạo nguồn bác sĩ trẻ, tài năng và chất lượng cho giai đoạn 2020 – 2022.

Trong lĩnh vực Giáo dục, tháng 05 năm 2019, Vinschool đã khánh thành công trình trường Mầm non Mường Đun hoàn toàn mới và hai phòng học trường Tiểu học Sín Chải, được xây dựng từ sự đóng góp của 21.000 người tham gia **Giải chạy vì giáo dục Edurun 2018**, cho trẻ em tỉnh Điện Biên. Vinschool đã trao tặng các em nhỏ trường Mầm non Mường Đun một sân chơi từ các vật liệu tái chế – một dự án của học sinh Vinschool trong bộ môn Học để phục vụ – Service Learning.
Bên cạnh đó, với việc chính thức công bố tham gia vào lĩnh vực Giáo dục đại học,

Trường Đại học VinUni đã được đầu tư xây dựng dựa trên các chuẩn mực cao nhất về nghiên cứu, giảng dạy, việc làm và triển vọng quốc tế. Khát vọng của Trường Đại học VinUni là tạo ra đột phá trong chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam, hướng tới đạt đẳng cấp thế giới. Trường Đại học VinUni sẽ phát triển các chuyên ngành giáo dục và đào tạo trong ba lĩnh vực trọng điểm: Kinh doanh Quản trị, Khoa học Sức khỏe, và Kỹ thuật và Khoa học máy tính. Với sự hợp tác của các đại học hàng đầu thế giới, tất cả các chương trình đào tạo của VinUni đều đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế.

Trong năm học 2019 – 2020, Vinschool và Trường Đại học VinUni công bố Chương trình Học bổng liên thông với một lộ trình dài hạn từ THPT lên tới bậc Đại học dành cho học sinh xuất sắc khối 10 và 11 trên toàn quốc. Đây là chương trình học bổng thường niên, mỗi năm học cấp tối đa 25 suất học bổng toàn phần ba năm học THPT tại VinSchool và tối đa 10 suất học bổng giá trị 50% – 100% học phí tại VinUni. Sau nhiều vòng tuyển chọn khắt khe từ hơn 250 hồ sơ ứng tuyển học bổng, Vinschool đã trao 23 suất học bổng toàn phần của Vinschool dành cho những em học sinh ưu tú trên khắp cả nước. Thông qua chương trình Học bổng liên thông, Vinschool và VinUni không chỉ tài trợ học phí với lộ trình dài hạn, mà còn tạo cơ hội để các em học sinh được tiếp cận với các chương trình phát triển tài năng và học tập chuyên sâu, mang tính cá nhân hoá cao, cũng như chương trình tư vấn định hướng cùng các chuyên gia.

VINSCHOOL TRAO
23
SUẤT HỌC BỔNG TOÀN PHẦN

Năm 2019, Chương trình 1.100 học bổng Khoa học Công nghệ Vingroup do VinUni quản lý chính thức đi vào triển khai. Tới nay, thông qua chương trình, đã có 26 sinh viên Việt Nam xuất sắc nhận các suất Học bổng toàn phần du học bậc Thạc sĩ và Tiến sĩ tại các trường đại học danh tiếng trên thế giới. Mục tiêu của chương trình là xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành Khoa học Công nghệ cho Việt Nam.

PVF ĐÓNG GÓP
19
LƯỢT CẦU THỦ THAM GIA CÁC ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA VIỆT NAM

PVF do Vingroup tài trợ đã đào tạo được 11 khóa với tổng số 570 học viên kể từ khi đi vào hoạt động năm 2008. Riêng năm 2019, PVF đã đóng góp 19 lượt cầu thủ tham gia các đội tuyển quốc gia Việt Nam, góp phần phát triển nền bóng đá nước nhà.

Nâng cao phúc lợi cho cộng đồng

Nối tiếp truyền thống từ nhiều năm qua, thông qua Quỹ Thiện Tâm, Tập đoàn đã tài trợ nhiều hoạt động từ thiện – xã hội trên cả nước. Trong năm 2019, Quỹ Thiện Tâm tiếp tục triển khai chương trình xây tặng 1.400 căn nhà tình nghĩa nhà tình thương, xây dựng 18 trường học, nhà ở bán trú cho học sinh tại các huyện vùng cao, biên giới, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh Hùng, tài trợ chương trình khám chữa bệnh từ thiện và khám sàng lọc ung thư, xây dựng và trùng tu công trình văn hóa, các hoạt động tài trợ giáo dục và khuyến học. Trung tâm Từ thiện và Hướng nghiệp Phật Tích tại tỉnh Bắc Ninh do Quỹ Thiện Tâm thành lập và bảo trợ là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho hơn 194 trẻ mồ côi và cụ già đơn thân không nơi nương tựa.

Cũng trong năm 2019, Quỹ Thiện Tâm tiếp tục thực hiện hỗ trợ hàng tháng đối với gần 733 trường hợp là cá nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tài trợ thường xuyên các suất ăn miễn phí cho bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện lớn và hỗ trợ chi phí hàng tháng cho 14 ngôi chùa khó khăn đang nuôi dưỡng trẻ mồ côi tại một số địa phương trong cả nước. Quỹ cũng tài trợ chi phí sinh hoạt, học phí cho hơn 6.000 em học sinh, sinh viên hoàn cảnh nghèo có thành tích học tập tốt, phụng dưỡng hàng tháng cho các Mẹ Việt Nam Anh hùng và cựu thanh niên xung phong đơn thân không nơi nương tựa tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Tất cả các trường hợp đều được Quỹ Thiện Tâm thường xuyên liên lạc, thăm hỏi, động viên, chia sẻ và hỗ trợ kịp thời, chu đáo đến tận tay từng người. Trong năm 2019, trước nhiều đợt thiên tai liên tiếp xảy ra đã gây thiệt hại rất lớn tới nhân dân các tỉnh trong cả nước, Quỹ Thiện Tâm đã kịp thời cứu trợ, khắc phục, xây dựng các công trình bị ảnh hưởng nghiêm trọng, chịu tổn thất rất nặng nề; tài trợ cho Quỹ Cộng đồng phòng chống thiên tai để xây dựng 125 trạm đo mưa tự động, 30 bể bơi để dạy bơi nhằm phòng chống đuối nước cho trẻ em. Ngoài ra, Quỹ cũng tham gia rất nhiều hoạt động tài trợ khác như ủng hộ cho các Quỹ vì người nghèo tại các địa phương, tài trợ cho hàng nghìn bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn gửi đơn thư về Quỹ.

Quản trị

Củng cố năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp

Vingroup luôn hướng tới phát triển một bộ máy quản trị gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả. Ban Lãnh đạo Tập đoàn tiếp tục đi theo các định hướng chính sau nhằm củng cố năng lực quản trị, kiện toàn bộ máy là một trong những chiến lược trọng yếu của Vingroup để đạt được mục tiêu kinh doanh trung và dài hạn.

- Giữ tốc độ phát triển phù hợp với năng lực của hệ thống, tập trung mạnh mẽ vào Chất, cụ thể là chú trọng củng cố nền tảng và phát triển bền vững, đi vào chiều sâu
- Tinh gọn bộ máy, tinh gọn hệ thống quy định, quy trình để tăng năng suất, hiệu quả
- Thúc đẩy các phong trào học tập, xây dựng bằng được chương trình đào tạo Lãnh đạo các cấp, đưa đào tạo trở thành chiến lược phát triển của Tập đoàn
- Xây dựng Đại gia đình Vingroup, chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, đưa Vingroup trở thành Ngôi nhà chung của các thành viên
- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào kinh doanh và quản trị nhằm tạo ra những đột phá mới

Thông tin chi tiết xem tại Chương Quản trị doanh nghiệp – Mục Báo cáo của Hội đồng Quản trị – Trang 96.

Quản lý rủi ro và phòng chống tham nhũng

Quản lý rủi ro chú trọng vào các yếu tố rủi ro trọng yếu nhận diện theo từng quy trình, từng mảng việc. Với từng loại rủi ro từ rủi ro hoạt động, rủi ro tuân thủ, rủi ro tài chính, rủi ro chất lượng, Vingroup xây dựng chiến lược cho từng loại rủi ro rõ ràng để nhận biết và kiểm soát. Đặc biệt, với công tác quản trị rủi ro trong hoạt động lao động, sản xuất, Tập đoàn luôn nghiêm túc và chủ động trong việc đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên bằng việc xây dựng quy trình và đào tạo về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đồng thời kiểm soát mức độ tuân thủ theo pháp luật Việt Nam cũng như tiêu chuẩn môi trường và xã hội trên thế giới.

Tập đoàn và các P&L đã và đang triển khai các hoạt động cụ thể để chống tham nhũng bao gồm quy định điều khoản chống hối lộ trong các hợp đồng mua hàng, khuyến khích toàn thể CBNV tố cáo gian lận và tham nhũng trong công ty cũng như của nhà cung cấp theo chính sách của Tập đoàn, đồng thời khen thưởng những cá nhân kiên quyết nói không với hành vi hối lộ, lồng ghép các nội dung về đào tạo phòng chống tham nhũng trong các khóa học đào tạo văn hóa công ty và định kì nhắc lại các nội dung này để toàn thể CBNV luôn có ý thức tuân thủ.

Phát triển nhân sự bền vững

Người lao động là nguồn lực và yếu tố quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp. Vingroup xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực then chốt, tạo dựng môi trường làm việc hấp dẫn, chuyên nghiệp và thân thiện nhờ các phương châm, tiêu chí, chính sách và chế độ như sau:

Số lượng cán bộ

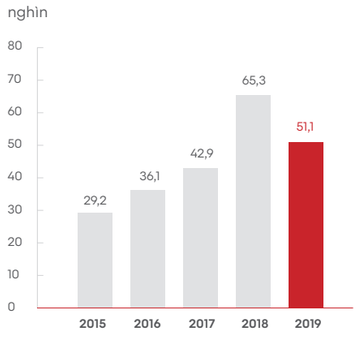

Thu nhập bình quân

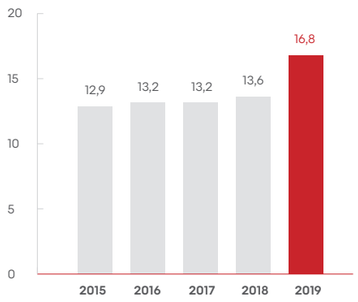

Cơ cấu nhân sự năm 2019

Theo trình độ

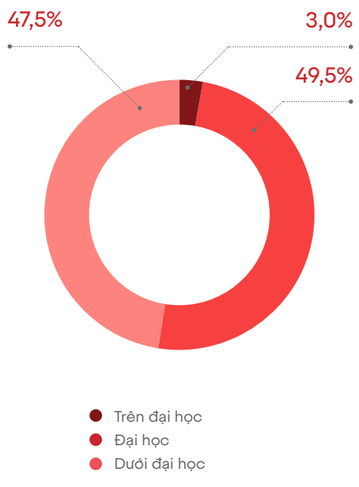

Theo độ tuổi

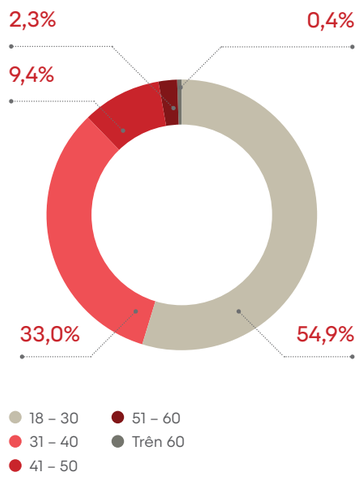

Theo giới tính

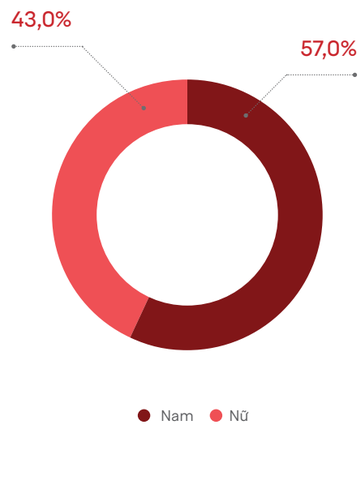

Bảo đảm quyền lợi và bình đẳng đối với người lao động

Vingroup trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp cho doanh nghiệp, không phân biệt quốc tịch, độ tuổi, giới tính, trình độ. Tập đoàn quản lý và đánh giá người lao động theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả các CBNV trong quá trình làm việc và tạo điều kiện để họ phát huy năng lực tối đa.

Chiến lược tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực

- Thu hút và chào đón tất cả những ứng viên có nguyện vọng, năng lực và sẵn sàng làm việc trong môi trường năng động, tốc độ, sáng tạo và hiệu quả
- Quy trình tuyển dụng đơn giản, thuận lợi, chính sách đãi ngộ công bằng, dựa trên năng lực và khả năng đóng góp của mỗi cá nhân
- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh kết hợp hài hoà giữa lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của CBNV
- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua việc triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo, nâng cao hiểu biết, trình độ nghiệp vụ, đào tạo chuẩn hóa, nâng cao tay nghề cho CBNV, đào tạo tạo nguồn để có thể bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo từ nguồn cán bộ tiềm năng nội bộ. CBNV có cơ hội tham dự các chương trình đào tạo văn hóa, kỹ năng, chuyên môn phù hợp với các mục tiêu, lộ trình phát triển cá nhân, được trải nghiệm, thử thách trong các công việc khác nhau để thu nhận kiến thức thực tế và phát triển bản thân
- Vai trò của cán bộ lãnh đạo trong việc đào tạo, phát triển đội ngũ luôn luôn được chú trọng thông qua việc trực tiếp đứng lớp để kèm cặp, huấn luyện CBNV dưới quyền. Các buổi hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của các học giả, chuyên gia nghiên cứu ưu tú thường xuyên được tổ chức để cập nhật thông tin, chia sẻ kiến thức cho người Vingroup.

Quyền lợi của Người lao động và môi trường làm việc

Trong năm 2019, Vingroup tiếp tục nằm trong **Top Doanh nghiệp vì Người Lao động** do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và báo Lao động bình chọn. Giải thưởng này ghi nhận quyết tâm xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, văn minh với chế độ phúc lợi ưu việt, hài hòa giữa lợi ích của Tập đoàn và người lao động.

Chế độ làm việc

Tập đoàn Vingroup tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5,5 ngày/tuần (đối với Khối Hành chính – Văn phòng) và 6 ngày/tuần (đối với Khối Vận hành – Dịch vụ). CBNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng nguyên lương theo quy định của Luật Lao động.

Điều kiện làm việc

Với cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, Tập đoàn đã bố trí văn phòng làm việc cho CBNV rộng rãi, khang trang. CBNV được cấp phát trang thiết bị làm việc hiện đại, được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Đối với CBNV trực thuộc Khối Vận hành – Dịch vụ, Tập đoàn trang bị đầy đủ đồng phục, phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động.

Nội quy lao động

Tập đoàn và các Công ty thành viên đều rất chú trọng xây dựng Nội quy lao động theo đúng quy định của Pháp luật.

Lương và bảo hiểm, phúc lợi

Tập đoàn luôn duy trì mức lương cho CBNV cạnh tranh so với mặt bằng lương chung của các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực trên thị trường, đồng thời tiếp tục chuẩn hóa, tối ưu hóa hệ thống lương, thưởng dựa trên năng lực, kết quả công việc và mức độ đóng góp của từng CBNV đối với Tập đoàn. Tập đoàn có chính sách lương, thưởng, đãi ngộ đặc biệt cạnh tranh đối với các nhân sự giỏi, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân CBNV, mặt khác để "chiêu hiền đãi sĩ", thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Tập đoàn.

Việc trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tập đoàn đã kết hợp với Tập đoàn Bảo Việt để xây dựng và triển khai các chương trình, gói bảo hiểm sức khỏe dành riêng cho CBNV và người thân của CBNV Vingroup.

Tập đoàn thường xuyên rà soát, điều chỉnh các chính sách phúc lợi, tạo thêm nhiều đãi ngộ thiết thực cho toàn thể CBNV.

Chế độ hỗ trợ

- Hỗ trợ điện thoại di động
- Hỗ trợ ăn trưa
- Hỗ trợ xăng xe/ đi lại
- Hỗ trợ phương tiện đưa đón CBNV

Các chính sách phúc lợi chính của Tập đoàn

- Tặng quà vào những sự kiện quan trọng của mỗi cá nhân như sinh nhật, kết hôn, sinh con, được thăm hỏi, tặng quà khi ốm đau, vào các dịp lễ
- Tổ chức các hoạt động lễ hội, sinh hoạt tập thể, tổ chức cho CBNV cùng gia đình đi tham quan, nghỉ mát
- Khen thưởng cho con em CBNV đạt thành tích cao trong học tập, thể thao, nghệ thuật, tổ chức trại hè kèm các chương trình đào tạo kỹ năng sống cho các con
- Xây dựng khu thể thao đa năng với cảnh quan đẹp mắt, đầy đủ cơ sở vật chất, nơi mọi CBNV có thể thường xuyên tập luyện, thi đấu thể thao, rèn luyện sức khỏe
- Thành lập Quỹ Hỗ trợ CBNV gặp khó khăn với mục đích trợ cấp, hỗ trợ (một lần hoặc lâu dài) cho những CBNV và người thân trong gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn
- Thành lập Quỹ Tương Thân Tương Ái với chính sách cho vay không lãi suất

Khen thưởng

Tập đoàn đã xây dựng và áp dụng chính sách khen thưởng tại tất cả các cơ sở, theo đó mọi CBNV có thành tích, đóng góp vào hiệu quả hoạt động của bộ phận đều phải được ghi nhận, biểu dương và khen thưởng.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực bền vững

4,1 triệu
TRIỆU GIỜ ĐÀO TẠO

CÁN BỘ LÃNH ĐẠO VINGROUP THỰC HIỆN
223 nghìn
GIỜ GIẢNG DẠY

"Công tác đào tạo được đặc biệt chú trọng và triển khai hiệu quả" là một trong những tiêu chí về Môi trường làm việc tại Vingroup. Theo đó, Tập đoàn tiếp tục triển khai sâu rộng các chương trình đào tạo trọng tâm, đào tạo nâng cao, các chiến dịch thi đua học tập với mục tiêu phát triển Vingroup thành Tập đoàn học tập và nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực.

Trong năm 2019, Cán bộ Lãnh đạo Vingroup đã hoàn thành hơn 4,1 triệu giờ đào tạo, tăng 18% so với năm 2018. CBLĐ Vingroup tham gia giảng dạy với tổng thời lượng hơn 223 nghìn giờ giảng.

Các hình thức đào tạo duy trì tính đa dạng ứng dụng các phương pháp, kỹ thuật phù hợp với xu thế, tăng cường hiệu quả trong phát triển kỹ năng, kiến thức và năng lực của mỗi CBNV. Công tác tổ chức sát hạch tay nghề, đánh giá tay nghề của CBNV được các đơn vị duy trì tổ chức nghiêm túc nhằm đánh giá, sàng lọc và phân loại trình độ tay nghề và quy hoạch các nội dung, chương trình đào tạo phù hợp. Các chương trình đào tạo & phát triển đội ngũ cán bộ Lãnh đạo nguồn, c huyên gia ngành được đầu tư thiết kế, triển khai bài bản và thu hút sự quan tâm và tham gia của cán bộ Lãnh đạo các cấp.

Tập đoàn đã tổ chức các chương trình đào tạo trọng tâm về năng lực lãnh đạo, quản trị chung, năng lực chuyên môn, kỹ năng phục vụ sản xuất kinh doanh và phát triển nghề nghiệp cho tất cả chức danh công việc. Nhiều chương trình đào tạo có hiệu quả nổi bật, tạo dấu ấn về văn hóa học tập trong Tập đoàn, tiêu biểu như:

01 Đào tạo năng lực lãnh đạo, năng lực quản trị, chuyển đổi số cho CBLĐ cấp trung và cấp cao: Gần 90 khóa học, hội thảo (khoảng 6.000 lượt tham gia) giảng dạy bởi các đơn vị uy tín như Đại học SMU – Singapore, Đại học Curtin University – Úc, Công ty tư vấn BCG, Công ty tư vấn Prophet, Công ty KPMG Việt Nam, Công ty Deloitte Việt Nam.

02 Đào tạo và Phát triển cán bộ nguồn đảm bảo: Tất cả cán bộ nguồn được xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân, cán bộ Lãnh đạo kèm cặp có chỉ tiêu KPIs về đào tạo và phát triển cán bộ nguồn. Các chương trình đào tạo cán bộ nguồn cho các chức danh tiêu biểu như: Tổng Quản lý Vinpearl, Bác sĩ Nội trú/Điều dưỡng Vinmec, Hiệu trưởng Vinschool đạt được hiệu quả cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực tại từng cơ sở.

03 Đào tạo thông qua trải nghiệm trong các lĩnh vực Bất động sản, Du lịch nghỉ dưỡng tại Malaysia, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản

04 Chiến dịch đào tạo nâng cấp chất lượng dịch vụ tại Vinmec, Vincom Retail, Vinhomes

05 Đào tạo tuân thủ các quy định của Nhà nước: Phòng cháy chữa cháy, Vệ sinh an toàn lao động, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Đào tạo chứng chỉ nghề cho các chức danh có yêu cầu chứng chỉ bắt buộc

Năm 2019, Tập đoàn tiếp tục nâng cấp hệ thống Đào tạo trực tuyến SABA nhằm thúc đẩy, khuyến khích CBNV không ngừng học hỏi, chủ động nghiên cứu học tập mọi nơi, mọi lúc nhằm cập nhật, bổ sung kiến thức, phát triển kỹ năng, năng lực bản thân, nâng cao hiệu quả công việc.

Tăng cường gắn kết – lan tỏa tự hào

Năm 2019, chào mừng sự kiện đặc biệt – Đại lễ Vingroup tròn 26 tuổi, Vingroup đã phát động **Giải chạy Vin26 – Stronger together**, với mục tiêu khuyến khích CBNV rèn luyện sức khỏe, thúc đẩy tinh thần chinh phục thử thách, hướng đến cuộc sống khỏe về thể chất – mạnh về tinh thần, đồng thời tăng cường sự gắn kết nội bộ. Sự kiện đã thu hút hơn 7.000 CBNV tham dự.

Gameshow **Ký ức vui vẻ** gồm những câu đố thú vị và gắn chặt với những cột mốc đáng nhớ của Tập đoàn đã tạo nên những khoảnh khắc đáng nhớ, mang lại bầu không khí hứng khởi cùng tinh thần gắn kết giữa các CBNV và các P&L tại khắp các vùng miền. Đây là một trong những hoạt động chào mừng vô cùng ý nghĩa, góp phần lan tỏa mạnh mẽ niềm tự hào Vingroup.

Bên cạnh đó, Tập đoàn thường xuyên tổ chức các chương trình nghệ thuật, thể thao và liên hoan ẩm thực thu hút hàng nghìn CBNV tham gia, các hoạt động này thực sự nâng cao đời sống tinh thần, rèn luyện thể chất cũng như tăng cường sự gắn kết của người Vingroup.

Sau bốn năm hoạt động, mạng xã hội nội bộ Vinclub phát hành phiên bản ứng dụng trên điện thoại giúp CBNV dễ dàng kết nối, cập nhật thông tin Tập đoàn mọi lúc mọi nơi và cùng đồng hành lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp của Đại gia đình Vingroup.

Kết nối trong hoạt động đoàn thể và cộng đồng

Tập đoàn đặc biệt quan tâm đến hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi và đời sống tinh thần của toàn thể CBNV. Các hoạt động của Chi bộ Đảng và Công đoàn, hoạt động văn thể mỹ luôn được duy trì nhằm tạo môi trường gắn kết, khuyến khích CBNV phát huy năng lực, tăng cường đoàn kết tập thể, xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp.

Bên cạnh hoạt động đoàn thể nội bộ, Tập đoàn còn khuyến khích CBNV tham gia hoạt động thiện nguyện. Hàng năm, hàng nghìn CBNV Tập đoàn cùng nhau tham gia các chương trình từ thiện tại vùng sâu, vùng xa trên cả nước, các chương trình nhân đạo như **Ngày hội Hiến máu nhân đạo**, thể hiện rõ nét chữ "NHÂN" trong Giá trị cốt lõi của Người Vingroup.

Trong kinh doanh, Vingroup luôn chủ động xây dựng và phát triển cộng đồng tại các dự án của Công ty thông qua những hoạt động tập thể ý nghĩa, với mục tiêu chung tay xây dựng một cộng đồng văn minh và hòa hợp. Song song với những sự kiện thường niên nhân các dịp lễ, Tết lớn, Vingroup cũng đưa ra các sáng kiến như chương trình xem thể thao tập thể, Hội chợ cư dân, chương trình Cư dân nhí thông thái giúp trang bị kỹ năng sống cho cư dân nhỏ tuổi, và Dạy bơi miễn phí cho các bé để cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân cũng như tăng sự gắn kết cộng đồng.

Chiến lược phát triển bền vững

Định hướng đến năm 2023

Vingroup tin tưởng rằng để có thể đem lại giá trị bền vững, lâu dài và cống hiến cho xã hội, trước hết Vingroup phải là một Tập đoàn tăng trưởng bền vững.

Trên cơ sở nguồn lực kinh tế vững chắc, Tập đoàn đẩy mạnh thực hiện nhiều chiến lược phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường và thực thi trách nhiệm với xã hội. Chiến lược phát triển bền vững của Vingroup đến năm 2023 là đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan và hài hòa cả bốn mục đích:

- Tối ưu kinh tế để tăng trưởng một cách hiệu quả và bền vững
- Phát triển nhân sự bền vững
- Có trách nhiệm với xã hội
- Bảo vệ môi trường

Tối ưu kinh tế để tăng trưởng một cách hiệu quả và bền vững

- Đảm bảo hiệu suất kinh tế và tăng trưởng hiệu quả, bền vững
- Dẫn dắt thị trường Bất động sản và duy trì vị thế dẫn đầu trong từng lĩnh vực kinh doanh
- Đóng góp bền vững cho nền kinh tế
- Tuân thủ chuẩn mực về phát triển dự án, đảm bảo các yếu tố môi trường và xã hội
- Củng cố năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp

Phát triển nhân sự bền vững

- Bảo đảm quyền lợi và bình đẳng đối với người lao động Xây dựng môi trường gắn kết – văn hóa vững mạnh
- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực bền vững
- Gắn kết người lao động thông qua các hoạt động đoàn thể và cộng đồng

Có trách nhiệm với xã hội

- Phát triển sản phẩm vì cộng đồng
- Cải thiện môi trường xã hội tại những vùng miền có hiện diện của Vingroup
- Thể hiện trách nhiệm với đối tác, khách hàng, và cộng đồng

Bảo vệ môi trường

- Tiết kiệm điện, nước, giảm thiểu khí thải và tiếng ồn trong các dự án Vingroup
- Phát huy Đề án bảo vệ môi trường trong quản lý các công trình Bất động sản
- Kiến tạo sản phẩm xanh, không gian sống gần gũi với thiên nhiên

Gắn kết với các bên liên quan

Vingroup luôn hướng tới mục tiêu hài hòa lợi ích của các bên liên quan nhằm xây dựng mối quan hệ bền vững dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp. Với mục tiêu có những đổi mới hợp lý trong công tác quản trị, cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ để có những thành tựu trong tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường, Tập đoàn luôn lắng nghe, tiếp thu những ý kiến đóng góp của từng bên đối với các hoạt động của Vingroup.

Bên liên quan	Giá trị Vingroup mang lại
Cổ đông và Nhà đầu tư	Hiệu quả kinh doanh
	Trả cổ tức
	Cơ chế quản trị doanh nghiệp minh bạch, công bằng, bảo vệ lợi ích cổ đông
	Công bố thông tin một cách đầy đủ và kịp thời lấy ý kiến cổ đông về các quyết sách quan trọng thông qua các kỳ họp ĐHĐCĐ hoặc bằng văn bản
	Tạo cơ hội để cổ đông và nhà đầu tư gặp gỡ Ban Lãnh đạo để hiểu về chiến lược của Tập đoàn, thông qua các kỳ họp thường kỳ, các chương trình giao lưu, website Vingroup, hòm thư ir@vingroup.net.
Khách hàng	Cam kết về chất lượng sản phẩm, dịch vụ
	Đội ngũ tư vấn viên chất lượng cao để cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác nhất
	Xây dựng nhà mẫu với mỗi công trình để khách hàng có thể hiểu rõ thiết kế; nỗ lực cải thiện thiết kế, cảnh quan, môi trường sống và tiện nghi. Ưu đãi cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm dịch vụ trong hệ thống thông qua ứng dụng VinID
	Đối với khách thuê TTTM: thường xuyên tổ chức các sự kiện quy mô để thu hút khách đến TTTM
	Đối với cư dân khu đô thị Vinhomes: thường xuyên tổ chức các chương trình cộng đồng để gắn kết cư dân, kiến tạo môi trường sinh hoạt văn minh
	Đường dây nóng 24/7 để chăm sóc khách hàng
Cộng đồng địa phương	Tiến hành nghiên cứu tác động môi trường, cộng đồng trước khi triển khai các dự án
	Thường xuyên trao đổi với các cơ quan quản lý địa phương để cải thiện môi trường sở tại
	Sẵn sàng phối hợp với các cơ quan quản lý đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng địa phương
	Tại mỗi địa bàn hoạt động, tận dụng nguồn nhân lực tại chỗ, tạo công ăn việc làm và góp phần cải thiện kinh tế địa phương
Cơ quan quản lý	Tham gia hội nghị, hội thảo do các cơ quan quản lý tổ chức
	Tham gia các tổ chức, hiệp hội như Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Hiệp hội Đầu tư Nước ngoài
	Tham gia góp ý các dự thảo chính sách, văn bản luật
Người lao động	Thông tin chi tiết xem tại Chương Phát triển bền vững – Mục Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về các mục tiêu tăng trưởng bền vững – Trang 126.
Đối tác và nhà cung cấp	Đối xử bình đẳng, minh bạch, sẵn sàng hợp tác và hỗ trợ toàn diện trên cơ sở đôi bên cùng có lợi
	Ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ pháp luật và không gây tổn hại đến môi trường trong quá trình hoạt động

Xác định và phân loại, xử lý các vấnđề trọng yếu

Dựa trên thực tế hoạt động và trao đổi với các bên liên quan, Vingroup nhận diện và xác định những vấn đề trọng yếu cần giải quyết,nhằm đánh giá đúng mức độ ưu tiên để phân bổ nguồn lực một cách hợp lý, Tập đoàn xếp hạng các vấn đề dựa trên mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp.

Qua phân tích, Vingroup đã xác định được danh sách các vấn đề trọng yếu cần xử lý như sau:

- **Đối với cổ đông và nhà đầu tư**: Hiệu quả kinh tế, Hiện diện trên thị trường
- **Đối với cộng đồng địa phương**: Nước thải và chất thải, Năng lượng, Cộng đồng địa phương
- **Đối với người lao động**: Đa dạng và cơ hội bình đẳng, Thù lao công bằng, Việc làm, Giáo dục và đào tạo, Quyền con người
- **Đối với khách hàng**: An toàn và sức khỏe, Trách nhiệm sản phẩm
- **Đối với cơ quan quản lý**: Tuân thủ, Chống tham nhũng, Chính sách công
- **Đối với đối tác, nhà cung cấp**: Cơ hội bình đẳng, Đánh giá nhà cung ứng
- **Phát triển bền vững**: Tích hợp hoạt động phát triển bền vững vào hoạt động quản trị, vận hành và tại mọi cấp từ lãnh đạo đến nhân viên. Tiêu chí về phát triển bền vững được xây dựng chi tiết, cụ thể và được dùng làm một trong những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của từng thành viên trong Ban Giám đốc và Lãnh đạo cao cấp của Tập đoàn và P&L.
- **Tích hợp với hoạt động quản lý và vận hành**: Từ định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn, Ban Lãnh đạo xây dựng những chính sách, chỉ tiêu và cơ chế cụ thể để đánh giá, giám sát việc hoàn thành chỉ tiêu phát triển bền vững.
- **Đào tạo**: Nhằm đảm bảo quy trình, sáng kiến phát triển bền vững được triển khai hiệu quả, Tập đoàn thường xuyên tổ chức đào tạo cho nhân viên các cấp để phổ biến kiến thức và kỹ năng cần thiết.

CHƯƠNG

06 Báo cáo tài chính

144
Thông tin chung

146
Báo cáo của Ban Giám đốc

147
Báo cáo kiểm toán độc lập

148
Bảng cân đối kế toán hợp nhất

152
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

153
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

155
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

219
Phụ lục 1 – Danh sách công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Vinhomes Central Park (Thành phố Hồ Chí Minh)

Thông tin chung

Công ty

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103001016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp vào ngày 3 tháng 5 năm 2002 và được cấp lại Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101245486 vào ngày 12 tháng 5 năm 2010. Công ty sau đó nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần gần nhất là lần thứ 69 được cấp ngày 31 tháng 1 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2007 theo Quyết định số 106/QĐ-TTGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 7 tháng 9 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản; tiến hành các hoạt động huy động vốn, đầu tư góp vốn; và cung cấp các dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp. Hoạt động chính trong năm hiện tại của các công ty con của Công ty được trình bày tại Phụ lục 1.

Công ty có trụ sở chính tại số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Công ty có một chi nhánh có địa chỉ tại số 72, Phố Lê Thánh Tôn và 45A, Phố Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Nhật Vượng	Chủ tịch
Bà Phạm Thúy Hằng	Phó Chủ tịch
Bà Phạm Thu Hương	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Diệu Linh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Quang	Phó Chủ tịch
Ông Lê Khắc Hiệp	Phó Chủ tịch
Ông Ling Chung Yee Roy	Thành viên
Ông Marc Villiers Townsend	Thành viên
Ông Joseph Raymond Gagnon	Thành viên (miễn nhiệm ngày 8 tháng 7 năm 2019)
Ông Park Won Cheol	Thành viên (bổ nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2019)

Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thế Anh	Trưởng Ban
Ông Đinh Ngọc Lân	Thành viên
Bà Đỗ Thị Hồng Vân	Thành viên

Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Việt Quang	Tổng Giám đốc
Bà Mai Hương Nội	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Khương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Dịu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Dương Thị Hoàn	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Việt Quang.

Bà Mai Hương Nội được Ông Nguyễn Việt Quang ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Giấy uỷ quyền số 029/2018/GUQ-TGD-VINGROUP ngày 2 tháng 5 năm 2018.

Kiểm toán viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Công bố của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc:

Mai Hương Nội
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi: Các cổ đông của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 6 đến trang 94, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty
Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trần Phú Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0637-2018-004-1

Chu Anh Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3814-2016-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**197.392.876**	**135.401.658**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***5***	***18.446.968***	***13.557.055***
111	1. Tiền		7.639.369	8.566.276
112	2. Các khoản tương đương tiền		10.807.599	4.990.779
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***11.172.867***	***1.951.598***
121	1. Chứng khoán kinh doanh	6.1	9.539.371	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.2	1.633.496	1.951.598
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***63.871.798***	***50.075.353***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	16.640.800	7.492.516
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	16.519.157	16.677.008
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8.1	21.022.039	5.077.857
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	10.062.709	20.993.915
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(372.907)	(165.943)
140	***IV. Hàng tồn kho***	***11***	***83.808.756***	***55.228.146***
141	1. Hàng tồn kho		85.969.752	55.739.534
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.160.996)	(511.388)
150	***V. Tài sản ngắn hạn khác***		***20.092.487***	***14.589.506***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	3.254.545	2.484.729
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.905.190	2.402.675
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	22	68.800	312.854
155	4. Tài sản ngắn hạn khác	13	12.863.952	9.389.248

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**206.347.877**	**152.725.517**
210	***I. Các khoản phải thu dài hạn***		***1.464.432***	***360.542***
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	8.2	1.207.650	55.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	9	256.782	305.542
220	***II. Tài sản cố định***		***108.268.894***	***49.456.326***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	14	88.298.602	48.549.323
222	Nguyên giá		100.039.030	57.637.791
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(11.740.428)	(9.088.468)
227	2. Tài sản cố định vô hình	15	19.970.292	907.003
228	Nguyên giá		21.348.251	1.566.339
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.377.959)	(659.336)
230	***III. Bất động sản đầu tư***	***16***	***33.872.258***	***26.743.666***
231	1. Nguyên giá		39.078.518	30.173.967
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(5.206.260)	(3.430.301)
240	***IV. Tài sản dở dang dài hạn***		***48.057.748***	***58.529.123***
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	18	48.057.748	58.529.123
250	***V. Đầu tư tài chính dài hạn***		***3.950.881***	***6.068.157***
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	19.1	2.147.468	2.546.386
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	19.2	1.707.083	1.594.869
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	19.2	(188.865)	(72.778)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.3	285.195	1.999.680
260	***VI. Tài sản dài hạn khác***		***10.733.664***	***11.567.703***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	6.681.695	5.570.350
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	36.3	645.493	614.227
268	3. Tài sản dài hạn khác	13	1.032.337	1.231.431
269	4. Lợi thế thương mại	20	2.374.139	4.151.695
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**403.740.753**	**288.127.175**

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**283.152.164**	**188.960.461**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***181.293.250***	***109.245.613***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	21.1	17.563.738	14.773.384
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21.2	51.470.178	25.203.958
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	22	5.991.675	15.520.707
314	4. Phải trả người lao động		1.141.362	1.014.578
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	23	16.493.327	16.017.109
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	24	2.524.522	2.473.599
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	25	52.864.324	14.900.338
320	8. Vay và nợ ngắn hạn	26	32.995.790	19.115.963
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	28	248.334	225.977
330	***II. Nợ dài hạn***		***101.858.914***	***79.714.848***
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	23	487.397	123.714
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	24	4.999.981	5.718.562
337	3. Phải trả dài hạn khác	25	1.029.794	947.426
338	4. Vay và nợ dài hạn	26	84.430.440	61.770.712
339	5. Trái phiếu hoán đổi	27	10.259.215	10.205.665
341	6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	36.3	470.023	824.660
342	7. Dự phòng phải trả dài hạn	28	182.064	124.109

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**120.588.589**	**99.166.714**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***29***	***120.588.589***	***99.166.714***
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		34.309.140	32.756.212
411a	*– Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*33.685.755*	*31.916.212*
411b	*– Cổ phiếu ưu đãi*		*623.385*	*840.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		33.996.368	11.442.901
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		7.235.206	7.235.206
415	4. Cổ phiếu quỹ		(2.284.059)	(2.974.924)
417	5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(11.784)	-
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		52.845	42.845
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.119.758	5.143.008
421a	*– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước*		*5.135.161*	*38.952*
421b	*– (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*(2.015.403)*	*5.104.056*
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		44.171.115	45.521.466
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**403.740.753**	**288.127.175**

Văn Thị Hải Hà
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Mai Hương Nội
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.1	130.161.398	121.971.751
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	30.1	(125.384)	(77.350)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.1	130.036.014	121.894.401
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	31	(92.484.797)	(92.943.726)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		37.551.217	28.950.675
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	30.3	14.000.889	7.478.550
22	7. Chi phí tài chính	32	(8.181.371)	(4.908.950)
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(7.147.357)*	*(3.939.282)*
24	8. Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	19.1	(688.443)	(424.919)
25	9. Chi phí bán hàng	33	(14.248.448)	(10.112.289)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	(12.677.438)	(7.367.839)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.756.406	13.615.228
31	12. Thu nhập khác	34	832.187	778.971
32	13. Chi phí khác	34	(951.169)	(493.550)
40	14. (Lỗ)/lợi nhuận khác	34	(118.982)	285.421
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		15.637.424	13.900.649
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	36	(8.286.824)	(7.273.130)
52	17. Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	36	366.013	(389.626)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		7.716.613	6.237.893
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	29.1	7.545.915	3.823.739
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	29.1	170.698	2.414.154

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	38	2.433	1.286
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	38	2.383	1.273

Văn Thị Hải Hà
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP
MSDN: 0101245486

Mai Hương Nội
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận trước thuế**		15.637.424	13.900.649
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		8.337.680	5.155.271
03	Các khoản dự phòng		2.629.024	241.330
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá		6.516	192.368
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(12.853.241)	(6.703.086)
06	Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành phân bổ trong năm)	32	7.525.182	4.283.365
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		21.282.585	17.069.897
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(12.230.443)	1.520.338
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(16.411.200)	4.848.007
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		39.864.097	(24.972.741)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(1.909.881)	1.038.687
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		535.050	12.864
14	Tiền lãi vay đã trả		(7.221.315)	(3.740.381)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	22	(7.941.805)	(5.760.402)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh**		15.967.088	(9.983.731)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(55.175.557)	(44.772.133)
22	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		422.482	1.305.734
23	Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(16.422.931)	(21.453.789)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		38.074.294	20.729.470
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		(61.532.925)	(46.807.073)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		34.006.507	27.524.119
27	Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		762.065	1.160.050
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		(59.866.065)	(62.313.622)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		24.156.142	24.903.259
32	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành		(10.703.530)	-
33	Tiền thu từ đi vay		63.707.975	91.020.447
34	Tiền trả nợ gốc vay		(26.182.542)	(36.981.047)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát		(2.188.673)	(1.222.822)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**48.789.372**	**77.719.837**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**4.890.395**	**5.422.484**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**13.557.055**	**8.141.750**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(482)	(7.179)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**5**	**18.446.968**	**13.557.055**

Văn Thị Hải Hà
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Mai Hương Nội
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. Thông tin về công ty

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103001016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp vào ngày 3 tháng 5 năm 2002 và được cấp lại Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101245486 vào ngày 12 tháng 5 năm 2010. Công ty sau đó nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi với lần gần nhất là lần thứ 69 được cấp ngày 31 tháng 1 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2007 theo Quyết định số 106/QĐ-TTGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 7 tháng 9 năm 2007.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản; tiến hành các hoạt động huy động vốn, đầu tư góp vốn; và cung cấp các dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp. Hoạt động chính trong năm hiện tại của các công ty con của Công ty được trình bày tại Phụ lục 1.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh bình quân của hoạt động chuyển nhượng bất động sản bắt đầu từ thời điểm xin giấy phép đầu tư, thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ bản cho đến thời điểm hoàn thiện, do vậy, chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động chuyển nhượng bất động sản của Tập đoàn thông thường là trong vòng từ 12 tháng đến 36 tháng. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của các hoạt động khác của Tập đoàn thông thường là trong vòng 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Công ty có một chi nhánh có địa chỉ tại số 72, Phố Lê Thánh Tôn và 45A, Phố Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 418 (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 466).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") sở hữu:
- 91 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 67 công ty con). Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ biểu quyết, tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn trong các công ty con này được trình bày tại Phụ lục 1.
- Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết như được trình bày tại Thuyết minh số 19.1.

2. Cơ sở trình bày

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:
- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam ("VND"). Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu đồng Việt Nam ("triệu VND").

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế.

Trường hợp Tập đoàn thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết của Tập đoàn thì khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp Tập đoàn thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Tập đoàn mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường của Tập đoàn thì khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp trước đây Tập đoàn đã thoái một phần vốn tại công ty con và đã ghi nhận kết quả từ việc thoái phần vốn đó trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của bảng cân đối kế toán hợp nhất, nay thoái thêm một phần vốn đầu tư tại công ty con dẫn đến mất quyền kiểm soát, theo đó Tập đoàn kết chuyển phần lãi/lỗ đã ghi nhận trước đây trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sang Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho bất động sản

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán hoặc để cho thuê dài hạn đáp ứng được điều kiện ghi nhận doanh thu một lần trong quá trình hoạt động bình thường của Tập đoàn, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng tồn kho bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng tồn kho bất động sản bao gồm:
- Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ theo các tiêu thức phù hợp.

Hàng tồn kho sản xuất

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa	- Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và bán thành phẩm	- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho khác

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Đối với hàng tồn kho thuộc bộ phận kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch và các dịch vụ liên quan, Tập đoàn áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho. Đối với hàng tồn kho khác, Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Giá trị của hàng tồn kho thuộc bộ phận bệnh viện được xác định theo phương pháp thực tế đích danh, giá trị của hàng tồn kho khác được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn hoặc lâu dài được ghi nhận là tài sản cố định vô hình căn cứ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

Chi phí nghiên cứu và triển khai

Toàn bộ chi phí nghiên cứu được ghi nhận vào chi phí phát sinh trong năm. Chi phí triển khai cho từng dự án chỉ được ghi nhận là tài sản cố định vô hình nếu Tập đoàn đồng thời thỏa mãn được các điều kiện sau:

- Tính khả thi về mặt kỹ thuật đảm bảo cho việc hoàn thành và đưa tài sản cố định vô hình vào sử dụng hoặc để bán;
- Tập đoàn dự định hoàn thành tài sản vô hình để sử dụng hoặc để bán;
- Tập đoàn có khả năng sử dụng hoặc bán tài sản cố định vô hình đó;
- Tài sản vô hình đó phải tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai;
- Tập đoàn có đầy đủ các nguồn lực để hoàn tất các giai đoạn triển khai, bán hoặc sử dụng tài sản cố định vô hình đó; và
- Có khả năng xác định một cách chắc chắn toàn bộ chi phí trong giai đoạn triển khai để tạo ra tài sản cố định vô hình đó.

Chi phí triển khai đã được vốn hóa được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế. Hao mòn chi phí triển khai được bắt đầu khi quá trình phát triển đã được hoàn thành và tài sản cố định vô hình đã sẵn sàng để sử dụng.

3.8 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 – 25 năm
Phương tiện vận tải	3 – 25 năm
Thiết bị văn phòng	2 – 10 năm
Phần mềm máy tính	3 – 10 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	36 – 48 năm
Bản quyền	3 – 28 năm
Các tài sản khác	3 – 20 năm

Thời gian khấu hao của quyền sử dụng đất có thời hạn được căn cứ vào thời hạn của quyền sử dụng đất được quy định bởi cơ quan có thẩm quyền.

Tập đoàn không trích khấu hao đối với tài sản vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài.

3.9 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	3 – 25 năm

Tập đoàn không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài được ghi nhận là bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ được thực hiện khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.11 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí thuê đất dài hạn trả trước, chi phí trước hoạt động, công cụ dụng cụ xuất dùng và các chi phí trả trước khác mang lại lợi ích kinh tế trong khoảng thời gian trên một năm.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả hoặc trích trước theo hợp đồng thuê đất ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các khoản chi phí khác có thể được cấn trừ với nghĩa vụ tiền thuê đất. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.12 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Khi công cụ vốn được phát hành được cấu thành trong giá phí hợp nhất kinh doanh, giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày trao đổi của các công cụ vốn đó. Trường hợp không có giá công bố đáng tin cậy, thì giá trị hợp lý của công vụ vốn có thể ước tính bằng cách tham chiếu đến giá trị hợp lý của bên mua hoặc tham chiếu đến giá trị hợp lý của doanh nghiệp bị mua, miễn là giá nào có bằng chứng rõ ràng hơn.

Trong trường hợp trước ngày kiểm soát, khoản đầu tư là công ty liên kết hoặc khoản đầu tư tài chính dài hạn của công ty mẹ và giao dịch mua công ty con được đánh giá là giao dịch hợp nhất kinh doanh, khi lập báo cáo tài chính hợp nhất, bên mua đánh giá lại khoản đầu tư trước đây theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát và ghi nhận phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn phần sở hữu của bên mua đối với giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính không quá mười (10) năm. Định kỳ Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Trong trường hợp Tập đoàn mua các công ty con sở hữu dự án bất động sản, tại thời điểm mua, Tập đoàn sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là giao dịch hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với bất động sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận. Phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát cũng được ghi nhận cho giá trị của các tài sản, nợ phải trả được mua. Các tài sản, nợ phải trả được mua được trình bày trong cùng nhóm với các tài sản, nợ phải trả tương tự của Tập đoàn.

Trong trường hợp trước ngày kiểm soát, khoản đầu tư là công ty liên kết hoặc khoản đầu tư tài chính dài hạn của công ty mẹ và giao dịch mua công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, khi lập báo cáo tài chính hợp nhất, công ty mẹ không đánh giá lại khoản đầu tư trước đây mà tiến hành phân bổ giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và giá phí mua vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả.

Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con nhưng không mất quyền kiểm soát

Khi Tập đoàn mua thêm lợi ích trong công ty con, chênh lệch giữa giá mua và giá trị ghi sổ của phần lợi ích mua thêm được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Khi Tập đoàn chuyển nhượng một phần lợi ích trong công ty con mà không mất quyền kiểm soát, phần chênh lệch giữa giá chuyển nhượng và giá trị ghi sổ của phần lợi ích đã chuyển nhượng được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc các đối tượng trước và sau khi hợp nhất kinh doanh, và sự kiểm soát này là không nhất thời. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc nhóm cá nhân theo một thỏa thuận hợp đồng.

Giao dịch hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các đơn vị được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh;
- Không có lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị được hợp nhất từ thời điểm hợp nhất kinh doanh; và
- Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và giá trị tài sản thuần của bên bị hợp nhất được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

3.13 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền biểu quyết ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Tập đoàn dừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Nếu khoản đầu tư còn lại trong công ty liên kết trở thành khoản đầu tư tài chính dài hạn, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý và được coi là giá trị gốc tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư vào công ty liên doanh

Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên doanh được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty liên doanh sau khi liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên doanh sau khi liên doanh.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên doanh được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi liên doanh của các quỹ của công ty liên doanh được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên doanh. Lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh được cấn trừ vào giá trị khoản đầu tư vào công ty liên doanh.

Báo cáo tài chính của công ty liên doanh được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.14 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.15 Các khoản dự phòng

Dự phòng chung

Tập đoàn ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Tập đoàn có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khi Tập đoàn cho rằng một phần hoặc toàn bộ chi phí để thanh toán một khoản dự phòng sẽ được hoàn lại bởi một bên thứ ba, ví dụ như thông qua hợp đồng bảo hiểm, khoản bồi hoàn này chỉ được ghi nhận là một tài sản riêng biệt khi việc nhận được bồi hoàn là gần như chắc chắn. Chi phí liên quan đến các khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sau khi đã trừ đi các khoản bồi hoàn.

Tập đoàn đánh giá hợp đồng rủi ro lớn là hợp đồng mà trong đó, chi phí bắt buộc phải trả cho các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng vượt quá lợi ích kinh tế dự tính thu được từ hợp đồng đó. Các chi phí bắt buộc phải trả theo điều khoản của hợp đồng phản ánh chi phí thấp nhất nếu từ bỏ hợp đồng. Mức chi phí đó sẽ thấp hơn mức chi phí để thực hiện hợp đồng, kể cả các khoản bồi thường hoặc đền bù phát sinh do việc không thực hiện được hợp đồng. Tập đoàn ghi nhận và đánh giá nghĩa vụ nợ hiện tại theo hợp đồng rủi ro lớn như một khoản dự phòng và khoản dự phòng được lập riêng biệt cho từng hợp đồng có rủi ro lớn.

Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của một khoản dự phòng cần được chiết khấu về giá trị hiện tại sử dụng tỷ lệ chiết khấu là tỷ lệ trước thuế và phản ánh rõ những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khi giá trị của khoản dự phòng được chiết khấu, phần tăng lên theo thời gian của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

Dự phòng chi phí bảo hành

Tập đoàn ước tính chi phí dự phòng bảo hành dựa trên doanh thu và các thông tin hiện có về việc sửa chữa của các bất động sản và hàng hóa đã bán trong quá khứ.

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tập đoàn áp dụng hướng dẫn tại Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC để hạch toán các nghiệp vụ bằng ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch (“tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình”). Tỷ giá xấp xỉ này có chênh lệch không vượt quá +/- 1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Các hợp đồng vay được phòng ngừa rủi ro bởi hợp đồng hoán đổi lãi suất và tỷ giá (“hợp đồng hoán đổi“) được đánh giá lại theo tỷ giá của hợp đồng hoán đổi (Thuyết minh số 3.25).

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.17 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình. Khi tái phát hành cổ phiếu quỹ, Tập đoàn ghi nhận phần chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá thực tế mua lại cổ phiếu vào thặng dư vốn cổ phần.

3.18 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho cổ đông sau khi có quyết định của Hội đồng Quản trị (đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua), và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty, các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

3.19 Người mua trả tiền trước

Các khoản tiền khách hàng ứng trước để mua nhà ở trong tương lai mà chưa đủ điều kiện để được ghi nhận là doanh thu trong năm được phản ánh trong tài khoản "Người mua trả tiền trước" trong phần nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản hỗ trợ theo chương trình bán hàng mang tính chất giảm trừ vào doanh thu được ghi giảm vào chỉ tiêu "Người mua trả tiền trước" đối với nhà ở trong tương lai chưa đủ điều kiện ghi nhận là doanh thu trong năm.

3.20 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua. Doanh thu chuyển nhượng bất động sản cũng bao gồm doanh thu chuyển nhượng các dự án bất động sản thông qua hình thức chuyển nhượng dự án.

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản cũng bao gồm doanh thu ghi nhận một lần từ việc cho thuê dài hạn bất động sản. Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Tập đoàn lựa chọn phương pháp ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và doanh nghiệp cho thuê không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Doanh thu cho thuê bất động sản

Doanh thu cho thuê bất động sản theo hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Liên quan đến hoạt động khách sạn, khu vui chơi giải trí, giáo dục, bệnh viện, quản lý bất động sản và các dịch vụ có liên quan khác, doanh thu được ghi nhận khi các dịch vụ được thực hiện và có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn.

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn khoản đầu tư. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

Doanh thu bán sản phẩm và dịch vụ trong gói bán hàng nhiều thành phần

Trong giao dịch Tập đoàn cung cấp nhiều sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng trong cùng một hợp đồng, Tập đoàn xác định các nghĩa vụ bán sản phẩm và nghĩa vụ cung cấp dịch vụ riêng biệt trong hợp đồng đó và chỉ ghi nhận doanh thu khi từng nghĩa vụ riêng biệt được Tập đoàn hoàn thành với khách hàng. Giá trị hợp đồng được phân bổ cho sản phẩm được xác định bằng tổng giá trị hợp đồng trừ đi giá trị hợp lý ước tính của dịch vụ. Các khoản thanh toán của khách hàng theo hợp đồng tương ứng với nghĩa vụ chưa được thực hiện sẽ được ghi nhận vào khoản mục người mua trả tiền trước/doanh thu chưa thực hiện trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.21 Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán bằng cách dựa vào khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu của dự án. Các khoản tăng giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

3.22 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.23 Trái phiếu hoán đổi

Trái phiếu hoán đổi, mà có thể được hoán đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền hoán đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) trừ trường hợp không có yếu tố công cụ vốn trong trái phiếu theo điều khoản hợp đồng (toàn bộ khoản trái phiếu được ghi nhận là nợ phải trả).

3.24 Chi phí phát hành trái phiếu

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm vào phần nợ gốc của trái phiếu.

3.25 Hợp đồng hoán đổi lãi suất và tỷ giá

Tập đoàn ký kết các hợp đồng hoán đổi nhằm mục đích giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro biến đổi lãi suất và tỷ giá đến hợp đồng vay. Tập đoàn ghi nhận và đánh giá lại khoản gốc vay và chi phí lãi vay phải trả của hợp đồng vay đã được phòng ngừa rủi ro bởi hợp đồng hoán đổi theo lãi suất và tỷ giá được xác định trong hợp đồng hoán đổi.

3.26 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh ảnh hưởng của chi phí lãi vay của trái phiếu hoán đổi và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.27 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Ban Giám đốc xác định báo cáo bộ phận của Tập đoàn theo hoạt động kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp. Ban Giám đốc cũng xác định hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn là trong lãnh thổ Việt Nam, theo đó, Tập đoàn không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý.

3.28 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

4. Các giao dịch mua và chuyển nhượng cổ phần quan trọng trong năm

Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện các giao dịch trọng yếu để chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng cổ phần và phần vốn góp như sau:

4.1 Giao dịch mua nhóm tài sản

Trong năm, Tập đoàn đã mua một số công ty con mới và các giao dịch này được đánh giá là giao dịch mua nhóm tài sản, trong đó có các giao dịch trọng yếu sau:

Mua Công ty Cổ phần Hàng không Vinpearl Air ("Công ty Vinpearl Air")

Vào ngày 5 tháng 6 năm 2019, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng 104.000.000 cổ phần, tương ứng với 80% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Vinpearl Air từ một đối tác doanh nghiệp và hai đối tác cá nhân với tổng giá phí là 1.040 tỷ VND. Theo đó, Công ty Vinpearl Air trở thành công ty con của Tập đoàn. Tại ngày mua, Công ty Vinpearl Air sở hữu một dự án vận tải hàng không tiềm năng. Sau đó, vào ngày 14 tháng 1 năm 2020, Tập đoàn đã ra thông cáo về việc ngừng dự án vận tải hàng không nêu trên.

Mua Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh ("Công ty Thành Phố Xanh")

Vào ngày 1 tháng 7 năm 2019, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần trong Công ty Thành Phố Xanh từ các đối tác cá nhân với tổng giá phí là 17.194 tỷ VND. Theo đó, Công ty Thành Phố Xanh trở thành công ty con của Tập đoàn. Tại ngày mua, Công ty Thành Phố Xanh sở hữu một dự án bất động sản tiềm năng.

Mua Công ty Cổ phần Delta ("Công ty Delta")

Vào ngày 8 tháng 7 năm 2019, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần trong Công ty Delta từ các đối tác cá nhân với tổng giá phí là 4.920 tỷ VND. Theo đó, Công ty Delta trở thành công ty con của Tập đoàn. Tại ngày mua, Công ty Delta sở hữu một dự án bất động sản tiềm năng.

4.2 Giao dịch hợp nhất kinh doanh

Mua Công ty Mundo Reader, S.L. ("Công ty Mundo Reader")

Vào ngày 28 tháng 2 năm 2019, Tập đoàn đã hoàn tất việc mua 604.027 cổ phiếu của Công ty Mundo Reader với giá phí là 475 tỷ VND, tương đương với 34,22% tỷ lệ sở hữu của công ty này. Sau đó, Tập đoàn góp thêm vốn là 479 tỷ VND vào Công ty Mundo Reader. Theo đó, Công ty Mundo Reader và các công ty con của công ty này trở thành các công ty con của Tập đoàn với tỷ lệ sở hữu là 51%. Hoạt động chính của Công ty Mundo Reader là nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm công nghệ (bao gồm điện thoại thông minh).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý tại ngày mua của tài sản, nợ phải trả hoặc nợ tiềm tàng có thể xác định được của Công ty Mundo Reader. Giá trị hợp lý được xác định tạm thời của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của công ty này tại ngày mua được trình bày như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Giá trị hợp lý được xác định tạm thời tại ngày mua
Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	159.405
Phải thu khách hàng ngắn hạn	425.414
Trả trước cho người bán ngắn hạn	315.390
Hàng tồn kho	739.737
Tài sản cố định hữu hình	114.198
Tài sản cố định vô hình	154.190
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	173.356
Tài sản khác	85.813
	2.167.503
Nợ phải trả	
Phải trả người bán ngắn hạn	437.027
Vay ngắn hạn	634.991
Các khoản phải trả khác	259.251
	1.331.269
Tổng tài sản thuần	**836.234**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	(304.174)
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh	422.324
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	**954.384**
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền thu về từ công ty con	159.405
Tiền chi để mua công ty con tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019	(954.384)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào nghiệp vụ mua	**(794.979)**

Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 954,4 tỷ VND được thanh toán bằng tiền. Doanh thu và lỗ trước thuế của Công ty Mundo Reader từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến ngày mua lần lượt là 698 tỷ VND và 55 tỷ VND. Lỗ trước thuế kể từ ngày mua đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Mundo Reader là 820 tỷ VND.

Mua Công ty TNHH Linh kiện ô tô Aapico VinFast ("Công ty Aapico VinFast")

Vào ngày 17 tháng 9 năm 2019, Tập đoàn đã mua thêm 51% phần vốn góp trong Công ty Aapico VinFast từ một đối tác doanh nghiệp với tổng giá phí là 288 tỷ VND. Theo đó, Công ty Aapico VinFast trở thành công ty con của Tập đoàn. Hoạt động chính của Công ty Aapico VinFast là sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác.

Giá trị hợp lý được xác định của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Aapico VinFast tại ngày mua được trình bày như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Giá trị hợp lý được xác định tại ngày mua
Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.746
Phải thu khách hàng ngắn hạn	5.450
Hàng tồn kho	78.428
Chi phí trả trước ngắn hạn	152
Thuế GTGT được khấu trừ	24.926
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	726.868
Chi phí trả trước dài hạn	10.085
Tài sản khác	121
	850.776
Nợ phải trả	
Phải trả người bán ngắn hạn	391.478
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	336
	391.814
Tổng tài sản thuần	**458.962**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	26.840
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh	28.103
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	**513.905**
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền thu về từ công ty con	4.746
Tiền chi để mua công ty con tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019	(288.155)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào nghiệp vụ mua	**(283.409)**

Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 514 tỷ VND bao gồm 288 tỷ VND đã được thanh toán bằng tiền và 226 tỷ VND là phần giá trị hợp lý của khoản đầu tư của Tập đoàn vào 49% phần vốn góp của Công ty Aapico VinFast trước đây. Lỗ trước thuế của Công ty Aapico VinFast từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến ngày mua và từ ngày mua đến thời điểm sáp nhập vào Công ty VinFast là không đáng kể.

4.3 Các giao dịch chuyển nhượng và mất kiểm soát trong công ty con

Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Prime Land ("Công ty Prime Land")

Vào ngày 28 tháng 3 năm 2019, Tập đoàn đã chuyển nhượng 60.000.000 cổ phần, tương ứng với 100% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Prime Land cho một đối tác doanh nghiệp và các cá nhân với tổng giá chuyển nhượng là 2.610 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 1.612 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Phát triển Đô thị Ngôi Sao Phương Nam ("Công ty Ngôi sao Phương Nam")

Vào ngày 29 tháng 3 năm 2019, Tập đoàn đã chuyển nhượng 60.000.000 cổ phần, tương ứng với 100% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Ngôi Sao Phương Nam cho một đối tác doanh nghiệp và các cá nhân với tổng giá chuyển nhượng là 1.920 tỷ VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 1.124 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM ("Công ty VCM")

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn đã chuyển nhượng 413.885.893 cổ phần, tương ứng với 64,3% tỷ lệ sở hữu trong Công ty VCM cho một đối tác doanh nghiệp để nhận về quyền chọn nhận một số cổ phần của một công ty được thành lập trong tương lai (Thuyết minh số 6.1). Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 8.502 tỷ VND đã được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tại ngày chuyển nhượng, Công ty VCM đang kiểm soát trực tiếp và gián tiếp các công ty con, bao gồm:
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce ("Công ty Vincommerce");
- Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp VinEco;
- Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp VinEco-Tam Đảo; và
- Công ty TNHH Nông nghiệp Đồng Nai – VinEco.

Theo đó từ ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty VCM và các công ty con nêu trên không còn là công ty con của Tập đoàn.

4.4 Hoàn thành kế toán tạm thời đối với các giao dịch hợp nhất kinh doanh đã thực hiện

Mua Công ty TNHH General Motors Việt Nam ("Công ty General Motors Việt Nam")

Vào ngày 4 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn đã mua 100% phần vốn góp của Công ty General Motors Việt Nam từ một đối tác doanh nghiệp với tổng giá phí là 919,4 tỷ VND và đã áp dụng kế toán tạm thời để ghi nhận giao dịch hợp nhất kinh doanh đối với công ty con này trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2018.

Trong năm 2019, Tập đoàn đã hoàn thành kế toán tạm thời đối với giao dịch mua Công ty General Motors Việt Nam với những thay đổi so với giá trị hợp lý được xác định tạm thời trước đây, được điều chỉnh hồi tố như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Giá trị hợp lý được xác định tạm thời tại ngày mua	Điều chỉnh giá trị hợp lý	Giá trị hợp lý sau điều chỉnh
Tài sản			
Tiền và các khoản tương đương tiền	332.621	-	332.621
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	101.494	(101.494)	-
Phải thu ngắn hạn khác	25.725	(24.367)	1.358
Hàng tồn kho	625.864	250.040	875.904
Tài sản cố định hữu hình	69.382	-	69.382
Tài sản cố định vô hình	-	87.131	87.131
	1.155.086	**211.310**	**1.366.396**
Nợ phải trả			
Phải trả người bán	30.915	-	30.915
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	103.433	43.906	147.339
Chi phí phải trả ngắn hạn	112.170	(4.399)	107.771
Dự phòng phải trả dài hạn	70.161	-	70.161
Dự phòng phải trả ngắn hạn	21.543	-	21.543
Các khoản phải trả khác	32.893	(10.635)	22.258
Tổng tài sản thuần	**783.971**	**182.438**	**966.409**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	78.696	(105.988)	(27.292)
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh	56.764	(56.764)	-
Lãi từ giao dịch mua rẻ	-	(19.686)	(19.686)

Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh là 919,4 tỷ VND được thanh toán bằng tiền. Lợi nhuận trước thuế của Công ty General Motors Việt Nam từ ngày 1 tháng 1 năm 2018 đến ngày mua là 157 tỷ VND. Lợi nhuận trước thuế của Công ty General Motors Việt Nam kể từ ngày mua đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 51,4 tỷ VND.

Trong năm 2019, Công ty General Motors Việt Nam được sáp nhập vào Công ty VinFast, một công ty con khác của Tập đoàn.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	22.546	364.083
Tiền gửi ngân hàng	7.602.372	8.157.247
Tiền đang chuyển	14.451	44.946
Các khoản tương đương tiền	10.807.599	4.990.779
TỔNG CỘNG	**18.446.968**	**13.557.055**

Các khoản tương đương tiền vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 1 tháng đến 3 tháng với lãi suất từ 3,9%/năm đến 5,5%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2018: từ 4,3%/năm đến 5,5%/năm).

Số dư tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm một số khoản tiền gửi bị hạn chế sử dụng và bị phong tỏa liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động khác của Tập đoàn với tổng số tiền là 268,6 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.388,8 tỷ VND).

Số dư tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các khoản kinh phí bảo trì cho các căn hộ đã bàn giao của các dự án bất động sản của Tập đoàn. Các khoản kinh phí bảo trì này sẽ được chuyển về cho Ban Quản trị tòa nhà.

6. Các khoản đầu tư tài chính

6.1 Chứng khoán kinh doanh

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Quyền chọn nhận cổ phần (i)	9.539.371	9.539.371	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	**9.539.371**	**9.539.371**	**-**	**-**	**-**	**-**

(i) Trong năm 2019, Tập đoàn đã chuyển nhượng 64,3% tỷ lệ sở hữu một công ty con trong Tập đoàn cho một đối tác doanh nghiệp để nhận về quyền chọn nhận một số cổ phần của một công ty được thành lập trong tương lai (Thuyết minh số 4.3). Sau đó, Tập đoàn đã hoàn tất chuyển nhượng một phần quyền chọn này cho một đối tác doanh nghiệp khác.

6.2 Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm với lãi suất từ 5,0%/năm đến 7,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm với lãi suất từ 5,2%/năm đến 7,1%/năm).

Một phần số dư tiền gửi nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là các khoản kinh phí bảo trì cho các căn hộ đã bàn giao của các dự án bất động sản của Tập đoàn. Các khoản kinh phí bảo trì này sẽ được chuyển về cho Ban Quản trị tòa nhà.

6.3 Đầu tư dài hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	515	1.830.000
Trái phiếu dài hạn (i)	284.680	169.680
TỔNG CỘNG	**285.195**	**1.999.680**

(i) Số dư vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 gồm các khoản trái phiếu bằng VND có kỳ hạn 6 năm đến 10 năm và hưởng lãi suất tham chiếu cộng (+) 0,8%/năm đến 1,3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: các khoản trái phiếu bằng VND có kỳ hạn 10 năm và hưởng lãi suất tham chiếu cộng (+) 0,8%/năm đến 1,2%/năm).

7. Phải thu của khách hàng và trả trước cho người bán

7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
Phải thu từ chuyển nhượng bất động sản	8.208.786	5.701.975
Phải thu từ cung cấp dịch vụ xây dựng và các dịch vụ liên quan	5.139.171	449.849
Phải thu từ bán hàng sản xuất	1.953.993	31.198
Phải thu từ cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	351.263	268.595
Phải thu từ cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ liên quan	292.872	267.757
Phải thu khác	694.715	773.142
TỔNG CỘNG	**16.640.800**	**7.492.516**
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn từ bên liên quan (Thuyết minh số 37)	*4.789.528*	*256.303*
Phải thu ngắn hạn khách hàng khác	*11.851.272*	*7.236.213*
Dự phòng phải thu khó đòi	(25.406)	(23.327)

7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

Số dư trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 chủ yếu bao gồm các khoản trả trước cho các nhà cung cấp và nhà thầu để phát triển các dự án của Tập đoàn và để mua hàng hóa, dịch vụ khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn đã trích lập dự phòng là 34,8 tỷ VND cho các khoản trả trước không có khả năng thu hồi (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 24,7 tỷ VND).

8. Các khoản phải thu về cho vay

8.1 Phải thu về cho vay ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản cho vay các đối tác cá nhân (i)	12.001.530	-
Các khoản cho vay các đối tác doanh nghiệp (ii)	8.999.185	5.054.600
Các khoản cho vay đối tác doanh nghiệp dài hạn đến hạn thu hồi	21.324	23.257
TỔNG CỘNG	**21.022.039**	**5.077.857**
Dự phòng phải thu về cho vay ngắn hạn khó đòi	(70.638)	(70.638)

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các khoản cho các đối tác vay đáo hạn trong năm 2020, hưởng lãi suất 10%/năm đến 10,15%/năm, và được đảm bảo bằng cổ phiếu của một công ty niêm yết và một số công ty không niêm yết;

(ii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu bao gồm các khoản cho một số đối tác vay với tổng số tiền là 8.620 tỷ VND, đáo hạn trong năm 2020, hưởng lãi suất 9%/năm, trong đó:

- Các khoản cho vay với số tiền là 3.430 tỷ VND không có tài sản đảm bảo;
- Các khoản cho vay với số tiền là 2.720 tỷ VND được đảm bảo bằng phần vốn góp của đối tác đi vay và cổ phiếu của một công ty niêm yết; và
- Các khoản cho vay với số tiền là 2.470 tỷ VND được đảm bảo bằng cổ phiếu của một số công ty không niêm yết.

8.2 Phải thu về cho vay dài hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản cho vay các đối tác doanh nghiệp (i)	1.207.650	55.000
TỔNG CỘNG	**1.207.650**	**55.000**

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu bao gồm một khoản cho vay chuyển đổi được cung cấp bởi một công ty con trong Tập đoàn cho một đối tác doanh nghiệp với số tiền là 840 tỷ VND, có thời hạn 3 năm, không hưởng lãi suất và không có tài sản đảm bảo. Theo đó, Công ty con có khả năng chuyển đổi khoản cho vay thành cổ phiếu của bên nhận vay.

9. Phải thu khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn:		
Phải thu tiền bán hàng do bên thứ ba thu hộ	3.552.949	406.983
Lãi phải thu từ các khoản tiền gửi ngân hàng, đặt cọc và phải thu từ cho vay	3.316.254	1.699.918
Đặt cọc, ký quỹ cho mục đích phát triển dự án	770.327	360.178
Phải thu hợp đồng xây dựng chuyển giao	582.831	966.530
Phải thu từ việc chi hộ	354.373	361.357
Đặt cọc cho hợp đồng hợp tác đầu tư	125.000	593.000
Đặt cọc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh (i)	-	13.950.000
Ký quỹ đảm bảo nghĩa vụ thanh toán	-	120.190
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 37)	-	1.383.112
Phải thu khác	1.360.975	1.152.647
TỔNG CỘNG	**10.062.709**	**20.993.915**
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(241.998)	(47.849)
Dài hạn:		
Ký quỹ đảm bảo nghĩa vụ thanh toán	120.256	-
Đặt cọc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	73.367	73.367
Đặt cọc thuê gian hàng dài hạn	13.642	212.873
Phải thu khác	49.517	19.302
TỔNG CỘNG	**256.782**	**305.542**

(i) Số dư vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 là khoản đặt cọc cho một đối tác doanh nghiệp với mục đích hợp tác phát triển một dự án bất động sản theo hợp đồng hợp tác kinh doanh và phát triển dự án. Trong tháng 7 năm 2019, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của đối tác doanh nghiệp này (Thuyết minh số 4.1) và thu lại toàn bộ gốc và lãi liên quan đến hợp đồng này.

10. Nợ xấu

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	313.002	10.733	159.679	64.374
Các khoản cho vay quá hạn thanh toán	70.638	-	70.638	-
TỔNG CỘNG	**383.640**	**10.733**	**230.317**	**64.374**

Chi tiết các khoản nợ quá hạn chiếm trên 10% tổng nợ quá hạn:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Đối tác doanh nghiệp số 1	*138.657*	-	-	-
Đối tác doanh nghiệp số 2	*82.705*	-	*82.705*	-

11. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm		Số đầu năm (Trình bày lại)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Bất động sản để bán đã hoàn thành	958.748	(9.356)	1.681.671	(9.269)
Bất động sản để bán đang xây dựng	70.581.103	(22.647)	48.126.882	(201.474)
Hàng hóa siêu thị, cửa hàng tiện dụng và hàng hóa, thành phẩm khác	679.970	-	3.576.493	(52.566)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang hàng tồn kho hoạt động sản xuất	1.182.274	(271.287)	14.280	(5.605)
Thành phẩm hàng tồn kho hoạt động sản xuất	5.532.541	(587.327)	959.970	(109.410)
Nguyên vật liệu	5.810.242	(1.091.703)	673.262	(121.046)
Hàng mua đang đi đường	772.066	(176.719)	528.666	-
Hàng tồn kho khác	452.808	(1.957)	178.310	(12.018)
TỔNG CỘNG	**85.969.752**	**(2.160.996)**	**55.739.534**	**(511.388)**

Chi tiết hàng tồn kho và quyền tài sản liên quan được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay và các khoản trái phiếu của Tập đoàn được trình bày trong Thuyết minh số 26.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	**511.388**	**344.400**
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	2.198.940	489.208
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(511.216)	(322.220)
Trừ: Bán công ty con	(38.116)	-
Số cuối năm	**2.160.996**	**511.388**

12. Chi phí trả trước

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn:		
Chi phí bán hàng liên quan đến các bất động sản chưa bàn giao	1.935.989	1.372.076
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp	392.347	268.431
Chi phí phát triển sản phẩm	321.881	56.966
Chi phí công cụ, dụng cụ	210.519	219.922
Trả trước lợi nhuận cam kết theo chương trình quản lý biệt thự và căn hộ khách sạn	10.694	267.618
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	383.115	299.716
TỔNG CỘNG	**3.254.545**	**2.484.729**
Dài hạn:		
Chi phí thuê đất trả trước	3.954.036	1.888.740
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.121.198	1.729.119
Trả trước lợi nhuận cam kết theo chương trình quản lý biệt thự và căn hộ khách sạn	550.845	665.519
Chi phí trước hoạt động	496.972	514.618
Chi phí trả trước dài hạn khác	558.644	772.354
TỔNG CỘNG	**6.681.695**	**5.570.350**

13. Tài sản khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Đặt cọc cho mục đích đầu tư (i)	11.763.952	9.081.321
Tài sản ngắn hạn khác (ii)	1.100.000	307.927
TỔNG CỘNG	**12.863.952**	**9.389.248**
Dài hạn		
Đặt cọc cho mục đích đầu tư (iii)	1.032.337	1.231.431
TỔNG CỘNG	**1.032.337**	**1.231.431**

(i) Số dư vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu bao gồm:
- Các khoản đặt cọc 3.500 tỷ VND cho các đối tác để mua thêm cổ phần trong một công ty con hiện hữu. Các khoản đặt cọc này không có lãi suất và được đảm bảo bằng cổ phần của một công ty chưa niêm yết;
- Các khoản đặt cọc 3.400 tỷ VND cho các đối tác để mua cổ phần trong một công ty đang sở hữu một dự án bất động sản tiềm năng. Các khoản đặt cọc này không có lãi suất và được đảm bảo bằng cổ phần của một số công ty chưa niêm yết; và
- Khoản đặt cọc 2.750 tỷ VND cho một đối tác để mua cổ phần trong một công ty sở hữu dự án tiềm năng. Khoản đặt cọc này không có lãi suất và được đảm bảo bởi một số cổ phiếu của công ty không niêm yết.

(ii) Số dư vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 là khoản tiền 1.100 tỷ VND đã chuyển cho một công ty chứng khoán để thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc trái phiếu đáo hạn trong tháng 1 năm 2020 cho các trái chủ theo quy định của các văn kiện trái phiếu có liên quan.

(iii) Số dư vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 là khoản đặt cọc cho một đối tác doanh nghiệp và được hưởng lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và được điều chỉnh ba tháng một lần. Tiền đặt cọc và lãi cọc sẽ được chuyển thành khoản thanh toán tương ứng với 10% giá trị nghiệm thu theo các hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Tập đoàn và đối tác doanh nghiệp này. Khoản đặt cọc này không có tài sản đảm bảo.

14. Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: triệu VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	36.105.006	17.923.830	1.392.529	1.189.343	1.027.083	57.637.791
Mua trong năm	540.241	776.772	462.186	376.436	227.179	2.382.814
Xây dựng cơ bản hoàn thành (Thuyết minh số 18)	15.552.763	35.753.724	134.907	–	137.023	51.578.417
Tăng do mua công ty con	30.105	124.046	4.188	87.060	133.691	379.090
Phân loại lại từ bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 16)	723.819	115.897	–	–	657	840.373
Phân loại lại	(1.566.024)	1.712.955	42.678	(407.005)	217.396	–
Thanh lý, nhượng bán	(190.601)	(82.349)	(35.855)	(28.157)	(13.772)	(350.734)
Phân loại lại sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 16)	(4.878.145)	(946.587)	–	–	(27.679)	(5.852.411)
Giảm do bán công ty con	(3.082.255)	(2.457.462)	(67.904)	(208.085)	(604.660)	(6.420.366)
Thay đổi khác	(77.346)	(82.810)	(8.877)	24.632	(11.543)	(155.944)
Số cuối năm	**43.157.563**	**52.838.016**	**1.923.852**	**1.034.224**	**1.085.375**	**100.039.030**
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	*50.802*	*231.897*	*44.331*	*91.111*	*6.084*	*424.225*

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	3.748.630	4.182.958	387.994	383.531	385.355	9.088.468
Khấu hao trong năm	1.649.738	2.919.998	180.057	150.257	163.230	5.063.280
Tăng do mua công ty con	4.753	105.262	2.024	60.933	2.029	175.001
Phân loại lại từ bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 16)	80.973	79.396	–	–	64	160.433
Phân loại lại	(795.971)	809.753	3.113	(41.048)	24.153	–
Thanh lý, nhượng bán	(64.163)	(31.935)	(22.686)	(14.589)	(4.875)	(138.248)
Phân loại lại sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 16)	(467.477)	(279.284)	–	–	(2.118)	(748.879)
Giảm do bán công ty con	(483.321)	(940.789)	(25.785)	(136.216)	(191.035)	(1.777.146)
Thay đổi khác	(20.172)	(52.536)	(10.400)	13.849	(13.222)	(82.481)
Số cuối năm	**3.652.990**	**6.792.823**	**514.317**	**416.717**	**363.581**	**11.740.428**
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	32.356.376	13.740.872	1.004.535	805.812	641.728	48.549.323
Số cuối năm	**39.504.573**	**46.045.193**	**1.409.535**	**617.507**	**721.794**	**88.298.602**

Việc sử dụng tài sản cố định hữu hình là tài sản thế chấp cho các khoản vay và các khoản trái phiếu của Tập đoàn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 26.

15. Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: triệu VND

	Quyền sử dụng đất (Trình bày lại)	Phần mềm máy tính	Bản quyền	Tài sản khác	Tổng cộng (Trình bày lại)
Nguyên giá:					
Số đầu năm (Trình bày lại)	319.759	863.273	-	383.307	1.566.339
Mua trong năm	–	568.738	56.510	16.775	642.023
Xây dựng cơ bản hoàn thành (Thuyết minh số 18)	–	1.064.621	18.344.236	6.513	19.415.370
Giảm do bán công ty con	–	(316.889)	–	(55.362)	(372.251)
Thay đổi khác	(26.826)	(20.617)	–	144.213	96.770
Số cuối năm	**292.933**	**2.159.126**	**18.400.746**	**495.446**	**21.348.251**
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	-	*74.649*	-	*220.001*	*294.650*
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	46.960	299.846	-	312.530	659.336
Hao mòn trong năm	16.987	224.172	633.323	19.058	893.540
Giảm do bán công ty con	–	(150.156)	–	(24.286)	(174.442)
Thay đổi khác	(14.776)	(6.790)	–	21.091	(475)
Số cuối năm	**49.171**	**367.072**	**633.323**	**328.393**	**1.377.959**
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm (Trình bày lại)	272.799	563.427	-	70.777	907.003
Số cuối năm	**243.762**	**1.792.054**	**17.767.423**	**167.053**	**19.970.292**

Việc sử dụng tài sản cố định vô hình là tài sản thế chấp cho các khoản vay và các khoản trái phiếu của Tập đoàn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 26.

16. Bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: triệu VND

	Quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	25.689.519	4.484.448	30.173.967
Mua trong năm	144.338	4.356	148.694
Xây dựng cơ bản hoàn thành (Thuyết minh số 18)	3.304.908	603.433	3.908.341
Phân loại từ tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14)	4.905.824	946.587	5.852.411
Thanh lý, nhượng bán	(434.188)	(5.991)	(440.179)
Phân loại sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14)	(724.476)	(115.897)	(840.373)
Thay đổi khác	(186.077)	461.734	275.657
Số cuối năm	**32.699.848**	**6.378.670**	**39.078.518**
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	2.255.353	1.174.948	3.430.301
Khấu hao trong năm	803.096	366.664	1.169.760
Phân loại từ tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14)	469.595	279.284	748.879
Thanh lý, nhượng bán	(5.880)	(3.564)	(9.444)
Phân loại sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14)	(81.037)	(79.396)	(160.433)
Thay đổi khác	(42.157)	69.354	27.197
Số cuối năm	**3.398.970**	**1.807.290**	**5.206.260**
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	23.434.166	3.309.500	26.743.666
Số cuối năm	**29.300.878**	**4.571.380**	**33.872.258**

Việc sử dụng bất động sản đầu tư là tài sản thế chấp cho các khoản vay và các khoản trái phiếu của Tập đoàn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 26.

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các trung tâm thương mại, văn phòng và nhà xưởng do Tập đoàn sở hữu và vận hành hoạt động cho thuê mặt bằng và cung cấp các dịch vụ liên quan. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn đang trong quá trình xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này.

Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày trong Thuyết minh số 30.2.

17. Chi phí vay được vốn hoá

Trong năm, Tập đoàn đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là 2.083 tỷ VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.584 tỷ VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay chung và vay trực tiếp cho mục đích đầu tư các dự án bất động sản và sản xuất của Tập đoàn.

Chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay chung được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa 8,45%/năm (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018: 8,7%/năm) trên chi phí lũy kế bình quân gia quyền của các dự án bất động sản và sản xuất của Tập đoàn. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm của Tập đoàn.

18. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	**58.529.123**	**37.492.138**
Tăng do mua công ty con	23.034.155	8.638.301
Tăng trong năm	60.466.494	49.469.805
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14)	(51.578.417)	(19.580.139)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh số 15)	(19.415.370)	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh số 16)	(3.908.341)	(6.483.883)
Chuyển sang hàng tồn kho	(17.608.708)	(9.729.966)
Giảm do bán công ty con	(1.461.188)	(1.277.133)
Số cuối năm	**48.057.748**	**58.529.123**

Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang có số dư chiếm trên 10% tổng số dư như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

Dự án	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Vinfast	5.965.855	26.684.996
Dự án Vinhomes Long Beach Cần Giờ	12.456.304	12.406.031

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, chi phí xây dựng, quyền phát triển dự án, chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí quản lý xây dựng chung, các chi phí liên quan đến hoạt động phát triển và đầu tư cho hoạt động sản xuất và các chi phí liên quan khác.

Việc sử dụng tài sản dở dang dài hạn là tài sản thế chấp cho các khoản vay và các khoản trái phiếu của Tập đoàn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 26.

19. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

19.1 Đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Tỷ lệ biểu quyết (%) (đồng thời là tỷ lệ sở hữu)		Hoạt động chính
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc ("Công ty Du lịch Phú Quốc")	30,00	30,00	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày
Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng ("Công ty Việt Thắng")	40,00	40,00	Sản xuất thức ăn chăn nuôi
Công ty Cổ phần Giống vật nuôi Hà Nội ("Công ty Giống vật nuôi Hà Nội")	37,63	37,63	Chăn nuôi gia súc
Công ty TNHH Linh kiện nhựa ô tô Vinfast-An Phát ("Công ty Vinfast-An Phát")	50,00	50,00	Sản xuất linh kiện nhựa ô tô
Công ty Cổ phần In sách Việt Nam ("Công ty In sách Việt Nam")	27,76	35,00	In ấn
Công ty TNHH Sản xuất Pin Lithium Vinfast ("Công ty Pin Lithium Vinfast")	65,00	-	Sản xuất pin và ắc quy

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh này như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số đầu năm (*)	Đầu tư tăng thêm trong năm	Phân chia lãi/(lỗ) từ các công ty liên kết, liên doanh	Cổ tức được chia trong năm/khác	Chuyển sang công ty con/đầu tư dài hạn khác	Số cuối năm (*)
Công ty Du lịch Phú Quốc	1.919.308	-	(758.983)	23.340	-	1.183.665
Công ty Việt Thắng	543.184	-	83.731	-	-	626.915
Công ty Pin Lithium Vinfast	-	188.906	(2.916)	-	-	185.990
Công ty Vinfast-An Phát	30.000	74.000	(6.566)	-	-	97.434
Công ty Giống vật nuôi Hà Nội	48.836	-	(1.559)	(153)	-	47.124
Công ty In sách Việt Nam	5.058	1.050	666	(434)	-	6.340
Công ty AAPICO Vinfast	-	228.291	(2.541)	-	(225.750)	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phân phối dược VINFA	-	5.820	(275)	-	(5.545)	-
TỔNG CỘNG	**2.546.386**	**498.067**	**(688.443)**	**22.753**	**(231.295)**	**2.147.468**

(*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này chưa xác định được do Tập đoàn không có đủ các thông tin cần thiết để đánh giá giá trị hợp lý này.

19.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm					Số đầu năm				
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá gốc (triệu VND)	Dự phòng (triệu VND)	Giá trị hợp lý (triệu VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá gốc (triệu VND)	Dự phòng (triệu VND)	Giá trị hợp lý (triệu VND)
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	10,00	10,00	552.395	(143.395)	409.000	10,00	10,00	552.395	(22.395)	530.000
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Đô thị Ngọc Viễn Đông	9,62	9,62	521.072	-	(*)	9,62	9,62	521.072	-	(*)
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Thương mại Phát Lộc (i)	51,00	-	342.076	-	(*)	51,00	-	342.076	-	(*)
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Kinh doanh Bất động sản SV	4,00	4,00	110.000	-	(*)	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Kinh doanh Bất động sản SV Tây Hà Nội	4,00	4,00	70.000	-	(*)	-	-	-	-	-
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Bất động sản Vinestate	-	-	-	-	-	15,00	15,00	90.000	-	(*)
Các khoản đầu tư dài hạn khác			111.540	(45.470)	(*)			89.326	(50.383)	(*)
TỔNG CỘNG			**1.707.083**	**(188.865)**				**1.594.869**	**(72.778)**	

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn đang trong quá trình đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không còn nắm giữ quyền kiểm soát cũng như ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty Phát Lộc. Do vậy, khoản đầu tư này vào Công ty Phát Lộc được trình bày là một khoản đầu tư khác.

20. Lợi thế thương mại

Đơn vị tính: triệu VND

	Công ty Nam Hà Nội	Công ty Sài Đồng	Công ty Hoàng Gia	Công ty Cổ phần Nhất Nam	Các công ty con khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm (Trình bày lại)	1.629906	2.251.824	1.024.509	901.050	2.812.853	8.620.142
Tăng do hợp nhất kinh doanh trong năm	-	-	-	-	586.198	586.198
Giảm do bán công ty con	-	-	-	(901.050)	(510.914)	(1.411.964)
Giảm khác	-	(101.336)	(22.177)	-	(123.221)	(246.734)
Số cuối năm	**1.629.906**	**2.150.488**	**1.002.332**	**-**	**2.764.916**	**7.547.642**
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số đầu năm (Trình bày lại)	1.200.759	1.255.540	758.965	21.947	1.231.236	4.468.447
Phân bổ trong năm	110.004	221.328	88.070	90.006	653.080	1.162.488
Giảm do bán công ty con	-	-	-	(111.953)	(196.098)	(308.051)
Giảm khác	-	(63.221)	(18.696)	-	(67.464)	(149.381)
Số cuối năm	**1.310.763**	**1.413.647**	**828.339**	**-**	**1.620.754**	**5.173.503**
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm (Trình bày lại)	429.147	996.284	265.544	879.103	1.581.617	4.151.695
Số cuối năm	**319.143**	**736.841**	**173.993**	**-**	**1.144.162**	**2.374.139**

21. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

21.1 Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu VND

	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho người bán	17.563.738	14.773.384
- Một đối tác doanh nghiệp	*235.089*	*1.587.096*
- Phải trả các nhà cung cấp khác	*17.328.649*	*13.186.288*
TỔNG CỘNG	**17.563.738**	**14.773.384**
Trong đó:		
Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 37)	*168*	*443.547*
Phải trả người bán ngắn hạn khác	*17.563.570*	*14.329.837*

21.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 chủ yếu bao gồm các khoản người mua trả trước theo các hợp đồng chuyển nhượng bất động sản của Tập đoàn và người mua trả tiền trước cho các hoạt động kinh doanh khác.

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm khoản ứng trước từ ngân sách Nhà nước cho mục đích thực hiện hợp đồng xây dựng – chuyển giao.

22. Thuế và các khoản phải nộp, phải thu nhà nước

Đơn vị tính: triệu VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/cấn trừ trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	532.078	5.692.272	(5.665.029)	559.321
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 36)	2.827.841	8.048.600	(7.816.034)	3.060.407
Thuế thu nhập cá nhân	181.603	1.760.090	(1.703.396)	238.297
Tiền sử dụng đất, thuê đất và các nghĩa vụ theo hợp đồng xây dựng – chuyển giao	11.729.011	8.331.601	(18.398.390)	1.662.222
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác	250.174	5.370.068	(5.148.814)	471.428
TỔNG CỘNG	**15.520.707**	**29.202.631**	**(38.731.663)**	**5.991.675**

	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thu/cấn trừ trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 36)	309.752	125.771	(369.659)	65.864
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước khác	3.102	199.780	(199.946)	2.936
TỔNG CỘNG	**312.854**	**325.551**	**(569.605)**	**68.800**

23. Chi phí phải trả

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn:		
Trích trước chi phí xây dựng bất động sản và các tài sản khác và trích trước chi phí phát triển các bất động sản đã được bàn giao	11.273.933	10.096.936
Chi phí bán hàng trích trước	1.830.302	2.531.932
Chi phí lãi vay trích trước	1.779.416	1.379.481
Lợi nhuận cam kết trích trước theo chương trình quản lý biệt thự và căn hộ khách sạn	318.337	262.109
Các khoản chi phí phải trả khác	1.291.339	1.746.651
TỔNG CỘNG	**16.493.327**	**16.017.109**
Dài hạn:		
Chi phí lãi vay trích trước	370.071	102.099
Các khoản chi phí phải trả khác	117.326	21.615
TỔNG CỘNG	**487.397**	**123.714**

24. Doanh thu chưa thực hiện

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn:		
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ giáo dục	1.110.313	840.825
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ quản lý cho thuê biệt thự và căn hộ khách sạn	780.044	651.932
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ quản lý căn hộ, biệt thự	439.862	499.785
Doanh thu chưa thực hiện từ chương trình khách hàng thân thiết Vingroup Card	13.453	254.156
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ khác	180.850	226.901
TỔNG CỘNG	**2.524.522**	**2.473.599**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dài hạn:		
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ quản lý cho thuê biệt thự và căn hộ khách sạn	2.768.347	3.242.269
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ quản lý căn hộ, biệt thự	1.286.692	1.642.103
Doanh thu chưa thực hiện từ phí thương hiệu	669.710	618.333
Doanh thu chưa thực hiện từ dịch vụ khác	275.232	215.857
TỔNG CỘNG	**4.999.981**	**5.718.562**
Trong đó:		
Doanh thu chưa thực hiện với các bên liên quan (Thuyết minh số 37)	*769.867*	*774.490*
Doanh thu chưa thực hiện với các bên khác	*6.754.636*	*7.417.671*

25. Phải trả khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn:		
Tiền thu từ các hợp đồng đặt cọc và hợp đồng khác liên quan đến các dự án bất động sản (i)	37.934.307	8.653.853
Đặt cọc cho hoạt động đầu tư (ii)	8.495.107	1.316.348
Quỹ bảo trì căn hộ (iii)	1.691.419	1.715.962
Đặt cọc từ khách hàng thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng phải trả trong vòng 12 tháng tiếp theo	605.510	493.794
Đặt cọc từ khách hàng mua ô tô, xe máy	190.190	178.909
Phải trả khác	3.947.791	2.541.472
TỔNG CỘNG	**52.864.324**	**14.900.338**
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 37)	*1.200.000*	*180.000*
Phải trả ngắn hạn khác cho các bên khác	*51.664.324*	*14.720.338*
Dài hạn:		
Đặt cọc từ khách hàng thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng	1.615.016	1.413.985
Đặt cọc từ khách hàng thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng phải hoàn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo	(605.510)	(493.794)
Phải trả dài hạn khác	20.288	27.235
TỔNG CỘNG	**1.029.794**	**947.426**

(i) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm các khoản tiền nhận theo các hợp đồng đặt cọc và các hợp đồng khác liên quan đến các dự án bất động sản và các khoản đặt cọc từ các đối tác doanh nghiệp cho mục đích chuyển nhượng một phần dự án của một số dự án bất động sản của Tập đoàn;

(ii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu bao gồm khoản đặt cọc với số tiền 6.159 tỷ VND từ một đối tác doanh nghiệp để mua cổ phần trong một công ty con của Tập đoàn; và

(iii) Kinh phí bảo trì cho các căn hộ đã bàn giao trong các dự án bất động sản và sẽ được chuyển về cho các Ban Quản trị Tòa nhà.

26. Vay và nợ

Đơn vị tính: triệu VND

	Thuyết minh	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
		Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)	Tăng	Giảm	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)
Vay ngắn hạn:					
Vay ngắn hạn	26.1	9.299.560	13.792.353	(15.393.913)	7.698.000
Vay dài hạn đến hạn trả	26.2	1.307.492	4.215.719	(1.399.098)	4.124.113
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	26.3	8.508.911	21.264.766	(8.600.000)	21.173.677
TỔNG CỘNG		**19.115.963**	**39.272.838**	**(25.393.011)**	**32.995.790**
Vay dài hạn:					
Vay dài hạn	26.2	26.791.140	43.873.957	(8.904.348)	61.760.749
Trái phiếu dài hạn	26.3	34.979.572	8.863.796	(21.173.677)	22.669.691
TỔNG CỘNG		**61.770.712**	**52.737.753**	**(30.078.025)**	**84.430.440**

26.1 Vay ngắn hạn

Bên cho vay	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
	Triệu VND			
Ngân hàng Maybank	249.427	Tháng 6 năm 2020	Từ 4,45%/năm đến 6,4%/năm	(i)
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	4.343.199	Từ tháng 5 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020	Lãi suất từ 8,25% đến 10,35%/năm và lãi suất thả nổi theo thỏa thuận	(ii)
Ngân hàng TMCP Quân Đội	178.181	Tháng 4 năm 2020	Lãi suất tiết kiệm dân cư 12 tháng của Ngân hàng TMCP Quân đội cộng (+) biên độ 0,7%/năm	(i)
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	16.633	Tháng 5 năm 2020	9,3%/năm	(iii)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	476.032	Từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 5 năm 2020	6,5%/năm	(iv)
Một số đối tác doanh nghiệp	1.960.000	Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020	9%/năm	(i)
Các tổ chức tài chính khác	474.528	Từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020	Lãi suất 2% đến 6%/năm và lãi suất Euribor 12 tháng cộng (+) biên độ 1,9% đến 3,5%, lãi suất Euribor 6 tháng cộng (+) biên độ 2,5%/năm, lãi suất Euribor 3 tháng cộng (+) biên độ 2,5%/năm	(i)
TỔNG CỘNG	**7.698.000**			

(i) Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo;

(ii) Tài sản đảm bảo cho các khoản vay này bao gồm quyền phát triển, khoản phải thu và số dư tài khoản liên quan đến một Dự án bất động sản tại miền Nam của một công ty con và một số cổ phiếu của một số công ty con nắm giữ bởi Công ty mẹ và một số công ty con khác trong Tập đoàn;

(iii) Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm một số cổ phiếu của một số công ty con nắm giữ bởi Công ty mẹ; và

(iv) Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là một số hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất của một công ty con trong Tập đoàn.

26.2 Vay dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn được trình bày như sau:

Bên cho vay/thu xếp tín dụng	Số cuối năm		Ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
	Nguyên tệ	Triệu VND			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		551.600	Từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 10 năm 2025	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND đối với khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau (+) biên độ 3,3%/năm. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần	(i)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả		*65.000*			
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam		140.912	Từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 12 năm 2024	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND đối với khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau (+) biên độ 2%/năm. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần	(ii)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả		*28.160*			
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam		1.371.098	Tháng 1 năm 2021	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND đối với khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau (+) biên độ 3,33%/năm. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần	(iii)
Ngân hàng TMCP Quân Đội		193.706	Tháng 4 năm 2023	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND đối với khách hàng cá nhân kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau (+) biên độ 2,7%. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần	(iv)
Một số đối tác doanh nghiệp		3.390.000	Tháng 7 năm 2021	Lãi suất 9%/năm. Lãi vay được thanh toán 1 lần vào ngày đáo hạn.	
Các tổ chức tài chính khác		45.036	Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 2 năm 2027	Lãi suất 0,26%/năm đến 3,95%/năm	
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả		*6.372*			
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 1	801.804.679 USD	15.493.610	Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 4 năm 2029	Lãi suất LIBOR 6 tháng (+) biên độ 0,95%/năm. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 6 tháng/lần	(v)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*40.090.234 USD*	*928.574*			
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 2	400.000.000 USD	9.027.649	Từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 4 năm 2023	Lãi suất cố định 9,15%/năm theo Hợp đồng hoán đổi lãi suất với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần	(vi)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*60.000.000 USD*	*1.382.880*			
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 3	202.500.000 USD	4.542.883	Từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021	Lãi suất cố định 9,25%/năm theo Hợp đồng hoán đổi lãi suất với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần	(vii)

Bên cho vay/thu xếp tín dụng	Số cuối năm		Ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
	Nguyên tệ	Triệu VND			
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả	*60.000.000 USD*	*1.368.300*			
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 4	360.000.000 USD	8.259.973	Tháng 3 năm 2022	Lãi suất cố định 7,6%/năm theo Hợp đồng hoán đổi lãi suất với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần	(viii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 5	310.000.000 USD	6.869.546	Tháng 11 năm 2024	Lãi suất LIBOR 3 tháng (+) biên độ 3,35%/năm. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần	(ix)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 6	265.000.000 USD	6.018.432	Tháng 12 năm 2024	Lãi suất LIBOR 3 tháng (+) biên độ 3,05%/năm. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần	(x)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 7		9.980.417	Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 12 năm 2027	Lãi suất huy động tiết kiệm đối với khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau (+) biên độ 3%/năm. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 3 tháng/lần	(xi)
Trong đó: vay dài hạn đến hạn trả		*344.827*			
TỔNG CỘNG		**65.884.862**			
Trong đó:					
Vay dài hạn		*61.760.749*			
Vay dài hạn đến hạn trả		*4.124.113*			

(i) Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm một phần tài sản và quyền thụ hưởng bảo hiểm của phần tài sản này trong một khu du lịch nghỉ dưỡng tại miền Bắc;

(ii) Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là một bệnh viện tại miền Trung;

(iii) Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là phần vốn góp của một công ty con trong một công ty con khác trong Tập đoàn;

(iv) Khoản vay này được đảm bảo bởi một Phòng khám đa khoa mở rộng tại miền Bắc;

(v) Khoản vay này được giải ngân bởi các bên cho vay ban đầu bao gồm Credit Suisse AG – Chi nhánh Singapore và The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm tài khoản Dự Phòng Trả Nợ tại Ngân hàng Quản lý Tài khoản nước ngoài là Credit Suisse AG, chi nhánh Singapore và tài khoản Doanh thu mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam cùng với số dư trên tài khoản và tất cả các lợi ích cộng dồn và phát sinh liên quan, và một số cổ phiếu của một công ty con được nắm giữ bởi Công ty mẹ và toàn bộ lợi ích liên quan đến số cổ phiếu này;

(vi) Khoản vay này được giải ngân bởi các bên cho vay ban đầu bao gồm Credit Suisse AG – Chi nhánh Singapore, Bank of China (Thai) Public Company Limited, Bank of China Limited – Chi nhánh Singapore, Industrial and Commercial Bank of China Limited – Chi nhánh Hong Kong, Maybank International – Chi nhánh Labuan, The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited và Taipei Fubon Commercial Bank Co., Limited – Chi nhánh nước ngoài. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là một số cổ phiếu của một công ty con được nắm giữ bởi Công ty mẹ và một công ty con khác trong Tập đoàn;

(vii) Khoản vay này được giải ngân bởi các bên cho vay ban đầu bao gồm Credit Suisse AG – Chi nhánh Singapore, Industrial and Commercial Bank of China Limited – Chi nhánh Hà Nội, Maybank International – Chi nhánh Labuan và Taipei Fubon Commercial Bank – Chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là một số cổ phiếu của một công ty con được nắm giữ bởi Công ty mẹ;

(viii) Khoản vay này được giải ngân bởi các bên cho vay ban đầu bao gồm Deutsche Bank AG – Chi nhánh Singapore, Mega International Commercial Bank Corporation Limited – Chi nhánh nước ngoài, Taipei Fubon Commercial Bank Coporation Limited – Chi nhánh nước ngoài, Maybank International – Chi nhánh Labuan, KEB Hana Bank – Chi nhánh Singapore. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là một số cổ phiếu của một công ty con được nắm giữ bởi Công ty mẹ và toàn bộ lợi ích liên quan đến số cổ phiếu này;

(ix) Khoản vay này được giải ngân bởi các bên cho vay ban đầu bao gồm Maybank International – Chi nhánh Labuan, The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited – Chi nhánh Singapore, Taipei Fubon Commercial Bank, Deutsche Bank AG – Chi nhánh Singapore và Union Bank of Taiwan. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là một số cổ phiếu của một công ty con được nắm giữ bởi Công ty mẹ;

(x) Khoản vay được cho vay bởi các bên cho vay ban đầu bao gồm Deutsche Bank AG – Chi nhánh Singapore, Taipei Fubon Commercial Bank, The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited – Chi nhánh Singapore, Maybank International – Chi nhánh Labuan, Union Bank of Taiwan, Bank of China (Hong Kong), Bank of China – Chi nhánh Singapore, Cathay United Bank, China construction Bank Corporation – Chi nhánh Seoul, Hua Nan Commercial Bank – Chi nhánh nước ngoài, Taishin International Bank, Taiwan Cooperative Bank – Chi nhánh nước ngoài, Taichung Commercial Bank – Chi nhánh nước ngoài, Shinhan Bank – Chi nhánh Hồng Kông, CIMB Bank Berhad – Chi nhánh Lubuan, Mega International Commercial Bank – Chi nhánh nước ngoài, Sunny Bank, First Commercial Bank – Chi nhánh nước ngoài, Taiwan Business Bank – Chi nhánh nước ngoài. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là một số cổ phiếu của một công ty con được nắm giữ bởi Công ty mẹ; và

(xi) Khoản vay này được giải ngân bởi các bên cho vay ban đầu bao gồm Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm tài sản là bất động sản, máy móc, thiết bị chính và các động sản khác của một Dự án sản xuất tại miền Bắc của một công ty con trong Tập đoàn; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với khu đất của một số Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng tại miền Trung của một công ty con trong Tập đoàn và một số cổ phiếu của một công ty trong cùng Tập đoàn được nắm giữ bởi Công ty mẹ.

26.3 Trái phiếu dài hạn

Đơn vị tư vấn phát hành	Số cuối năm (triệu VND)	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	2.598.095	Tháng 3 năm 2022	Lãi suất huy động tiết kiệm trung bình kỳ hạn 12 tháng trả sau bằng VND (+) biên độ 3%/năm. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 6 tháng/lần	(i)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương Việt Nam	38.458.226	Từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 2 năm 2026	Lãi suất huy động tiết kiệm trung bình kỳ hạn 12 tháng trả sau bằng VND (+) biên độ 2,9% đến 4,5%/năm; lãi suất cố định từ 7,75%/năm đến 10%/năm. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi từ 3 tháng/lần đến 6 tháng/lần	(ii)
Trong đó: trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*21.173.677*			
Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	2.787.047	Tháng 11 năm 2021 đến tháng 12 năm 2022	Lãi suất huy động tiết kiệm trung bình kỳ hạn 12 tháng trả sau bằng VND (+) biên độ 3,3%/năm. Lãi vay được thanh toán theo kỳ trả nợ lãi 6 tháng/lần	(iii)
TỔNG CỘNG	**43.843.368**			
Trong đó:				
Trái phiếu dài hạn	*22.669.691*			
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	*21.173.677*			

(i) Tài sản đảm bảo cho khoản trái phiếu này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của một số trung tâm thương mại tại miền Nam và miền Trung và tài sản gắn liền với đất của một số trung tâm thương mại khác tại miền Nam và miền Bắc;

(ii) Tài sản đảm bảo cho các khoản trái phiếu này bao gồm: Dự án khu du lịch sinh thái và công viên văn hóa của Dự án này tại miền Trung; một số dự án Khách sạn tại miền Trung và miền Nam của một số công ty con trong Tập đoàn; một Dự án Bất động sản và một số cổ phiếu của một công ty con được nắm giữ bởi Công ty mẹ và một công ty con khác trong Tập đoàn. Một số khoản trái phiếu được bảo lãnh thanh toán bởi một quỹ tín thác của Ngân hàng Phát triển Châu Á; và

(iii) Tài sản đảm bảo cho khoản trái phiếu này bao gồm quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng xây dựng chuyển giao Dự án tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2; tài sản, quyền tài sản gắn liền với một dự án Khu đô thị chức năng tại miền Bắc và một số cổ phiếu của một công ty con được nắm giữ bởi Công ty mẹ.

27. Trái phiếu hoán đổi

Trái phiếu hoán đổi có giá trị là 450 triệu đô la Mỹ được phát hành theo hai đợt vào tháng 6 năm 2018 và tháng 10 năm 2018 với thời hạn 5 năm. Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo và có lãi suất cố định 3,5%/năm.

Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng không có yếu tố công cụ vốn trong trái phiếu nêu trên (do không thể xác định được chắc chắn số lượng cổ phiếu phổ thông có thể được hoán đổi) và đã ghi nhận toàn bộ các khoản trái phiếu này là nợ phải trả dài hạn.

Theo điều khoản của trái phiếu hoán đổi này, các trái chủ có quyền hoán đổi trái phiếu thành cổ phần phổ thông của Công ty theo mức giá có thể được điều chỉnh sau 12, 22, 36 và 48 tháng sau thời điểm phát hành, bắt đầu từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

	Số đầu năm	Thay đổi trong năm			Số cuối năm
		Phát hành thêm	Đã hoán đổi thành cổ phiếu	Đã đáo hạn không được hoán đổi thành cổ phiếu	
Giá trị (USD)	450.000.000	-	-	-	450.000.000

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Giá trị trái phiếu hoán đổi	**10.205.665**	**10.060.202**
Cơ cấu vốn chủ sở hữu	-	-
Cơ cấu nợ gốc ghi nhận ban đầu	10.205.665	10.060.202
Cộng: Chi phí phát hành trái phiếu phân bổ lũy kế		
Số đầu năm	26.113	-
Số phân bổ tăng trong năm	55.800	26.113
Số cuối năm	81.913	26.113
Cộng: (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	(2.250)	119.350
Cơ cấu nợ gốc tại ngày cuối năm	**10.259.215**	**10.205.665**

28. Các khoản dự phòng phải trả

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn:		
Dự phòng chi phí bảo hành	242.220	215.965
Dự phòng phải trả khác	6.114	10.012
TỔNG CỘNG	**248.334**	**225.977**
Dài hạn:		
Dự phòng chi phí bảo hành	164.873	91.761
Dự phòng phải trả khác	17.191	32.348
TỔNG CỘNG	**182.064**	**124.109**

29. Vốn chủ sở hữu

29.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước								
Số đầu năm	26.377.079	2.651.165	-	(2.974.924)	37.845	5.583.085	20.882.760	52.557.010
- Phát hành cổ phiếu ưu đãi	840.000	8.276.981	-	-	-	-	-	9.116.981
- Lợi nhuận thuần trong năm (Trình bày lại)	-	-	-	-	-	3.823.739	2.414.154	6.237.893
- Trích quỹ khác	-	-	-	-	5.000	(5.000)	-	-
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	5.539.133	-	7.235.206	-	-	(12.774.339)	-	-
- Mua công ty con mới (Trình bày lại)	-	-	-	-	-	-	3.653.680	3.653.680
- Chuyển nhượng công ty con	-	-	-	-	-	-	(240.503)	(240.503)
- Thay đổi một phần lợi ích trong các công ty con hiện hữu không mất kiểm soát	-	514.755	-	-	-	8.515.523	4.247.919	13.278.197
- Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	15.786.278	15.786.278
- Cổ tức bởi các công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(1.222.822)	(1.222.822)
Số cuối năm (Trình bày lại)	**32.756.212**	**11.442.901**	**7.235.206**	**(2.974.924)**	**42.845**	**5.143.008**	**45.521.466**	**99.166.714**

Đơn vị tính: triệu VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm nay									
Số đầu năm (Trình bày lại)	32.756.212	11.442.901	7.235.206	(2.974.924)	-	42.845	5.143.008	45.521.466	99.166.714
- Tăng vốn trong năm (i)	1.552.928	15.505.305	-	-	-	-	-	-	17.058.233
- Tái phát hành cổ phiếu quỹ (i)	-	3.316.770	-	690.865	-	-	-	1.672.306	5.679.941
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	7.545.915	170.698	7.716.613
- Trích quỹ khác	-	-	-	-	-	10.000	(7.847)	(2.153)	-
- Mua công ty con mới	-	-	-	-	-	-	-	483.660	483.660
- Chuyển nhượng công ty con	-	-	-	-	-	-	(1.722.598)	(1.469.197)	(3.191.795)
- Thay đổi một phần lợi ích trong các công ty con hiện hữu không mất kiểm soát (ii)	-	3.731.392	-	-	-	-	(3.731.961)	5.166.823	5.166.254
- Công ty con mua lại cổ phiếu quỹ của công ty con đó (iii)	-	-	-	-	-	-	(4.106.759)	(3.397.428)	(7.504.187)
- Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát (iv)	-	-	-	-	-	-	-	1.417.968	1.417.968
- Cổ tức chia bởi các công ty con cho cổ đông không kiểm soát (v)	-	-	-	-	-	-	-	(2.193.685)	(2.193.685)
- Giảm cổ phiếu ưu đãi của công ty con (vi)	-	-	-	-	-	-	-	(3.093.749)	(3.093.749)
- Thay đổi khác	-	-	-	-	(11.784)	-	-	(105.594)	(117.378)
Số cuối năm	**34.309.140**	**33.996.368**	**7.235.206**	**(2.284.059)**	**(11.784)**	**52.845**	**3.119.758**	**44.171.115**	**120.588.589**

(i) Vào ngày 25 tháng 3 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Vào ngày 16 tháng 5 năm 2019, Công ty đã phát hành riêng lẻ 154.314.159 cổ phiếu phổ thông và chuyển nhượng 51.438.053 cổ phiếu của Công ty do Công ty Vincommerce sở hữu, một công ty con trong Tập đoàn đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, cho SK Investment Vina II PTE. LTD ("Nhà đầu tư"). Công ty đã thu về 22.755 tỷ VND (sau khi trừ đi chi phí giao dịch) từ các giao dịch trên. Theo các thỏa thuận với Nhà đầu tư, Nhà đầu tư có quyền ưu tiên mua/đầu tư cùng với Công ty vào một số nhóm công ty thỏa mãn các điều kiện theo thỏa thuận giữa Nhà đầu tư và Công ty;

Theo Thông báo chuyển đổi của cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi ngày 4 tháng 10 năm 2019 và theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty số 07/2019/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 30 tháng 10 năm 2019, cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi đã hoàn tất việc chuyển đổi một phần số cổ phiếu ưu đãi sang cổ phiếu phổ thông của Công ty vào ngày 2 tháng 12 năm 2019; và

Trong năm, một công ty con trong Tập đoàn đã thực hiện giao dịch chia tách, qua đó, số lượng cổ phiếu quỹ được điều chỉnh giảm 16.667.411 cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ sở hữu của các cổ đông không kiểm soát trong công ty con này.

(ii) Các giao dịch thay đổi một phần lợi ích trong các công ty con hiện hữu không mất kiểm soát, chủ yếu bao gồm:
- Giao dịch chuyển nhượng 81,51% tỷ lệ sở hữu và nhận chuyển 99,21% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Vinpearl ("Công ty Vinpearl") giữa các công ty trong cùng Tập đoàn;
- Giao dịch nhận chuyển nhượng 100% tỷ lệ sở hữu trong Công ty TNHH Kinh doanh và Thương mại Dịch vụ Vinpro giữa các công ty trong cùng Tập đoàn;
- Giao dịch chuyển nhượng 10% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Vinsmart ("Công ty Vinsmart") cho các đối tác;
- Giao dịch chuyển nhượng 29% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần OneID (tên trước đây là Công ty Cổ phần VinID) ("Công ty OneID") cho một đối tác; và
- Giao dịch nhận chuyển nhượng và chuyển nhượng 16,26% cổ phần trong Công ty VCM cho các đối tác.

Tổng ảnh hưởng của các giao dịch nêu trên được ghi nhận giảm vào chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(iii) Bao gồm giao dịch mua lại 60 triệu cổ phiếu đã phát hành của Công ty Cổ phần Vinhomes ("Công ty Vinhomes") và 56,5 triệu cổ phiếu đã phát hành của Công ty Cổ phần Vincom Retail ("Công ty Vincom Retail") với tổng giá trị thực hiện lần lượt là 5.550 tỷ VND và 1.954 tỷ VND;

(iv) Số tăng trong năm chủ yếu là phần vốn góp thêm của cổ đông không kiểm soát vào Công ty OneID và Công ty Vinsmart;

(v) Cổ tức chia cho cổ đông không kiểm soát trong năm chủ yếu là các khoản cổ tức được chia bằng tiền của Công ty Vincom Retail, Công ty Vinhomes và Công ty Đầu tư Việt Nam cho các cổ đông không kiểm soát của công ty này; và

(vi) Trong năm, Công ty Vinpearl đã hoàn tất mua lại toàn bộ cổ phần ưu đãi được sở hữu bởi Công ty TNHH Đầu tư Continental Pacific với giá mua lại là 3.094 tỷ VND.

29.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu VND

	Số đầu năm			Số cuối năm		
	Tổng số	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp từ cổ đông	32.756.212	31.916.212	840.000	34.309.140	33.685.755	623.385
Thặng dư vốn cổ phần	11.442.901	3.165.920	8.276.981	33.996.368	25.729.173	8.267.195
Cổ phiếu quỹ	(2.974.924)	(2.974.924)	-	(2.284.059)	(2.284.059)	-
TỔNG CỘNG	**41.224.189**	**32.107.208**	**9.116.981**	**66.021.449**	**57.130.869**	**8.890.580**

29.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	32.756.212	26.377.079
Phát hành cổ phần phổ thông	1.552.928	840.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	5.539.133
Số cuối năm	**34.309.140**	**32.756.212**

29.4 Cổ tức

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm	-	**5.539.133**
Cổ tức trả bằng cổ phiếu trên cổ phiếu phổ thông năm 2018 theo tỷ lệ 1.000:210	-	*5.539.133*
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và chưa được ghi nhận vào nợ phải trả	-	-

29.5 Cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	**3.430.914.022**	**3.275.621.230**
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	**3.430.914.022**	**3.275.621.230**
Cổ phiếu phổ thông	*3.368.575.556*	*3.191.621.230*
Cổ phiếu ưu đãi	*62.338.466*	*84.000.000*
Cổ phiếu đang lưu hành	**3.280.143.542**	**3.056.745.286**
Cổ phiếu phổ thông	*3.217.805.076*	*2.972.745.286*
Cổ phiếu ưu đãi	*62.338.466*	*84.000.000*
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	**150.770.480**	**218.875.944**
Cổ phiếu phổ thông	*150.770.480*	*218.875.944*

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (năm 2018: 10.000 VND/cổ phiếu).

Cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm và có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty với giá chuyển đổi được quy định trong hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành. Công ty có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ cổ phiếu ưu đãi này trong khoảng thời gian 5,5 năm đến 6,5 năm kể từ ngày phát hành.

29.6 Cổ phiếu quỹ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng số lượng cổ phiếu của Công ty do các công ty con nắm giữ là 150.770.480 cổ phiếu, trong đó 6.200.000 cổ phiếu đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho một khoản vay của một đối tác doanh nghiệp của Tập đoàn.

30. Doanh thu

30.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	**130.161.398**	**121.971.751**
Trong đó:		
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	64.504.850	83.271.632
Doanh thu bán hàng tại siêu thị và các chuỗi bán lẻ	29.702.243	19.325.680
Doanh thu từ hoạt động sản xuất	9.201.038	556.462
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	8.548.983	7.366.496
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan	6.791.611	5.558.631
Doanh thu cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ liên quan	3.025.286	2.630.637
Doanh thu cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan	2.063.081	1.449.885
Doanh thu khác	6.198.922	1.734.978
Các khoản giảm trừ doanh thu	**(125.384)**	**(77.350)**
Doanh thu thuần	**130.036.014**	**121.894.401**
Trong đó:		
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	*64.504.850*	*83.271.632*
Doanh thu bán hàng tại siêu thị và các chuỗi bán lẻ	*29.702.243*	*19.325.680*
Doanh thu từ hoạt động sản xuất	*9.201.038*	*556.462*
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	*8.548.983*	*7.366.496*
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan	*6.791.611*	*5.558.631*
Doanh thu cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ liên quan	*3.025.286*	*2.630.637*
Doanh thu cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan	*2.063.081*	*1.449.885*
Doanh thu khác	*6.198.922*	*1.734.978*
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	*125.223.288*	*121.064.868*
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 37)	*4.812.726*	*829.533*

30.2 Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	6.342.763	5.125.711
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	(2.725.857)	(2.323.016)

30.3 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ chuyển nhượng công ty con và thanh lý các khoản đầu tư tài chính (i)	11.299.238	5.211.088
Lãi tiền gửi, tiền cho vay và các khoản đặt cọc	2.475.618	1.907.203
Doanh thu hoạt động tài chính khác	226.033	360.259
TỔNG CỘNG	**14.000.889**	**7.478.550**

(i) Chủ yếu bao gồm các khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng cổ phần mất quyền kiểm soát trong các công ty con (Thuyết minh số 4).

31. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	29.986.659	58.123.335
Giá vốn hàng bán tại siêu thị và các chuỗi bán lẻ	25.519.168	17.275.724
Giá vốn hoạt động sản xuất	14.239.688	802.017
Giá vốn cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	8.904.029	8.596.421
Giá vốn cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan	3.138.052	2.720.446
Giá vốn cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ liên quan	2.965.732	2.698.670
Giá vốn cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan	1.754.895	1.369.404
Giá vốn khác	5.976.574	1.357.709
TỔNG CỘNG	**92.484.797**	**92.943.726**

32. Chi phí tài chính

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.147.357	3.939.282
Chi phí phát hành phân bổ	377.825	344.083
Lỗ chênh lệch tỷ giá	151.244	252.532
Lỗ do đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản đầu tư	-	250.054
Chi phí tài chính khác	504.945	122.999
TỔNG CỘNG	**8.181.371**	**4.908.950**

33. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.651.830	6.208.932
- Chi phí nhân viên bán hàng	4.596.982	2.656.343
- Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	1.041.151	773.205
- Chi phí bán hàng khác	958.485	473.809
TỔNG CỘNG	**14.248.448**	**10.112.289**
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên quản lý	5.002.408	2.325.634
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.750.953	1.959.497
- Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	2.006.510	1.399.114
- Chi phí hỗ trợ và từ thiện	1.284.513	400.848
- Chi phí thuế, phí, lệ phí	430.963	200.236
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.202.091	1.082.510
TỔNG CỘNG	**12.677.438**	**7.367.839**

34. Thu nhập và chi phí khác

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Thu nhập khác	**832.187**	**778.971**
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	99.598	227.184
Tiền phạt thu được	176.005	255.177
Thu nhập khác	556.584	296.610
Chi phí khác	**951.169**	**493.550**
Lỗ từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	320.337	196.281
Các khoản phạt	275.002	181.467
Chi phí khác	355.830	115.802
(LỖ)/LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	**(118.982)**	**285.421**

35. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Chi phí phát triển bất động sản để bán	52.004.001	50.295.269
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.297.152	4.233.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.166.515	9.670.660
Chi phí nhân công	16.542.696	10.000.782
Chi phí khấu hao, hao mòn và phân bổ lợi thế thương mại	8.337.680	5.155.271
Chi phí khác (không bao gồm chi phí tài chính)	7.098.920	5.580.138
TỔNG CỘNG	**124.446.964**	**84.935.570**

36. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con trong Tập đoàn trong năm là 20% lợi nhuận chịu thuế, ngoại trừ các trường hợp sau đây:

- Công ty Vinmec và Công ty Vinschool (đối với thu nhập từ hoạt động xã hội hóa) áp dụng mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi là 10%;
- Một số công ty con hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp áp dụng mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi là 15% cho các hoạt động nông nghiệp;
- Một số dự án của Công ty Vinpearl - chi nhánh Nha Trang được hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm đầu tiên kể từ khi có doanh thu, được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (hoặc từ năm thứ 4 kể từ khi có doanh thu nếu dự án không có thu nhập chịu thuế trong 3 năm đầu) và được giảm 50% chi phí thuế TNDN cho lợi nhuận chịu thuế của 9 năm tiếp theo từ các dự án tại đảo Hòn Tre; và
- Công ty Vinfast, Công ty Vinsmart và một số công ty con hoạt động trong lĩnh vực công nghệ đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm đầu tiên kể từ khi có doanh thu; được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (hoặc từ năm thứ 4 kể từ khi có doanh thu nếu dự án không có thu nhập chịu thuế trong 3 năm đầu), và được giảm 50% thuế TNDN cho 9 năm tiếp theo đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

36.1 Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.286.824	7.273.130
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	(366.013)	389.626
TỔNG CỘNG	**7.920.811**	**7.662.756**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**15.637.424**	**13.900.649**
Thuế tính theo thuế suất của các công ty trong Tập đoàn	3.127.485	2.780.130

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Điều chỉnh lãi/lỗ phát sinh trên báo cáo hợp nhất từ các giao dịch chuyển nhượng vốn	1.416.923	2.529.887
Lỗ của các công ty con	2.469.517	989.609
Lợi thế thương mại phân bổ trên báo cáo tài chính hợp nhất	232.498	179.003
Lỗ từ các hoạt động kinh doanh không được bù trừ	54.673	318.076
Các khoản khác	2.103.038	558.298
Các khoản điều chỉnh giảm:		
Điều chỉnh thu nhập/chi phí trên báo cáo hợp nhất phát sinh từ giao dịch mua nhóm tài sản và hợp nhất kinh doanh	(490.691)	1.850.886
Lỗ năm trước chuyển sang	(603.781)	(1.306.555)
Hoàn nhập dự phòng đầu tư vào công ty con	(385.351)	(188.042)
Thu nhập từ cổ tức	(3.500)	(48.536)
Chi phí thuế TNDN phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ước tính	**7.920.811**	**7.662.756**

36.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

36.3 Thuế TNDN hoãn lại

Đơn vị tính: triệu VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chênh lệch tạm thời từ lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ trong Tập đoàn	57.772	158.011	(12.495)	(57.525)
Chênh lệch từ chi phí bán hàng chưa được khấu trừ trong năm	214.203	71.262	142.940	36.115
Chênh lệch tạm thời từ đánh giá lại tài sản của công ty con khi sáp nhập	68.205	158.904	(90.699)	160.172
Các khoản khác	305.313	226.050	(26.831)	148.326
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch từ việc đánh giá lại giá trị hợp lý khi mua công ty con	(466.107)	(801.336)	335.228	(680.347)
Các khoản khác	(3.916)	(23.324)	17.870	3.633
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần/(thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần)	**175.470**	**(210.433)**		
Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			**366.013**	**(389.626)**
Trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất				
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	645.493	614.227		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(470.023)	(824.660)		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần/(thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần)	**175.470**	**(210.433)**		

36.4 Thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Lỗ chuyển sang từ năm trước

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 19.699 tỷ VND có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 10.530 tỷ VND). Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ lũy kế này do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

37. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: triệu VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Quỹ Thiện Tâm	Cùng chủ sở hữu	Chi phí từ thiện phát sinh trong năm	1.200.000	180.000
		Chuyển tiền cho mục đích từ thiện	180.000	1.494.612
		Phải thu từ cung cấp hàng hóa dịch vụ khám chữa bệnh	153.576	505.394
		Thu tiền từ cung cấp hàng hóa, dịch vụ khám chữa bệnh	258.724	538.244
		Thu hồi tiền	1.134.000	360.612
Công ty Du lịch Phú Quốc	Công ty liên kết	Phải thu từ cung cấp dịch vụ tổng thầu xây dựng	4.567.438	-
		Thu tiền lợi nhuận chia sẻ theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	249.112	700.000
		Phải thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	124.206	120.715
		Lãi từ cung cấp dịch vụ tổng thầu xây dựng	-	86.695
		Trả tiền thuế giá trị gia tăng được cấn trừ thu hộ	-	299.917
		Thu nhập từ thanh lý tài sản cho công ty liên kết	-	201.032
		Phải trả mua tài sản	-	441.432
		Trả tiền mua tài sản	441.432	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	Cùng chủ sở hữu	Phải trả phí thuê văn phòng và ăn ca	66.778	75.424
		Phải thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.791	38.343
Công ty Vinfast-An Phát	Công ty liên doanh	Chuyển tiền góp vốn	74.000	-
Công ty Pin Lithium Vinfast	Công ty liên doanh	Chuyển tiền góp vốn	188.906	-
		Phải thu từ thanh lý tài sản	403.988	-
		Thu tiền từ thanh lý tài sản	205.399	-
Công ty Cổ phần Du lịch Hòn Một	Người đại diện theo pháp luật của Công ty là thành viên quản lý chủ chốt của công ty con	Thu nhập từ bán công ty con	-	2.041.191
Cá nhân khác	Các thành viên quản lý chủ chốt	Phải thu chuyển nhượng cổ phần công ty con	-	85.671

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Trong năm, Tập đoàn đã phát sinh các giao dịch cung cấp, sử dụng dịch vụ, hàng hóa với các bên liên quan theo mức giá dựa trên thỏa thuận hợp đồng.

Trong năm, Tập đoàn không trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu từ các bên liên quan (ngày 31 tháng 12 năm 2018: mức dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện hàng kỳ thông qua việc xem xét khả năng tài chính và thị trường hoạt động của các bên liên quan.

Các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1)				
Quỹ Thiện Tâm	Cùng chủ sở hữu	Phải thu cung cấp dịch vụ bệnh viện	23.501	128.649
Công ty Du lịch Phú Quốc	Công ty liên kết	Phải thu từ cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, tổng thầu xây dựng	4.567.438	117.311
Công ty Pin Lithium Vinfast	Công ty liên doanh	Phải thu từ thanh lý tài sản	198.589	-
Các bên liên quan khác	Công ty cùng chủ sở hữu và thành viên quản lý chủ chốt	Phải thu khác	-	10.343
			4.789.528	**256.303**
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 9)				
Công ty Du lịch Phú Quốc	Công ty liên kết	Phải thu lợi nhuận chia sẻ từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	249.112
Quỹ Thiện Tâm	Cùng chủ sở hữu	Phải thu từ chi hộ	-	1.134.000
			-	**1.383.112**
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 21.1)				
Công ty Du lịch Phú Quốc	Công ty liên kết	Phải trả mua tài sản	-	441.432
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	Công ty cùng chủ sở hữu	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	168	2.115
			168	**443.547**
Doanh thu chưa thực hiện (Thuyết minh số 24)				
Công ty Du lịch Phú Quốc	Công ty liên kết	Doanh thu chưa thực hiện từ thanh lý tài sản và cung cấp dịch vụ	769.867	774.490
			769.867	**774.490**
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 25)				
Quỹ Thiện Tâm	Cùng chủ sở hữu	Phải trả chi phí từ thiện	1.200.000	180.000
			1.200.000	**180.000**

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	46.723	55.253
TỔNG CỘNG	**46.723**	**55.253**

38. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.545.915	3.823.739
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.545.915	3.823.739
Lợi tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**7.545.915**	**3.823.739**

Đơn vị tính: cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.101.191.565	2.972.745.653
Ảnh hưởng suy giảm do:		
Cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	*65.154.820*	*31.750.516*
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**3.166.346.385**	**3.004.496.169**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.433	1.286
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.383	1.273

Các khoản trái phiếu hoán đổi phát hành bởi Công ty Vinpearl, công ty con, có thể có tác động suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu trong tương lai nhưng chưa được đưa vào tính lãi suy giảm trên cổ phiếu ở trên vì các công cụ này có tác động suy giảm ngược cho năm hiện tại.

Cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi phát hành bởi Công ty được giả định chuyển đổi có tác động suy giảm cho năm hiện tại. Cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm và có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty với giá chuyển đổi được quy định trong hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành.

39. Các cam kết và các khoản nợ tiềm tàng

Các cam kết liên quan đến các hoạt động đầu tư xây dựng

Tập đoàn đã ký kết các hợp đồng liên quan đến việc đầu tư xây dựng các dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Tổng số vốn cam kết theo những hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 ước tính là 27.497 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 37.007 tỷ VND).

Tập đoàn cũng có các cam kết xây dựng Dự án Khu trung tâm hành chính mới thành phố Thanh Hóa, Dự án tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 (đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, Hà Nội), Dự án Khu công viên và hồ điều hòa (khu vực phía Bắc và mở rộng phía Nam Nghĩa trang Mai Dịch, Hà Nội) và Dự án Khu công viên và hồ điều hòa (tại lô đất CV1, Khu đô thị Cầu Giấy, Hà Nội) theo các hợp đồng xây dựng – chuyển giao được ký kết với một số cơ quan Nhà nước.

Các cam kết liên quan đến các hợp đồng thuê hoạt động mà Tập đoàn là bên cho thuê

Tập đoàn là bên cho thuê văn phòng, quầy hàng, nhà xưởng và không gian đa chức năng theo thoả thuận cho thuê. Số tiền thuê tối thiểu theo các thoả thuận này như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	5.164.395	3.307.861
Trên 1 đến 5 năm	9.472.514	6.671.942
Trên 5 năm	7.375.359	5.972.336
TỔNG CỘNG	**22.012.268**	**15.952.139**

Theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh ký giữa các công ty trong Tập đoàn và Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Hương ("Công ty Thiên Hương") về việc khai thác cấu phần trường học thuộc Dự án khu đô thị Vinhomes Riverside và Dự án Vinhomes Royal City, Tập đoàn sẽ được nhận phần chia doanh thu của Công ty Thiên Hương được tính bằng 15% doanh thu và có thể điều chỉnh theo thỏa thuận. Thời hạn thực hiện các hợp đồng Hợp tác kinh doanh này là từ tháng 2 năm 2012 đến hết tháng 8 năm 2043.

Các cam kết liên quan đến các hợp đồng thuê hoạt động mà Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn là bên đi thuê, đã ký kết một số hợp đồng thuê hoạt động với số tiền thuê tối thiểu theo các thỏa thuận này như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	234.035	1.052.542
Trên 1 đến 5 năm	891.656	2.960.626
Trên 5 năm	9.500.088	6.347.223
TỔNG CỘNG	**10.625.779**	**10.360.391**

Các cam kết khác

Cam kết theo hợp đồng mua bán cổ phần của Công ty Triển lãm Việt Nam

Theo hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược ký giữa Công ty và Công ty Triển lãm Việt Nam ngày 13 tháng 3 năm 2015, Công ty cam kết huy động 100% vốn để thực hiện dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc Gia theo đúng quy hoạch đã phê duyệt.

Cam kết theo hợp đồng mua cổ phần Công ty TTTC Berjaya

Theo hợp đồng chuyển nhượng vốn giữa Công ty Vinhomes, công ty con, với một đối tác doanh nghiệp ký ngày 25 tháng 5 năm 2018, Công ty Vinhomes và Công ty Cần Giờ cam kết mua lại 32,5% vốn điều lệ của Công ty TTTC Berjaya. Khoản cam kết còn lại mà Công ty Vinhomes phải chi trả theo hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 503,7 tỷ VND.

Cam kết đặt cọc nhận chuyển nhượng phần vốn góp trong dự án bất động sản

Vào ngày 25 tháng 6 năm 2019, Công ty Metropolis Hà Nội, công ty con, đã ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và phát triển một dự án bất động sản với một số đối tác doanh nghiệp. Theo đó, Công ty Metropolis Hà Nội đã đặt cọc cho một đối tác doanh nghiệp để nhận quyền chọn mua phần vốn góp của công ty này trong dự án. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, khoản cam kết còn lại mà Công ty phải chi trả theo Hợp đồng này là 172,5 tỷ VND.

Cam kết theo hợp đồng hợp tác kinh doanh cho một dự án bất động sản tiềm năng tại Hà Nội

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa Công ty Hoàng Gia và một đối tác doanh nghiệp, Công ty Hoàng Gia cam kết sẽ góp 100% vốn đầu tư cho một dự án bất động sản tiềm năng tại Hà Nội. Tổng giá trị vốn đầu tư ước tính là 790 tỷ VND. Khoản vốn đầu tư cam kết của Công ty Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 782 tỷ VND.

Đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho một khoản trái phiếu của Công ty Du lịch Phú Quốc, một công ty liên kết của Tập đoàn

Theo các thỏa thuận bảo lãnh giữa Công ty Du lịch Phú Quốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và Công ty Vinpearl, một công ty con, Công ty Vinpearl cam kết bảo lãnh các nghĩa vụ thanh toán của Công ty Du lịch Phú Quốc liên quan tới một số khoản trái phiếu có tài sản đảm bảo được phát hành bởi công ty này.

Cam kết liên quan đến các Hợp đồng hạn mức tín dụng phát sinh trong tương lai

Theo một số Hợp đồng hạn mức tín dụng giữa Tập đoàn và các công ty con với các ngân hàng thương mại, Tập đoàn cam kết sử dụng một số tài sản là hàng tồn kho và một số cổ phiếu của công ty con nắm giữ bởi Công ty mẹ làm tài sản đảm bảo cho các Hợp đồng này. Tại 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn chưa có khoản vay nào phát sinh từ các Hợp đồng hạn mức tín dụng này.

Đảm bảo nghĩa vụ thanh toán các khoản vay của Công ty Vincommerce và Công ty VinEco

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán cho một số thỏa thuận vay của Công ty Vincommmerce và Công ty VinEco. Tổng giá trị hạn mức của các nghĩa vụ thanh toán được bảo lãnh này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 3.500 tỷ VND. Đồng thời, Tập đoàn cũng sử dụng một số cổ phiếu niêm yết, một số máy móc thiết bị, công trình bệnh viện của một số Dự án Bệnh viện thuộc sở hữu của một công ty con làm tài sản đảm bảo cho các thỏa thuận này.

Cam kết liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh và đi thuê của Công ty Vincom Retail Miền Nam

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh và hợp đồng thuê một số trung tâm thương mại giữa Công ty Vincom Retail Miền Nam, công ty con, và các đối tác doanh nghiệp tại Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Vincom Retail Miền Nam cam kết bàn giao lại cho bên cho thuê hoặc bên tham gia hợp tác kinh doanh công trình kiến trúc xây dựng và các trang thiết bị cố định gắn liền với các cấu trúc hiện hữu mà không đưa ra thêm bất cứ điều kiện nào sau khi kết thúc thời gian hợp đồng.

Cam kết liên quan đến việc chuyển nhượng một phần tòa nhà Vincom Bà Triệu A&B

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2006, Công ty đã chuyển nhượng một phần tài sản thuộc tòa nhà Vincom City Towers cho một đối tác doanh nghiệp. Theo Hợp đồng chuyển nhượng nêu trên, Tập đoàn cũng cam kết chuyển giao các bất động sản đầu tư sau cho đối tác doanh nghiệp này vào ngày 20 tháng 7 năm 2052:

- Quyền sở hữu ½ khu vực thương mại (từ tầng 1 đến tầng 6 tòa nhà Vincom City Towers ("tòa nhà") không bao gồm khu lễ tân và khu thang máy tầng 1 có diện tích là 160 m2); và
- Quyền sở hữu ½ tầng hầm B1, B2 của tòa nhà.

Cam kết theo các thỏa thuận hỗ trợ lãi suất cho khách mua căn hộ, biệt thự tại một số Dự án của Tập đoàn

Tập đoàn đã ký kết các thỏa thuận thỏa thuận ba (3) bên với các khách hàng mua bất động sản tại một số dự án bất động sản và một số ngân hàng cho các khách hàng mua bất động sản này vay để thanh toán tiền mua bất động sản tại các dự án này. Theo các thỏa thuận này, Tập đoàn sẽ hỗ trợ chi trả một phần lãi suất theo các hợp đồng tín dụng giữa khách hàng và ngân hàng trong thời hạn quy định bởi thỏa thuận.

Cam kết liên quan đến chương trình dịch vụ quản lý và cho thuê bất động sản

Tập đoàn đã cung cấp các dịch vụ quản lý và cho thuê biệt thự cho khách hàng mua biệt thự, căn hộ khách sạn tại các dự án bất động sản biệt thự và căn hộ khách sạn của Công ty Vinpearl và Công ty Vincom Retail Miền Nam. Theo đó, trong vòng 10 năm đầu tiên kể từ ngày biệt thự được bàn giao và trong vòng 5 năm đầu tiên kể từ ngày căn hộ khách sạn được bàn giao, khách hàng được chủ đầu tư cam kết thanh toán phần thu nhập cho thuê các bất động sản này theo thỏa thuận đã được ký kết với khách hàng.

Cam kết liên quan đến Hợp đồng hợp tác của Công ty Grand Prix

Một công ty con của Tập đoàn đã ký kết hợp đồng hợp tác với một đối tác doanh nghiệp liên quan đến việc tổ chức giải đua xe F1 tại thành phố Hà Nội, Việt Nam. Theo đó, công ty con này cam kết sẽ trả một khoản phí cố định hằng năm từ năm 2020 đến năm 2024, từ năm 2025 đến năm 2029 giá phí được thỏa thuận lại giữa (2) bên trước thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023.

40. Thông tin theo bộ phận

Để phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn được tổ chức thành các bộ phận kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp, và bao gồm các bộ phận kinh doanh như sau:

- Kinh doanh chuyển nhượng bất động sản: bao gồm hoạt động chuyển nhượng các hạng mục xây dựng để bán tại các dự án bất động sản của Tập đoàn cũng như các hoạt động đầu tư bất động sản khác;
- Kinh doanh cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan: bao gồm cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại và cung cấp các dịch vụ liên quan tại các bất động sản đầu tư của Tập đoàn;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan: bao gồm cung cấp dịch vụ khách sạn, cho thuê nhà hàng và các dịch vụ liên quan tại các khách sạn và khu nghỉ dưỡng của Tập đoàn;
- Hoạt động y tế và các dịch vụ liên quan: bao gồm cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh và các dịch vụ liên quan khác tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec;
- Hoạt động giáo dục và các dịch vụ liên quan: bao gồm cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan tại hệ thống giáo dục Vinschool của Tập đoàn;
- Kinh doanh bán lẻ: bao gồm cung cấp hàng hóa tại các siêu thị, cửa hàng tiện ích và các cửa hàng bán lẻ khác;
- Hoạt động sản xuất: bao gồm hoạt động sản xuất và kinh doanh ô tô, xe máy, điện thoại và một số sản phẩm và dịch vụ liên quan khác; và
- Các hoạt động kinh doanh khác: bao gồm cung cấp dịch vụ xây dựng, dịch vụ bảo vệ, nông nghiệp và các dịch vụ khác.

Tập đoàn theo dõi kết quả hoạt động một cách riêng biệt cho từng bộ phận kinh doanh cho mục đích ra quyết định phân bổ nguồn lực và đánh giá kết quả hoạt động. Kết quả hoạt động của từng bộ phận được đánh giá dựa trên lãi lỗ và được xác định một cách nhất quán với lãi lỗ của Tập đoàn trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, hoạt động tài chính của Tập đoàn (bao gồm chi phí tài chính và doanh thu tài chính) được theo dõi trên cơ sở tập trung và không phân bổ cho từng lĩnh vực kinh doanh.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng tương tự như giao dịch với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	Kinh doanh chuyển nhượng bất động sản	Kinh doanh cho thuê bất động sản đầu tư và các dịch vụ liên quan	Kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	Hoạt động y tế và các dịch vụ liên quan	Hoạt động giáo dục và các dịch vụ liên quan	Kinh doanh bán lẻ	Hoạt động sản xuất và các dịch vụ liên quan	Hoạt động kinh doanh khác	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần										
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	64.504.850	6.791.611	8.548.983	3.025.286	2.063.081	29.702.243	9.201.038	6.198.922	-	130.036.014
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	-	1.953.489	293.748	56.185	-	2.183.218	155.617	2.757.081	(7.399.338)	-
Tổng doanh thu thuần	**64.504.850**	**8.745.100**	**8.842.731**	**3.081.471**	**2.063.081**	**31.885.461**	**9.356.655**	**8.956.003**	**(7.399.338)**	**130.036.014**
Kết quả hoạt động kinh doanh										
Khấu hao và hao mòn (bao gồm lợi thế thương mại)	514.567	1.624.570	1.970.875	662.694	145.688	826.945	2.307.626	284.715	-	8.337.680
Phần được chia từ lãi/(lỗ) của công ty liên kết và liên doanh	-	-	(758.983)	-	-	391	(12.023)	82.172	-	(688.443)
Thu nhập/(lỗ) trước thuế theo bộ phận	**28.666.021**	**3.442.811**	**(3.347.855)**	**(1.428.777)**	**(217.194)**	**(6.097.969)**	**(9.913.086)**	**(1.159.409)**	**(7.655)**	**9.936.887**
Thu nhập thuần không phân bổ										**5.700.537**
Tài sản và công nợ										
Tài sản theo bộ phận	**140.072.432**	**42.800.809**	**38.401.950**	**9.329.663**	**8.080.764**	**2.585.191**	**96.228.764**	**7.445.707**	**-**	**344.945.270**
Tài sản không phân bổ										**58.795.483**
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	**108.122.633**	**3.046.184**	**6.064.491**	**791.302**	**1.572.476**	**439.521**	**13.775.757**	**3.136.157**	**-**	**136.948.521**
Tổng nợ phải trả không phân bổ										**146.203.643**
Các thông tin bộ phận khác										
Đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh	-	-	1.183.665	-	-	6.340	283.424	674.039	-	2.147.468
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	5.730.677	5.735.740	3.654.541	1.960.640	2.466.762	651.693	45.003.618	906.234	-	66.109905

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày như sau (trình bày lại):

Đơn vị tính: triệu VND

	Kinh doanh chuyển nhượng bất động sản	Kinh doanh cho thuê bất động sản đầu tư và các dịch vụ liên quan	Kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan	Hoạt động y tế và các dịch vụ liên quan	Hoạt động giáo dục và các dịch vụ liên quan	Kinh doanh bán lẻ	Hoạt động sản xuất và các dịch vụ liên quan	Hoạt động kinh doanh khác	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần										
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	83.271.632	5.558.631	7.366.496	2.630.637	1.449.885	19.325.680	556.462	1.734.978	-	121.894.401
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	-	1.749.774	94.631	73.855	-	1.931.530	22.640	6.089.478	(9.961.908)	-
Tổng doanh thu thuần	**83.271.632**	**7.308.405**	**7.461.127**	**2.704.492**	**1.449.885**	**21.257.210**	**579.102**	**7.824.456**	**(9.961.908)**	**121.894.401**
Kết quả hoạt động kinh doanh										
Khấu hao và hao mòn	982.108	1.058.729	1.561.117	512.071	98.408	749.543	52.334	140.961	-	5.155.271
Phần được chia từ lãi/(lỗ) của công ty liên kết và liên doanh	-	-	(467.768)	-	-	1.048	-	41.801	-	(424.919)
Thu nhập/(lỗ) trước thuế theo bộ phận	**19.251.271**	**2.982.818**	**(3.793.332)**	**(1.286.784)**	**(191.095)**	**(5.160.912)**	**(1.028.019)**	**179.938**	**(142.347)**	**10.811.538**
Thu nhập thuần không phân bổ										**3.089.111**
Tài sản và công nợ										
Tài sản theo bộ phận	**106.444.269**	**37.872.672**	**37.554.969**	**8.120.491**	**3.958.522**	**16.134.596**	**46.809.889**	**5.598.694**	**-**	**262.494.102**
Tài sản không phân bổ										**25.633.073**
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	**51.636.458**	**2.139.790**	**7.363.697**	**552.280**	**1.028.839**	**4.139.091**	**8.146.887**	**4.664.018**	**-**	**79.671.060**
Tổng nợ phải trả không phân bổ										**109.289.401**
Các thông tin bộ phận khác										
Phần được chia từ lãi/(lỗ) của công ty liên kết và liên doanh	-	-	1.919.308	-	-	48.836	30.000	548.242	-	2.546.386
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	1.073.535	5.569.839	11.199.233	1.774.893	1.078.937	751.593	30.539.631	561.803	-	52.549.464

41. Thông tin bổ sung về báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Đơn vị tính: triệu VND

	Năm nay	Năm trước
Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ:		
Mua doanh nghiệp thông qua việc phát hành cổ phiếu	-	1.648.224
Chuyển đổi công nợ giữa hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính	236.742	-
Số tiền đi vay thực thu trong năm:		
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	54.594.979	66.379.477
Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	8.651.215	20.324.421
Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi	-	10.060.202
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm:		
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(16.482.542)	(38.517.116)
Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	(9.700.000)	(4.207.584)

42. Trình bày lại dữ liệu tương ứng

Trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn đã áp dụng kế toán tạm thời để ghi nhận giao dịch hợp nhất kinh doanh đối với Công ty TNHH General Motors Việt Nam phát sinh trong tháng 12 năm 2018. Trong năm 2019, Tập đoàn đã hoàn tất kế toán tạm thời áp dụng đối với giao dịch này. Theo đó, một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được trình bày lại như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Chỉ tiêu	Ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Được trình bày lại)
	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT			
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.594.010	(101.494)	7.492.516
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(267.437)	101.494	(165.943)
141	Hàng tồn kho	55.616.902	122.632	55.739.534
227	Tài sản cố định vô hình	819.872	87.131	907.003
269	Lợi thế thương mại	4.208.459	(56.764)	4.151.695
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.095.997	47.011	5.143.008
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	45.415.478	105.988	45.521.466

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Được trình bày lại)
	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT			
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(92.971.051)	27.325	(92.943.726)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.923.350	27.325	28.950.675
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.587.903	27.325	13.615.228
31	Thu nhập khác	759.285	19.686	778.971
40	Lợi nhuận khác	265.735	19.686	285.421
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.853.638	47.011	13.900.649
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.190.882	47.011	6.237.893
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	3.776.728	47.011	3.823.739

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Được trình bày lại)
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.270	16	1.286
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.257	16	1.273

Đơn vị tính: triệu VND

Mã số	Chỉ tiêu	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Được trình bày lại)
	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT			
01	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.853.638	47.011	13.900.649
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(6.683.400)	(19.686)	(6.703.086)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	17.042.572	27.325	17.069.897
10	Giảm hàng tồn kho	4.875.332	(27.325)	4.848.007

43. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Chi tiết số lượng từng loại ngoại tệ tính theo nguyên tệ:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
- Đô la Mỹ	4.179.721	81.442.888
- Đô la Úc	3.388	4.050
- Đô la Singapore	5.460	100
- Đô la Hồng Kông	-	1.000
- Euro	12.080.343	6
- Won Hàn Quốc	349.342.638	67.000
- Yên Nhật	315.789	414.000
- Baht Thái	-	8.920
- Bảng Anh	911	440
- Rúp Nga	3.305.341	-

Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý do Ban Giám đốc đánh giá các khoản phải thu này không có khả năng thu hồi:

Đơn vị tính: triệu VND

Đối tượng nợ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị đã được xử lý	Giá gốc	Giá trị đã được xử lý
Continuum Power Solutions	29.291	29.291	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	22.000	22.000	22.000	22.000
Các khoản phải thu khác	3.468	3.468	3.468	3.468

44. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ngoài các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đã được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn còn có các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

Vào ngày 10 tháng 1 năm 2020, Công ty Thành Phố Xanh, một công ty con trong Tập đoàn, đã ký Hợp đồng đặt cọc mua lại cổ phần trong một công ty bất động sản từ các đối tác với tổng số tiền đặt cọc là 1.800 tỷ VND.

Vào tháng 1 năm 2020, một công ty con trong Tập đoàn đã nhận giải ngân bổ sung một số khoản trái phiếu được tư vấn phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương với tổng số tiền là 4.738 tỷ VND. Các khoản trái phiếu này đáo hạn vào tháng 12 năm 2022.

Vào tháng 1 năm 2020, Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 13.855.034 cổ phiếu để thực hiện hoán đổi với toàn bộ cổ phiếu sở hữu bởi các cổ đông không kiểm soát của Công ty Sài Đồng, một công ty con, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con này lên 100%.

Trong tháng 3 năm 2020, Tập đoàn đã hoàn tất việc mua 10.000.000 cổ phần, tương ứng với 100% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Cổ phần Hương Hải Quảng Ngãi ("Công ty Hương Hải Quảng Ngãi"), công ty sở hữu dự án tiềm năng, từ các đối tác với tổng giá phí là 450 tỷ VND. Theo đó, Công ty Hương Hải Quảng Ngãi trở thành công ty con của Tập đoàn.

Vào tháng 2 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính thức công bố về dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi-rút Corona gây ra ("Dịch Covid-19"). Kể từ đó đến nay, diễn biến phức tạp của Dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các công ty con trong Tập đoàn. Theo đó, do Dịch Covid-19, các công ty con trong Tập đoàn đã có một số hoạt động như sau:

- Vào ngày 5 tháng 3 năm 2020, Công ty Vinpearl đã thông báo về việc tạm đóng cửa một số khách sạn mà Công ty này vận hành để duy tu và bảo trì;
- Vào ngày 5 tháng 3 năm 2020, Công ty Vincom Retail đã công bố gói hỗ trợ trị giá 300 tỷ VND để hỗ trợ các đối tác thuê mặt bằng trung tâm thương mại trên toàn bộ hệ thống của Công ty này; và
- Vào ngày 13 tháng 3 năm 2020, Công ty Grand Prix, một công ty con trong Tập đoàn, đã thông báo về việc tạm hoãn tổ chức Giải đua xe Công thức 1 mà Công ty này là đơn vị tổ chức cho tới khi có Thông báo tiếp theo.

Tập đoàn đang xây dựng và thực hiện một số giải pháp nhằm cắt giảm chi phí, điều tiết lại hoạt động kinh doanh trong thời gian Dịch Covid-19 diễn ra, cũng như đang trong quá trình đánh giá ảnh hưởng của Dịch Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2020.

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Văn Thị Hải Hà
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Mai Hương Nội
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Phụ lục 1 – Danh sách công ty con

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Công ty Vincom Retail	60,33	56,86	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Cho thuê mặt bằng bán lẻ, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
2	Công ty TNHH Vincom Retail Miền Nam	Công ty Vincom Retail Miền Nam	100,00	56,86	Số 72 Lê Thánh Tôn và số 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cho thuê mặt bằng bán lẻ, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
3	Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc	Công ty Vincom Retail Miền Bắc	100,00	56,86	Số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cho thuê mặt bằng bán lẻ, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Suối Hoa	Công ty Suối Hoa	97,27	55,31	Km1 + 200, đường Trần Hưng Đạo, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
5	Công ty TNHH MTV Thương mại Đầu tư và Phát triển Thời Đại	Công ty Thời Đại	100,00	100,00	Số 72 Lê Thánh Tôn và số 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc Thành phố Hoàng Gia	Công ty Hoàng Gia	97,85	78,41	Số 72A, đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
7	Công ty Cổ phần Vinhomes	Công ty Vinhomes	73,66	73,66	Số 458, phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	• Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản • Cho thuê văn phòng, căn hộ và cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản • Xây dựng nhà và các công trình kỹ thuật dân dụng • Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng	Công ty Sài Đồng	89,50	89,50	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
9	Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco	Công ty Xavinco	96,44	96,22	Số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
10	Công ty TNHH Xalivico	Công ty Xalivico	74,00	71,20	Số 233, đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
11	Công ty Cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam	Công ty Triển lãm Việt Nam	83,32	83,32	Số 148, đường Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
12	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội	Công ty Metropolis Hà Nội	100,00	73,66	Lô đất HH, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
13	Công ty Cổ phần Sách Việt Nam	Công ty Sách Việt Nam	65,33	65,33	Số 44 phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Xuất bản và kinh doanh sách
14	Công ty Cổ phần Đô thị Du lịch Cần Giờ	Công ty Cần Giờ	99,89	73,79	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
15	Công ty TNHH Phát triển Công viên Trung tâm	Công ty Công viên Trung tâm	100,00	89,50	Phòng 900, tầng 9, tòa nhà IPH, số 241 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
16	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sinh Thái	Công ty Sinh Thái	100,00	73,83	Số 191, phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
17	Công Ty TNHH Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị Gia Lâm	Công ty Đô thị Gia Lâm	85,00	62,76	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
18	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Đầu tư Việt Nam	Công ty Đầu tư Việt Nam	70,00	51,76	Số 191, phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
19	Công ty TNHH Bất động sản Tây Tăng Long	Công ty Tây Tăng Long	90,00	66,29	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
20	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thăng Long	Công ty BĐS Thăng Long	73,00	70,37	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
21	Công ty TNHH Đô thị Đại học Quốc tế Berjaya Việt Nam	Công ty ĐTĐH Berjaya	97,90	73,66	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
22	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Làng Vân	Công ty Làng Vân	100,00	74,28	Số 7, đường Trường Sa, Phường Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
23	Công ty TNHH Trung tâm Tài chính Việt Nam Berjaya	Công ty TTTC Berjaya	67,50	50,78	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
24	Công ty TNHH Kinh doanh và Phát triển Đô thị Nam Hà Nội	Công ty Nam Hà Nội	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
25	Công Ty TNHH Thương mại Đầu tư và Phát triển Thiên Niên Kỷ	Công ty Thiên Niên Kỷ	100,00	73,66	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng
26	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Công ty Thái Sơn	100,00	75,23	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
27	Công ty Cổ phần Phát triển GS Củ Chi	Công ty GS Củ Chi	100,00	73,59	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
28	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Hà Thành	Công ty Hà Thành	100,00	56,86	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
29	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phúc An	Công ty Phúc An	95,00	95,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày
30	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Thương mại An Thịnh	Công ty An Thịnh	100,00	77,58	Tầng 20A, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
31	Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh	Công ty Thành Phố Xanh	100,00	75,24	Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
32	Công ty Cổ phần Delta	Công ty Delta	100,00	73,73	Số 110 Đặng Công Bỉnh, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
33	Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và Thương mại P&S	Công ty P&S	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
34	Công ty Cổ phần Vinpearl	Công ty Vinpearl	100,00	99,97	Đảo Hòn Tre, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn
35	Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang	Công ty Cảng Nha Trang	91,94	91,90	Số 05 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bãi
36	Công ty TNHH Làng Hoa Thụy Khuê	Công ty Làng Hoa Thụy Khê	69,99	69,96	Số 14 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
37	Công ty Cổ phần VINDFS	Công ty VINDFS	80,00	79,97	Ô CC-1 (Phân khu KT-A), Khu đô thị Biển An Viên, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
38	Công ty TNHH Vinpearl Travel	Công ty Vinpearl Travel	100,00	99,97	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Đại lý du lịch
39	Công ty Cổ phần Hàng Không Vinpearl Air	Công ty Vinpearl Air	80,00	79,97	Tầng 2 khu Almaz Market, đường Hoa Lan, Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Vận tải hành khách hàng không
40	Công ty TNHH Vinpearl Travel Ru	Công ty Vinpearl Travel Ru	100,00	80,00	Tòa nhà Ne24, Timur Frunze St., Moscow, Liên bang Nga	Đại lý du lịch
41	Công ty TNHH kinh doanh và thương mại dịch vụ Vinpro	Công ty Vinpro	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn, máy tính, phần mềm và thiết bị viễn thông
42	Công ty Cổ phần One Mount Group	Công ty One Mount Group	51,22	51,22	Tầng B1, tòa nhà T26, Khu đô thị Times City, số 458 phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
43	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec	Công ty Vinmec	100,00	100,00	Số 458, phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ bệnh viện
44	Công ty TNHH Một thành viên Vinschool	Công ty Vinschool	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Cung cấp dịch vụ giáo dục
45	Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo VinAcademy	Công ty VinAcad-emy	100,00	99,37	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Cung cấp dịch vụ giáo dục
46	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Vincom	Công ty Bảo vệ Vincom	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ
47	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	Công ty Vinfast	51,15	51,15	Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất xe có động cơ
48	Vinfast Germany GmbH	Công ty Vinfast Germany	100,00	51,15	106 ResCowork 04, Frankfurt, Alte Oper, Bockenheimer Land-straße 17/19, 60325 Frankfurt am Main, Đức	Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị, linh kiện vật tư, phụ tùng ôtô xe máy và các hàng hóa liên quan
49	Công ty Cổ phần Vinfast Leasing	Công ty Vinfast Leasing	99,00	50,64	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Cho thuê xe có động cơ
50	Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và Dịch vụ Vinfast	Công ty Vinfast Trading	100,00	51,15	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Bán lẻ ô tô con
51	Vinfast Engineering Aus-tralia Pty Ltd	Công ty Vinfast Australia	100,00	51,15	1 Liney Avenue, Clemton Park NSW 2206, Australia	Thiết kế ô tô, xe máy; hợp tác nghiên cứu công nghệ và nhập khẩu, phân phối hàng hóa
52	Công ty Cổ phần Vinfa	Công ty Vinfa	59,39	59,39	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside [1]	Sản xuất và bán buôn thực phẩm, dược phẩm

TT	Tên công ty	Tên viết tắt	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Trụ sở chính	Hoạt động chính
53	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất Vinsmart	Công ty Vinsmart	62,03	62,03	Lô CN1-06B-1&2 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 1, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất thiết bị truyền thông
54	Mundo Reader S.L	Mundo Reader	51,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Sản xuất thiết bị điện tử
55	Luarna Ediciones S.L.	Luarna Ediciones	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Mua bán hàng hóa
56	Marcha Technology S.L.	Marcha Technology	60,00	24,48	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Sản xuất máy In ấn 3D
57	Iot & Mobility Y Commerce, S.L.	Iot & Mobility Y Commerce	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Mua bán hàng hóa
58	Inteligencia Operacional Para La Ingeniería, S.L.	Inteligencia Operacional Para La Ingeniería	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Công nghệ thông tin
59	Deep Technology & Engineering Services, S.L.	Deep Technology & Engineering Services	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Thiết kế sản phẩm
60	Contact Services For Satisfaction, S.L.	Contact Services For Satisfaction	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Dịch vụ chăm sóc khách hàng
61	Educación Y Robótica S.L.	Educación Y Robótica	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Phát triển các sản phẩm giáo dục
62	3D Printing & Printers	3D Printing & Printers	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Phát triển các sản phẩm 3D
63	BQ-Mundo Rader, Unipessoal Lda	Bq-Mundo Rader, Unipessoal Lda	100,00	40,80	Avenida D. João II, Número 46, 4A, Lisboa, freguesia de Parque das Nações, concelho de Lisboa, Bồ Đào Nha	Mua bán hàng hóa
64	Mundo Reader France S.A.R.L.	Mundo Reader France	100,00	40,80	5, Rue Lesseps, 75020 Paris, Pháp	Mua bán hàng hóa
65	Mundo Reader GmbH	Mundo Reader Gmbh	100,00	40,80	Hanauer Landstrabe 126-128 60314 Frankfurt am Main, Đức	Mua bán hàng hóa
66	Mundo Reader S.R.L.	Mundo Reader S.R.L	100,00	40,80	Via Monti n 8 Milano, Ý	Mua bán hàng hóa
67	Smart European Devices Limited	Smart European Devices	100,00	40,80	16/F RYDAKAN CAPITAL TOWER, Hoi Bun Road, Kwun Tong, Hồng Kông	Mua bán hàng hóa
68	Xibantronics Trading Company Ltd.	Xibantronics Trading	100,00	40,80	E Maoye ShiDai Building, No.2 HaiDe Road, WenXin Road, NanShan, Shenzhen, Trung Quốc	Mua bán hàng hóa
69	Electronic 2 Trade	Electronic 2 Trade	100,00	40,80	16/F Rykadan Capital Tower, 135 Hoi Bun Road, Kwun Tong, Hồng Kông	Mua bán hàng hóa
70	Fundación Para La Educación Y El Desarrollo Tecnológico	Fundación Para La Educación Y El Desarrollo Tecnológico	100,00	40,80	Calle Sofía 10, 28232 Las Rozas de Madrid, Tây Ban Nha	Quỹ phát triển
71	Vingroup Global Pte. Ltd.	Công ty Vingroup Global	100,00	62,03	120 Lower Delta Road, #02-00, Cendex Centre, Singapore	Nhập khẩu phân phối hàng hóa
72	Công ty TNHH Vingroup Ru	Công ty Vingroup Ru	100,00	80,00	Tầng 2, Phòng số 4, Tòa nhà số 7, 1-ST Kazachiy Lane, City of Moscow, Liên bang Nga	Bán buôn đồ điện gia dụng
73	Công ty Cổ phần Phát Triển Công nghệ VinTech	Công ty VinTech	80,00	80,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
74	Công ty TNHH Vingroup USA	Công ty Vingroup USA	100,00	80,00	850 New Burton Road, Suite 201, Dover, Delaware 19904, County of Kent, Mỹ	Nghiên cứu công nghệ
75	Công ty TNHH Vingroup Nhật Bản (tên trước đây là Công ty TNHH VinTech Nhật Bản)	Công ty Vingroup Nhật Bản	100,00	80,00	Arte Otemachi, 8F, 1-5-16, Uchikanda, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	Nghiên cứu công nghệ
76	Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ Công nghệ Vantix	Công ty Vantix	100,00	84,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
77	Công ty Cổ phần OneID (tên trước đây là Công ty Cổ phần VinID)	Công ty OneID	99,95	51,22	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Hoạt động trung gian tiền tệ khác
78	Công ty Cổ phần VinID Pay	Công ty VinID Pay	100,00	60,97	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Hoạt động trung gian tiền tệ khác
79	Công ty CP Phát triển Thương mại Dịch vụ Adayroi	Công ty Adayroi	99,95	51,22	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Bán lẻ qua điện thoại và internet
80	Công ty TNHH Việt Nam Grand Prix	Công ty Grand Prix	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Tổ chức, xúc tiến các sự kiện, triển lãm, hội nghị, hội thảo
81	Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Sinh thái Vinbus	Công ty Vinbus	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Dịch vụ vận tải hành khách
82	Công ty TNHH Dịch vụ An ninh mạng VINCSS	Công ty VinCSS	100,00	80,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
83	Công ty Cổ phần VinWonder (tên trước đây là Công ty TNHH Giải pháp và Dịch vụ Công nghệ VinConnect)	Công ty VinWonder	100,00	100,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
84	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Phần mềm HMS	Công ty HMS	100,00	80,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Sản xuất phần mềm
85	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Vinhomes (tên trước đây là Công ty Cổ phần Vingroup Ventures)	Công ty KCN Vinhomes	90,00	90,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Hoạt động tư vấn, đầu tư
86	Công ty TNHH Triển khai Hệ thống Phần mềm Vinsoftware	Công ty Vinsoft-ware	100,00	80,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Xuất bản phần mềm
87	Công ty TNHH Vintech Ventures	Công ty Vintech Ventures	100,00	80,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Hoạt động tư vấn, đầu tư
88	Công ty TNHH Tư vấn Giải pháp Tự động hóa Quản trị Vinbrain	Công ty Vinbrain	100,00	80,00	Khu Đô thị Sinh thái Vinhomes Riverside (1)	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
89	Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản MV Việt Nam	Công ty Bất động sản MV	99,82	89,84	Tầng 4, Trung tâm thương mại Vincom Megamall Thảo Điền, 161 Xa lộ Hà Nội, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
90	Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản Phú Gia	Công ty Phú Gia	98,00	72,36	Số 63 phố Hàng Gà, Phường Hàng Bồ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
91	Công ty Vingroup Hàn Quốc	Công ty Vingroup Hàn Quốc	100,00	80,00	Sindang-dong, E&C Inobiz Tower, 209-ho 559 Dalseo-Daero, Sindang-dong, Dalseo-gu, Daegu, Hàn Quốc	Nghiên cứu công nghệ

(1) Tên địa chỉ đầy đủ: Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu Đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(*) Tỷ lệ biểu quyết đồng thời là tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong các công ty con này.

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside,
Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3974 9999 **Fax:** (84-24) 3974 8888

Website: www.vingroup.net